VAĐIM KÔGIEPNHICỐP

# THANH KIẾM VÀ LÁ CHẮN

TẬP 1

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

# ШИТ и МЕЧ

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga
của Nhà xuất bản Nhà văn Xô viết
Mátxcơva 1966

VAĐIM KÔGIEPNHICỐP

# THANH KIẾM
## và
# LÁ CHẮN

*Tiểu thuyết tình báo*

**Tập I**

DƯƠNG CẦM và HẢI ĐÌNH
*dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
1982

# LỜI GIỚI THIỆU

*Trước ngày nổ ra cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, chiến sĩ tình báo xô-viết Alếchxandro Bêlốp không những chỉ vượt qua biên giới địa lý giữa hai nước mà còn vượt qua cả giới tuyến vô hình ngăn cách thế giới của chủ nghĩa xã hội với bọn đế quốc phát xít để chống thù thứ ba. Người chiến sĩ xô-viết sẽ phải trở thành một người Đức tên là I-ô-han Vai-xơ. Và không phải là một người Đức bình thường. Nhiệm vụ của Bêlốp là phải đeo cái mặt nạ của kẻ thù đối với Tổ quốc mình. Lối sống và cách sinh nghĩ của anh về bề ngoài không được khác với lối sống và đạo đức của bọn kẻ cướp lớn nhỏ của nước Đức Hít-le. Đây là một thử thách nặng nề đối với Bêlốp, nhưng anh đã biết khắc phục và vượt qua được những thử thách đó. Những tin tức của anh đã có nhiều ý nghĩa trọng đại đối với Tổ quốc. Valxơ Bêlốp đã lần lượt sống qua những cuộc sống của các tầng lớp xã hội quốc xã.*

*« Thanh kiếm và lá chắn » là một tác phẩm đặc sắc. Đây là bộ tiểu thuyết tâm lý xã hội có chủ đề sắc bén, có xung đột kịch tính cao độ, khắc họa nên những mâu thuẫn sâu sắc giữa hai thế giới đối kháng.*

*« Thanh kiếm và lá chắn » đã được dựng thành phim cùng tên và đã được khán giả Việt Nam nhiệt liệt hoan nghênh.*

*Xin trân trọng giới thiệu với toàn thể bạn đọc.*

# một

Mùa hè năm 1940 một công dân xô-viết quốc tịch Đức bị giết hại ở Ri-ga.

Các cán bộ công an điều tra của Lát-vi-a xác định rằng: kẻ giết người đã dùng một loại súng đặc biệt có lắp các ống đựng chất ca-li xi-a-nua, khi các ống bị vỡ sẽ xuất hiện một loại hơi tập trung làm chết người ngay tức khắc và không gây tiếng nổ.

Mặc dù nhiều đồ vật quí giá của nạn nhân như nhẫn cưới, đồng hồ, tiền bạc bị cướp mất, nhưng sau đó người ta tìm thấy một số các đồ vật đó gói lại quẳng xuống đáy cống. Điều này gạt bỏ giả thuyết cho rằng đây là một vụ giết người cướp của.

Thế là chỉ ít lâu sau có thể đoán được ngay là một thủ đoạn khủng bố có tổ chức. Nạn nhân là kỹ sư Ru-đôn Svác-cốp, một chuyên gia nổi tiếng trong ngành vô tuyến điện.

Con trai nạn nhân là Hen-rích Svác-cốp, sinh viên trường Đại học bách khoa Ri-ga, bàng hoàng trước cái chết của cha, không cung cấp một dẫn chứng nào cả.

I-ô-han Vai-xơ, thợ nguội kiêm thợ máy xưởng sửa chữa ô-tô của Phơ-rí-đơ-rích Cun, bị gọi đến cơ quan công an điều tra.

Theo các tài liệu điều tra, vào ngày xảy ra vụ án mạng Vai-xơ đã có mặt rất lâu trong nhà Svác-cốp để chữa những dụng cụ gì đó của kỹ sư đặt làm. Ngoài ra Vai-xơ còn có quan hệ bạn bè với con trai Svác-cốp đang rất ham mê môn đua mô-tô. Vai-xơ là một thợ máy có tài, đã giúp Hen-rích hoàn thiện chiếc mô-tô nhãn hiệu Xun-đáp, nên mới đây Hen-rích đã đoạt giải. Người ta còn biết rằng Vai-xơ đã nghiêm chỉnh tham dự các cuộc họp của « Hội liên hiệp kiều dân Đức vùng Ban-tích » đã sửa chữa không công một chiếc xe hơi của luật sư Xê-ba-chi-an Phun, liên khu trưởng Hội này, thời giờ nhàn rỗi Vai-xơ còn làm lái xe cho viên luật sư này nữa.

Trong thời gian bị hỏi cung, Vai-xơ tỏ ra biết kiềm chế mình, và trả lời hơi lung tung. Khi anh cán bộ công an Lát-vi-a bực tức trách Vai-xơ là không muốn giúp đỡ việc điều tra, mặc dù nạn nhân là người cùng dân tộc với anh, Vai-xơ đáp là không có gì đáng ngạc nhiên cả vì nạn nhân lại là người Đức như anh. Bởi vì bây giờ người Lát-vi-a đối xử với người Đức không có gì là thân thiện cả.

Điều này làm người thẩm phán tức giận. Anh trách Vai-xơ là một công nhân trẻ mà lại không thấy xấu hổ khi nói năng như vậy. Lẽ nào Vai-xơ lại không hiểu rằng lúc này hơn lúc nào hết tình

đoàn kết vô sản phải liên hiệp tất cả mọi công nhân lại không kể dân tộc nào hay sao?

Vai-xơ nghiêm chỉnh, chăm chú ngồi nghe, nhưng qua nét mặt lạnh lùng và bình thản của anh, khó mà hiểu nổi anh tiếp thu những lời người thẩm phán vừa nói như thế nào. Thẩm phán cũng là một công nhân trẻ, mới trở thành nhân viên cơ quan công an. Tổ chức Đảng nhà máy thủy tinh đã cử anh đến đây, mặc dù đối với nghề nghiệp mới mẻ này anh không có một bằng cấp nào cả, mà cũng không có khả năng gì! Về vấn đề này anh cũng nóng nảy nói với Vai-xơ, nhưng vẫn không làm cho Vai-xơ thông cảm.

Ở cơ quan công an ra, Vai-xơ đi đến hiệu cà-phê. Anh mua bia, xúc xích rồi từ tốn ngồi ăn sáng. Cũng với dáng điệu bình tĩnh đó anh đi ra bến xe, bỏ lỡ một chuyến tàu điện và lên chuyến sau, dọc đường anh chỉ lãnh đạm nhìn qua cửa kính tàu điện. Tàu còn chưa chạy tới bến đỗ ở phía nhà luật sư Phun, trưởng khu «Hội liên hiệp kiều dân Đức vùng Ban-tích», Vai-xơ đã xuống và vội vã chạy về phía trước.

Xê-ba-chi-an Phun là một người mập mạp, vai rộng, thân hình gần như vuông, bụng nở căng, đôi má nặng trễ xuống, sốt ruột dậm chân ở bên cửa ra vào nhà mình. Khi Vai-xơ đánh chiếc xe «Átlếc» kiểu cổ đến cổng chính, Phun khó nhọc ngồi vào ghế sau và tức giận hỏi:

— Tại sao tôi phải chờ xe mà xe không chờ tôi?

Vai-xơ trả lời ngắn gọn :

— Xin lỗi ngài Phun, vì tôi có những chuyện không may.

— Anh mà còn có những chuyện không may nữa kia à? — Phun lầu bầu khinh bỉ rồi bảo : — Hay là hôm nay tôi làm anh không may mắn? — Sau đó hắn động lòng thương hại hỏi Vai-xơ : — Thế có chuyện gì xảy ra với anh?

Nghe Vai-xơ kể lại tỉ mỉ việc anh bị hỏi cung ở cơ quan điều tra, nét mặt Phun dần dần khoan dung hơn. Lão vỗ vai Vai-xơ bảo :

— Cũng không sao đâu nếu như họ có bỏ tù anh. Vì họ cần một thủ phạm người Đức. Mà anh là người Đức.

— Nhưng, thưa ngài Phun, chắc ngài đã hiểu tôi. Tôi rất muốn nhờ ngài một việc, nếu cần xin ngài làm luật sư cho tôi.

— Cũng chẳng cần đâu. — Phun chẳng cần suy nghĩ nói luôn — Anh là công nhân, mà họ thì không nghi ngờ công nhân đâu.

— Công nhân cái gì ở tôi cơ chứ? — Vai-xơ nóng nảy phản đối. — Ngài đã biết, tôi đang tính toán để trở thành một chủ trại. Tôi còn chưa rõ là trang trại có thuộc về cô tôi nữa hay không?

— Phải, vì chính anh không biết điều đó nên suốt mấy tháng anh lo lắng chăm sóc bà cô ốm đau của mình khiến cả xã người ta khen ngợi anh là một thanh niên vô cùng đứng đắn. Đừng có ngạc nhiên, Vai-xơ ạ. Tôi là khu trưởng, tôi có

trách nhiệm phải biết tất cả về anh, thậm chí cả những điều bản thân anh cũng không biết về mình.

— Nhưng tôi cũng yêu quí cô tôi, mặc dù tất nhiên thôi, chỉ rất giản một điều là chẳng nhận được của thừa tự gì cả.

Phun lắc đầu.

— Tôi cho rằng ở nghĩa địa anh đã khóc vì thương bà cô ngang với tiếc của thừa kế... — Rồi lão xẵng giọng. — Anh vẫn còn dao động chứ? Anh định về nước hay ở lại với bọn bôn-sê-vích?

— Thưa ngài, Vai-xơ nói tiếp : — Bây giờ tôi đã quyết định trở về Đức càng sớm càng tốt.

— Tại sao bây giờ mà không phải trước đây?

— Hôm nay ở cơ quan điều tra tôi đã hiểu rằng, ở đây người ta đối xử với người Đức không tốt. Ngài Cun-xơ hứa để lại cho tôi xưởng của mình để tôi trở thành chủ nhân hờ của xưởng. Tôi đã nghĩ là ở đây tôi có triển vọng lớn hơn ở bên nước. Nhưng bây giờ thì tôi đã rõ rồi, xưởng sẽ bị tịch thu. Và tôi buộc sẽ phải vào nhà máy như một công nhân bình thường. Tôi cho rằng làm một người lính ở bên nước mình còn hơn làm công nhân ở đây.

— Cho tới bây giờ tôi mới nghe thấy giọng nói mang dòng máu Đức của anh : — Phun tán thưởng gật đầu.

Chiều hôm đó, rửa xe xong, Vai-xơ đang lau cửa kính xe bằng miếng da hươu, bỗng nhiên Phun đến ga-ra (trước kia không bao giờ lão đến đây) và hỏi :

— Hôm nay anh sẽ đến chia buồn với con trai ông Svác-cốp chứ?

— Vâng, ông Svác-cốp đối xử với tôi rất tốt.

— Điều đó tôi biết, — Phun tức giận nói tiếp, — nhưng tôi không thể hiểu nổi tại sao lại như vậy?

— Bao giờ tôi cũng nghiêm chỉnh hoàn thành những việc làm theo yêu cầu của ông ấy.

— Còn gì nữa?

— Trong những lúc rỗi rãi tôi có giúp ông ta đôi chút, vì ông ấy là nhà phát minh.

— Ông ấy nghiên cứu cái gì?

— Rất tiếc là tôi không đủ trình độ để hiểu nổi ông ấy nghiên cứu gì.

— Phải, đầu óc anh thật ngốc nghếch, — Phun hạ thấp giọng nói, với vẻ cương quyết và chắc chắn — Còn bây giờ thì thế này Vai-xơ a, mặc dù anh đã quyết định về nước, song hoàn toàn chưa có nghĩa là anh sẽ được về, vì rằng chúng tôi còn chưa quyết định. Chúng tôi quyết định anh sẽ được về Đức nếu Hen-rích về theo. Và muốn cho Hen-rích về nước thì phải cho cậu ta biết rằng cha cậu ta cũng đã dự định như vậy.

— Chẳng lẽ Hen-rích lại không biết điều đó?

— Cho đến nay cậu ta vẫn chưa biết. Cậu ta cũng chưa biết là mới đây ông Ru-đôn có gửi cho tôi một bức thư... Anh hãy bảo với Hen-rích rằng tôi có bức thư đó.

— Như vậy cho Hen-rích xem bức thư đó thì tốt hơn, vì cậu ta vẫn thường làm những điều bố mình muốn.

Phun nhăn trán, nhưng rồi dịu giọng ngay:

— Vai-xơ, tôi tin anh như tin đứa con trai tôi. Bức thư này tôi đánh mất rồi, và tôi nghĩ là các tình báo Bộ nội vụ Liên-xô đã lấy cắp mất. Chúng cần Svác-cốp vì ông ta là một kỹ sư có tài, hiểu biết rất sâu về kỹ thuật thông tin quân sự. Khi chúng biết Svác-cốp chuẩn bị về nước, chúng bèn giết kỹ sư. — Phun cất giọng buồn hoang — Bây giờ nghĩa vụ của chúng ta là phải đưa con trai Svác-cốp trở về Tổ quốc. Chú của Hen-rích hiện giờ là một nhân vật quan trọng ở Đức. Ông ta muốn giang tay ôm chặt anh trai và cháu mình vào ngực, và tôi đã hứa với ông ta rằng sau khi về Đức gia đình Svác-cốp sẽ có địa vị đặc quyền hơn chúng ta nhiều. Anh hiểu tất cả chứ?

— Vâng, tôi sẽ nói với Hen-rích rằng tôi sẽ là người trung thành nhất với anh ta nếu như anh ta đồng ý về nước trong một ngày gần đây.

— Vấn đề là như thế, nhưng anh còn có nhiệm vụ đối với tôi, — Phun nhắc lại — Không được sự đồng ý của tôi anh không được bỏ nơi này.

●

Ngay cả chuyên gia có tài cũng không thể tạo cho nét mặt của Ru-đôn Svác-cốp bị biến đổi vì sợ hãi một nét bình tĩnh trở lại. Người ta phủ lên quan tài tấm nhiễu đỏ.

Những người Đức sống ở Ri-ga hồi đó không mến phục Svác-cốp vì tính tự cao đối với đồng bào bởi ưu thế của mình, và vì sự thể hiện quá kính trọng giáo sư Gôn-bơ-lát.

Kết bạn với một người Do-thái, dù cho người này có tài đi nữa, cũng là một sự khiêu khích đối với xã hội.

Có tin đồn rằng, hình như Svác-cốp bắt con trai phải cầu hôn với con gái giáo sư Gôn-bơ-lát. Thực ra người ta còn bàn tán với nhau nếu kết hợp công việc của giáo sư Gôn-bơ-lát — nhà bác học lý thuyết với hoạt động có năng lực của Svác-cốp trong lĩnh vực kỹ thuật sẽ hứa hẹn những bản đồ án, những phát minh làm cho nhiều cường quốc phải quan tâm. Ru-đôn Svác-cốp là một người cao, cân đối, nét mặt nghiêm khắc và đầy vẻ kiêu hãnh. Ông biết tạo cho mình danh tiếng về bản tính có nghị lực và cương quyết, song thực chất thì ông lại là một người hoàn toàn không công bình, đa nghi và hay tự ái.

Svác-cốp không muốn quay trở về Đức chủ yếu vì ở đó ông có một người em trai, về mặt nào đó ông cho là một gã pru-xi-a (1) bất tài, ngốc nghếch. Phụ thân của kỹ sư ngay khi vợ còn sống đã ngủ với người hầu gái. Chị hầu gái đã đẻ ra Vin-li, và sau này nhận Vin-li làm con. Bây giờ Vin-li trở thành một nhân vật quan trọng trong bộ máy của Hít-le. Và rõ ràng là hắn đang lợi dụng địa vị

1. Pru-xi-a : dân tộc chính ở Đức. — N. D.

của mình để trả thù người anh trai, vì Ru-đôn đã đối xử với Vin-li một cách tự cao và khinh miệt. Y sẽ khoan dung, bảo hộ cho Ru-đôn, nhưng đòi Ru-đôn phải kính trọng mẹ Vin-li nguyên là người hầu gái A-nhi-a, còn ngày nay là phu nhân quả phụ Phôn Svác-cốp.

Ru-đôn Svác-cốp biết toàn bộ những gì có liên quan đến kỹ thuật vô tuyến điện, song hầu như lại chẳng hiểu biết gì về tâm lý con người.

Ông tỏ thái độ biết chịu đựng đối với chủ nghĩa phát-xít. Vì ông cho rằng chủ nghĩa phát-xít đang tỏ rõ khát vọng mù quáng của một dân tộc bị nhục nhã ê chề trước những thất bại quân sự. Còn những chiến thắng hiện nay nước Đức giành được ở châu Âu thì Ru-đôn lại nghĩ rằng nhân dân các nước bị chủ nghĩa đế quốc đô hộ có một sự suy nghĩ bình thường của con người, khác hẳn với những tư tưởng hy sinh mù quáng cho sự bá chủ thế giới hay lòng yêu nước.

Em trai Ru-đôn, thiếu tá Vin-li Svác-cốp nhiều lần viết thư cho khu trưởng Phun nói rằng Lát-vi-a bây giờ đã trở thành nước xã hội chủ nghĩa, vì thế việc Ru-đôn tiếp tục ở lại Lát-vi-a sẽ làm hại bước đường công danh trong Đảng Quốc xã của hắn, và đòi Phun phải áp dụng các biện pháp kiên quyết.

Ngay trước khi vụ án mạng xảy ra, chủ tịch Ủy ban xô-viết nhân dân của Lát-vi-a có đến thăm kỹ sư và hỏi kỹ sư có ý kiến gì đối với việc đề cử ông làm Giám đốc viện nghiên cứu khoa học. Ru-đôn trả lời rằng để ông suy nghĩ đã.

Ngay hôm đó, không báo trước, khu trưởng Phun cũng đến nhà Ru-đôn và giận dữ tuyên bố rằng, các giới người Đức ở Ri-ga coi hành động đó là sự phản bội đối với lợi ích của Quốc xã.

Hen-rích không chú ý lắm đến sự lo lắng đặc biệt của cha sau khi Phun đến thăm. Lòng tự ái bị kích động làm kỹ sư thật sự đau khổ khi Phun nhắc đến người em trai — thiếu tá — đang tỏ ra sự quan tâm rất nhiều đến những việc làm và thái độ của kỹ sư.

Ru-đôn chỉ bình tĩnh lại khi Vai-xơ mang đến cho ông những dụng cụ ông đặt làm. Vai-xơ hoàn thành không những rất cẩn thận mà còn hoàn thiện thêm về kỹ thuật mà những cái đó không có trong bản vẽ.

Đối với kỹ sư, Vai-xơ tỏ ra không có gì là khách khí, nhưng lại rất lịch thiệp, kính trọng khiến Ru-đôn không cảm thấy gì suồng sã cả.

Vai-xơ có đặc tính là biết chịu đựng và luôn sẵn sàng giúp đỡ người, nhưng không bao giờ anh có chút biểu hiện cầu lợi nào. Vai-xơ tỏ ra rất phục các kiến thức của kỹ sư Svác-cốp. Tuy nhiên tính ham hiểu biết của Vai-xơ trong lĩnh vực kỹ thuật vẫn không vượt quá những đơn đặt hàng mà anh nhận làm. Và khi Ru-đôn bắt đầu say sưa kể về những công trình ông đã nghĩ ra thì Vai-xơ nhũ nhặn tỏ ra rằng anh không đủ học vấn để nghe. Anh rất tiếc là không hiểu nổi những khái niệm kỹ thuật mà kỹ sư trình bày cho anh.

Vai-xơ có quan hệ bạn bè rất thân thiết đối với Hen-rích Svác-cốp. Nhưng đối với cả hai cha

con kỹ sư bao giờ Vai-xơ cũng tỏ ra khiêm tốn, nhận thức rất rõ sự chênh lệch nhau về địa vị xã hội của anh với nhà Svác-cốp.

Hen-rích đã nhiều lần cam kết rằng Vai-xơ là người bạn chân chính, thậm chí còn dặn Vai-xơ đến nhà giáo sư Gôn-bơ-lát! Chủ nhật hàng tuần Béc-ta con gái giáo sư thường mời những thanh niên giỏi âm nhạc đến nhà. Cô ta đang học ở nhạc viện, nhưng đã tham gia các buổi hòa nhạc không phải chỉ ở Lai-vi-a, hai năm trước cô đã biểu diễn ở Xtốc-khôm và Cô-pan-ham. Trong các buổi hòa nhạc ở nhà Béc-ta, Vai-xơ khiêm tốn ngồi ở một góc nhà. Trước bữa ăn tối anh đi xuống hầm giúp người nấu bếp cắt dăm bông thành những miếng mỏng để bày đĩa, mang rượu ra hoặc đập nước đá để đánh cốc-tai (1).

Khi Hen-rích hỏi Vai-xơ về Béc-ta, anh nói :

— Đẹp đấy cậu ạ !

— Thế còn gì nữa ?

— Có tài...

— Sao, sao nữa ? — Hen-rích sốt ruột hỏi.

— Và cô ta sẽ thành người nổi tiếng.

Hen-rích trở nên ủ rũ không trấn tĩnh, nhún vai :

— Đúng như thế, Vai-xơ ạ. Béc-ta cần có một người chồng luôn luôn đi theo cô ta để xách chiếc

(1) Cốc-tai : loại nước uống trộn lẫn rượu, bột hoa quả, đường với nhau. — N.D.

va-li có dán đủ nhãn hiệu các khách sạn trên thế giới. Còn cha tôi thì bắt tôi phải lấy cô gái kiêu căng này vì các mục đích của ông cụ. Cha tôi muốn giáo sư trở thành người cộng tác với mình để mở xưởng Ru-đôn Svác-cốp.

— Nhưng tại sao cậu lại cho Béc-ta là cô gái kiêu căng!

— Là vì cô ta, với chiếc đàn dương cầm của mình đang mơ ước được mọi người ngưỡng mộ, cũng giống như người Đức chúng ta mơ ước thống trị thế giới!

— Nhưng hai chuyện đó không giống nhau...

Hen-rích cất giọng đầy xúc động.

— Có lẽ cha mình không có cảm tình với chủ nghĩa phát-xít. Chính ông cụ muốn bắt tay với Gôn-bơ-lát, biến những ý đồ của giáo sư thành các bản đồ án và trở thành một chủ hãng buôn bán các tác phẩm kỹ thuật. Và bằng cách đó bắt các công-xoóc-xi-ông lớn nhất thế giới phải theo ý cha mình.

— Cha cậu vừa là nhà kỹ thuật vừa là nhà mơ ước.

— Nhưng cha mình rất có tài. Còn mình...

Vai-xơ do dự.

— Cậu quá bừa bãi, và theo tôi, quá ham mê thể thao.

— Điều đó giúp con người không nghĩ ngợi gì cả Vai-xơ ạ.

— Theo tôi không thể không nghĩ được !

— Thế mà mình lại đang muốn như vậy đó. — Hen-rích đột ngột chấm dứt câu chuyện.

Mấy tháng gần đây Vai-xơ thường xuyên đi kèm Hen-rích ra sân đua mô-tô hoặc đi biển để Hen-rích tập lái xuồng máy.

Khoảng ba tháng trước, một hôm trời xấu, khi hai người ra biển thì có cơn giông. Những đợt sóng lớn lật nhào xuồng, Vai-xơ cứu được Hen-rích. Nhưng khi Hen-rích trịnh trọng tuyên bố là cả Ri-ga sẽ biết chiến công của Vai-xơ thì anh lại đề nghị Hen-rích đừng nói chuyện này với ai. Vì nếu báo đăng bài về chuyện này thì chủ xưởng sửa chữa xe hơi, Phơ-ri-đơ-rích Cun sẽ đuổi anh ngay, vì các chủ xưởng cho thuê xưởng máy sẽ buộc tội Cun vi phạm qui tắc thương mại cho thợ của mình đi phục vụ thuyền thể thao.

Hen-rích chấp nhận đề nghị của Vai-xơ. Anh chàng coi sự nhẫn nhục của Vai-xơ là một biểu hiện hạn chế của bản tính, xa lạ với mọi ham thích mơ ước cao xa, còn lý trí của Vai-xơ thì Hen-rích coi đúng là chủ nghĩa thực tiễn dân tộc không hơn không kém đã được tiêm nhiễm tinh ngăn nắp kiểu Đức cổ xưa.

Vai-xơ kể lại thời thơ ấu của mình một cách miễn cưỡng, lấy cớ là bị mồ côi rất sớm. Anh từng làm việc trong một xưởng của các kiều dân Nga. Còn sự chiều chuộng của gia đình anh chỉ nhận được khi về ở với người cô. Cô anh nhận anh về ở vì cảnh đơn độc và sự sợ hãi cái chết. Người cô

đã giúp Vai-xơ trở lại với các tình cảm của một người Đức. Cô anh có một thư viện khá phong phú. Và chỉ nhờ có sách vở mà Vai-xơ hiểu biết về tổ quốc mình đôi chút. Anh yêu Tổ quốc, nhưng tiếc rằng hiểu biết về nó quá ít. Những buổi nói chuyện ở Câu lạc bộ Hội đã giúp Vai-xơ hiểu ra mình mới chỉ biết qua loa về Tổ quốc mà thôi.

Còn ở câu lạc bộ mô-tô, Vai-xơ chỉ có mặt với tư cách thợ máy riêng của Hen-rich, và không bao giờ vượt quá giới hạn ngăn cách của một công nhân kỹ thuật với một nhà thể thao thực sự.

Vai-xơ không từ chối việc chuẩn bị xe máy cho các cuộc đua, sẵn sàng sửa chữa tại chỗ. Nhưng khi kết thúc công việc, bao giờ anh cũng giở sổ tay tính tiền công, rồi xé tờ giấy thanh toán trao cho chủ xe, và nhăn mặt lại không bằng lòng nếu tiền công bị khất. Còn nếu nhận được tiền công quá hậu, anh tỏ lòng cảm ơn nhưng không bao giờ mỉm cười vào những lúc đó.

Vai-xơ luôn luôn tỏ ra rất lịch thiệp đối với các nhà thể thao. Và mặc dù anh rất có cảm tình với những cô gái mặc những bộ quần áo da chiều lấy người, nhưng anh cũng không bao giờ chịu đồng ý đưa một cô nào đi chơi xa thành phố. Khi Hen-rich cười hỏi Vai-xơ rằng có phải anh sợ mang tiếng hay không thì Vai-xơ nghiêm chỉnh trả lời rằng anh sợ như là mất khách hàng của xưởng, anh tuân theo các qui tắc đối xử mà ông Phơ-ri-đơ-rich Cun đã dặn dò anh.

Hen-rich gọi hiện tượng này là sự xuất hiện tâm lý nô lệ.

Vai-xơ trả lời là anh quý công ăn việc làm của mình tới mức vì nó mà có thể sẵn sàng từ chối nhiều thích thú riêng.

Hen-rích nhếch mép cười :

— Ở địa vị của cậu, với tình cảm đấu tranh giai cấp như vậy là đã chiến thắng giai cấp tư sản rồi ! Hơn nữa, mọi khả năng bên ngoài của cậu đều hoàn toàn phù hợp.

Vai-xơ co vai lại và bảo rằng : mặc dù thực tế hiện nay anh là một công nhân, nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa mãi mãi anh vẫn cứ chỉ là công nhân.

— Ừ thì như thế, — Hen-rích mỉm cười, — cậu tính toán rằng nếu trở về Tổ quốc thì trước mắt cậu sẽ mở ra tương lai huy hoàng chứ gì !

— Không, — Vai-xơ nói, — tôi không nghĩ đến những triển vọng cực kỳ chói lọi. Tôi biết rằng về tới Đức ngay lập tức tôi phải vào lính.

— Ấy thế mà cậu vẫn muốn về !

— Tôi vẫn không hết dao động, — Vai-xơ buồn rầu thổ lộ. — Nhưng tôi là người Đức, mà đối với tôi nghĩa vụ là thiêng liêng hơn cả, mặc dù tôi hiểu làm một người lính không phải là số phận huy hoàng nhất !

— Đừng buồn, anh bạn thân mến ạ, — Hen-rích cởi mở vỗ vai bạn. — Chú Vin-li có một tình cảm ruột thịt sâu sắc đối với tôi. Chú ấy là người có quyền thế, và nếu như cha con tôi không trở về Đức đi nữa, gia đình tôi, nói rõ hơn là tôi sẽ

viết thư giới thiệu cậu với chú ấy, và chú ấy sẽ lo cho cậu vào một nơi nào đó có thể ấm thân hơn. Cậu có thể tin như vậy.

— Tôi sẽ vô cùng biết ơn cậu, bố cậu và ông Vin-li Svác-cốp, — Vai-xơ lễ độ nói.

— Nhưng cha tôi không thích chú ấy. Cha tôi coi chú ấy là một người hạ đẳng. Ông cụ rất đề cao danh dự dòng họ nhà tôi. Còn chú ấy thì cứ gọi tôi về, bảo rằng đã đặt mua riêng cho tôi một xe đua ở Pra-ha vì chú ấy là bạn thân của tỉnh trưởng Quốc xã (1). Bây giờ chú ấy đang ở Béc-lin, hứa rằng sẽ đón cha con tôi ở biên giới mới của Đức, và cha con tôi cũng chẳng nghi ngờ gì nữa vì biên giới này cách chúng ta không là bao.

— Thế chiếc xe loại gì ? — Vai-xơ thích thú hỏi.

— Trong thư chú ấy kể về những mặt trội kỹ thuật của xe.

— Giá được biết thì thích thú biết bao !

— Xin mời ! Hen-rích nói và đưa cho Vai-xơ bức thư.

— Nhưng cậu không phản đối chứ ?

— Cậu nói gì lạ thế ?

Vai-xơ đảo mắt qua bức thư rồi khâm phục thốt lên :

— Xin chúc mừng cậu ! Đây là chiếc xe loại chưa ! — Nhưng anh bỗng vội vàng bỏ về vì sực

(1) Tỉnh trưởng quốc xã : sau khi Hít-le chiếm được các nước châu Âu, các nước này được coi là một tỉnh quốc xã hay Khu thống sứ. — N.D.

nhớ ra là đã hứa với chủ xưởng sẽ hoàn thành một công việc khẩn.

## hai

Vai-xơ thắt cra-vát đen và đi đến nhà Hen-rích. Bà quản gia tiếp khách ở phòng khách. Chiếc đèn chùm có thắt băng nhiều đen.

Hen-rích không ra khỏi phòng cha, nhưng bà quản gia nói với anh rằng, Hen-rích đang chờ anh. Vai-xơ tưởng rằng anh sẽ gặp Hen-rích trong tâm trạng tuyệt vọng, vì thế anh hơi ngạc nhiên khi nhìn thấy Hen-rích đang thành thạo xem xét các giấy tờ của cha, xếp chúng vào hai va-li da lớn. Không bắt tay Vai-xơ, Hen-rích nói:

— Tôi thu xếp về nước đây! Chú tôi đánh điện sang bảo rằng sẽ ra đón tôi. — Mặt Hen-rích xanh xao nhưng không đau khổ mà có vẻ như dữ tợn.

Hen-rích hỏi phớt qua: — Cậu chuẩn bị đi với tôi rồi chứ?

Vai-xơ gật đầu rồi nói thêm:

— Nếu ngài khu trưởng Phun làm thủ tục giấy tờ cho tôi.

— Phun sẽ làm tất cả những gì tôi hạ lệnh cho ông ta, — Hen-rích hống hách tuyên bố và tức giận nói thêm: — Chú tôi viết rằng Giốt-ta-po sẽ

giải quyết việc này. Vì Phun phải biết trước rằng tình báo Bộ nội vụ Liên-xô đã chuẩn bị vụ mưu sát này để ngăn cản cha tôi bỏ Lát-vi-a về Đức. Thế mà hắn ta không áp dụng biện pháp gì để cứu cha tôi. Tôi biết rõ rằng Phun là tình báo Liên-xô. Hắn đã thú nhận rằng, hắn cảm thấy gián tiếp có lỗi trong cái chết của cha tôi. Bọn đỏ cần phải uy hiếp những người Đức muốn rời bỏ đất nước xô-viết. Phun xác nhận rằng hắn không biết trước họ sẽ dự định ai là vật hy sinh.

— Từ lâu Phun đã nghi ngờ như vậy !

— Đối với tôi từ lâu hay mới đây có nghĩa lý gì ? Vấn đề quan trọng là ở chỗ hắn đã thú nhận với tôi trong vấn đề này. Và sẽ phải thanh toán món nợ đó.

Béc-ta bước vào phòng. Hen-rích đảo mắt nhìn, nhận xét :

— Ồ, màu đen rất hợp với cô ấy !

Béc-ta làm ra vẻ không chú ý đến lời nói bóng gió này, hoặc thực sự không thường nó. Cô nhẹ nhàng và âu yếm đặt những ngón tay dài, mảnh khảnh của mình lên vai Hen-rích, nói :

— Cha em lại lên cơn đau tim. Ông cụ chuyển lời xin lỗi là không thể đến thăm viếng anh được. — Béc-ta tháo găng tay đen ra, tiếp lời — Người ta đề nghị em biểu diễn hòa nhạc ở Mát-xco-va, nhưng em đã từ chối. — Cô đưa mắt nhìn xuống đất như để giải thích vì sao từ chối — Hen-rích, em biết anh đang rất đau khổ :

Hen-rích nhún vai nói :

— Người Do-thái thì đi Mát-xcơ-va ! Còn người Đức thì về Béc-lin ! — Anh quay nhìn Vai-xơ rồi đưa mắt nhìn Béc-ta — Vai-xơ, cậu ngắm đi, rõ chứ ? Mầu đen rất hợp với Béc-ta ! Nhưng ở Béc-lin cậu sẽ không trông thấy một người phụ nữ Do-thái nào để tang một người đàn ông Đức đâu.

Béc-ta kiêu hãnh ngẩng đầu lên.

— Ở Béc-lin anh cũng sẽ không nhìn thấy một người đàn bà Đức nào để tang những người Do-thái đang bị giết hại bởi tay...

— Bọn phát xít, Vai-xơ bổ sung thêm.

— Chúng ta uống chút rượu thì tốt hơn, — Hen-rich tỏ vẻ làm lành rồi rót rượu vào cốc, nói với vẻ quan tâm — Anh rất lo lắng cho bệnh tật của cha em, Béc-ta ạ. Nhưng anh có một đề nghị rất gấp với cha em. Anh tin rằng cha em là người chân thực nên sẽ chấp nhận thôi. Cũng vì thế mà anh nói thẳng với em, Béc-ta ạ. Bên nhà em có một số giấy tờ liên quan đến các công trình của cha anh. Anh đề nghị trao trả cho anh những giấy tờ đó ngay trong ngày hôm nay thì tốt nhất.

— Nhưng cha em cùng làm việc với ông cụ nhà anh. Nếu cha em không giúp em tìm thì làm sao em có thể phân biệt được những giấy tờ nào là của cha anh ?

— Phun... khuyên cậu như thế à ? — Vai-xơ hỏi Hen-rich.

Hen-rich lắng tùng. Anh không bao giờ nói dối nên lần này anh nói quanh co :

— Lẽ nào tôi không có quyền đứng ra đòi hỏi? Tất cả những gì thuộc về cha tôi phải trả lại cho tôi như một người thừa kế?

— Nhưng tôi cảm thấy trong chuyện này Phun đang đứng ra đòi hỏi. — Vai-xơ nói.

Hen-rích ném sang Vai-xơ một cái nhìn giận dữ, nhưng Vai-xơ chẳng hề bối rối, giải thích :

— Với mức độ nào đó, ngài khu trưởng phải lo lắng các công việc của người Đức ở đây, đó là chuyện tự nhiên thôi. — Vai-xơ đề nghị — Nếu cậu cho phép tôi sẽ giúp Béc-ta tìm các giấy tờ này. Tôi biết rất rõ nét chữ của cha cậu, ngoài ra ông cụ vẫn thường trao cho tôi một số bản vẽ quan trọng lắm.

— Được, xin mời ! — Hen-rích đồng ý.

Béc-ta thở dài nhẹ nhõm.

— Nếu Vai-xơ giúp tôi thì tốt nhất còn gì.

Chuông điện thoại réo vang. Vai-xơ cầm ống nghe, rồi trao cho Hen-rích, nói :

— Giáo sư Gôn-bơ-lát gọi cậu.

— Vâng, — Hen-rích nói, — cháu nghe bác đây ạ... Vâng, cháu cho phép khu trưởng tham gia vào việc giải quyết chuyện thừa kế. Nhưng bác hãy nghe hết... Xin bác hãy nghe cháu... — Anh thất vọng quay nhìn hai người khách...

Béc-ta tái mặt, đứng lên. Còn Vai-xơ chăm chú ngắm đôi giày cao cổ mới mua của mình, lẩm bẩm :

— Tôi có cảm tưởng là trước kia ông Sác-cốp không bao giờ có thiện cảm và có sự tin cậy đặc biệt nào đối với Phun, và chắc ông cụ sẽ rất ngạc nhiên nếu thấy bỗng dưng Phun tỏ ra quan tâm đặc biệt đến các công trình của mình.

Béc-ta giọng run run, nói ngắt từng tiếng:

— Rất tiếc, anh Hen-rích ạ, Tôi phải đi đây. — Béc-ta lạnh nhạt gật đầu chào rồi đi ra.

— Cậu tiễn cô ta một chút. — Hen-rích đề nghị với Vai-xơ.

Vai-xơ ra theo Béc-ta. Cô đi nhanh vẫn im lặng.

— Có chuyện gì xảy ra với anh ấy đấy? — Béc-ta hỏi, không quay lại phía Vai-xơ.

Vai-xơ nhún vai:

— Bây giờ chỉ có những người trước kia không được ông Sác-cốp kính trọng cho lắm vây quanh Hen-rích.

— Nhưng anh Vai-xơ ạ, không thể nào trở nên hoàn toàn khác ngay được.

— Chị yêu Hen-rích không?

— Đúng, tôi rất thích Hen-rích. Nhưng chưa bao giờ yêu anh ấy.

— Còn Hen-rích?

— Chắc anh biết về Hen-rích hơn tôi. Anh thứ lỗi cho tôi phải gọi tắc-xi. Tôi chắc rằng người ta đang khám xét nhà tôi. Ở đó có cả những người Đức trong Hiệp hội. Chuyện này có thể làm cha tôi chết mất.

— Nhưng tại sao chị không đề nghị ngay với chính quyền? Dù sao đi nữa thì cũng phải có nhân chứng.

— Thì chính anh sẽ là nhân chứng.

— Tôi thì không thể được. — Vai-xơ vội nói tiếp. — Ngài khu trưởng có thể gây khó khăn cho chuyện về nước của tôi, và...

— Anh cũng trở nên nâu (1) rồi đấy, Vai-xơ ạ. Tôi thấy không thích anh đâu. Mong anh để mặc tôi. — Nói rồi Béc-ta bỏ sang phía bên kia đường phố.

Vai-xơ quay lại nhà Hen-rích. Hen-rích hỏi:

— Thế nào?

— Cô ta không chờ đợi ở cậu điều đó.

— Tôi hỏi không phải về Béc-ta, mà là cậu nghĩ gì về tôi?

Vai-xơ ngồi gọn trong ghế bành, châm thuốc hút.

— Cậu tỏ ra không thực tế. Vì nếu như các giấy tờ của cha cậu thực sự quí giá thì cậu phải tự đến gặp giáo sư lấy lại. Rồi đem theo về Đức, đem bán cho một hãng nào đó.

— Ơ, tôi thấy cậu bắt đầu suy nghĩ hợp lý rồi đấy. Và cậu không muốn nhập xét rằng tôi đã cư xử như một thằng đần!

— Tôi chẳng nói rằng cậu đã làm theo lời Phun, mà cha cậu lại không thích ông ta là gì. Có

---

1. Nâu: Màu quần áo của bọn phát xít Đức. — N.D.

thế thôi. Ngoài ra tôi còn chưa nhận thấy rõ sự hơn hẳn của dân tộc A-ri-a (1) của tôi để có khả năng nói như cậu với Béc-ta.

— Cậu yêu người Do-thái à?

— Chính cậu yêu Béc-ta chứ không phải tôi.

— Tôi đã chán ngấy vì phải nghe nào là cô ta có tài, nào là cô ta tiếng tăm lừng lẫy. Còn tôi...

— Cậu thì sao?

— Một kẻ tầm thường bất tài.

— Hừ, thật vớ vẩn. Nếu cậu đi theo bước chân của cha cậu, cậu sẽ có chỗ đứng xứng đáng trong cuộc sống. Và giáo sư Gôn-bơ-lát có thể giúp cậu trong chuyện này được.

— Bằng cách nào?

— Thế chú Vin-li không khuyên nhủ gì cậu trong chuyện này à?

— Có, chú ấy có viết... là nếu Gôn-bơ-lát đồng ý về Đức, người ta sẽ tặng cho giáo sư danh hiệu «Người Do-thái giá trị» và giáo sư có thể hoàn toàn an tâm tiếp tục công việc của mình. Nhưng dưới sự hướng dẫn của cha tôi.

— Có nghĩa là, chú cậu sẽ rất buồn phiền khi biết rằng cậu đã cãi cọ với con gái giáo sư?

— Chuyện này có liên can gì đến chú ấy?

— Sao lại không liên can nhỉ? Cậu quyến rũ được con gái giáo sư, sao cậu lại không thể gây ảnh hưởng tốt đến chuyện về Đức của giáo sư,

1. A-ri-a: Một dân tộc chính ở Đức, cũng như Pru-xi-a. — N.D.

một con người quí giá hay sao! Và chú Vin-li của cậu lại không vô cùng sung sướng vì cháu trai mình hay sao!

— Cậu nói gì thế? Cậu thực sự coi tôi là một tên khốn nạn đấy à?

— Không, sao lại thế? Nếu như quốc xã cần một người quí giá, thì phải làm cái mà quốc xã cần.

— Cậu thay đổi một cách kỳ lạ, Vai-xơ ạ. Vì sao thế?

— Cậu cũng thế. Và, có thể, là vì cả hai ta bắt đầu suy nghĩ như người quốc xã cần nghĩ.

— Nhưng điều đó — những điều cậu vừa nói với tôi ấy — thật đáng kinh tởm!

Vai-xơ nhún vai. Hen-rích đăm chiêu suy nghĩ, sau đó hỏi:

— Có nghĩa là cậu khuyên tôi không nên về Đức, vì nếu không làm rể thì ít ra cũng làm học trò Gôn-bo-lát?

— Thế ngài Phun nói gì với cậu?

— Hắn đề nghị tôi trở về Đức ngay.

— Nếu thế thì tôi đề nghị với cậu một điều: hãy nói với ngài Phun là cậu mang tôi đi theo.

— Tôi không nghĩ gì khác thế. Liệu có gì ngăn cản?

— Nhưng cậu sẽ nói với ông ta như vậy chứ?

Hen-rích kiên quyết bảo Vai-xơ:

— Không có cậu tôi sẽ không đi đâu cả. Bây giờ cậu là người gần gũi duy nhất của tôi. — Mỉm cười, Hen-rích nói tiếp — Tôi thậm chí không thể hiểu nổi là bọn mình mới quen hau có mấy tháng trời, nhưng tôi có cảm tưởng cậu là người thân nhất của tôi.

— Cảm ơn cậu, Hen-rích à, — Vai-xơ nói.

Hen-rích nắm tay Vai-xơ một lúc rồi ôm lấy bạn...

●

Sáng sớm hôm sau, đúng giờ quy định Vai-xơ cho xe đến cổng chính. Phun ra lệnh đi ra cảng.

Những người đi cư cuối cùng phải đi tàu hỏa. Mặc dù vậy, Phun vẫn có giấy ra vào cảng từ trước, nên ngày nào y cũng ra thăm cảng Ri-ga, đi vòng quanh khắp bờ vịnh, rồi để nghị Vai-xơ chụp ảnh hắn bên các công trình của cảng.

Ngồi phịch xuống đệm xe, Phun tán thưởng nhận xét.

— Nghiêm túc và chính xác — đó là nét đặc biệt của người Đức. Chiều qua anh có đến chỗ Hen-rích chứ?

— Vâng, thưa ngài khu trưởng.

— Ở đấy còn ai nữa không?

— Còn có con gái giáo sư ạ.

— Thế ở đó ra sao?

— Béc-ta và Hen-rích cãi nhau.

— Nguyên nhân?

— Hen-rích làm cho cô ta cảm thấy tính hơi hẳn của dân tộc Đức.

— Anh chàng đã có vẻ người lớn rồi đấy. Anh có mặt ở đó lúc giáo sư gọi điện?

— Vâng, thưa ngài Hội trưởng.

— Hen-rích có bị mất hứng sau khi nói chuyện với giáo sư không?

— Không, thưa ngài Hội trưởng, tôi không nhận thấy điều đó. Nhưng Hen-rích rất xúc động.

— Vì sao?

— Ngài cho phép tôi trình bày sự suy nghĩ của tôi?

Phun gật đầu.

— Ông Ru-đôn Svác-cốp trước đây làm việc dưới sự lãnh đạo của giáo sư, và có thể con trai ông mong muốn rằng một số các công trình đặc biệt quan trọng của người cha hoàn thành cùng với giáo sư không bị mất đi đối với quốc xã.

— Hen-rích trưởng thành trông thấy, — Phun tán thành. — Điều đó không những chỉ làm Hen-rích mà cả chúng tôi đều quan tâm. Nhưng con gái Gôn-bo-lát đã dẫn bọn Lát-vi-a về nhà, bọn này tự nhận là đại diện chính quyền xô-viết và không cho phép ai lấy giấy tờ cả. Chúng còn sao chép và in lại. Chúng tôi đã trao thư phản kháng lên lãnh sự Đức.

— Chắc rằng lãnh sự sẽ đòi tất cả các giấy tờ của ông Svác-cốp phải trao lại cho người thừa kế.

— Phải, sẽ phải như thế. Nhưng chúng tôi dự định trao trả Hen-rích cả những gì không hoàn toàn là của ông Svác-cốp.

— Còn bây giờ không nên làm gì cả hay sao?

Phun thở dài nói:

— Chúng tôi nghĩ là đã bỏ mất khả năng này rồi. — Hắn nhìn người lái xe của mình. — Anh hãy kể hết về Hen-rích cho tôi nghe, bây giờ được chứ?

— Thưa ngài Hội trưởng, tôi xin tự nguyện làm ngay việc đó.

— Và sau này anh vẫn tiếp tục làm như thế, mặc dù anh không muốn, Vai-xơ ạ. — Im lặng một lát. — Anh sẽ về Đức cùng với Hen-rích. Chúng tôi đã quyết định như vậy. Anh đồng ý chứ?

— Vâng, thưa ngài Hội trưởng. Tôi đang bàn với Hen-rích là chú anh ta có thể giúp tôi vào làm ở một bộ phận hậu phương nào đó. Tôi không muốn ra trận ngay.

Phun mỉm cười:

— Anh thật cởi mở với tôi. Điều đó tốt. Thế mà trước tôi không thể hiểu nổi, tại sao anh lại kết bạn với Hen-rích một cách vô tư như vậy. Thật đáng nghi ngờ!

Ở cảng, Phun chào hỏi các nhân viên cảng, giơ nắm đấm lên nói:

— Chào mặt trận cửa ngõ!

Nhưng không ai đáp lại hắn. Công nhân cảng Ri-ga đã biết rất rõ Phun là người thế nào rồi.

Mấy vạn người Đức lúc đó sống ở Lát-vi-a có cơ quan tự quản của mình là «Hiệp hội kiều dân Đức vùng Ban-tích» gồm các Ban: thống kê, trường học, thể thao, nông nghiệp vân vân...

Ban thống kê chịu trách nhiệm đăng ký toàn bộ người Đức theo chỗ ở của họ. Ở Lát-vi-a chia ra mấy khu «Hiệp hội kiều dân Đức vùng Ban-tích» để làm việc đó.

Ở tỉnh nào tương đối ít người Đức, chủ yếu là nông dân cá thể thì một khu tương ứng với một tỉnh, còn ở các thành phố Ri-ga, Li-ba-va và các thành phố khác thì tương đương với khu. Đứng đầu khu là chi hội trưởng. Năm sáu khu hợp thành Liên khu, đứng đầu là phân hội trưởng. Mỗi người có trong tổ chức này đều phải đóng hội phí. Vào tháng 9-1939, lúc bắt đầu chuyển những người Đức muốn về nước, «Hiệp hội» này đã đảm nhiệm mọi công việc cho những người di chuyển. Kế hoạch đã được lập xong và qui định ngày giờ lên đường của mỗi liên khu.

Mấy ngày trước khi khởi hành những người di cư này được nhận vải bạt và vật liệu để đóng gói. Toàn bộ tài sản, trừ đồ gỗ, đều được đóng thành hòm và có xe chở ra cảng.

Tàu thủy của Đức. Những tàu khách này của hãng du lịch Đức mang tên «Sức mạnh vượt qua sung sướng».

Theo giờ đã định, mọi người đi ô-tô buýt ra cảng, lên tàu. Những tàu này đi theo đường Đan-địch, Stét-tin, Hăm-bua.

Tới mùa hè năm 1940 việc di dân về cơ bản đã kết thúc. Ở Lát-vi-a chỉ còn lại một nhóm người Đức không đáng kể. Đấy là những người không muốn về Đức vì đã lấy người Lát-vi-a, và những người không muốn sống ở Đức vì các khuynh hướng chính trị. Ngược lại có những người Lát-vi-a, cũng do các nguyên nhân chính trị lại muốn sang Đức, và bằng một món tiền lớn, họ cũng được gia nhập «Hiệp hội kiều dân Đức vùng Ban-tích».

Nghiên cứu hoạt động của «Hiệp hội», các cán bộ cơ quan điều tra của Liên-xô xác định rằng: một số người hoạt động tích cực của Hiệp hội là đảng viên bí mật Đảng xã hội dân tộc (1). Vì sao họ lại không hồi hương theo các chuyến đầu tiên? Và để cho việc lưu lại ở Lát-vi-a của mình không đập vào mắt mọi người, bọn này trì hoãn giả tạo việc hồi hương của những người Đức trung thực.

Nhưng khi bọn này buộc phải thú nhận làm gián điệp thì các Chi hội trưởng nhận được chỉ thị từ Béc-lin cho hồi hương ngay. Rõ ràng Béc-lin cho rằng rút hoạt động gián điệp công khai của mình có lợi hơn là tiếp tục làm mất uy tín của Chính phủ Lát-vi-a mà không có hoạt động gián điệp này người ta cũng đủ cơ sở để không tin rồi.

(1) Đảng phát xít của Hít-le. — N.D.

Nhưng trong thời gian đó, một nhóm người Đức trung thực, trong đó có kỹ sư Ru-đôn Sác-cốp, đã quyết định ở lại Lát-vi-a. Những kẻ lãnh đạo Hiệp hội biết rõ ở nước Đức quốc xã chúng sẽ không được khen ngợi về chuyện các tình báo bị thất bại, hơn nữa ở đây lại có một số người Đức không muốn trở về Tổ quốc!

Hành động khủng bố là sự trừng phạt đối với những ai chống lại và là sự báo động đối với những ai còn dao động.

Các cán bộ cơ quan điều tra biết rất rõ điều này. Nhưng bắt các thủ phạm gây tội ác bị tình nghi lúc này là chưa có khả năng. Theo hiệp ước giữa hai nước thì mọi người dân Đức phải được rời khỏi Lát-vi-a không bị ngăn cản gì. Vi phạm hiệp ước sẽ làm căng thẳng về mặt ngoại giao. Vả lại các tang chứng cụ thể để bắt Phun và bọn giúp việc đắc lực nhất của y thì tạm thời chưa có.

## bà

Khi Vai-xơ vết ôi xưởng ô-tô, ở đây anh sống trong một căn buồng nhỏ, tường là những tấm gỗ mỏng ghép lại — anh gặp chi hội trưởng Páp-kê trong phòng mình. Hắn cùng đến với một công nhân đóng gói để giúp anh thu xếp đồ đạc. Vai-xơ mỉm cười chào hỏi lễ phép cám ơn.

Ngay trên nền nhà là một chồng sách dày, trong đó có cả cuốn «Cuộc đời tôi» của Hít-le, có nhiều tờ kẹp dấu nhô ra ngoài rìa sách.

Páp-ke đưa bàn tay mập mạp, ngón tay ngắn ngủn cầm lấy cuốn sách này.

— Đây là một dẫn chứng thú vị nói rằng anh có cái đầu không đến nỗi tồi. Nhưng có một quyển sách cũng cần mang theo đối với mọi người Đức trong cả cuộc đời mình. Tôi còn chưa trông thấy.

Vai-xơ lật đệm giường lấy quyển kinh thánh và lặng lẽ đưa cho Páp-ke. Hắn lật mấy trang, nhận xét :

— Tôi còn chưa thấy anh thật chăm chú đọc cuốn sách thiêng liêng này.

Vai-xơ nhún vai :

— Ngài thứ lỗi cho, ngài Chi hội trưởng, đối với thanh niên Đức chúng tôi thì học thuyết của Quốc trưởng cũng thiêng liêng như những thánh kinh quý báu. Hình như ngài không tán thành điều đó ?

Páp-ke nhíu lông mày :

— Tôi có cảm giác là anh đã chuẩn bị báo cáo ngay điều đó với viên sĩ quan S.S. đầu tiên khi vừa vượt biên giới thì phải ?

Và mặc dù tất cả những người Đức sống ở Ri-ga, gồm cả Vai-xơ nữa, đều biết rằng chi hội trưởng Páp-ke trước kia là nhân viên S. S. về điều này hắn cũng không giấu giếm. Vai-xơ phật ý phản đối :

— Thưa ngài Páp-ke, ngài thật uổng công định gây cho tôi ấn tượng kỳ lạ về hoạt động của S. S. Nhưng nếu tôi có được vinh dự làm việc gì đó ích lợi cho quốc xã, tôi sẽ dốc hết mọi khả năng tôi có thể để đáp lại lòng tin cao cả đó.

Páp-ke nghe một cách hờ hững. Sau đó, hình như không làm hắn thích thú, hắn bảng quan hỏi :

— À, Hen-rích chuẩn bị đến đâu rồi ? Anh ta đã kịp nhận đủ giấy tờ của cha mình chưa ?

— Ngài muốn nói đến những giấy tờ riêng của ông Svác-cốp hay là nói chung tất cả ? — Vai-xơ rành mạch nhắc lại. — Những giấy tờ gì có thể lấy được ở nhà giáo sư Gôn-bơ-lát ?

— Cứ cho là như thế ! — Páp-ke nói.

Vai-xơ thở dài, giang hai tay ra :

— Tiếc rằng ở đây có những khó khăn đơn thuần về mặt pháp lý. Tôi thấy Hen-rích nói thế.

— Thế Hen-rích dự định sau đây sẽ làm thế nào ?

— Tôi cảm thấy hiện giờ Hen-rích chỉ chú ý có một điều là được gặp chú mình. Ngài Vin-li Svác-cốp. Còn những vấn đề khác anh ta không hề quan tâm đến.

— Thật là tiếc, Páp-ke không hài lòng lắc đầu, nhưng hắn vội nói thêm ngay : — Rất tiếc. thật đáng buồn là chúng ta không thể gây được ảnh hưởng tích cực cho Hen-rích. Có lẽ phải thanh toán với chú anh ta vậy.

Vai-xơ nói lấp lửng :

— Tôi có ý nghĩ, lúc đầu, thiếu tá mong muốn Hen-rích ở lại đây.

— Để làm gì ?

Vai-xơ mỉm cười.

— Tôi cho rằng để làm gì đó có lợi cho quốc xã!

Páp-ke tức giận nói :

— Ơ, Hen-rích hoàn toàn không thích hợp với vai trò đó. Tôi biết rõ là để nhằm mục đích đó đã có những người được chọn lọc phù hợp. Và rồi bực mình Páp-ke thốt lên — Lẽ nào gài thiếu tá lại không hài lòng về những người chúng tôi dự định ?

— Tôi không thể biết được điều đó, — Vai-xơ nói, rồi hỏi bằng một giọng tinh quái — Ngài nghĩ sao nếu như thử bảo Hen-rích hỏi ngài Vin-li Svác-cốp xem ý kiến của ngài đối với những người được lựa chọn như thế nào ? — Rồi ánh vội vã giải thích — Tôi nói điều này là vì tôi biết ngài Phun cố gây ảnh hưởng thế nào đối với Hen-rích. Mà ngài Phun, như ngài đã biết, lại không có cảm tình lắm với ngài. Nếu có điều gì không hay xảy ra với ngài, vị tất ông Phun có những biểu hiện tỏ ra buồn phiền thực sự.

Páp-ke cau có công nhận :

— Điều đó tôi biết. — Bỗng nhiên hắn mỉm cười và nói một cách cởi mở đầy cảm tình. — Này anh bạn trẻ, anh cũng thấy đấy, chúng ta chưa về tới nước Đức quốc xã, còn chưa thực hiện nghĩa vụ của mình trước quốc trưởng, thế

mà đã cắn trở nhau hoàn thành nghĩa vụ đó. Mà tại sao lại như vậy? Mỗi người đều muốn cắn một miếng to hơn, mặc dù chỉ có số răng nhất định. — Páp-ke mỉm cười với vẻ tin cậy — Nói thực ra lúc đầu tôi đối xử với anh cũng không tốt lắm, vì có một số căn cứ. Nhưng bây giờ anh đã làm tôi thấy rõ, những điều tôi lo ngại chỉ là vô ích.

— Thưa ngài chi hội trưởng, tôi cũng rất tiếc.

— Tiếc gì?

— Vì rằng mãi bây giờ ngài mới thấy rõ việc trước kia ngài không tin tôi thật không có căn cứ gì cả.

— Chuyện đó chính anh có lỗi.

— Nhưng thưa ngài Páp-ke, tôi có lỗi ở điểm nào?

— Anh rất dao động trước khi quyết định hồi hương!

— Thưa ngài Páp-ke, lúc đó tôi không muốn mất việc ở chỗ ngài Ru-đôn Svác-cốp, vì tôi luôn luôn được trả rất hậu.

— Phải, chúng tôi đã kiểm tra các khoản thanh toán của anh với Svác-cốp. Anh đã kiếm được khá khá ở chỗ ký sư. Và chúng tôi hiểu tại sao anh lại đặt chuyện về nước của mình phụ thuộc vào chuyện về nước của nhà Svác-cốp.

— Đúng thế. Tôi định kiếm thêm đôi chút. Tội gì tôi phải đi ăn xin ở bên nước nhà?

Páp-ke cau mặt.

— Chúng tôi đã kiểm tra sổ tiết kiệm của anh. Anh đã nhận toàn bộ số tiền của mình trước ngày anh trao giấy để nghị cho hồi hương. Và anh đã sử dụng số tiền tiết kiệm của mình một cách đứng đắn. Anh là người biết lo toan. Tôi cũng biết việc đó. Tôi sung sướng là chúng ta nói chuyện có ích với nhau. Nhưng có điều là cho đến ngày anh khởi hành tôi còn muốn nói chuyện thêm với anh đôi chút.

— Tôi sẵn sàng hầu ngài, thưa ngài chi hội trưởng, — Vai-xơ dập gót giày nói.

Páp-ke ngồi vào thùng mô-tô ba bánh của người công nhân đóng gói. Anh ta là một người có vẻ kín đáo và có tư thế quân sự rõ ràng.

Vai-xơ mệt mỏi ngồi xuống giường, lấy tay xoa mặt, như muốn làm mất cái vẻ khúm núm, mà anh vừa tiễn chi hội trưởng ra tận cổng xưởng. Khi anh bỏ tay xuống nét mặt anh trông mệt mỏi, buồn rầu và lo lắng thiếu não.

Cầu thả đạp chân lên chồng sách trong đó có cả cuốn «Cuộc đời tôi» và Kinh thánh, anh ngồi lên chiếc bàn con làm bằng gỗ ghép. Vai-xơ bật chiếc lò sưởi điện đặt trên bàn mặc dù trời vẫn ấm. Từ ngoài xưởng có tiếng chân người. Vai-xơ vội đứng lên và đi vào nơi làm việc. Một người đàn ông đứng tuổi mặc áo mưa đen đang đợi anh. Đó là chủ nhân chiếc xe đạp máy mới trao cho anh sửa chữa.

Vai-xơ nói với người khách hàng ngày mai có thể nhận được xe.

Nhưng người khách không bỏ đi. Anh ta chăm chú nhìn Vai-xơ từ đầu đến chân, rồi hỏi :

— Tôi được biết ông cụ thân sinh của anh là thầy thuốc phải không ?

— Vâng, y sĩ.

— Ông cụ hiện giờ ở đâu ?

— Cha tôi chết rồi.

— Cụ mất lâu chưa ?

— Năm 1920.

— Thế chôn cụ nhà ta ở đâu ?

— Cha tôi chết vì bệnh sốt thương hàn. Ban phụ trách bệnh viện đã thiêu xác cha tôi để đề phòng bệnh dịch.

— Nhưng tôi tin rằng anh cũng còn nhớ được chút gì về cha anh ?

— Vâng, tất nhiên rồi.

Người khách đăm chiêu kể :

— Tôi còn nhớ khá rõ ông cụ hút thuốc kinh khủng. Nhưng tôi không nhớ hút bằng tẩu hay xì gà ? — Người khách hỏi lại. — Anh hãy nhớ xem cha anh có hút thuốc không ?

Vai-xơ bối rối khi nhớ lại toàn bộ các ảnh chụp y sĩ Mác Vai-xơ mà anh đã được xem. Nhưng không có chiếc nào chụp y sĩ đang ngậm tẩu hay hút xì-gà.

Người khách nói về chắc chắn :

— Nhưng tôi nhớ rất rõ, cha anh hút bằng chiếc tẩu rất to. Trong nhà anh có treo bức ảnh gia đình, trên đó cha anh đang hút bằng tẩu.

— Ông nhầm rồi. Cha tôi là thầy thuốc và người luôn luôn dạy tôi rằng thuốc lá có hại đối với sức khỏe. — Vai-xơ cương quyết ngắt lời.

— Chắc là anh đúng, — người khách tỏ vẻ đồng ý. — xin lỗi anh nhá !

Vai-xơ tiễn người khách ra cổng, khóa cổng lại rồi vào phố. Trời tối, mưa lăn tăn không nhận rõ trong màn đêm. Anh đi về phía cảng, nhưng gần tới cảng thì rẽ vào một phố cụt, rồi theo bậc thang bằng thẳng anh xuống hầm quán rượu « Ma-ri-na ».

Ngồi xuống chiếc bàn con, Vai-xơ bảo người phục vụ dọn cho anh bia đen, khoai tây trộn rau, cháu giò nấu bắp cải.

Ba người Lát-vi-a là công nhân cảng trông thấy chỗ trống bèn ngồi xuống bên cạnh Vai-xơ. Họ đã ngà ngà say nhưng vẫn còn đề nghị thêm rượu vốt-ca theo tiêu chuẩn (1) và mỗi người một cốc vại bia-hơi nữa. Họ không để ý đến Vai-xơ, tiếp tục tranh cãi nhau, rõ ràng là họ rất quan tâm đến vấn đề này.

Câu chuyện xoay quanh Hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau giữa Liên-xô và Đức. Họ nói rằng mặc dầu hiện giờ quân đội Liên-xô đang tỏa ra dọc biên giới mới, nhưng cũng cần phải thành lập lực lượng tự vệ công nhân Lát-vi-a để có thể giúp đỡ Hồng quân nếu Hit-le lừa dối Xta-lin. Họ nói rằng hoàn toàn có khả năng xảy ra việc Hit-le tấn

1. Tiêu chuẩn bán cho mỗi người chỉ có 150 gam rượu trắng. — N.D.

công vào Lát-vi-a, và mặc dù không phải toàn bộ người Lát-vi-a sẽ đứng về phía chính quyền xô-viết, nhưng đa số sẽ chiến đấu chống Đức vì ở đây bọn tư sản Đức đã coi Lát-vi-a là thuộc địa của chúng. Và chỉ với một lý do đó cũng đủ thấy cần thiết phải phát súng cho nhân dân, vì bọn giặc cướp nước không chịu từ bỏ mộng xâm lăng. Anh công nhân người gầy gò, bé nhỏ, khoác chiếc áo da hải ly cãi lại các bạn mình, anh nhấn mạnh rằng trước tiên phải tiến hành kiểm tra trong hàng ngũ Đảng, phát hiện xem ai đã dao động trong thời gian sống dưới chế độ phát xít Un-ma-nit, khai trừ bọn này ra khỏi Đảng. Qua kiểm tra phải tóm cổ tất cả, kể cả công nhân, và chỉ khi đó mới có thể quyết định được ai đáng tin cậy!

Anh công nhân khoác áo da hải ly đảo mắt sang Vai-xơ như để tìm bạn đồng minh, hỏi:

— Thế nào, anh nghĩ có đúng không, anh bạn?

Vai-xơ không trả lời ngay, sau đó với vẻ can đảm đầy khiêu khích anh nhìn thẳng vào mặt những công nhân đang chờ trả lời, cất giọng nói dằn từng tiếng:

— Anh nói đúng. — Vai-xơ gật đầu về phía anh thanh niên Lát-vi-a khoác áo da hải ly. — Tại sao lại đi nhẹ dạ tin vào giai cấp công nhân? Đầu tiên phải kiểm tra họ đã. Nhưng, thưa các bạn Lát-vi-a, trong khi các anh còn đang kiểm tra nhau thì người Đức chúng tôi đã đến đây và thiết lập một trật tự mới của chúng tôi ở đây rồi!

Vai-xơ đề tiền ở bàn, đứng dậy rồi đi ra.

Người khoác áo da hải ly muốn lao vào Vai-xơ đấm cho mấy quả, nhưng các bạn ngăn anh lại. Một người nói :

— Tên này hiểu đúng về cậu. Có nghĩa là điều cậu vừa nói bây giờ rất hợp ý bọn Đức chứ không phù hợp ý người Lát-vi-a chúng ta. Cậu thấy chưa, tên Đức này, rõ ràng là quân của Hit-le, mặc dù hoàn toàn đứng về phía cậu, nhưng không phải ủng hộ cậu, mà là ủng hộ chúng tôi chống lại cậu.

Ra khỏi tiệm rượu, Vai-xơ đi về phía cảng. Mưa to hơn. Hình như có ai đó đang đi chân đất trên đường nhựa. Những đợt sóng đen ngòm nặng nề đập vào bờ vịnh đổ bê tông. Đám dân chài đội những chiếc mũ rộng vành thấm đầy dầu ô-liu dưới ánh đèn đầu đang chất cá vào trong những chiếc dành to phẳng.

Ngay trên bờ là một đám đông những người làm nghề buôn bán, họ đến đây bằng những chiếc xe hai ngựa kéo. Vai-xơ trú mưa trong một nhà kho chứa đủ các loại hàng.

Một người tầm thước đội mũ phớt đã cũ tiến lại gần Vai-xơ. Người này khẽ nhấc mũ lịch thiệp chào Vai-xơ để lộ chiếc đầu hói của mình và hỏi giờ. Vai-xơ không nhìn đồng hồ đáp :

— Kém bảy phút.

Người này cũng không nhìn đồng hồ, ngạc nhiên nói :

— Anh có thể tưởng tượng được không, đồng hồ của tôi cũng đúng thế. Chính xác thật ! — Rồi

khoác tay Vai-xơ đi ra khỏi phía Vịnh, phàn nàn : — Thời tiết tiêu biểu của bệnh cúm! Vào những ngày như thế này tôi thường phải uống mấy viên can xếch (1). Anh cứ gọi tôi là Bru-nô. — Liếc nhìn Vai-xơ, người này nói tiếp : — Tôi luôn luôn sẵn sàng giúp anh. — Giọng nói trở nên nghiêm nghị — Có lẽ tôi không cần phải nhắc lại rằng anh đã từng yêu con gái tôi — nó chết rồi — và tôi đã chuẩn bị nhận anh làm con rể, nhưng sau khi tôi bị thải ra khỏi tòa thị chính vì...

— Ông chuẩn bị hỏi thì tôi ở đây đấy à? — Vai-xơ hỏi đầy ác ý. — Hình như có một mình tôi cần phải đỗ!

— Hoàn toàn không phải! — Bru-nô phủ nhận. Nhưng ngay lập tức lại phủ nhận điều mình vừa nói. — Mà sao lại không? Chuyện đó làm anh giận tôi à? Tôi thì hoàn toàn không! Bru-nô hỏi tiếp — Anh thích kẹo không? Chất ngọt có tác động rất tốt đối với hệ thần kinh đấy!

Vai-xơ cau có hỏi :

— Vấn đề tài liệu của Ru-đôn Svác-cốp ra sao?

Bru-nô đưa mắt nhìn xuống, không trả lời Vai-xơ mà lại hỏi :

— Anh không cho rằng những hoạt động tích cực của anh mâu thuẫn với chỉ thị à? — Bru-nô ngước nhìn đám mây đen sà xuống rất thấp bằng con mắt chán ghét, giọng buồn buồn : — Ở địa vị anh, tôi sẽ không biểu lộ lòng mong muốn tìm

1. Can-xếch : thuốc cứu. — N.D.

hiểu các tài liệu của Sác-cốp một cách vội vã như thế. Ngài Phan không thích thú điều đó. Anh đã phạm sai lầm và anh phải nghiêm túc nhận rõ điều đó.

— Tôi muốn.... — Vai-xơ định thanh minh.

— Thôi, rõ cả rồi, anh bạn trẻ, anh muốn cái gì? — Bru-nô vui vẻ ngắt lời. — Anh đã được tin cậy đấy, vì anh đã đề nghị Páp-ke thông qua Hen-rích tìm hiểu danh sách các điệp viên quan trọng của Vin-li Sác-cốp. Vai-xơ, anh nghĩ đúng vì Páp-ke chỉ là một tên lính ăn hại. Song những nhược điểm về trí lực của hắn lại thay thế bằng một sự ngờ vực rất mạnh. Đấy chính là mặt mạnh của hắn mà anh không tính tới, cũng như anh không tính tới việc Páp-ke chỉ là một tên giét-ta-po tầm thường, mà bản danh sách quan trọng như vậy thì chỉ những tên tai to mặt lớn ở giét-ta-pô mới dám hỏi thôi. Có cả những nhân vật khác, hoàn toàn khác... — Bru-nô trìu mến mỉm cười với Vai-xơ. — Nhưng anh đừng giận! Vì tôi không những hơn anh về cấp bậc, về kinh nghiệm mà còn lớn hơn về tuổi tác nữa. — Im lặng một lát Bru-nô nói tiếp — Vai-xơ ạ, điều phức tạp nhất trong môi trường hoạt động của anh là đi đúng đích một cách có kỷ luật. Và, đừng quên rằng những người phải anh đi đã thông thạo nhiều hoàn cảnh mà anh chưa quen biết. Phải luôn luôn tránh mọi trở ngại trên đường đi tới đích, dù phải đổi những gì quí giá đi nữa cũng phải đạt tới đích cuối cùng. Anh hiểu tôi chứ.

— Vâng, — Vai-xơ công nhận, — đồng chí nói đúng, tôi đã quá say mê nên phạm nguyên tắc, xin nhận lời quở trách của đồng chí.

— Đồng chí nói quá! — Bru-nô mỉm cười. — Một khi sự việc dẫn đến chỗ bị quở trách thì phải rút người đó về và thay ngay người khác. Đây là tôi muốn trao đổi kinh nghiệm, chân thành khuyên đồng chí mấy câu thôi. — Bru-nô ngáp rồi ca cẩm — Còn tôi, anh biết không, thường xuyên phải ăn kiêng, thế mà ở đây họ cho ăn toàn những món có mỡ. Tôi thấy rất khó chịu. Tôi rất ghét thịt lợn!

— Có thể đồng chí lại chỗ tôi nghỉ một lát và uống thuốc đã?

— Ồ, Vai-xơ, — Bru-nô chê trách — Chúng ta chỉ được vui mừng gặp lại nhau sau mấy tháng xa cách ở nhà ga thôi. — Rồi với vẻ hài lòng, Bru-nô báo tin — Chắc rằng tôi sẽ bị loại khỏi công việc chiến đấu ở Đức. Ít nhất các bác sĩ của ta ở phòng khám bệnh đều khẳng định rằng tình trạng sức khỏe của tôi hoàn toàn không phù hợp với công việc này. Đó là hoàn cảnh thuận lợi cho tôi. Trong trường hợp xấu hơn thì phải phục vụ ở hậu cần. Tôi cũng hoàn toàn chẳng muốn chống lại làm gì. Nếu anh có kể lại với Hen-rich, bạn anh về lão già Bru-nô, thì điều đó cũng tốt thôi.— Bru-nô mỉm cười. — Bởi vì tôi không hề ngăn cản anh đeo đuổi đứa con gái đã quá cố của tôi cơ mà. — Bru-nô nhắc lại một cách đầy ý nghĩa — Ru-đa:

— Vâng, Ên-da, — Vai-xơ buồn rầu nhắc lại. — Tóc cô ấy màu vàng hung, mắt xanh da trời, hơi tập tễnh chân trái, chân thọt vì thuở nhỏ nhảy từ trên cây táo xuống không đúng trọng tâm.

Bru-nô nhún vai. — Bức chân dung tiêu chuẩn. — Nhưng biết làm gì khác nếu như chính nguyên bản đã thế rồi? Sau đó ông nói rành rọt — Thôi, chắc rằng anh đã đoán ra: cuộc gặp gỡ của người lạ mặt và câu chuyện về cha anh hoàn toàn chỉ có đặc điểm tập dượt lại, cũng như cuộc gặp mặt của chúng ta hôm nay, — Bru-nô đưa tay ra, khẽ nhấc chiếc mũ bện, nhưng chung quanh, ông chia tay theo đúng nghi thức: — Một lần nữa tôi tỏ lòng tôn trọng anh. — Bru-nô lẩn vào đêm tối, tiếng chân nặng nề dẫm lên vũng nước.

Vào lúc hai giờ đêm, khi Vai-xơ đi qua ngôi nhà giáo sư Gôn-bơ-lát, cả thành phố đang chìm trong đêm tối, chỉ có một cửa sổ của ngôi nhà này còn sáng ánh đèn. Và, từ đó vọng ra tiếng đàn dương cầm. Vai-xơ dừng lại bên những chấn song sắt rào quanh ngôi nhà giáo sư và châm thuốc hút.

Trong màn đêm sương mù ẩm ướt của phố vắng, tiếng đàn dương cầm mới đau thương và giận dữ làm sao, nhất là vọng lên trong đêm yên tĩnh này.

Vai-xơ nhớ lại một lần Béc-ta nói với Hen-rich:

— Âm nhạc chính là tiếng nói của tình cảm con người. Chỉ có loài vật mới không tiếp thu âm nhạc.

Hen-rích mỉm cười bảo :

— Vác-ne là một nhạc sĩ vĩ đại. Nhưng với tiếng nhạc hành khúc của ông ta, những đoàn máy bay oanh tạc lại cất cánh đi tàn phá các phố phường châu Âu...

Bếc-ta giận tái mặt nói rít qua kẽ răng:

— Những con thú dữ cũng biết làm xiếc theo tiếng nhạc đệm.

— Cô coi những người quốc xã là những người đáng ghê tởm và ngạc nhiên vì sao họ....

Bếc-ta ngắt lời :

— Tôi cho rằng bọn chúng đã làm nhục những người thuộc dân tộc Đức.

— Dĩ nhiên. — Hen-rích vẫn giữ ý kiến của mình, — không phải ai xa lạ mà chính Hít-le đang nói lên những ý nguyện của mình cho cả châu Âu.

— Châu Âu là cả Liên-xô chứ ?

— Vì Liên-xô đã ký hòa ước với Đức.

— Và để khẳng định thiện chí hòa bình của mình Hồng quân đang dàn quân ra dọc biên giới mới ?

— Đó là một thủ đoạn lâu cá.

— Vì nhân dân Liên-xô căm ghét bọn phát xít.

Hen-rích nhún vai vẻ khinh bỉ.

Bếc-ta kiêu hãnh nói :

— Tôi là một công dân xô-viết !

— Xin chúc mừng ! — Hen-rích giễu cợt cúi đầu chào.

— Vâng, — Béc-ta tiếp lời — tôi tiếp nhận lời chúc mừng của anh. Nước Đức bây giờ là nỗi kinh sợ và ghê tởm đối với những người lương thiện. Và bây giờ tôi có Tổ quốc, mà Tổ quốc của tôi là niềm tự hào và hy vọng của tất cả những người lương thiện trên thế giới. Tôi thấy thương cho anh, Hen-rích ạ. Tôi còn phải vươn lên rất cao để trở thành một người xô-viết chân chính. Còn anh, anh phải tụt xuống rất thấp để trở thành một tên quốc xã thực thụ. Hen-rích ạ, việc anh đang làm không phải không có kết quả đâu.

Lúc đó Vai-xơ đành phải bỏ đi cùng với Hen-rích. Anh không thể ở lại khi mà bạn anh đã bực mình đứng lên, đi ra cửa bảo rằng rất tiếc là hôm nay Béc-ta ở trong tâm trạng hay nổi nóng.

Nhưng khi ra tới ngoài đường, Hen-rích kêu lên vẻ thất vọng :

— Tôi đối xử với cô ấy như một tên mất dạy như thế để làm gì cơ chứ ?

— Không, cậu đã tỏ rõ đúng mực thái độ của bản thân.

— Nhưng tôi rất thích Béc-ta !

— Thế thì tại sao cậu lại đi chọn cái phương pháp kỳ lạ đó để thổ lộ cảm tình của mình cơ chứ ?

Hen-rích mất bình tĩnh giật giật vai.

— Tôi nghĩ, thà nhục nhã che giấu những quan điểm của mình trước cô ta còn hơn.

— Ồ, cậu nói sao ? — Đấy là những quan điểm thực sự của cậu à ?

— Không, hoàn toàn không, — Hen-rích thở dài, — sự nghi ngờ cứ luôn luôn giày vò tôi. Nhưng nếu bỏ qua chuyện hôm nay tôi đối xử như thế nào thì liệu Béc-ta sẽ có chịu đồng ý với các quan điểm của tôi vì yêu tôi không ?

Vai-xơ nói với một niềm sung sướng thầm kín :

— Không, không thể được. Cậu không nên trông chờ vào chuyện đó. Tôi nghĩ rằng hôm nay cậu đã thiêu hủy những gì cậu cần phải thiêu hủy trước lúc lên đường rồi.

Hen-rích ngoan ngoãn đồng ý :

— Có lẽ cậu đúng. Tôi cũng đang đốt cháy một cái gì đó trong tâm hồn mình, và làm nó mất đi vĩnh viễn !

Suốt dọc đường hai người im lặng. Mãi khi đến bên nhà mình Hen-rích mới hỏi :

— Còn cậu, Vai-xơ, cậu chẳng có gì để thiêu hủy phải không ?

Vai-xơ không trả lời ngay, suy nghĩ rồi đáp một cách thận trọng :

— Cậu biết không, tôi thấy rằng, cũng nên bắt chước cậu. Con người cậu hiện giờ tốt hơn là anh chàng Hen-rích tôi biết trước kia. Nhưng tôi sẽ không làm thế.

— Tại sao?

— Vì sợ rằng tôi sẽ làm cậu không thích và sẽ mất bạn.

— Cậu thật là người tốt, Vai-xơ! — Hen-rich nói tiếp — Tôi rất sung sướng là đã tìm thấy ở cậu, một người bạn chân thành như vậy! — Hen-rich giữ tay Vai-xơ hồi lâu trong tay mình.

## bốn

Một buổi sáng trời khô ráo, sạch sẽ.

Các công viên, vườn hoa, đường phố, đại lộ ở Ri-ga hình như bừng lên một màu sáng lóng lẫy của lá cây. Hình dáng các ngôi nhà in rõ trên nền trời xanh bao la và những đám mây trắng mỏng đang trôi về phía vịnh.

Trong phòng đợi của nhà ga, nhóm cuối cùng những người Đức hồi hương đã tập trung đầy đủ cùng với đồ đạc của mình. Và trên nét mặt của họ đều có chung một vẻ lo lắng, vắng lời, sẵn sàng thực hiện bất kỳ nhiệm vụ gì của bất kỳ người nào. Trên môi họ luôn luôn điểm những nụ cười nhã nhặn với những người có trách nhiệm. Trẻ con thì đứng một chỗ, nắm tay nhau, chốc chốc đưa con mắt chờ đợi nhìn bố mẹ. Cha mẹ chúng không biết đã lần thứ bao nhiêu đưa mắt đếm lại những va-li, gói, túi xách của mình. Họ

liếc trộm từ phía chờ đợi người lãnh đạo, chờ đợi mệnh lệnh và kiểm tra. Phụ nữ không dám bỏ túi xách tay ra nửa bước vì trong đó có giấy tờ và những đồ rất quí giá.

Những viên chi hội trưởng và hội trưởng — những người mà dân hồi hương đang trông chờ bằng con mắt nghi vấn và sợ sệt, bởi quyền hành và sự sai khiến của chúng, bây giờ ở đây lại tỏ ra khiêm tốn như những người hồi hương bình thường khác. Khi có người nào đó trong đám dân hồi hương đánh bạo đến gần kẻ nào đó trong ban lãnh đạo «Hiệp hội kiều dân Đức vùng Ban-tích» hỏi vấn đề gì, thì viên này nhã nhặn đứng nghe, bỏ mũ ra, rụt vai lại làm ra vẻ không phải là lãnh đạo hoặc đang quan tâm cái gì đó.

Và cũng như những dân hồi hương bình thường, bọn chi hội trưởng và hội trưởng sẵn sàng nở nụ cười tìm kiếm một người Lát-vi-a nào đó xuất hiện trong bộ trang phục nhân viên nhà nước.

Nhưng trong phòng đợi, ngoài hai hay ba nhân viên đường sắt ra chẳng còn ai đáng để cho đám dân hồi hương này bày tỏ sự sẵn sàng phục tùng một cách giả tạo và tỏ ra lịch thiệp cả.

Đoàn tàu tiến vào sân ga. Những nhân viên phụ trách toa đứng ở cửa, mở những chiếc cặp bằng vải sơn có nhiều ngăn để các loại vé khác nhau.

Nhưng không một ai trong đám người hồi hương này dám tự tiện leo lên một trong số ba toa tàu dành riêng cho họ. Tất cả đều chờ đợi một mệnh lệnh gì đó, còn ai sẽ ra lệnh thì họ không

biết. Đoàn tàu đỗ trong sân ga, những hành khách vẫn đứng yên một chỗ. Và chỉ có chiếc kim phút dài như cây giáo của chiếc đồng hồ nhà ga to như thùng phuy đựng dầu là vẫn vô tư nhích từng bước, nhịp nhàng, đều đặn trên mặt số trong khung cảnh bất động một cách kỳ lạ.

Bỗng một công nhân đường sắt đi qua khu vực này vừa ngạc nhiên hỏi: «Các người còn đứng đấy làm gì? Mười lăm phút nữa tàu chạy rồi!» thì lập tức tất cả hành khách, như nghe thấy một mệnh lệnh khủng khiếp, xô đẩy nhau lao vào các toa.

Tiếng quát tháo đầy tức giận, tiếng va-li va chạm nhau trong lúc di chuyển.

Cả Ban lãnh đạo hiệp hội lẫn các hội viên đều bình đẳng như nhau, tranh giành chen lấn nhau vào trong toa đầu. Và ở đấy, kẻ chiến thắng là kẻ có sức khỏe hơn những người khác, khéo lẹo hơn và quyết tâm một cách tàn bạo.

Nếu cần hiểu biết hành động tương tự của những người muốn chiếm được chỗ đầu tiên trong toa vé không số, thì sự tàn bạo của những hành khách hạng nhất thật không thể hình dung nổi... Vì rằng ở toa này không ai có thể chiếm chỗ của họ. Ấy thế mà cuộc tranh chỗ của những hành khách hạng nhất lại khốc liệt hơn cả. Nhưng sau khi ầm ĩ, quyết liệt xộ đẩy nhau vào toa chiếm một chỗ thích hợp, hay nói cách khác là chiếm được một chỗ sống cho mình thì gần như ngay lập tức toa tàu trở nên im lặng như thường. Mọi hoạt động ồn ào đều lắng xuống, trên nét mặt mọi

người lại hiện lên vẻ sẵn sàng ngoan ngoãn tuân theo bất kỳ một mệnh lệnh nào đó. Khi thấy thái độ chỉ huy trên nét mặt những người phụ trách toa, hành khách liền mỉm cười nhã nhặn với họ. Họ mỉm cười một cách rất rẻ, lo lắng chờ đợi những mệnh lệnh gì đó.

Cũng như trước đây, giờ qua cửa sổ toa tàu họ đưa mắt liếc nhìn vào sân ga chờ đợi sự xuất hiện của một người phụ trách chính nào đó có thể thay đổi tất cả mọi thứ theo quyền lực cá nhân mình.

Lúc đó trên sân ga xuất hiện một người Lát-vi-a mặc quân phục, hàng trăm con mắt đổ dồn vào người này, vẻ lo lắng và sợ hãi. Khi người này đi dọc theo đoàn tàu, hành khách lại nhổm người khỏi chỗ ngồi đưa mắt tò mò nhìn theo.

Người quân nhân tiến lại bên quầy bán báo. Cô gái xinh đẹp bán báo tỳ khuỷu tay lên thành quầy giữ cho mình tư thế đứng vững vàng, cẩn thận khiến mọi người cảm thấy người quân nhân đó đến đây có việc khá lâu.

Khi chiếc đồng hồ treo dưới giá đỡ bằng gang có những chiếc kim dài bằng sắt rèn một cách tinh xảo, viền bên ngoài chỉ vào đúng giờ khởi hành, thì lập tức con tàu chuyển bánh. Thế là dân hồi hương bắt đầu sinh hoạt bình thường trong toa, chẳng khác gì sinh hoạt của tất cả các hành khách của một con tàu đi xa.

Chỉ có một điều lạ là những người này không chia tay với ai cả. Trước ba toa tàu này không

có sự ồn ào bình thường của nhà ga, không có tiếng người gọi nhau, không có những lời chúc tụng và sự ôm ấp! Khi đoàn tàu rời khỏi ga, hành khách không ngoái cổ ra ngoài cửa sổ, không vẫy khăn, không gửi cho nhau những chiếc hôn gió. Không có ai tiễn những người ra đi này. Vì những người này vĩnh viễn xa Lát-vi-a. Đối với nhiều người, Lát-vi-a là Tổ quốc của họ. Ở đây, trên mảnh đất này, các thế hệ kế tiếp nhau đã trải qua một cuộc sống và mỗi người trong họ đều đã tìm thấy trong cuộc sống đó một chỗ đứng, một địa vị, một niềm tin vào tương lai tốt đẹp của mình. Ở Lát-vi-a những thiếu thốn mà cả dân tộc Đức phải chịu đựng sau đại chiến thế giới lần thứ nhất không mảy may đụng chạm đến họ. Mối liên hệ với Tổ quốc của họ chỉ là tình yêu lãng mạn, lòng đa cảm và sự sùng bái những truyền thống lâu đời của Đức mà họ kính cẩn bảo vệ. Bao nhiêu năm qua họ đã quen sống với những điều kiện dễ chịu, vì rằng ở đất nước Lát-vi-a này họ được sống sung sướng, tốt đẹp hơn nhiều so với đồng bào của họ trên đất Đức. Họ cảm thấy sung sướng vì số phận của họ không bị phụ thuộc vào những cơn bão táp chính trị nổi lên ầm ầm ở nước Đức.

Trong một thời gian dài đối với những người lao động Đức — hội viên «Hiệp hội kiều dân Đức vùng Ban-tích», hiệp hội chỉ là một tổ chức có tính chất văn hóa. Ở đó, họ vui lòng cống hiến tài năng cho sự thu hút tâm hồn mình vào tất cả những gì thực sự của Đức. Nhưng mấy năm gần đây, tinh thần Đức Hít-le cũng đã lén lẻ cả vào

«Hiệp hội». Bọn lãnh đạo hiệp hội trở thành những tên cầm đầu quốc xã thực hiện ở Lát-vi-a quyền chuyên chính của mình một cách dã man tàn bạo cũng không kém gì đồng bọn của chúng ở Đức.

Trừ một số ít — ý nói đến những người công khai và dũng cảm chống bọn phát-xít và trong thời kỳ khủng bố hàng loạt đã bị kết án tử hình hoặc bị giam trong nhà tù hay đã lui vào hoạt động bí mật, còn phần lớn những người Đức sống ở Lát-vi-a đều nhượng bộ trước áp lực chính trị và tinh thần của bọn cầm đầu quốc xã của họ. Với sự chuẩn bị cuồng loạn những người này mong muốn thể hiện lòng trung thành với nước Đức quốc xã bằng đủ mọi biện pháp công khai và bí mật, dù cho những biện pháp này có trái nghịch với bản chất tự nhiên của con người đi nữa.

Tư tưởng đạo đức giả, sự sợ hãi, phục tùng một cách nô lệ, lòng khao khát cuồng loạn giành quyền thống trị đối với những người khác không những chỉ ở đây mà còn ở cả những nơi nước Đức phát-xít đang mở rộng quyền thống trị của mình đối với nhân dân các nước châu Âu bị chiếm đóng. Tư tưởng này đã thấm vào xương, vào máu hội viên «Hiệp hội» và tất cả những gì đê tiện, lén lút đều phơi bày ra ngoài. Những cái xấu xa thoạt nhìn tưởng là quen thuộc lắm rồi, nhất là đối với những kẻ thiếu về bản chất lương thiện của mình thì ngay ở đây, ở nước Lát-vi-a này — họ vẫn giữ gìn nghiêm ngặt khuôn khổ của nền đạo đức tiểu tư sản nhỏ nhen.

Mặc dù hành khách trên ba toa tàu này đã lấy lại vẻ bình tĩnh bên ngoài, song những nét lo lắng căng thẳng vẫn còn đọng lại trên những khuôn mặt có nụ cười hiền hậu của họ.

Một số người khổ sở lo lắng không hiểu Tổ quốc liệu có hứa hẹn cho họ được sống sung sướng như ở Lát-vi-a hay không, liệu lỗ có bị vết nhọ nào cản trở họ trở thành những công dân mới đáng tin cậy của quốc xã hay không? Còn số khác, những kẻ tin ở công lao đặc biệt của chúng đối với quốc xã sẽ được đánh giá cao thì lại lo rằng liệu chúng có thể qua biên giới mà không bị cản trở gì hay không. Số thứ ba — số này không nhiều thì thầm lặng đau khổ vì phải xa đất nước Lát-vi-a cũng là Tổ quốc của họ. Cả cuộc đời của họ cùng với tất cả những gì gắn bó nay cắt đứt đi, không sao tránh khỏi đau đớn trong tâm hồn.

Nhưng rồi sự sợ hãi của người này đối với người khác, sự lo sợ kẻ khác nhận ra những tình cảm chân thực của mình sẽ làm hại cuộc đời họ hiện nay và mai sau... Tất cả đều được che giấu dưới một chiếc màng đạo đức giả đã quen thuộc với họ từ lâu. Vì thế dân hồi hương trên chuyến tàu này cố gắng tỏ ra có một vẻ tự chủ, vô tư thường thấy, nhưng lại có màu sắc riêng biệt đối với mỗi hành khách của mỗi toa.

... Vai-xơ không vội vã giành chỗ cho mình trong toa không đánh số vé. Anh đứng ở sân ga, đặt chiếc túi xách bằng vải bạt của mình xuống nền đường nhựa, yên lặng chờ đợi lúc nào có thể

lên tàu mà không gây hoang mang cho các bạn đồng hành của mình.

Bỗng nhiên Páp-ke tiến lại và hắn đặt chiếc va-li bằng phíp xuống bên cạnh chiếc túi xách bằng vải bạt của mình, còn chiếc va-li bằng da hắn vẫn cầm trên tay.

Hắn không chào hỏi Vai-xơ và cố làm bộ không nhận ra anh, hắn chú ý theo dõi mọi người lên tàu. Rồi bỗng chốc chọn đúng lúc, hắn cầm lấy chiếc túi xách bằng vải bạt của Vai-xơ và chạy lao về phía toa ghế mềm.

Vai-xơ cho rằng Páp-ke xách nhầm chiếc túi của anh nên anh xách va-li chạy theo hắn. Nhưng Páp-ke tức giận ngoái lại quát anh:

— Tại sao anh định giữ cho tôi chiếc va-li của anh? Hãy tìm công nhân bọ xách cho có được không?

Thế là Vai-xơ đành phải đi về toa mình. Anh chiếm một chỗ ở tầng trên và đặt chiếc va-li phíp vào ngăn trên nóc.

Sự việc đó đặt Vai-xơ vào một tình trạng tương đối khó giải quyết. Đầu tiên anh giả định rằng, Páp-ke chơi trò hài hước này để xem xét đồ đạc có trong túi của anh rồi sẽ mang lại trả anh thôi. Và có thể còn xin lỗi anh vì «nhầm» nữa! Nhưng sau đó những suy nghĩ nặng nề hơn bắt đầu làm Vai-xơ lo lắng. Ở biên giới, nhân viên Hải quan sẽ lục soát va-li và có thể khám thấy trong đó có những thứ không cho phép chủ nhân chiếc va-li

vượt qua biên giới, mà chủ nhân chiếc va-li lúc này lại là Vai-xơ.

Quẳng va-li này đi hay lẻ chờ thời cơ giấu nó xuống dưới ghế một hành khách nào đó — nghĩa là vứt bỏ va-li của Páp-ke! Nhưng sau khi Phun về nước, mất liên lạc với hắn, bây giờ Vai-xơ phải coi trọng mọi quyền hành của Páp-ke, và anh không có quyền liều lĩnh không tôn trọng những quyền hành đó.

Đầu óc Vai-xơ căng thẳng, cố tìm cách gỡ mối mã Páp-ke gây ra. Vai-xơ bỏ thõng chân xuống giường, lắc đầu và lấy kèn ác-mô-ni-ca ra thổi, bài hát vui-vui. Nội dung bài hát này thì người đàn ông nào cũng biết, nhưng khi có mặt phụ nữ mà hát lời thì không được! Ấy thế mà phụ nữ khi nghe thấy điệu nhạc này thế nào cũng mỉm cười tình tứ với chàng trai nghịch ngợm đang rất cởi mở bộc lộ niềm vui được trở về Tổ quốc.

Một anh chàng người gầy nhom, rót rượu vốt-ca vào cốc nhựa đưa cho Vai-xơ và nói:

— Chúc sức khỏe Quốc trưởng của chúng ta! — Hắn trợn mắt lên như cầu nguyện. — Người rất cần những thanh niên ưu tú như chúng ta bạn ạ.

— Hai-lợ! — Vai-xơ duỗi tay phải ra hô.

Tên Đức này nghiện nghị nói:

— Chúng ta còn đang ở nước Nga! — Hắn mỉm cười hài lòng nói tiếp. — Nhưng tôi không có họ hàng gì với anh cả. Và sau đây nếu anh không quẹn rót cho tôi số rượu như vậy trong phần

dự trữ của anh thì phần bất lịch sự sẽ thuộc về phía anh.

Một tên Đức lớn tuổi có chiếc cổ béo núc ních, mặt vừa cạo nhẵn chêm vào :

— Cậu nói phải đấy, ở Lát-vi-a chúng ta có thể ăn tiêu phung phí, nhưng về đến bên nhà thì không được tỏ ra nhẹ dạ ?

Tên gầy hỏi vẻ khiêu khích :

— Ông định nói rằng ở Lát-vi-a thì cố thừa cái để ăn, còn ở bên Quốc xã thì không có phải không ? Ông định ám chỉ gì thế ?

Người đứng tuổi, nom đĩnh đạc và đường hoàng như vậy, bỗng nhiên nháy mắt liên tiếp trông rất thương hại, mặt hắn đầm đìa mồ hôi, vội vã biện bạch với tên gầy không hiểu đúng về hắn. Hắn chỉ muốn nói rằng cần phải ăn nhiều hơn để cho bọn Lát-vi-a bị ít lương thực đi, còn ở Đức hắn sẽ ăn ít hơn để các dũng sĩ của quốc xã trưởng có nhiều lương thực hơn !

— Thôi được, — tên gầy nói tiếp — cứ coi như ông được tha nhưng chỉ sau khi thết ta và anh chàng này, — hắn hất đầu về phía Vai-xơ, — ta và anh chàng này cần được thết một bữa thịnh soạn. Những kẻ phước bụng như mày thì phải coi việc thết đãi những người lính tương lai của quốc trưởng là một vinh dự lớn.

Khi Bru-nô ngó vào toa tàu có Vai-xơ thì thấy ở đó đang diễn ra một tiệc rượu linh đình. Chỉ có chủ nhân của chiếc lăng đựng lương thực

là buồn rầu ngồi tránh sang mép bên ngoài ghế, nhường chỗ bên chiếc bàn con cho đôi thanh niên.

Bru-nô khẽ nhấc chiếc mũ bẹt nhung xung quanh của mình, chúc mọi người ăn ngon miệng. Nhận ra Vai-xơ trong toán hành khách này, Bru-nô lao vào ôm lấy anh, vô cùng sung sướng vì cuộc gặp gỡ bất ngờ và may mắn này. Và thế là Bru-nô với một vẻ rất sốt ruột bắt đầu hỏi Vai-xơ về những người bạn mới này và vội vã muốn báo ngay cho Vai-xơ những tin tức tương tự, khiến cho Vai-xơ, một người có học, đành phải đề nghị Bru-nô đi với anh ra ngoài, vì rằng không phải tất cả hành khách đều hài lòng nghe cái giọng oang oang và thét rít lên của Bru-nô.

Bru-nô xin lỗi, lại khẽ nhấc chiếc mũ có cắm chiếc lông gà khỏi chiếc đầu hói bạc trắng của mình ngật ngưỡng ra các phía rồi đưa hai tay lên bịt tai, giải thích rằng phải nói to như vậy vì mới đây bị viêm màng nhĩ, nên không nghe thấy cả tiếng mình nói. Bây giờ tuy đã khỏi nhưng không thể nào quen với cách nói bình thường nữa. Khi thì nói oang oang như viên chuẩn úy ngoài bãi tập, khi thì thầm nhỏ bé đến nỗi những người thân nhất cũng phải giận dỗi. Cúi đầu và dập gót giày, Bru-nô xin lỗi mãi vì sự có mặt đột ngột của mình rồi bỏ ra ngoài cùng với Vai-xơ. Ông thân mật đỡ khuỷu tay người bạn trẻ của mình.

Hai người đi về phía đầu toa, đứng giữa chỗ nối hai toa lát bằng những tấm thép có vạch chéo nhau và gió thổi rít lên qua thành vải bạt xếp như chiếc đàn phong cầm.

Vai-xơ ghé sát tận tai Bru-nô kể lại chuyện chiếc va-li của Pép-ke. Bru-nô gật đầu và ngay tức khắc bỏ sang toa bên cạnh, tỏ vẻ như là sau khi nghe chuyện này không muốn chịu chung sự hoạn nạn với Vai-xơ.

Nhưng một lúc sau Bru-nô lại xuất hiện trong toa của Vai-xơ. Ông đặt chiếc lẵng nhỏ bện dây của mình lên giá của Vai-xơ bên cạnh chiếc va-li vải phíp của Pép-ke. Bru-nô nói rằng ông đã bỏ chỗ cũ của mình, nhưng xin đừng ai lo ngại vì ông hoàn toàn không muốn làm ai bị chật chỗ cả. Ông là một người vui tính và muốn các đồng bào kính yêu của mình tham dự vài trò chơi ảo thuật, và mặc dầu những trò này đơn giản, biểu diễn lại không được khéo léo lắm, Bru-nô vẫn đề nghị những người có mặt nhắm mắt lại trước khi đoán ra con bài. Rồi với vẻ thất vọng thực sự bị mắc cỡ khi không gọi đúng được tên con bài đó, Bru-nô đã chiếm được cảm tình của tất cả mọi người. Nhưng sau đó, cậu thả vội lấy chiếc va-li vải phíp, Bru-nô bỏ đi, bảo rằng sẽ tìm cho mình một chỗ dễ chịu.

Sau khi Bru-nô đi rồi, Vai-xơ leo lên giường trên nằm; hai tay gối đầu, mắt nhắm như ngủ thiếp đi. Khi Bru-nô lại xách va-li hiện ra thì đã gần bữa ăn trưa. Lại xin lỗi không hết lời, quẳng chiếc va-li lên giường Vai-xơ rút túi lấy miếng bánh mì kẹp giò được gói cẩn thận bằng giấy dầu và nói rằng bây giờ thấy rất muốn ăn.

Nhưng khi tên Đức dừng tuổi đưa cho Bru-nô chiếc đùi gà thì Bru-nô lại lịch sự từ chối, viện cớ

rằng không muốn béo ra. Ông tin rằng nước Đức sẽ không khước từ nhận Bru-nô như một người lính. Hành động này làm cho Bru-nô càng gây thêm được cảm tình. Và, để không làm phiền bữa ăn trưa của các bạn đồng hành, Bru-nô leo lên tầng trên, ngồi bên cạnh chiếc lồng của mình, rồi ôm lấy nó. Nhưng với tính vui nhộn bẩm sinh của mình, Bru-nô lại tụt ngay xuống và xách lồng bỏ đi, nói rằng sẽ cố gắng tìm một chỗ nào đó cạnh một bà không quá trăm tuổi, cũng không dưới mười ba. Bru-nô đưa tay xoa chiếc đầu hói của mình rồi tự khen mình :

— Tôi bị mất bộ tóc đẹp đẽ này cũng chỉ vì là một người đàn ông thực sự và luôn luôn sùng bái sắc đẹp của đàn bà.

Hành khách trong toa tiến cơn người hay bông đùa bằng con mắt khoan dung. Vai-xơ mỉm cười, nhưng khi trèo lên giường mình anh bỉ vả đầu gối rất đau vào chiếc va-li của Páp-ke để lại ở đầu giường. Vai-xơ ngả đầu vào cạnh cứng của va-li vẻ khoan khoái, tưởng như đấy là chiếc gối bằng lông chứ không phải chiếc va-li.

Sau những phút lo lắng trôi qua, Vai-xơ lấy lại được bình tĩnh — chắc rằng trong va-li của Páp-ke chẳng có gì nguy hiểm đối với Vai-xơ cả. Mãi bây giờ Vai-xơ mới hiểu : mang chiếc mặt nạ vào mình như anh hiện giờ thật khó khăn không biết ngần nào. Mấy phút thoát khỏi chiếc mặt nạ này lại mang cho anh cảm xúc giống như người ta cảm thấy khi mò mẫm bò trong đêm tối theo đường núi chưa có vết chân người ngay hôn

bờ vực thẳm. Con đường này bị vực thẳm chắn ngang, hình như phía trước là thần chết, nhưng rồi bỗng nhiên có chỗ đặt chân, bước qua vực rồi lại tiếp tục đi.

Mấy tháng gần đây Vai-xơ hầu như đã rèn được cho mình khả năng lạnh nhạt, quan sát chính xác mọi cái. Anh đã có thói quen tự khen mình hoặc tự phê phán, khinh bỉ mình, hoặc tự khâm phục mình. Anh tháo chiếc mặt nạ mới của mình ra, rồi với vẻ rất tò mò chăm chú, gây gò nghiên cứu khả năng sinh tồn của nó. Anh cảm thấy một sự khoan khoái giống như khi anh hoàn toàn làm chủ nó.

Anh hiểu rằng, trong phút nguy hiểm, chiếc mặt nạ anh đeo có thể bị giật ra vì anh phạm sai lầm. Anh bị phụ thuộc hoàn toàn vào chiếc mặt nạ, vì chỉ có chiếc mặt nạ mới cứu được con người anh trong thực tế hiện này thôi. Sự phụ thuộc này — một sự phụ thuộc vào con người mà anh chưa thể từ bỏ được những tình cảm thù địch, khinh bỉ, đôi khi làm hoàn toàn mệt mỏi trí lực của anh, những trí lực cần thiết để phục hồi lại những tình cảm đó, dù chỉ trong một thời gian ngắn nhất cũng đủ để làm anh đỡ thấy đơn độc.

Nhưng cuối cùng, khi anh được yên tĩnh một mình thì một nỗi buồn khủng khiếp lại đến với anh. Một nỗi buồn vì mất đi cái thế giới gồm có cả thực chất cái « tôi » của anh. Và cái thế giới đó thật sinh động tươi đẹp, hiện thực, còn thế giới mà anh đang sống thì thật là giả tạo, rối loạn, nặng nề như một cơn mê sảng.

Anh còn chưa bao giờ đặt giả thiết rằng những khó khăn vất vả nhất trong công tác của anh sẽ là sự phản đòi nhận thức một cách nguy hiểm như thế nào.

Lúc đầu thậm chí anh còn bị lôi cuốn vào một trò chơi: tham dự vào đời tư người khác, tự bịa ra những suy nghĩ của người này và phấn khởi vì những suy nghĩ này trùng với ấn tượng phải xuất hiện ở những người khác.

Nhưng anh hiểu rằng anh càng đeo chiếc mặt nạ mới của mình có kết quả bao nhiêu thì sau đó, trong những giây phút đơn độc ngắn ngủi nỗi buồn vì mất cái thế giới cũ của anh càng thiêu đốt tâm hồn mình. Anh buồn vì cái thế giới đó cứ càng ngày càng xa cách anh, vì bị mất cả con người thực của anh trước kia và không có quyền làm con người đó!

Trong những giây phút mệt mỏi anh bị cảm giác đau đớn xâm chiếm tâm hồn, hình như cả con người anh gồm toàn những bộ phận giả tạo chưa bao giờ thảo rời ra, và chưa bao giờ cảm thấy mình là con người thực, con người sống. Không bao giờ anh còn có thể lĩnh hội hoàn toàn cuộc sống và con người thật đúng với con người của anh trước kia.

Một trong các thầy dạy nói với anh rằng, giờ phút khủng hoảng trầm trọng nhất sẽ đến với anh, phải khắc phục nó một cách gian khổ, khó khăn. Đúng, bây giờ anh đã hiểu nó khó khăn như thế nào. Anh hiểu rằng vượt qua biên giới xô-viết không phải chỉ ở chỗ hoàn thành một phần nhiệm vụ.

Vượt qua biên giới còn có ý nghĩa vĩnh viễn xa cách cuộc sống, mà ngoài giới hạn của nó, chiếc mặt nạ của anh phải chiếm được địa vị lớn hơn đối với thực chất của anh. Và anh càng ngoan ngoãn phục tùng chiếc mặt nạ bao nhiêu thì anh sẽ càng hoàn thành nghĩa vụ của mình trọn vẹn và có kết quả bấy nhiêu.

Anh miễn cưỡng chấm dứt cảm xúc nghỉ ngơi ngắn ngủi sau sự việc nguy hiểm vừa qua mà Bru-nô đã cứu thoát anh.

•

Ở Bê-la-stốc, Vai-xơ không xuống tàu vào ga, mặc dù tất cả hành khách đều xô vào đó mua thịt gà, trứng, bánh mì, bơ và các loại giò.

Trong toa tàu không người anh tiếp tục đánh nốt ván cờ với Bru-nô. Trầm ngâm xoa chiếc trán hói của mình, Bru-nô nói:

— Con vịt đực, Páp-ke này của anh khá đấy: một nửa va-li đựng các hộp trứng cá đen, đồ lông thú và các hàng lậu thuế vỏ vẩn. Một gã đàn ông biết tính toán đấy! Khi nào qua biên giới, anh trao trả va-li cho hắn, người ta sẽ không khám anh đâu. Còn tôi, đành phải bị giữ lại ở biên giới. Tất cả những vấn đề khác thì sẽ làm như là chúng ta đã thỏa thuận với nhau. Điều chủ yếu — đừng tỏ ra có sáng kiến tinh khôn. Chúng ta cần I-ô-hau Vai-xơ chứ không cần và sẽ còn chưa cần A-lếch-xăng Bê-lốp trong một thời gian dài. Hiểu chứ?

Một hành khách đi vào toa, hắn khó nhọc lắm mới lấy chiếc cặm của mình giữ được một lô các gói. Bru-nô long trọng tuyên bố, sau khi đẩy quân cờ trên bàn lên một nước:

— Xin tặng anh bạn nước chiếu muôn thuở (1) — và xoa tay nhận xét một cách sâu xa, bóng gió — tôi có nhã ý là không chiếu tướng hết anh chỉ vì lý do lịch sự. — Bru-nô độ lượng nhìn Vai-xơ, khuyên — Hãy học đi, anh bạn trẻ, hãy học cách thắng mà không xúc phạm lòng tự ái của đối thủ, khi đó anh sẽ không bị mất cảm tình của người cùng đấu. — Liếc sang tên Đức mang các gói, ông nói — Thưa ngài, ngài quan tâm đến cái bụng của mình thật quá nhiệt tình, đến mức ngài quên mất cả uỷ tín quốc xã đấy! Lẽ nào ngài lại không hiểu rằng mình đã làm việc cho bọn đỏ, đã tiêm nhiễm tư tưởng cho rằng hình như ở Đức nhân dân đang phải chịu đựng khó khăn hay sao? Thật không tốt! — Rồi đứng lên và khinh bỉ nhún vai đi về toa mình.

Tên này vội vã biện bạch với Vai-xơ rằng y là một người Đức rất tốt, một người Đức chân chính, và là đảng viên xã hội dân tộc, rằng y sẵn sàng tiếp thu tất cả các ý kiến nhận xét và chuộc lại lỗi lầm của mình bằng cách gì cũng được, kể cả quẳng những thứ vừa mua đi. Đấy chỉ là một lỗi lầm, hoàn toàn không có gì hơn... Hắn băn khoăn và rất lo lắng vì lời buộc tội của Bru-nô

(1) Nước chiếu muôn thuở: Trong môn cờ tướng, nước chiếu hòa chứ không chiếu hết. — N.D.

đối với hắn, khiến cho Vai-xơ thấy thương hại, khuyên hắn không nên quá chú ý đến nhận xét này, vì hắn không phải người duy nhất — mà tất cả hành khách đều làm như hắn. Nhưng nếu sau này hắn làm cho những nhà lãnh đạo Đức chú ý đến hạnh kiểm không xứng đáng của dân hội hương thì điều đó sẽ khiến cho lời buộc tội của hắn không có giá trị gì nữa.

Tên béo cám ơn rối rít vì Vai-xơ đã cho hắn những lời khuyên quí giá. Và sau đó, suốt dọc đường hắn lại nhìn Vai-xơ với vẻ trung thành và biết ơn.

Ở ga biên giới mọi hành khách đều phải vào phòng hải quan để làm các thủ tục cần thiết. Các nhân viên hải quan chỉ xem xét qua loa hành lý, đôi lúc chỉ hỏi qua xem trong va-li có gì thôi. Mặc dù thế hành khách vẫn không yên tâm. Điều đó thể hiện ở thái độ đặc biệt niềm nở của họ; ở sự sẵn sàng một cách không cần thiết cho xem tất cả những gì họ có, và thậm chí ở cả những dự định biện bạch chẳng để làm gì, rằng họ về Đức không phải do xu hướng chính trị, mà chỉ vì muốn gặp lại họ hàng đã từ lâu không trông thấy nhau thôi.

Páp-ke không đếm xỉa đến sự phản đối của nhân viên hải quan, đổ hết đồ đạc có trong chiếc túi xách của Vai-xơ ra chiếc bàn con lót vải nhựa và giải thích rằng hắn chỉ mang theo những thứ tối cần thiết, vì hắn không tin rằng nước Đức sẽ là Tổ quốc của hắn, mà Tổ quốc hiện nay của hắn là Lát-vi-a. Ở đấy hắn có nhiều bạn bè người Lát-

vi-a và người Do-thái — những con người quí giá đối với trái tim hắn.

Nhưng nhân viên hải quan, không động tay đến đống hành lý này. Họ nhìn lên trên đầu Páp-ke, đề nghị xếp tất cả các thứ vào túi xách. Páp-ke cắn môi, làm bộ như hắn bị xúc phạm, nhưng mặt hắn bỗng xị xuống khi nhân viên hải quan đề nghị hắn mở chiếc vă-li bằng da.

Bru-nô đứng bên cạnh Páp-ke. Chiếc giành của Bru-nô bị đề ra bàn và nhân viên hải quan cẩn thận xem xét từng thứ một, đặt giấy tờ và phim ảnh sang một bên, — phim ảnh trong các hộp bằng sứ trước đựng thuốc.

Bru-nô thấy đồng chí chiến sĩ biên phòng hai tay cầm quyển sách « Giáo khoa lịch sử », mặc dù thực ra giữa hai tờ bìa này lại là một nội dung hoàn toàn khác, bèn nói to đầy khiêu khích :

— Giá như tôi có ý định mang theo cuốn sách của Quốc trưởng — nhưng tôi đã mang nó, — tôi sẽ mang đến chỗ mà tiếng nói của quốc trưởng thấm vào con tim mỗi người. — Rồi quay sang phía Páp-ke, hỏi hắn với hy vọng được hắn ủng hộ : — Thật là vô lý nếu cho rằng loại sách như vậy lại bị cấm !

Páp-ke bước tránh xa Bru-nô rồi nói giọng ác cảm :

— Hãy để cho tôi được yên, mặc xác quốc trưởng nhà ông ! — Và khuyên nhân viên hải quan — Hãy khám xem trong túi lão ta có gì. Loại này rất thích vũ khí. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu như

ở thắt lưng lão ta có giắt dao găm lưỡi khắc « Mẫu và danh dự ». Các đồng chí không nên cho những hảo hán loại này về Đức !

— À, ra thế ! — Bru-nô giận dữ quát. — Có nhã người không đáng được về Đức thì có ! Và nếu có cho về thì cũng chỉ là để tống vào sau song sắt.

— Thưa bà còn ! — Nhân viên hải quan nghiêm giọng nói : — Tôi đề nghị im lặng và đừng cản trở công việc !

Vai-xơ đặt chiếc va-li lên bàn, rút thuốc ra, tiến lại bên Páp-ke nói :

— Cho phép...

Páp-ke đưa điếu thuốc lá của mình ra. Cúi người châm thuốc lá, Vai-xơ nói nhỏ :

— Chìa khóa va-li của ngài đâu ?

Páp-ke đứng tránh vội ra, trong giây lát mặt hắn xám xanh lại. Nhưng ngay lúc đó, lấy lại được vẻ bình tĩnh, nồng nhiệt, hắn nói vang lên :

— Này anh bạn trẻ, tôi xin tặng anh món quà nhỏ mọn, người nghiện thuốc đi đường mà không điếm thì không xong. — Hắn đưa tay đút túi rồi đặt vào tay Vai-xơ một chùm chìa khóa để trong chiếc túi con làm bằng da hươu.

— Xin cảm ơn ngài, — Vai-xơ nói. — Ngài thật là lịch thiệp.

Mở va-li xong, Vai-xơ đưa mắt nhìn người hải quan hai tay lật tung các đồ vật trong va-li.

Nhân viên hải quan hỏi xem Vai-xơ có mang đồ vật gì bị cấm không.

Vai-xơ lắc đầu. Nhân viên hải quan quay sang phía hành khách khác, nói với Vai-xơ :

— Anh có thể lấy va-li đi được rồi đấy.

Sau khi khám xét xong, các kiều dân đi sang một sân ga khác, ở đó đã có một đoàn tàu gồm các toa của Đức đang đợi họ. Các chiến sĩ biên phòng trao trả lại giấy tờ cho hành khách mà họ đã thu để kiểm tra. Khi trao giấy tờ, người sĩ quan biên phòng niềm nở nói như một cái máy với từng người bằng tiếng Đức : « Chúc lên đường bình an » rồi đưa tay lên chào.

Người sĩ quan biên phòng trạc cùng tuổi với Vai-xơ và có nét gì đó giống Vai-xơ : mắt xám, mũi thẳng, trán cao nhẵn, cái miệng có vẻ nghiêm khắc, người cân đối, ăn mặc chỉnh tề, bàn tay xinh xắn. Đưa mắt bàng quan nhìn Vai-xơ và bằng cách đó kiểm tra lại tấm ảnh chụp Vai-xơ trong chiếc hộ chiếu về Đức, người sĩ quan biên phòng cẩn thận gấp lại, đưa hộ chiếu cho Vai-xơ, chào và chúc anh đi đường mạnh khỏe, cũng như những người khác, rồi đi sang hành khách khác. Trên nét mặt người sĩ quan biên phòng còn lộ rõ vẻ nhã nhặn phục vụ. Vai-xơ cảm thấy rằng mặc dù tất cả những người này — những thanh niên xô-viết mặc quân phục thật xa lạ với anh, nhưng đồng thời anh lại biết những điều về họ mà chỉ một mình anh biết rõ.

Ở toa ghế mềm, người sĩ quan biên phòng này tiến lại chỗ Páp-ke, anh nói tiếng Đức thận trọng

và rõ ràng với Páp-ke rằng xin lỗi vì phải làm phiền, nhưng anh buộc phải mời ông ta đến nhà ga để làm sáng tỏ một số vấn đề về thủ tục có lẽ do lầm lẫn của hành chính nên giấy tờ của Páp-ke không đúng hoàn toàn.

Páp-ke đứng dậy, ngoan ngoãn đi lên phía trước người sĩ quan biên phòng xuống sân ga.

Cũng như Páp-ke, Bru-nô phải xuống tàu. Ông đi giữa các chiến sĩ biên phòng. Bru-nô tranh cãi ầm ĩ và định giằng lấy chiếc lồng của mình trong tay người chiến sĩ biên phòng.

Khi vượt lên ngang với Páp-ke, Bru-nô khiêm tốn cúi đầu chào, khẽ nhấc chiếc mũ bẹt nhưng có chiếc lông chim ngất ngưởng của mình, và thốt lên giọng đầy khích động :

— Thật là một hành vi thô bạo đối với cá nhân ! Tôi sẽ phản đối !... — Rồi nói với người sĩ quan biên phòng, đưa tay về phía Páp-ke : — Một nhà hoạt động xã hội đáng kính, một nhân vật nổi tiếng ! Thế mà bỗng nhiên... — Bru-nô thất vọng đang hai tay ra.

— Không nên làm ầm, — người sĩ quan biên phòng nghiêm nghị nhắc.

— Nhưng tôi cứ, tôi cứ làm ầm ! Bru-nô không chịu yên. Mỉm cười nhìn Páp-ke để nghị : — Tôi mong rằng ngài sẽ không từ chối chứng thực giúp với nhà cầm quyền địa phương tôi là một người trung thực và nếu như họ có tìm thấy trong số hành lý của tôi những thứ không được phép mang ra khỏi biên giới thì chỉ là vì tôi thực

chưa được biết. Tôi không biết cái gì có thể mang đi được, còn cái gì không.

Một lúc sau, tay xách chiếc va-li da, Pắp-ke mặt ủ rũ trở về toa của mình.

Đoàn tàu chở dầu hỏi hương đi vào vùng biên giới thì dừng lại. Dải đất đen mới cày chạy dài theo hai bên đường sắt, kéo tít đến chân trời. Vệt sậm đen vô tận, hình như chia cắt thế giới bên này với bên kia.

Các chiến sĩ biên phòng đeo đèn pin ngang hông áo khoác ngoài bằng dây da nhỏ, cẩn thận kiểm tra phía ngoài đoàn tàu, thậm chí xuống cả rãnh bên đường để xem xét gầm các toa.

Có lẽ tự nhiên thôi nếu như vào những giây phút cuối cùng trước khi qua biên giới, mỗi hành khách đều cảm thấy xúc động. Song chẳng thấy có gì giống nhau cả, hầu như không ai thể hiện tình cảm của mình ra và sự việc đó báo cho Vai-xơ hay rằng đa số trở về Đức không phải do mệnh lệnh hay vì áp lực của hoàn cảnh, mà đi theo những mục đích xa rộng đặc biệt của mình. Chắc rằng, nhiều người có những lý do quan trọng để giấu giếm những dự định và hy vọng thực sự của mình cho tới lúc cần thiết.

Vì thế những hành khách nào khi từ giã đất nước Lát-vi-a càng vô tư bao nhiêu thì càng làm cho Vai-xơ cảm thấy lo lắng nguy hiểm bấy nhiêu. Đó là sự nguy hiểm đang lẩn tránh Vai-xơ ở trong những con người này — những người có khả năng kiềm chế tình cảm, che dấu tình cảm mình.

Trong chuyến hồi hương cuối cùng này chỉ có một số ít gia đình phải miễn cưỡng từ bỏ Lát-vi-a vì phục tùng ý muốn độc ác của « Hiệp hội kiều dân Đức vùng Ban-tích ». Chẳng mấy người thấy đau khổ vì phải từ bỏ tổ ấm của mình, từ bỏ những con người mà nhiều năm dài lao động đã chung sống gắn bó với họ. Ở đây, kẻ có ưu thế là kẻ cho đến ngày cuối cùng ở Lát-vi-a vẫn sống một cuộc sống giả tạo, gom góp tất cả những gì mà đối với họ ở Đức có thể đánh giá như là công lao đặc biệt đối với quốc xã... Và chỉ có sự thờ ơ hết sức giả tạo, vẻ buồn rầu đầy gượng gạo trên nét mặt bộc lộ ra những ai không muốn tỏ thái độ của mình trong giờ phút quyết định vượt biên giới.

Vai-xơ chuẩn bị sẵn trong đầu óc một lối ngụy trang để đáp ứng ngay tức khắc như theo lệnh truyền ngầm của một người nào đó chỉ huy vắng mặt tất cả những người ở đây. Và cả anh nữa cũng phải thực hiện mệnh lệnh thầm lặng này. Vai-xơ cũng tạo thái độ ủ rũ, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn qua cửa sổ toa tàu với vẻ chờ đợi như nét mặt các hành khách khác.

Con tàu từ từ chuyển bánh... Bánh xe lửa lại bắt đầu đập trên đường ray thành những tiếng xình xịch theo nhịp đều đều.

Nhưng mặc dù Vai-xơ chuẩn bị tự chủ thế nào đi nữa, tiếng đập nhịp nhàng của sắt thép vào những lúc khủng khiếp này, vào lúc khắc nghiệt của thời gian trôi đi không bao giờ trở lại vẫn làm cho Vai-xơ ngổn ngang đầy những suy nghĩ như

đang rơi vào vực sâu bí ẩn nào đó. Muốn thoát ra khỏi tình trạng đau đớn nặng nề vì mất đi tất cả những gì quí giá đối với Vai-xơ và để nhanh chóng lao vào bí ẩn đã đè nặng lên con người anh với nỗi niềm đau đớn không chịu nổi, Vai-xơ ngẩng đầu lên, nheo mắt lại và sảng khoái nói với hành khách.

— Thưa các ngài, tôi xin mạnh dạn chào mừng các ngài vì có lẽ, đã ở trên đất quốc xã ! — Rồi anh đứng dậy, vươn người ra. Nét mặt anh chứa đựng vẻ sung sướng nghiêm trang.

Giữa cảnh trang nghiêm Vai-xơ rút túi lấy chiếc huy hiệu chữ thập gói trong giấy và cài vào vạt cổ áo vét. Hành động này được coi như một hiệu lệnh : tất cả mọi người đều mở va-li, thay quần áo, ăn mặc đẹp hơn.

Nửa giờ sau hầu tất cả hành khách đều như là chuẩn bị đi chơi nhà ai hoặc đang đón khách đến. Mỗi người đã cẩn thận tính toán trước xem mình mặc bộ quần áo nào để cho hề ngoài có vẻ đường hoàng, trang trọng. Còn một quần áo kiểu hơi cổ cần thiết để nói lên lòng trung thành với chủ nghĩa bảo thủ Đức cổ và sự không thay đổi quan niệm thẩm mỹ cũng như niềm tin.

Trên bàn con xuất hiện các quyển kinh thánh, những chiếc mũ có vành đỉnh cứng màu đen đã cũ, găng tay. Mùi nước hoa xông lên.

Bỗng nhiên đoàn tàu hỏa phanh đến rầm một cái như bị vấp và dừng lại. Dọc đường tàu những tên lính Đức đội mũ sắt chậu bước đi rầm rập,

ngang ngực mỗi tên đều đeo súng tiểu liên đen. Bộ mặt của bọn lính này trông lỗ mãng, không động đậy, chúng làm các động tác rất nhanh và đều như máy. Một tên sĩ quan vào tọa — người xám, khô khan, đứng dẫn, mắt nhìn lại về khinh bỉ.

Tất cả hành khách đều đứng bật dậy như theo lệnh.

Tên sĩ quan đưa một ngón tay lên, cất giọng nói khẽ, hầu như chỉ mấp máy đôi môi mỏng:

— Yên lặng, trật tự, hộ chiếu!

Hắn đưa tay đeo găng ra khinh bỉ cầm lấy hộ chiếu và không thèm quay người, đưa qua vai cho tên binh nhất. Còn tên binh nhất thì lại chuyền cho một tên mặc thường phục, và tên này với con mắt chính xác, cái nhìn sắc sảo, chiếu đèn pin lên tấm hộ chiếu dán ảnh cá nhân của hành khách vừa trao. Không một hành khách nào có cảm giác là cái nhìn đó lại xuyên qua họ và trên thành toa — giống như trên màn ảnh, trong khoảnh khắc này lại xuất hiện nếu không phải bóng người mình thì cũng là những đường nét rung rinh của những ý nghĩ của họ.

Cầm lấy tấm hộ chiếu của người cuối cùng, tên sĩ quan vẫn những lời nặng như chì:

— Trật tự, bình tĩnh, ngồi yên một chỗ, — nói rồi hắn bỏ đi.

Bọn lính đứng lại ở cửa toa. Chúng nhìn những người trên tàu với vẻ coi thường. Chúng đứng ở tư thế hai chân dạng ra, quai hàm hóp lại, mũ sắt sụp xuống tận lông mày.

Một tình cảm lạ lùng xâm chiếm tâm hồn Vai-xơ. Anh cảm thấy như đã trông thấy tên sĩ quan và bọn lính này ở một nơi nào đó, trong chúng cũng như bây giờ và cũng như lúc chúng muốn tự bộc lộ con người mình ra. Vì do ấn tượng say sưa này trùng hợp với những điều mà mắt anh trông thấy, Vai-xơ cảm thấy nhẹ nhõm trong người. Về thân mật và kính trọng, phần nào như có vẻ thèm muốn, chốc chốc anh lại liếc nhìn bọn lính với dáng điệu một thanh niên thường dân đứng nhìn binh lính.

Khi tên sĩ quan quay lại toa có tên mặc thường phục đi kèm và bắt đầu phát trả hộ chiếu cho hành khách, Vai-xơ đứng lên, vươn thẳng người, hai tay thẳng theo mép túi quần, vẻ phấn khởi và vui vẻ nhìn vào mắt tên sĩ quan. Tên này mỉm cười nhã nhặn đáp lại.

— Ngồi xuống!

Nhưng Vai-xơ làm bộ không nghe thấy, vẫn tiếp tục đứng ở tư thế như vậy.

— Anh còn chưa phải là lính. Ngồi xuống! — Tên sĩ quan nhắc lại.

Vai-xơ hất hàm, dõng dạc nói:

— Tổ quốc sẽ không từ chối tiếp nhận tôi vào đội ngũ quang vinh của quân đội quốc xã!

Tên sĩ quan thận ái vỗ găng tay vào vai anh. Tên mặc thường phục ghi điều gì đó vào sổ tay của mình. Và khi tên sĩ quan tiếp tục đi sang toa khác, các bạn đồng hành của Vai-xơ rối rít chúc mừng anh. Rõ ràng là ngay bước đầu liên đặt chân lên

đất Đức anh đã gây được ấn tượng tốt đẹp nhất đối với tên đại diện Bộ chỉ huy chiếm đóng Đức.

Con tàu lăn bánh trên đất nước Ba-lan — nước này là lãnh thổ của phát xít Đức — nguồn khai thác quân sự của Đức.

Hành khách chăm chú nhìn qua cửa sổ toa, đường hoàng như những người chủ trao đổi với nhau những ý nghĩ của mình về vùng đất đai mới của Đức, khoe khoang với nhau về tài ba của mình và thái độ khinh bỉ dân Xla-vơ. Những làng mạc bị tàn phá thành tro bụi vì các vụ ném bom trôi vun vút bên ngoài cửa toa tàu.

Tù nhân Ba-lan đang sửa chữa những chiếc cầu hỏng có lính Đức kèm bên cạnh. Ở các nhà ga chỗ nào cũng hiện rõ những bảng mới làm rất cẩn thận viết bằng tiếng Đức.

Trên dọc đường càng gặp nhiều dấu vết của các trận đánh nhau vừa xảy ra, hành khách càng tỏ ra tự nhiên hơn và kiêu ngạo hơn. Vai-xơ cũng như tất cả bọn họ, dán mắt nhìn qua cửa sổ toa, và cũng như tất cả bọn họ, anh khâm phục nghe kể về sức mạnh tấn công chớp nhoáng của Đức, đôi mắt anh loé sáng lên vẻ kích động. Sự cảm xúc trong anh mỗi lúc một mạnh mẽ, nhưng nguyên nhân của nó lại rất đặc biệt, từ lâu anh đã nhớ lại một cách rõ ràng và chính xác trong trí mình những cảnh vút loáng qua ở những nơi xây dựng các kho chất đốt khổng lồ, các loại kho khác, những con đường được mở rộng, những chiếc cầu được tu bổ chắc chắn, ở những nơi

trên các bãi rừng thưa xe lăn đường đang hoạt động, nén chắc nền đất để xây dựng các sân bay tương lai.

Và tất cả những cái quan sát thấy, ghi nhớ lại rồi sắp xếp chúng một cách tự động, trên một tấm bản đồ vô hình nhưng lại thấy rất rõ bằng con mắt tưởng tượng. Thường thường những người chơi cờ nổi tiếng vẫn chơi những ván cờ phức tạp theo lối không có bàn cờ như vậy.

Việc luyện tập đạt tới mức phản xạ máy móc đã ảnh hưởng tới công việc căng thẳng của trí nhớ này, nhưng đáng buồn là trong toàn bộ vấn đề này lại không có sự cần thiết của công việc... Vì Vai-xơ biết rất rõ rằng thời gian cần thiết để anh có thể truyền về cho người của mình những tài liệu này thật không phải dễ, trong khi đó những tài liệu này đã kịp trở nên lạc hậu rồi, mặc dù chúng sẽ bất khả xâm phạm nằm chắc trong trí nhớ của anh.

Hành khách ồn ào, thích thú nhìn đống sắt vụn nằm dưới một gốc cây lớn gẫy ngọn — đó là tất cả những gì còn lại của chiếc máy bay Ba-lan bị rơi. Họ vui đùa góp ý cho Vai-xơ, khuyên anh hãy cố gia nhập không quân quốc xã để trở thành một phi công nổi tiếng. Vai-xơ ngượng nghịu mỉm cười, nói rằng anh coi vinh dự lớn nhất đối với mình là cùng cố trên mặt đất những chiến thắng của không quân anh hùng, còn không dám mơ ước bay cao, vì điều đó chỉ xứng đáng với những người con xuất sắc của quốc xã. Vai-xơ vừa nói chuyện với hành khách, vừa tích cực suy

tình xem phải hành động ra sao. Đúng, tất cả những gì anh đã nhìn thấy và nhớ như in trong óc lại đang nằm trong khu vực cấm đối với anh. Nhưng anh đã hoàn thành bước mở đầu. Sự mở đầu làm anh xúc động, và giờ đây trở nên quan trọng hơn tất cả mọi thứ trên đời. Sắp xếp lên tấm bản đồ tưởng tượng các công trình, đặc biệt mà lọn lính Đức xây ở Ba-lan trên đọc đường anh đi qua, Vai-xơ bỗng hiểu một cách chính xác tính chất tập trung đe dọa của chúng vào đất nước anh, đất nước càng ngày anh càng xa cách. Tất cả trong con người anh sục sôi ý nghĩ về mối đe dọa khủng khiếp đối với Tổ quốc anh. Anh thấy người rối bời lên. Và nếu như tất cả mọi hoàn cảnh có khả năng, kể cả lúc con người có thể mất tự chủ, kể cả tra tấn và sự đe dọa của cái chết, đã được bàn luận với các thầy học và việc tự quan sát cẩn thận đã cho anh niềm tin chắc chắn rằng, anh sẽ đón bất kỳ nguy hiểm nào với phẩm chất của mình, không nhụt chí, không mất khả năng tự kiểm tra mình. Mặc dù vậy, Vai-xơ vẫn thấy thử thách này đúng là quá sức anh.

Con tàu vẫn lao đi, lao đi, và bánh xe vẫn cứ đều đều theo nhịp đập xình xịch ở các đầu mối đường ray. Thế rồi nó chậm lại và dừng hẳn. Một ga nhỏ. Một chiếc xe tải chở lính chạy vào sân ga. Từ trên xe quẳng xuống hai bọc gì đó nặng và tròn, nhưng nguy lắp tức Vai-xơ khủng khiếp thấy đó không phải là bọc gì mà là người. Hai người toàn thân đầm máu, tay bị trói ngoặt ra sau lưng từ từ nhỏm dậy, và thế là họ đã đứng

lên, dựa vào nhau để không ngã, và nhìn bằng những cặp mắt sưng vù vào đám hành khách đang dán mắt vào họ. Trên cổ họ, lủng lẳng dưới các sợi dây trắng là hai tấm biển như nhau : « Gián điệp Ba-lan ». Chữ viết rất nghệ thuật : viết kiểu chữ in, nắn nót kiểu chữ tròn theo lối cổ của chữ Đức bằng tiếng Đức và bằng các chữ cái Ba-lan, viết rõ ràng từng chữ một.

— Sao ? Sao ? — Tên thượng úy quát. — Đi ! — Hắn áp tải lấy báng súng thúc vào một trong hai người bị bắt.

Người này lảo đảo tấm thân đầm máu đã bị khổ sở, từ từ nhích từng bước dọc theo đường sắt, người bạn từ lết theo sau.

— Nhanh lên ! — Tên thượng úy lại quát. — Nhanh lên !

Và quay lại phía hành khách với những nét mặt sợ hãi quan sát sự việc xảy ra, hắn tức giận ra lệnh :

— Lên tàu, về chỗ, nhanh !

Và tất cả hành khách lão về các toa, xô đẩy nhau ở các cửa toa tàu dường như chậm chạp có thể dẫn đến cái chết.

Dòng người xô đẩy Vai-xơ chen nhau vào toa, và anh hiểu những bạn đồng hành này tức giận với anh như thế nào vì sự chậm chạp của anh trong việc thi hành lệnh của tên sĩ quan.

Cửa toa tàu đóng sập lại. Con tàu không kéo còi, chuyển bánh, lăn bánh về phía tây. Rồi lại thấy bánh xe dập xình xịch.

Bỗng nhiên Vai-xơ sực nhớ rằng, anh có đọc một cuốn tiểu thuyết nào đó, trong đó có một nhân vật trong truyện như thấy có cái gì rất thần bí trong tiếng đập của bánh xe. Lúc đó Vai-xơ tưởng đó chỉ là chuyện bịa đặt, vớ vẩn. Thế mà bây giờ anh lại vô tình tự nhận ra rằng tiếng đập đều đều, nhịp nhàng, luôn luôn như ru ngủ lại đang gây ra sự lo lắng.

Và nhìn những người cùng đi đang thận trọng cố giữ vẻ mặt bình tĩnh và tin tưởng như thường, anh vẫn nhận ra có nhiều bộ mặt của họ có vẻ lo lắng. Rõ ràng là dân hồi hương từ nơi xa xôi thanh bình trở về, một phần nào đã cảm thấy trong cái thế giới khác này một « trật tự mới » do đồng bào của mình thiết lập và tính toán rằng việc trở về Tổ quốc sẽ được tổ chức như ngày hội. Và dù Vai-xơ bị xúc động trước những sự việc nhìn thấy như thế nào đi nữa, dù đau xót cho những anh hùng Ba-lan thế nào đi nữa, anh cũng thấy sung sướng và yên tâm hiểu rằng: việc tập trung lực lượng của Đức ở vùng biên giới Tổ quốc của anh không thể giữ bí mật được nữa, và những người yêu nước Ba-lan bằng bất kỳ giá nào — kể cả hy sinh cuộc sống của mình — cũng sẽ báo tin này cho Bộ chỉ huy quân đội Xô-viết. Ý nghĩ này trả lại cho Vai-xơ vẻ lạnh nhạt mà đáng lẽ anh đã mất.

Sau khi đã tương đối bình tĩnh, Vai-xơ quyết định đến thăm Hen-rích ở toa ghế mềm để nhắc Hen-rích về chuyện của anh, vì trước lúc lên đường hai người còn chưa hòa giải với nhau.

Có những việc Vat-xơ còn chưa rõ.

Khi Hen-rích và Páp-kê đến nhà ga thì giáo sư Gôn-bơ-lát đã đợi Hen-rích ở đấy.

Giáo sư khó chịu trong người. Mặt ông xị ra vì bị phù, ông khó nhọc đứng tựa vào chiếc ba-toong đầu bịt cao-su đen.

Hen-rích lúng túng khi nhìn thấy Gôn-bơ-lát. Nhưng giáo sư lại giải thích sự bối rối của Hen-rích theo ý mình, có lợi cho Hen-rích:

— Hen-rích ạ, tôi hiểu anh. Nhưng Béc-ta đang nổi nóng. Tôi tin rằng trong những giờ phút này Béc-ta đang cảm thấy đau khổ vì phải xa anh. — Giáo sư nói đúng: Béc-ta đúng là cảm thấy đau khổ, nhưng không phải vì Hen-rích bỏ đi, vì với Hen-rích, cô cho rằng tất cả đã kết thúc. Cô cảm thấy đau đớn cho cha mình, vì giáo sư không xét đến những sự việc đã xảy ra, vẫn quyết định đi làm một việc không mang lại kết quả gì để tưởng nhớ tình bạn với Sác-cốp.

Giáo sư đến nhà ga mang theo một tập giấy dày. Trong kẹp giấy này có các công trình nghiên cứu của giáo sư mà mới đây Phun định vào nhà giáo sư cướp đoạt (công việc đen tối này không tiến hành được đến cùng vì cùng lúc đó có sự can thiệp của cơ quan công an). Và thế là giáo sư quyết định tặng con trai người bạn quá cố một số tác phẩm đặc biệt quý giá của mình.

Giáo sư đưa cho Hen-rích chiếc kẹp dựng các bản vẽ buộc dây vải, nói:

— Hen-rích, anh cầm lấy đi! Nếu ở đó anh gặp khó khăn và muốn quay về nhà, anh có thể bán các bản vẽ này của tôi cho một hãng nào đó.

Hen-rích mặt tái đi, trả lời:

— Tôi không lấy gì của ông hết.

— Thật vô ích, — giáo sư chăm chăm nhìn vào mặt Hen-rích nói tiếp — Anh muốn lấy tài liệu này. Nhưng vì lẽ gì đó anh lại không nói với tôi.

Páp-kê đi lại chỗ Gôn-bơ-lát.

— Thưa giáo sư, xin ngài cho phép — Hắn gật đầu nhìn Hen-rích cất giọng như định xin lỗi thầy anh. — Cậu ấy thật không hiểu rằng giáo sư lại tặng cậu ấy một thứ quý giá nhất như vậy.

— Không, — giáo sư nói và ép chiếc kẹp vào ngực. — Ông thì tôi không cho.

— Đi thôi! — Hen-rích ra lệnh và đẩy Páp-kê mạnh đến nỗi tí nữa hắn ngã.

— Hen-rích đáng thương thật, — Giáo sư lại nhắc lại. — Thằng bé đáng thương thật!

Béc-ta chỉ bắt gặp phần cuối cảnh tượng này. Cô không yên tâm nên lên xe ra ga theo gót cha.

Không thèm nhìn Hen-rích, cô đỡ lấy kẹp giấy và đỡ tay cha dẫn ra ngoài quảng trường ga.

Ngồi trên tắc-xi, giáo sư thấy người rất khó chịu. Ông không nên đi ra ngoài nhà sau cơn đau tim mới phải. Nhưng ông cố lấy lại sức, an ủi con gái:

— Béc-tá, con hãy tin cha, nếu như Hen-rích lấy chiếc cặp này của cha thì cha có thể nhẹ nhàng

mà gạt bỏ con người này ra khỏi trí nhớ của mình, và cố gắng làm tất cả để con cũng hành động như vậy. Nhưng hắn lại không nhận. Có nghĩa là trong con người Hen-rích vẫn còn lại một chút danh dự. Và bây giờ cho thấy thương hắn bé!

— Cha, — Béc-ta đau đớn nói. — Ở Béc-lin hắn sẽ đeo tấm băng chữ thập vào ống tay áo mình và sẽ tự hào về người chú của hắn là thiếu tá Vin-li Svác-cốp hơn cha hắn nhiều.

Giáo sư cương quyết nói:

— Không, con à, không đâu. Dù sao thì Hen-rích cũng đã quyết định không lấy cái cặp giấy này của cha.

Tất cả những điều này Vai-xơ không được biết.

●

Đi dọc hết đoàn tàu, Vai-xơ thận trọng gõ cửa phòng riêng toa ghế mềm.

Hen-rích cười gượng với Vai-xơ. Anh giới thiệu qua loa một phụ nữ đứng tuổi có bộ mặt vàng bẻo sệ những mỡ, rồi mời Vai-xơ cà-phê pha trong phích:

— Sao, cậu đi đường nào thế? — Và không đợi trả lời, Hen-rích lễ phép nói với người phụ nữ — Thưa tử tước phu nhân, nếu phu nhân sau này cần đến một lái xe có tài... — đưa mắt sang Vai-xơ, — Cha tôi rất vừa ý với anh ta.

Mặc dù trước đây nhà Svác-cốp không có ô-tô nên Vai-xơ không làm lái xe cho họ, nhưng

anh vẫn đứng lên, cúi đầu trước người phụ nữ thể hiện sự sẵn sàng phục vụ của mình. Người đàn bà thở dài quay lại phía Hen-rích nói:

— Chỉ tiếc là anh ta còn trẻ, và anh ta sẽ phải vào lính. Mà tôi thì không đủ quan hệ trong quốc xã để giữ người cần thiết khỏi vào quân đội.

— Thế còn thống soái ạ? — Hen-rích nhắc.

Với giọng tôn trọng, tử tước phu nhân trả lời:

— Tôi có nhiều bà con họ hàng thuộc các gia đình dòng dõi lâu đời của nước Đức. Nhưng tôi chưa rõ, họ có quan hệ thế nào với quốc trưởng của chúng ta. — Nói đoạn mỉm cười: — Cai-de (1) có bộ óc không to lắm, nhưng đủ sao Người cũng có đủ đầu óc đánh giá cao dòng dõi quí tộc.

— Tôi tin ở phu nhân, — Hen-rích vui vẻ nói, — quốc trưởng bao giờ cũng dựa vào sự ủng hộ của các gia đình thuộc dòng dõi lâu đời ở nước Đức.

Tử tước phu nhân tỏ vẻ đồng ý nói:

— Đúng, về vấn đề này tôi đã thấy. Nhưng quốc trưởng lại đặc biệt coi trọng các nhà công nghiệp.

— Cũng vì là họ đã đối xử như thế với quốc trưởng. — Hen-rích nói.

— Nhưng thế thì tại sao quốc trưởng lại gọi Đảng của mình là Đảng xã hội dân tộc? Hạn chế trong khuôn khổ thống nhất dân tộc lại không có

(1) Cai-de: vua Đức. — N.D.

lý hơn hay sao? «Xã hội» — Cái tên nghe đáng lo ngại đấy.

Vai-xơ cho phép mình tham gia vào một cách tế nhị:

— Thưa tử tước phu nhân, tôi dám bảo đảm với phu nhân rằng quốc trưởng của chúng ta đối xử với bọn cộng sản cương quyết hơn Cai-de nhiều.

Tử tước phu nhân nhìn Vai-xơ vẻ không tin rồi nghiêm giọng nói:

— Nếu như tôi có nhận anh làm lái xe cho tôi thì phải với điều kiện anh không được bàn luận đến chính trị. Ngay cả với những hầu gái. — Đôi lông mày đen của phu nhân dựng đứng lên.

— Thưa phu nhân, tôi xin phu nhân thứ lỗi cho anh ta, — Hen-rích vội đỡ lời cho Vai-xơ. — Anh ta chỉ muốn nói với phu nhân những điều đáng chú ý. — Và để cho Vai-xơ hiểu rằng sự có mặt của anh ở đây không cần thiết nữa, Hen-rích bảo với Vai-xơ — Chúng ta còn gặp nhau nữa!

Cúi người chào tử tước phu nhân, Vai-xơ bỏ ra ngoài hành lang tọa xe và tìm đến phòng Páp-ke. Anh không gõ cửa, mở cửa bước vào. Páp-ke đang nằm trên đi-văng, và chỉ có một mình trong phòng. Vai-xơ nói:

— Đem va-li của ngài đến chứ ạ?

— Phải, tất nhiên thôi. — Hắn chống khuỷu tay nhổm dậy, hỏi lại — Không có gì bị thu hồi chứ?

— Tất cả còn nguyên vẹn.

— Còn ta thì họ moi móc gần chết! — Páp-ke phàn nàn.

— Có gì quí giá không ạ?

— Mà anh nghĩ đến hay — Bỗng nhiên Pắp-ke nổi khùng rồi cất giọng rên rỉ — Ta cho rằng bọn chúng có thính giác đặc biệt đánh hơi tìm ra những cái bí mật. — Hắn dõng dạc tuyên bố. — Nhưng dù sao ta cũng đã dắt mũi được bọn chúng. Anh chàng đội mũ bện vành nhưng đúng là người bạn chân chính. Trước khi bọn đỏ bắt đầu khám ta tỉ mỉ, ta đề nghị hắn giữ hộ ta quyển kinh bỏ túi. Ta bảo hắn là ta không muốn bàn tay bọn vô thần động vào cuốn sách thiêng liêng đó.

— Thật là quá thận trọng!

Pắp-ke tinh quái nháy mắt nói:

— Cuốn sách này đối với ta qui giá hơn bất kỳ quyển sách thiêng liêng nào. — Hắn lấy cuốn sách nhỏ ra khỏi chiếc cặp da đen, trìu mến xoa tay lên cuốn sách.

— Trong trường hợp như vậy, — Vai-xơ nói với vẻ phán đoán, — Ngài đã hành động không được thận trọng vì để cuốn sách này rơi vào tay một tên lạ mặt.

— Đúng, — Pắp-ke công nhận, — làm thế nào được, khi mà không còn lối thoát nào khác.... Nhưng sự tính toán của ta cũng tinh vi lắm đấy chứ. Còn lão ta, cái anh chàng đội mũ bện vành nhưng ấy, thông cảm ngay với ta.

— «Lại còn thế nữa» — Vai-xơ thoáng nghĩ. — Bru-nô từ lâu đã biếu mày rồi. Và mày có thể an tâm, quyển kinh này của mày Bru-nô đã không thèm trả lại mà không xem xét.

— Ta cảm ơn anh đã giúp ta, — Páp-ke nói.

— Tôi mang va-li đến ngay bây giờ đây.

— Hãy cầm lấy chiếc túi xách của anh.

— Tôi tin là tất cả còn nguyên chứ? — Vai-xơ hỏi.

— Thế anh có cái gì trong đó vậy?

— Có thể, — Vai-xơ nói và mỉm cười giải thích, — một số tặng phẩm cho các bạn bè tương lai.

Rõ ràng cậu nói này làm Páp-ke lo lắng, và Vai-xơ hiểu rằng hắn không lực soát túi xách của anh, có nghĩa là anh không gây nghi ngờ gì cho hắn cả. Điều đó, có lẽ, đối với Vai-xơ lúc này là khoan khoái hơn cả.

Về đến toa mình, Vai-xơ trèo lên tầng trên, nằm gọn gàng hơn và nhắm mắt giả vờ ngủ. Anh nghĩ đến Bru-nô. Bru-nô như thế đấy! Thật đáng tiếc biết bao vì đồng chí ấy chỉ tiễn anh được tới biên giới! Có con người như thế bên cạnh thì bao giờ cũng cảm thấy tin tưởng, bình tĩnh, kể cả ngay ở nước Đức phát xít. Vai-xơ không thể biết được Bru-nô đã sống một thời gian dài ở cái đất nước này vào lúc nào. Và một số nhà hoạt động nổi tiếng của Đệ chế đệ tam đã từng biết rất rõ huấn luyện viên nổi tiếng Bru-nô Mốt-xe, thầy dạy của nhiều nhân vật xuất sắc về nghệ thuật đua ngựa. Họ chỉ không biết rõ là nghệ thuật này Bru-nô đã đạt tới mức hoàn chỉnh ngay từ những năm nội chiến ở xứ đoàn kỵ binh thứ nhất. Bru-nô còn là người môi lái trong việc buôn bán ngựa

đua và nhờ đó mà có khả năng đi lại với các sĩ quan Bộ tổng tham mưu Đức, nghe ngóng các câu chuyện giữa chúng với nhau. Bru-nô rời Đức ngay đầu năm 1935 hoàn toàn không phải vì sợ lộ, mà chỉ vì các tin tức của đồng chí khác rất xa với những nhận định của người lãnh đạo trực tiếp của đồng chí về lực lượng vũ trang của Đức. Là một người rất ham mê ngựa Bru-nô Mốt-xe — như các đồng chí lãnh đạo giải thích cho Bru-nô biết — đã đánh giá rất cao vai trò của xe tăng trong chiến tranh sắp tới. Và trong phạm vi kỷ luật ngành nghề, không làm thế nào chứng minh cho Bru-nô được, dù chỉ một phần nào, chức vụ của đồng chí vẫn như trong những năm nội chiến — chỉ huy đại đội kỵ binh. Tất cả những điều này — tất nhiên, Vai-xơ không được biết. Bru-nô đã làm tất cả những gì đồng chí biết và có thể làm được để đảm bảo cho người bạn chiến đấu trẻ của mình có được cái gọi là « sự vững vàng » trong những bước đi đầu tiên trên con đường đến nơi bí ẩn.

Và Vai-xơ lại cảm thấy rằng ở đây anh không bị cô độc. Điều tự nhận thức rõ ràng này giải thích rõ bản thân anh chỉ là một phần của khối hùng mạnh, thông minh, sáng suốt — làm cho anh yên tâm, kéo anh ra khỏi sự căng thẳng vô tận của mỗi tế bào thần kinh truyền các dấu hiệu nguy hiểm mà phải dập tắt ngay nó đi bằng sức mạnh ý chí mới lớn hơn để cho không một ai nhận thấy phản ứng của anh đối với những dấu hiệu này.

Vào những giây phút đầu óc được nghỉ ngơi này thật là thú vị. Anh tự khen mình là đã bắt đầu quen với sự chịu đựng, quen với con người Vai-xơ và dần dần thấy cần thiết phải nghĩ xem trong trường hợp này hay trường hợp khác anh phải xử sự ra sao. Anh, Vai-xơ — con người mới tạo ra — đang chỉ huy từng hành động của mình, từng suy tính của mình, và anh tin ở vai mình diễn như tin một người thầy đã được thử thách về tinh thần.

Nhưng ngay lúc này, Vai-xơ nhớ lại người thầy — huấn luyện viên thực sự của anh, nhớ lại câu châm ngôn đồng chí ấy rất thích mà trước kia anh cho là chuyện giáo điều buồn tẻ: « Cái nguy hiểm nhất — đó là quen với nguy hiểm ».

Trong các bản tin, đồng chí huấn luyện viên thường dùng bút chì xanh gạch dưới rất đậm những phần mô tả các trường hợp khi người tình báo giàu kinh nghiệm bị lộ vì trong khoảnh khắc nào đó được thực sự an toàn. Có lẽ thế, vì mệt mỏi sau những lúc căng thẳng thường xuyên đã cho mình được phép nghỉ ngơi đôi chút. Đồng chí rất nhẫn nại và tỉ mỉ dừng lại giải thích từng sai lầm, còn những chiến dịch có kết quả và có tài năng thì dù chúng có xuất sắc đến đâu đi nữa, đồng chí cũng bình luận một cách kỳ lạ:

— Đó chỉ là thứ hơi đã dùng rồi, — đồng chí phàn nàn tiếp — lối đó đã đi vào biên niên sử rồi... Chỉ có cái gì không lặp lại mới có hiệu quả. Trong công tác của chúng ta, sự sáng suốt không những nhất thiết phải có mà cần thiết phải có. Trẻ sinh đôi — đó là sai lầm của tự nhiên. Lặp lại cái

đã vượt qua — tức là phạm sai lầm. Hãy học làm việc bằng sự hình dung, nhưng không được lạm dụng cách này. Sự thật — chỉ có thực tế mà thôi, hãy kiểm tra bằng thực tế mỗi suy nghĩ mỗi hành động của mình. Người bạn đồng minh đáng tin cậy nhất của đồng chí, đó là sự thật tự nhiên. Đó là một trường đại học. Một trường học cao nhất. Nó sẽ cho ta những chỉ dẫn lãnh đạo chủ yếu. Không tuân theo những chỉ dẫn đó — tức là đi chệch con đường đúng đắn, tiến gần đến thất bại.

Nhớ lại những bài học của đồng chí huấn luyện viên, Vai-xơ thấm thía biết ơn con người đứng tuổi đó. Con người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho một nghề nghiệp mà không ai ghi vào bản lý lịch của mình. Những người như đồng chí ấy không ai cấp cho danh hiệu giáo sư. Còn những tác phẩm của họ thì được in nhiều nhất là mười bản và được giữ gìn cẩn thận không phải ở các giá sách trong thư viện, mà là trong các tủ sắt kiên cố.

Những người huấn luyện viên còn ghi nhớ tên tuổi các học trò của mình. Không gọi tên họ, người huấn luyện viên đã dạy dỗ những học trò của mình bằng gương sáng của những người không hề suy tính đến đài kỷ niệm hay thành tích cá nhân. Vì Tổ quốc là những đỉnh cao của tinh thần con người.

Sự nhẫn nại và chịu đựng, tính tổ chức và kỷ luật, tính nhất quán và liên tục trong khi thực hiện mục đích là tất cả những phương châm nhắc đi nhắc lại không phải một lần mà trước đây Vai-xơ tưởng như đó là những vấn đề giáo điều có tính chất sư

phạm. Ấy thế mà thấm nhuần được những phương châm này thật không dễ, khi mà trước mắt anh bỗng nhiên xuất hiện một tình trạng éo le đòi hỏi phải quyết định xem có thực đúng nằm trên con đường anh đi hay không. Và đó là điều cơ bản nhất hay chỉ là điều thứ yếu, hoặc một điều phụ thôi có thể phải vượt qua nó mà không cần dừng bước.

Pắp-ke là loại gì trên đường anh đi — loại phụ hay chính ?

Nếu như cố gắng trong tương lai vẫn là người có ích cho Pắp-ke, xứng đáng với cảm tình của hắn, có thể sẽ mở ra con đường lọt vào giét-ta-po chăng ? Và trở thành nhân viên giét-ta-po — chẳng lẽ thế còn ít hay sao ?

Áp dụng sáng kiến sẽ phải mạo hiểm. Nhưng mạo hiểm thế nào ? Liều mạng hay sao ? Nhưng cũng chính vì thế anh sẽ gây nguy hiểm cho nhiệm vụ mà mục đích cuối cùng của nó anh còn chưa rõ. Hỏi Trung tâm hay sao ? Nhưng anh không được phép làm như vậy và còn lâu nữa vẫn chưa được phép. Có nghĩa là phải đợi, phải nhập vào cuộc sống xã hội sẽ trở thành cuộc sống của anh, chỉ có trở thành Vai-xơ, vừa thực tiễn vừa thận trọng, con người coi công việc nào được trả nhiều lương và bình thường thôi, theo nghề nghiệp của mình, là tốt hơn cả, trở thành người giống như ngài Phơ-ri-đơ-rích Phạm, chủ cũ ở Ri-ga của mình, trở thành chủ nhân một xưởng sửa chữa ô-tô tư nhân.

Trời ủ ám, giá lạnh, mờ đục. Trời mưa xám, đôi lúc lại có tuyết rơi. Những cánh đồng chưa

được cấy lưỡng giống như những đồng lầy vô tận. Hình như đoàn tàu đang đi trong sa mạc. Sau này Vai-xơ được biết là dân bị cấm xuất hiện ở khu vực đường sắt. Bọn tuần tra ngồi trên những xe goòng trên đường đi bắn thẳng vào tất cả những tội phạm nội qui chiếm đóng.

Tàu đến Vác-xô-vi vào ban đêm. Thành phố chìm trong đêm tối. Không một bóng người. Hành khách bị cấm ra khỏi toa. Khắp sân ga và dọc các tuyến đường sắt loang loáng ánh đèn pin. Nghe thấy rõ từng lệnh chỉ huy rời rạc và tiếng giày lính đi lại. Bỗng nhiên vang lên tiếng nổ của một trái lựu đạn, rồi một loạt đạn tiểu liên. Tiếp đó lại chìm vào im lặng.

Một lúc sau trên sân ga xuất hiện đội quân hộ tống giày đinh nện ầm ĩ. Giữa đội quân này có một tên lính khom người xuống lết từng bước, tay nắm lấy hụng chân một người mà hắn kéo lê theo mình trên nền nhựa đường. Người này đã chết. Đôi tay xõa rộng ra quệt lê về hai phía. Sau đó bọn cảnh sát mang băng ca đến. Chúng phủ một tờ giấy lên tử thi và khiêng đi.

Hành khách ngồi lặng lẽ trong toa cố giữ một nét mặt có vẻ yên tâm chịu đựng. Hình như tất cả những cái đã trông thấy không gây cho họ một cảm xúc gì cả.

Nhưng đằng sau vẻ thờ ơ lãnh nhạt mà họ nói chuyện với nhau về những vấn đề khác lại hé ra một sự sợ hãi ghê gớm. Nhỡ vô ý cất tiếng nói một lời gì đó sau này có thể sẽ làm hại họ. Thật đã rõ: những người này hiện nay sợ lẫn nhau hơn là có

thể xảy ra cuộc tấn công của du kích Ba-lan vào đoàn tàu.

Vai xơ chăm chú quan sát các bạn đồng hành của mình, rút ra một kết luận quan trọng cho bản thân : sự kín đáo, thận trọng đạo đức giả một cách kín đáo, khả năng trá hình và cảm giác thường xuyên về tính chất nguy hiểm không nhận thấy là tư tưởng chung của quốc xã. Và những người bạn đồng hành của anh, những kẻ ngấm ngầm thấm nhuần tư tưởng này, hình như đã cho Vai-xơ một bài học trực diện coi tỉnh cảnh giác và đạo đức giả như là cơ sở chủ yếu tiêu biểu dành cho những công dân đáng tin cậy của đế chế đệ tam.

Vai-xơ cũng đã tìm ra một phát minh khác quí giá về tâm lý con người.

Khi bọn cảnh sát khênh xác những tên lính Đức bị du kích Ba-lan giết, tên thanh niên gầy gò ngồi bên cạnh Vai-xơ chồm dậy, duỗi tay ra và điên rồ gào lên :

— Quang vinh thuộc về những anh hùng dũng cảm của chúng ta, những người không tiếc thân mình vì quốc trưởng !

Mặc dù lời hô này thật là lố bịch : một du kích Ba-lan hy sinh vì lựu đạn nổ để đổi lấy ba tên lính Đức tan xác đâu có phải lý do để hân hoan vui mừng, — tuy thế mà hành khách lại phấn khởi hô theo vẫn gầy và trở nên ầm ĩ, dậy kích động cả ngọn quân đội quốc xã.

Hình như trong trái tim đám dân hồi hương bỗng bùng lên ngọn lửa yêu nước một cách kỳ

quảng, và sau đó hồi lâu không ai đám đầu tiên dập tắt trong mình cơn bão táp của những xúc động sung sướng này, mặc dù chúng đã khô cạn rồi, mọi lời nói thích hợp trong trường hợp này đều đã nhả ra rồi, và những bắp cơ trên mặt họ đã bị tra tấn đến khổ sở vì phải điện cuồng thể hiện lòng phấn khởi và kính cẩn khâm phục.

Tên tội phạm gây sự xúc động lớn này đã quên ngay cơn yêu nước của mình. Hắn nằm trên giường, mồm ngậm ác-mô-ni-ca thổi bài hát tinh nghịch.

Nhưng khi một bàn tay giận dữ giật chiếc kèn ra khỏi miệng hắn và một hành khách trung niên nóng nảy quát : «thằng khốn nạn, đứng dậy ! mày dám thả ra những âm điệu đùa nghịch như vậy vào giờ phút long trọng nầy à ? » — thì tên thanh niên mặt tái xanh, chồm đứng dậy, mồi run run lắp bắp vẻ phạm tội bắt đầu xin lỗi tất cả mọi người và thề rằng quả thực hắn không chủ tâm.

Còn tất cả hành khách, quên khuấy mất rằng chính tên thanh niên gầy gò này đã khêu gợi lòng yêu nước, đưa mắt nhìn hắn với vẻ ngờ vực và giận dữ. Và khi người hành khách đứng tuổi bảo rằng tên thanh niên phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tội lăng mạ những tình cảm yêu nước đó, cũng như sẽ báo cáo tất cả cho Hội trưởng rõ thì hành khách đều ủng hộ quyết định này.

Lặng lẽ theo dõi những bạn đồng hành của mình, Vai-xơ lại phát hiện ra rằng, hiện đang có một thứ chất nổ tâm lý, nếu quẳng vào đúng lúc thì có thể thoát khỏi hoàn cảnh vô cùng phức tạp khi

mà sức mạnh của đầu óc trở nên bất lực. Việc kết hợp sự lịch thiệp một cách có kỷ luật với những tình cảm được thể hiện một cách điên cuồng, là phương cách tư tưởng hiện tại của những tên nhỏ nhen thuộc gốc Đức, và đó cũng được coi như là vũ khí. Còn « một » tư tưởng thì cần thiết phải theo đổi cẩn thận như theo dõi kiểu mẫy quần áo sao cho nó thể hiện không phải theo ý thích người mặc mà là chỉ cho biết địa vị người mặc quần áo trong xã hội.

Vai-xơ còn để ý thấy rằng, những đặc trưng của chủ nghĩa quốc xã—những khát vọng bằng bất kỳ phương pháp nào khẳng định được sự thống trị của mình đối với những người khác, lợi dụng giây phút bội rồi của những người xung quanh để leo lên trên họ, và sau đó bất kỳ kẻ nào muốn chống lại quyền hành tự xưng này đều bị kết tội một cách tàn bạo và nhạm hiểm là không đáng tin cậy về chính trị. — những đặc trưng này ở tất cả đám hành khách trên tàu ngày càng thể hiện rõ rệt hơn xuyên qua cái vỏ ngoài của sự sợ hãi, của sự nản chí, của tính nghi ngờ. Nhưng nếu kẻ làm nản ngoan ngoãn phục tùng vô điều kiện thì hắn có thể được hứa hẹn nhận sự bảo hộ trong tương lai và sẽ được cất nhắc đôi chút lên trên những người khác.

Sự việc xảy ra với tên gầy đúng như vậy. Tên đứng tuổi, bỗng nhiên trở thành nhân vật quan trọng trong toa, độ lượng tiếp nhận sự nịnh hót một cách nhút nhát của chàng nhạc sĩ không may, xin dung thứ cho tên trẻ. Và, sau đó với vẻ quan trọng, y nhồi nhét hồi lâu cho tên trẻ, thấy rằng hiện nay mỗi người Đức chân chính phải tự

giáo dục bản thân những đặc tính của sự vâng lời với sự sai khiến. Vì rằng, mỗi người Đức trên các vùng đất đai mới là dụi hiệu của nước Đức toàn quyền, nhưng trước quốc trưởng thì mỗi người Đức lại chỉ là một hạt cát, chỉ là một hạt cát tạo nên toàn bộ khối đá hoa cương của dân tộc.

Nhờ những lý lẽ này, Vai-xơ cảm thấy một sự say mê kỳ lạ. Đó là sự khao khát kiểm tra trong thực tế những phát hiện mới của anh. Rồi không nén được, anh cúi xuống giường dưới mình, vô tình nhận xét :

— Hình như anh là đảng viên xã hội !

Tên hành khách đứng tuổi hơi đỏ mặt, thở nặng nhọc.

Vai-xơ ngang ngạnh nhắc lại :

— Không phải đảng viên xã hội dân tộc, mà chính là đảng viên xã hội.

Tên này xúc động đứng lên, khẽ chạm vào vai Vai-xơ, rụt rè nói :

— Anh lầm rồi ...

Vai-xơ cất giọng khó khăn :

— Tôi thấy thương hại cho anh, — rồi quay mặt vào tường.

Trong toa trở nên yên lặng, tên hành khách đứng tuổi mất bình tĩnh thỉnh thoảng lại ho sù sụ, đưa mắt tìm sự thông cảm. Hắn khao khát được nhanh chóng giải thích rõ toàn bộ lời kết tội một cách vô lý này, nhưng tất cả đều quay lưng về

phía hắn. Và tên thanh niên gầy gò lại lắc đầu qua lại say sưa thổi kèn. Những âm điệu bài hát vui đùa, nghịch ngợm,

## năm

Rạng đông thì đoàn tàu tới Lốt-giơ.

Những mảnh đất cổ kính của Ba-lan — cái nôi của nhà nước Ba-lan — khu quần quần Pô-dơ-nan, Xi-lê-di, Cút-vi-a và một phần Ma-dô-vi đã bị bọn Hít-le sát nhập vào đất đai của đế quốc để tạm. Bọn phát-xít coi Lốt-giơ là một thành phố của Đức.

Trên các phần đất còn lại của Ba-lan thành lập khu trù bị tạm thời đối với người Ba-lan — những khu có công sứ người Đức này phải nộp cho Đức nông sản và nhân công.

Lốt-giơ — Lit-man-stat — Pha-tec-lan...

Mỗi người dân hồi hương Đức đều hiểu điều đó.

*Đó là quốc xã.*

Và tất cả những gì thuộc dân tộc Xla-vơ ở đây đều bị kết tội tử hình, bị trục xuất, bị tiêu diệt.

Trong sương mù ẩm ướt, xám đen như bóng tối có những bóng người chuyển động. Trên sân ga, phu khuân vác đã xếp thành hàng dài. Phía sau

mỗi người phụ nữ có một người mặc thường phục. Dân hồi hương được đưa về nhà tập thể ở gần quảng trường ga và có lệnh không được ra khỏi nhà. Sang ngày hôm sau, từng người một lần lượt được gọi đến trạm trung tâm di dân Đức. Tổ chức này ngoài việc kiểm tra chính trị và cấp giấy tờ mới cho dân hồi hương còn đảm nhiệm cả việc sắp xếp công việc cho dân hồi hương theo giấy đề nghị. Vì thế cho tới lúc làm xong mọi việc tính toán và kiểm tra, những người mới đến phải ở trong những ngôi nhà tách biệt — như bị cách ly. Đây còn là nơi tìm kiếm sức lao động đối với nhiều người Đức.

Số phận của những người dân hồi hương phụ thuộc vào các viên chức phụ trách trạm trung tâm di dân Đức: người nào về trại nông nghiệp, người nào vào nhà máy cỡ các khu công nghiệp Đức. Và cũng tại đây những đại diện của các cơ quan mật vụ phát-xít gặp gỡ điệp viên lâu năm của chúng như loại Páp-ke và lựa chọn điệp viên mới — những kẻ nào có thể tỏ ra thích hợp với loại công tác này.

Trong lúc cẩn thận mặc quần áo trước khi đến Trạm trung tâm, Vai-xơ ôn lại trong trí nhớ gần như một cái máy:

«Chi-rơ-xki Các, trung tá SS, nguyên là nhân viên SD, phó chỉ huy Cục di dân Tổng cục an ninh quốc xã. Ở Lot giữ chức vụ việc di dân Đức từ các nước vùng Ban-tích và các nước khác về. Nhân dạng: ba mươi sáu tuổi, người cao và gầy.

Dan-bec-hec, ba mươi lăm tuổi, đại tá SS, Chỉ huy trưởng Cục di dân tổng cục an ninh quốc xã, sống cố định ở Béc-lin, chỉ đến Lốt-giơ trong các chuyến đi công cán.

Rê-đéc Rôn, ba mươi lăm tuổi, trung tá SS, người tầm thước, tóc màu vàng hung, vóc người đều đặn, mặt tròn, nhân viên SD phụ trách việc kiểm tra người Đức từ các nước khác di cư về... »

Cuộc kiểm tra lại trong đầu óc theo tài liệu đã nghiên cứu mặc dù lúc này chưa chắc đã cần, nhưng môn rèn luyện trí nhớ như vậy cũng bằng một buổi tập luyện trí óc buổi sáng và giải phóng đầu óc khỏi mọi ý nghĩ vụn vặt khác không những chỉ sinh mệt mỏi mà lại còn bất lợi trong hoàn cảnh này.

Vai-xơ dự đoán rằng cuộc tra hỏi có thể biến thành trận đấu một mất một còn khá nguy hiểm nên anh tự bắt mình trong lúc thời gian còn cho phép, phải để đầu óc được nghỉ ngơi hoàn toàn.

Và rồi anh lại mỉm cười nhớ đến người giáo viên của mình. Đồng chí ấy nhấn mạnh rằng : ngay cả lúc đánh răng, cũng cần phải sử dụng có hiệu quả để suy xét. Người giáo viên cần thận trọng tránh dùng từ chuyên dùng. Các từ «chiến công», «chủ nghĩa anh hùng» đồng chí ấy không nói đến mà thay bằng «công tác», «sự sáng trí». Lời khen cao quí nhất vang lên trong tai đồng chí ấy là từ « có lý trí ».

o

Đốc tờ Rê-đéc Rôn ngồi ngả người ra trên ghế bành. Chiếc áo quần phục SS màu đen cởi tung hết cúc. Chiếc áo sơ-mi trắng như bông bó chặt lấy chiếc lưng xệ. Ngắm nghía những chiếc móng tay của mình vừa được người sửa móng tay đánh bóng, không thèm nhìn Vai-xơ, hắn uể oải đưa tay ra hiệu cho anh ngồi.

Vai-xơ ngồi xuống.

— Sao, anh sẽ nói gì ?

— Tôi trở về để cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp của quốc trưởng của tôi.

Rê-đéc Rôn bất đắc dĩ giơ một tay lên :

— Hai-lơ ! (1) — Rồi khẽ đẩy bản tự khai lên, ra lệnh — Sang phòng bên cạnh và khai cho đủ vào !

Vai-xơ cầm lấy bản tự khai, đứng dậy và khi quay người đi anh bỗng cảm thấy con mắt sắc sảo của Rê-đéc đang chiếu thẳng vào lưng anh, vào gáy anh. Anh rất muốn quay lại để bắt gặp cái nhìn sắc sảo đó. Anh biết rằng Hít-le rất tin ở đôi mắt có sức thôi miên của mình. Và lừ tay phản cửa hắn, bắt chước kiểu quốc trưởng, cố làm cho mắt mình có sức mạnh thôi miên. Vai-xơ rất muốn được thử xem, liệu anh với cái nhìn bình tĩnh của mình có dập tắt được ý định kiên quyết của Rê-đéc muốn đọc ý nghĩ của người khác hay không. Nhưng rồi anh dập tắt

(1) Hai-lơ : Khẩu hiệu chào của bọn phát xít. — N. D.

ngay ý muốn không cần thiết đó của mình, nhẹ nhàng đi ra và khẽ khép cửa lại.

Bản tự khai gồm những câu hỏi mà anh đã nhiều lần trả lời trong khi học : khẳng định gốc dân tộc Đức và các khuynh hướng thúc đẩy anh trở về Đức. Tất cả những điều đó anh đã luyện tập từ lâu và rành mạch.

Còn bây giờ anh chỉ muốn viết vào bản tự khai trong thời gian này như mọi người còn chưa được chuẩn bị đối với các câu hỏi. Sau khi nộp bản tự khai cho nhân viên, Vai-xơ đợi ở phòng tiếp khách, anh dự đoán rằng bây giờ thì Rê-đéc sẽ giải quyết chuyện anh một cách có cơ sở hơn. Phải chờ khá lâu. Và, cuối cùng khi anh được gọi vào thì câu hỏi của Rê-đéc làm anh ngạc nhiên:

— Ồ, sao anh vẫn ở đây?

— Thưa ngài thiếu tá, — Vai-xơ mạnh dạn nói. — Tôi sẽ rất sung sướng nếu ngài cho phép tôi được gặp mấy phút.

Rê-đéc nhăn mặt, vẻ nghi ngờ hiện rõ trên khuôn mặt hắn.

— Tôi muốn ngài ban cho một lời khuyên nhủ, — Vai-xơ giải thích ngắn gọn. — Ngài chỉ hội trưởng Phan có nói với tôi về địa vị cao quí của ngài ở quốc xã. Tôi đã từng làm lái xe cho ngài Phan.

Khuôn mặt đỏ sộ của Rê-đéc toát ra một nụ cười tự mãn.

Vai-xơ tiếp tục nói, đôi mắt khiêm tốn nhìn xuống đất.

— Như ngài đã rõ qua bản tự khai của tôi...

— Phải, trong đó tất cả đều rõ ràng, Rê-đéc hờ hững buông giọng.

— Ngài Phun rất hài lòng về công việc của tôi. Nhưng hiện nay tôi vẫn chưa có vợ. Mà ngài Phun nói rằng như thế thật không đứng đắn — là ở lứa tuổi như tôi mà vẫn chưa vợ. Liệu điều đó có cản trở gì tôi tìm ở đây một chỗ để làm ăn không ?

Rê-đéc ngả người trên ghế cười khà khà. Cái bụng đầy mỡ của hắn cũng nhẩy lên nhẩy xuống.

— Anh thực quá thực thà ! — Sặc sụa vì cười, sau đó Rê-đéc nhắc lại — Thấy không, anh chàng này cần lời chỉ bảo của thiếu tá.

Viên quan chức đi vào. Rê-đéc hất đầu sang phía Vai-xơ :

— Anh chàng đề nghị tôi kiếm cho hắn một ả để bắt đầu sản sinh ngay những người lính cho quốc trưởng, còn chính bản thân thì lại trốn tránh việc phục vụ trong quân đội. Thật là một tên ăn quịt ! — Rồi hất tay về phía cửa.

Với vẻ có lỗi và thất vọng, Vai-xơ tránh sang một bên rồi bỏ ra.

Mấy phút sau viên quan chức vừa cười vừa trao giấy tờ cho anh với vẻ oai vệ :

— Anh không thuộc loại người thông minh, nhưng đấy cũng chưa phải là tai họa nếu như anh biết lái xe. Việc tiếp cứ cho tốt cũng dủ rồi. Có

về anh sẽ tìm được chỗ làm trong ga-ra của tôi. Tôi là Xun.

— Thưa ngài Xun, xin tuân lời ngài! Tôi rất biết ơn ngài.

Trở về nhà ở tập thể, Vai-xơ được biết là người phái viên mang đến cho anh mẩu giấy của Hen-rích. Sau khi kiểm tra xong, dân hồi hương được ra phố. Vai-xơ đi về phía địa chỉ viết trong giấy.

Hen-rích chiếm một phòng của một trong những khách sạn sang nhất. Anh ta ở đó không chỉ một mình : thiếu tá Vin-li Svác-cốp, như đã hứa trước, đến đón cháu trai và ngay hôm đó chuẩn bị lên đường về Bec-lin cùng với Hen-rích bằng ô-tô.

Hen-rích giới thiệu Vai-xơ với chú mình. Vin-li Svác-cốp không bắt tay Vai-xơ mà chỉ khẽ gật đầu — chiếc đầu có bộ tóc đen chải uốn xuống tận lông mày như của Hít-le. Phía trên chiếc môi dày của lão ta cũng cũng rịnh bộ ràu như của Hít-le. Hắn béo phì, bộ mặt cũng béo xị, hai ổ mắt phủ lên, một má không bình thường, thỉnh thoảng lại giật giật.

Trên chiếc bàn tròn nhỏ ngoài máy điện thoại của khách sạn còn có hai máy điện thoại kiểu nhà binh để trong túi da nữa, dây điện loại to nằm ngoằn ngoèo trên sàn nhà.

Hen-rích báo cho Vai-xơ biết là anh sẽ đi Bec-lin, và có khả năng không còn gặp nhau nữa. Sau đó với giọng ban ơn :

— Tôi không quên công lao của cậu đối với cha tôi. Nếu như cậu cần gì... — Và thám dò nhìn chú mình.

— Phải, — thiếu tá Vin-li nói rồi rút trong cặp những giấy tờ gì đó ra, ở khóe chiếc cặp có một chuỗi dây xích-con nối với một vòng đeo tay bằng thép, — có thể cho anh ta một số tiền chút ạ.

Giọng nói ban ơn một cách khinh miệt của Hen-rích và sự chia tay quá dễ dàng của người bạn thân xúc phạm nhiều đến Vai-xơ. Anh hiểu rằng mọi hy vọng anh đặt vào tình bạn với Hen-rích đã hoàn toàn sụp đổ, cả khả năng sử dụng Vin-li Svác-cốp vì anh đã tính toán đến khả năng này. Hơn nữa không phải một mình hắn...

Vai-xơ tươi tỉnh ra vẻ chân thành biết ơn :

— Tôi rất biết ơn anh, Hen-rích ạ, và thưa ngài thiếu tá, nếu ngài đã có lòng tốt như vậy, tôi xin có một đề nghị nhỏ, — và dập gót giày, cúi đầu trước Vin-li Svác-cốp, với nụ cười cầu xin anh nói — Tôi có khả năng được nhận việc làm ở ga-ra của trung tâm đi dàn. Một lời nói tốt đẹp của ngài có thể có ý nghĩa quyết định đối với bước đường công danh của tôi.

Vin-li Svác-cốp giương lông mày, hỏi lại hơi có vẻ ngốc nghếch :

— Anh muốn làm lái xe ở đó ?

Một lần nữa Vai xơ lại kính cẩn cúi đầu.

Vin-li Svác-cốp cầm tay ông điện thoại, gọi số máy, nói :

— Thiếu tá Svác-cốp đây, — rồi đưa mắt dò hỏi nhìn cháu mình: — tên anh ta là gì nhỉ? — Rồi nhắc lại trong ống nói: — I-ô-han Vai-xơ, anh ta sẽ làm lái xe ở chỗ ông... Phải... không chỉ lái xe thôi. — Rồi bỏ ống nói xuống, nhìn đồng hồ.

Vai-xơ hiểu ý, cám ơn cả chú lẫn cháu nhà Svác-cốp. Ra cửa Hen-rích dúi vào túi anh một phong bì đựng tiền, nồ oải bắt tay anh và chúc thành công. Cánh cửa đóng sập lại.

Thế là chấm dứt với Hen-rích, và tất cả trở thành vô ích — tất cả những gì mà vì chúng anh đã tiêu hao bao nhiêu sức lực của tình cảm và bao nhiêu kế hoạch xa xôi, gắn liền với chúng. Phải chăng đây là lỗi của chính Vai-xơ? Và lỗi ở chỗ nào? Hay anh không dự đoán ra được thái độ nhẫn tâm của Hen-rích? Hay anh đã không đủ quyết tâm, kiên trì để chiếm lấy địa vị của người được Hen-rích tin tưởng? Hay anh không đánh giá được đúng ảnh hưởng của Phun, và sau đó là của cả Vin-li Xvác-cốp? Hay anh đã cho rằng những tình cảm đang được thức dậy trong con người Hen-rích đối với chủ nghĩa phát-xít sẽ dập tắt đi sự hăng say của tuổi trẻ, và có lẽ, cả sự ràng buộc chân thành với bạn bè của Hen-rích cũng nhanh chóng như vậy? Vai-xơ hiểu rằng anh đã phạm sai lầm không chỉ trong lĩnh vực nghề nghiệp, vì sai lầm này, có thể sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ cuộc tác chiến, mà anh còn sai lầm về đánh giá con người, và sai lầm này sẽ để lại dấu vết trong tâm hồn anh. Dù thế nào đi nữa, anh vẫn thích cái tính chân thành, lòng tin đối với con

người của Hen-rích, mặc dù sự tin cẩn đó lại dễ dàng phục tùng bất kỳ một ý chí thô bạo nào từ bên ngoài. Trong con người Hen-rích, sự phát triển tình cảm dễ bị thay đổi bởi sức ép bên ngoài nên tính dịu dàng có thể biến thành hung hãn. Hen-rích từng ăn năn hối hận, đau khổ, khinh bỉ bản thân vì những hành động ngốc nghếch, lăn lộn đi tìm mục đích cuộc sống. Chính tính bồng bột dễ xúc xuyến đó, cả sự không hài lòng với bản thân, Vai-xơ cho rằng cũng là những điểm quí giá của con người Hen-rích và anh đã từng vui sướng khi thấy ảnh hưởng một cách thận trọng của anh đôi khi được thể hiện trong hành động và ý nghĩ của Hen-rích. Điều đó đã gắn liền Vai-xơ với người thanh niên dòng họ Sác-cốp. Và từ đối tượng mà Vai-xơ đặt hy vọng chờ đợi, Hen-rích sẽ trở thành người bạn đồng hành của anh. Nếu như với Hen-rích không nên tâm sự những ý nghĩ thầm kín thì cũng không cảm thấy tình cảm bị đơn độc.

Và thế là tất cả những gì Vai-xơ kiên trì chuẩn bị, những gì trở thành phần cơ bản trong ý định ban đầu của anh, đã bị vỡ tan tành.

Sáng hôm sau Vai-xơ đến trạm trung tâm di dân.

Gặp anh, Xun cất tiếng cười khen ngợi :

— Tớ ra anh cũng không phải là một người dễn dộn như ngài thiếu tá nghĩ về anh. — Hắn nói vỗ vai anh — Tớ ra anh có quen thiếu tá Sác-cốp ?

— Ngài nói thế, Vai xơ ngạc nhiên, — Làm sao mà tôi có thể quen được với nhân vật như

vậy! Số là trước kia tôi có làm cho anh ngài thiếu tá là Ru-đôn Svác-cốp, và do đó con trai ngài Svác-cốp giới thiệu tôi với ngài thiếu tá.

— Thôi được, — Xun nói vẻ tốt bụng. — Tôi sẽ ra lệnh nhận anh vào xưởng của tôi. Nhưng như vậy anh chịu ơn ai? Tôi hy vọng là anh sẽ nhớ mãi chứ?

— Xin hoàn toàn thuộc quyền ngài. — Vai-xơ đứng thẳng người, dập gót giầy vào nhau, hai tay duỗi thẳng theo hông.

Ngày hôm đó anh làm xong thủ tục giấy tờ vào làm ở trung tâm dĩ dân.

•

Vai-xơ nhận được một phòng trong căn nhà của bà Đi-mác, tiền thuê cũng không đắt. Chắc là tính hiền dịu khi anh tiếp nhận qui tắc cần thiết của bà chủ đã được lòng bà.

— Không được chứa phụ nữ nào đấy nhá!

Vai-xơ bị mắc cỡ cúi đầu xuống và lúng túng như gái về nhà chồng khiến cho bà Đi-mác thấy thương hại, âu yếm giải thích:

— Nếu có đi nữa thì không được ở nhà tôi đâu đấy.

Vai-xơ ấp úng nói:

— Thưa bà, tôi còn trẻ, và chưa định cưới vợ.

— Anh sẽ tự thu dọn phòng ở?

— Thưa bà, lúc còn sống, có lẽ có trao cho tôi chăm lo mọi việc trong nhà, và quyền... Bà hãy tin...

— Tại sao lại cô anh ?

— Thưa bà, tôi mồ côi.

— À, bà Đi-mắc âu yếm thốt lên. — Thật đáng thương ! — Và xô cùng xúc động, bà mời Vai-xơ uống cà-phê trong một căn hẹp hẹp bóng loáng sạch sẽ như người ta thấy ở trong phòng mổ.

Bà Đi-mắc người không cao, đẫy đặn, mặt tròn, đôi mắt màu xanh da trời toát ra vẻ mệt mỏi, hai bên mép đã có những nếp nhăn đau khổ, và mặc dù tuổi đã khá cao, bà Đi-mắc vẫn còn giữ được những nét đáng yêu của hồi trẻ. Nhưng nhìn quần áo, kiểu cách và sự thể hiện ra nét mặt, có thể kết luận : từ lâu bà đã hiểu rõ rằng tuổi con gái của mình không còn nữa.

Sau khi uống cà-phê, với mối cảm tình đặc biệt chỉ có ở những người sống đơn độc đã mệt mỏi vì cảnh cô đơn của mình, nữ chủ nhân trở nên vô cùng cởi mở và bắt đầu kể về bản thân.

Bà An-nen Đi-mắc thuộc một dòng họ lâu đời ở Đức, con cháu dòng họ này bị bắt cùng hòa nên đành phải đi tìm hạnh phúc ở nơi đất khách quê người. Cha mẹ của bà xưa kia một đời sống ở Ba-lan. Năm mười sáu tuổi, cô gái An-nen kết hôn với kỹ sư Đi-mắc già hơn An-nen mười làm tuổi. Kỹ sư không phải là nhưng người khéo léo và gặp may. Và nhược điểm đó trở nên to lớn trong hơn do tính trung thực quá thận trọng của kỹ sư. Một

lần ông bị các chủ công ty kết tội là không trung thực. Kỹ sư chết sau một cơn đau tim vì bị viên thanh tra công ty làm nhục — viên này gọi kỹ sư là một tên ngu xuẩn, một tên dân độn.

Về mặt qui trình kỹ thuật, kỹ sư Đi-mắc đã cho sử dụng loại thép hợp chất cao để sản xuất các chi tiết máy xuất hiện. Điều này không đáp ứng được các mục đích chính trị của nước Đức cũng như những lợi ích kinh tế của công ty.

Làm sao mà ông Đi-mắc biết được cùng với lời chúc tụng Gơ-rinh, Ca-nà-rit chỉ huy tình báo Đức, thông qua các nước thứ ba đã giải quyết được chuyện bán ngầm vũ khí cho nước cộng hòa Tây-ban-nha nhằm làm suy yếu khả năng quân sự của chính họ? Để thực hiện mục đích này, họ mua các loại súng trường, súng các-bin, đạn và lựu đạn cũ ở Tiệp-khắc, các nước vùng Ban-căng và ở các nước khác. Và tất cả những thứ này được chở về Đức. Những thợ lành nghề chữa súng của bọn S.S. cắt ngắn qui-lát đi, phá vỡ đạn, làm nhỏ phần chứa thuốc trong lựu đạn hoặc cho vào đó các kíp nổ tức thời. Sau khi sửa xong, những súng đạn không dùng được nữa lại đưa sang Ba-lan, Phần-lan, Tiệp-khắc, Hà-lan và bán cho chính phủ cộng hòa Tây-ban-nha để lấy vàng.

Những người chủ công ty của Đi-mắc còn quyết định bắt tay vào làm một việc gì đó tương tự như vậy. Chúng bèn cho sản xuất từng loại chi tiết máy để xuất hiện không phải bằng loại thép hỗn hợp cao như yêu cầu của qui trình kỹ thuật mà lại bằng loại thép kém phẩm chất. Và do đó

bà Đi-mác trở nên góa bụa. Con trai bà là Phơ-ri-đơ-rích vào học trường Đại học tổng hợp Béc-lin, ở đó anh ta tỏ ra có những khả năng xuất sắc về môn toán.

Nhưng nếu cha rất thờ ơ với chính trị thì con trai lại rất say mê. Anh tá sùng bái Hít-le, gia nhập Đoàn « Thanh niên Hít-le » và trở thành đoàn viên tích cực của tổ chức này.

Bà Đi-mác từ lâu đã chê trách việc làm vô ích của chồng, mơ ước rằng Phơ-ri-đơ-rích của bà sẽ gìn giữ được danh dự dòng họ, sẽ chiếm được địa vị xứng đáng trong xã hội và sẽ tận tụy làm yên vui tuổi già của mẹ. Bà đã hy sinh tất cả để cho con có điều kiện học tập, có văn hóa cao. Nhưng rồi... Suốt một năm trời Phơ-ri-đơ-rích chỉ gửi cho mẹ đúng hai bưu ảnh chúc mừng, một vào lễ phục sinh, một vào ngày sinh của mẹ.

Tất cả những điều này bà đã kể cho Vai-xơ nghe ngay từ buổi đầu tiên vì cảm thấy có cảm tình với người thanh niên đơn độc và giản dị này. Con người có điều gì đó làm bà nhớ lại đứa con trai bà — khi Phơ-ri-đơ-rích còn là một chú bé ngày ngày đi học ở trường tiểu học và rất yêu mẹ, quí tình mẫu tử hơn tình bạn với những trẻ đồng tuổi.

Vai-xơ hiểu rằng bà Đi-mác ngấm ngầm khao khát đóng vai trò của người mẹ đối với anh và bằng cách đó phần nào làm tiêu tan nỗi buồn về đứa con trai. Bà nói rằng bà sẽ rất hạnh phúc nếu như Vai-xơ đồng ý chủ nhật hàng tuần Vai-xơ cùng đi với bà đến nhà thờ cầu chúa buổi sáng

như hồi nào đó Phơ-ri-đơ-rích của bà vẫn làm. Về tính tình thì đây là một người đàn bà nhân hậu, hiền dịu, vị tha.

Ngay cả chuyên gia xuất sắc và có kinh nghiệm như Bru-nô nếu như cố chuẩn bị trước cho Vai-xơ một chỗ dung thân thuận tiện hơn đi nữa, vị tất đã có thể tìm được chỗ tốt hơn ngôi nhà của bà Đi-mác.

Và thế là Vai-xơ đã tìm thấy ở bà Đi-mác một người chủ nhà mà ngay cả trong những kế hoạch nhìn xa trông rộng nhất cũng khó mà dự tính trước được. Thiện cảm của bà Đi-mác đối với anh là sự che chở khỏi cảnh cô đơn, còn kinh nghiệm sống và sự am hiểu của bà về cuộc sống của thành phố sẽ giúp cho anh khỏi phải phán đoán bề ngoài về những người sống xung quanh anh ở đây.

Hôm sau, khi anh đến xưởng trước giờ làm nửa tiếng đồng hồ thì ở đây mọi người đón tiếp anh bằng thái độ ác cảm công khai. Chẳng mấy chốc anh tìm ra nguyên nhân sự kiện này.

Chi hội trưởng Páp-ke đã thực hiện lời hứa của mình. Trong bộ quần áo SS, hắn đến gặp viên phụ trách xưởng là binh nhất Ken-le và mặc dù tên này đã nhận chỉ thị của Xun cho Vai-xơ vào biên chế, về phần mình Páp-ke vẫn ra lệnh tương tự như vậy.

Tất cả các lái xe, thợ máy, thợ nguội, công nhân lau rửa xe đều xa lánh Vai-xơ, nhưng đồng thời lại tỏ thái độ thận trọng một cách kính cẩn vì theo họ đối với người được giét-ta-po bảo hộ thì

phải tỏ ra đứng đắn. Những người đó không còn nghi ngờ gì nữa, sẽ là một viên chỉ điểm.

Vai-xơ quyết định sẽ lợi dụng sự lầm lẫn này của các bạn đồng nghiệp: để tránh khỏi những cuộc thăm hỏi không cần thiết và sự kết bạn phiền phức. Bởi vì ai lại dại gì gần gũi với loại đáng nghi ngờ như anh hiện này trong ấn tượng của họ.

Ngay cả hoàn cảnh cách biệt của anh cũng có những lợi thế. Nếu như lúc đầu anh có nói điều gì đó không phải hoặc biểu lộ điều không biết thì mọi người sẽ coi điều đó là tất nhiên đối với loại chỉ điểm của giớt-ta-po và anh có thể mạnh dạn tìm hiểu điều mà một lái xe đơn thuần hỏi han sẽ nguy hiểm.

Và tất nhiên có thể được hưởng ngay ân huệ gì đó. Ken-lê con người đứng tuổi và bướng bỉnh, đầy tính tự trọng, không thèm để ý đến những tiếng cười giễu cợt của các lái xe, đưa tay ra trước bắt tay Vai-xơ và đầy vẻ nồng nhiệt như gặp một người bạn đã chờ đợi từ lâu.

Vai-xơ nhận chiếc «Ta-tơ-ra» mới của Tiệp, có mô-tơ làm mát máy bằng không khí — một chiếc xe được thích ứng với nhu cầu quân sự, có các giá ghép đặc biệt ở phần trước và sau thân xe để đặt súng liên thanh.

Mặc dù chiếc xe này đã được lau sạch hết dầu mỡ của nhà máy sản xuất, Vai-xơ vẫn lau lại các phụ tùng máy móc. Trước kia anh đã học qua khóa nghiên cứu tất cả các loại xe ô tô sản xuất ở Đức, nhưng khi đó không một ai dại gì thiết rằng Đức

sẽ chiếm Tiệp-khắc và anh sẽ phải sử dụng các xe của Tiệp-khắc. Vì thế anh buộc phải đem hết khả năng hiểu biết về kỹ thuật của mình ra để sau lần cho chạy thử là đã có thể tự hào là làm chủ được « Ta-to-ra » rồi.

Trong xưởng có những qui tắc không viết bằng văn bản của nó.

Không một lái xe người Đức nào ngồi cầm lái trong bộ quần áo mà anh ta mặc để chuẩn bị cho xe chạy.

Khi ở trong xưởng không ai sử dụng dụng cụ riêng của mình. Người nào cũng lấy dụng cụ của xưởng, mặc dù chúng có thể kém xa dụng cụ riêng của mình. Trong phòng rửa có treo những chiếc khăn trên giá gỗ. Tất cả mọi người đều dùng nó để lau chùi trong giờ làm việc, nhưng khi chuẩn bị ra về, mỗi người đều lấy từ trong tủ con của mình ra chiếc khăn riêng.

Nếu muốn nhờ ai chỉ bảo hoặc giúp đỡ, nhất thiết phải mời thuốc lá, và nếu chiếm nhiều thời gian hơn thì phải tặng cả bao.

Một số lái xe nào đó coi việc ăn cắp xăng chẳng có gì đáng xấu hổ cả, trị giá số xăng ăn cắp khá lớn, rồi đem bán ngoài « chợ đen » lấy tiền, nhưng nếu ai bỏ quên chiếc bật lửa hoặc thứ gì đó ở xưởng thì ngày hôm sau — vật để quên sẽ nằm ở giá ngay cửa ra vào.

Người đầu tiên cần phải chào hỏi khi có Kem-le và thợ máy của xưởng, còn với các lái xe khác thì phải lựa người, nhưng thợ nguội và công nhân

lau rửa xe nhất thiết phải chào hỏi lái xe trước, đặc biệt các lái xe cho chỉ huy.

Vin-hem Bru-đéc, lái xe cho thiếu tá Rê-đéc là nhân vật quan trọng hơn cả Ken-le, khi gặp hắn, không từ một ai, tất cả đều kính cẩn cúi đầu chào, còn hắn thì không phải lúc nào cũng thấy việc đáp lại là cần thiết.

Còn Vai-xơ không đếm xỉa đến điều đó, anh càng làm tăng ác cảm của mọi người đối với anh, khi Bru-đéc chỉ mới thò tay vào túi rút thuốc lá ra, anh đã kịp quẹt bật lửa của mình trước tất cả mọi người.

Mặc dù Vai-xơ không phải là lái xe riêng cho một chỉ huy nào và có nghĩa là không có bùa hộ mệnh, nhưng bóng dáng Páp-ke vẫn là vật che chở cho anh khỏi mọi sự va chạm có thể xảy ra với những người cùng làm ở xưởng.

Tạm thời thì xe ô-tô của Vai-xơ chỉ được phép chạy hạn chế trong các khu vực của thành phố và chủ yếu là anh chở những nhân viên không quan trọng của trung tâm di dân Đức. Rõ ràng, những người này đã được Ken-le căn dặn trước là không nên tán gẫu các vấn đề không cần thiết khi có mặt lái xe. Ngay cả trước mặt các nhân viên này Vai-xơ cũng cố gắng thể hiện mặt tốt của mình. Anh lễ phép mở cửa xe, giúp hành khách mang va-li, hỏi hành khách xem họ thích chạy với tốc độ nào. Nhưng khi hành khách lảm điều nào đó định đưa anh vào câu chuyện, ngay cả các đề tài yêu nước, Vai-xơ đều lảng tránh không bắt chuyện, nhã nhặn đưa các qui tắc ban hành ra. Nhàn

được lời phàn nàn đầu tiên, Vai-xơ bèn lập tức mời Bru-đéc, Ken-le và tên lái chiếc xe bọc thép vận tải hàng là Các Xim-méc-man — người có địa vị đặc biệt trong xưởng — đi cao lâu, vì rằng không tên nào rõ ánh phục vụ cho một cơ quan nào.

Vai-xơ thấy hai bên ngang bụng chiếc áo cổ đứng của Xim-méc-man căng phồng lên hai khẩu súng lục, trong ca-bin xe của hắn có móc một quả lựu đạn vào một cái giá đỡ, còn trên trần ca-bin treo dây đạn buộc một khẩu tiểu liên. Không một ai trong xưởng có quyền động chạm đến xe của Xim-méc-man. Hắn tự chuẩn bị xe, còn lệnh cho xe chạy thường do một tên đi mô-tô mang đến cho hắn. Mỗi lần nhận được lệnh, Xim-méc-man lại ký vào giấy rồi trao trả lệnh cho tên đi mô-tô.

Vai-xơ quyết định tốt nhất là anh không đặt trước món gì ở hiệu cao lâu cả, mà khiêm tốn đề nghị khách tự chọn món ăn hợp khẩu vị của mình.

Xim-méc-man tỏ ra rằng ở đây hắn là người quan trọng nhất, và để cho những người khác cảm thấy như vậy, hắn nói oang oang hài lòng đưa mắt nhìn Ken-le.

— Cậu đừng lo nếu như thậm chí lính tuần tra bắt giữ cậu vì say rượu, tớ sẽ nói với bọn chúng một câu là lập tức bọn chúng sẽ bắn súng chào cậu như chào một vị tướng ngay. — Rồi hắn nháy mắt với Vai-xơ.

Xim-méc-man, Ken-le và Bru-đéc tỏ ra là những tay sành sỏi về mặt rượu chè. Bia và rượu

trắng — đó mới chỉ là tuần đầu. Vai-xơ hiểu rằng ba con người khác nhau này lần đầu tiên họp mặt với nhau thì dù chúng say thế nào đi nữa cũng không chịu tỏ ra cởi mở với nhau. Thật là ngây thơ nếu cho rằng rượu trắng sẽ vạch được rõ bộ mặt này. Và Vai-xơ cũng không tính toán đến chuyện đó. Anh biết rằng, lính mới phải thết các bạn đồng nghiệp nên đã làm theo lục lệ đó.

Vai-xơ chưa bao giờ uống quá chén, còn trong những trường hợp đành phải uống nhiều thì anh biết cách tự kiểm tra mình. Còn bây giờ thì hầu như anh đang đứng ra một bên để theo dõi toàn bộ các giai đoạn say rượu của chính bản thân mình một cách thích thú. Cùng với cái say còn có một cái gì đó nhẹ nhàng lâng lâng kỳ lạ đến với anh. Anh nói đủ các điều thú vị với những « bạn chai cốc » của mình, khiến cho họ đến cuối bữa tiệc đối với anh đã trở nên chân thành trong tình cảm bạn bè.

- Bà Đi-mác rất buồn phiền khi mở cửa cho Vai-xơ và cảm thấy nồng nặc mùi rượu. Bà nói rằng bà coi mình như mẹ của anh và không thể tha thứ cho bản thân là đã không đề nghị Vai-xơ mời khách về nhà, ý là chưa bao giờ bà cho phép Vai-xơ uống rượu không bằng. Bà rất xúc động và buồn phiền vì chuyện đó, suốt đêm đắp vải ướp lạnh lên đầu và uống từng giọt thuốc trợ tim. Đến sáng thì Vai-xơ xin lỗi bà Đi-mác với vẻ chân thành, cởi mở mà từ bao tháng nay anh không hề bộc lộ với ai như vậy.

Một lần, vào một ngày trời mù mịt, tình cờ đi qua cơ quan tìm người lao động, Vai-xơ gặp lại tử tước phu nhân — người ở cùng buồng trên tàu với Hen-rích. Phu nhân đi trên chiếc xe hai ngựa kéo và từ lâu đài của mình đến lâu đài này trước kia thuộc một dòng họ lớn Ba-lan và bây giờ được lên thống sứ trao cho nữ tử tước sử dụng để đổi lấy một tài sản không lớn của nữ tử tước ở Lát-vi-a.

Không hiểu vì sao nữ tử tước rất ưu tư, những nếp nhăn trên mặt đã trũng xuống, da nhăn nheo từng lớp. Bà ta mặc áo lông, đi đôi giày cao cổ bằng da hươu có khảm xà cừ dẫm bừa vào các vũng nước trên đường.

Thoạt gặp Vai-xơ, nữ tử tước tỏ ra vô cùng cởi mở. Bởi vì hiện giờ bà cảm thấy mình rất đơn độc, nên rất vui mừng được gặp lại người quen.

Khi biết rằng hiện giờ Vai-xơ không đơn thuần chỉ là lái xe của nhà Svác-cốp mà như còn có chức vụ quân sự gì đó, người chủ anh là một nhân vật quan trọng nên nữ tử tước hoàn toàn tin ở anh. Trong khi vui miệng nói huyên thuyên bà ta đã kể cho Vai-xơ biết những lo lắng của mình. Bà ta nghi ngờ rằng dòng họ những người chủ cũ của lâu đài hiện nay có một nhánh ở Anh và có thể sau này làm hại nữ tử tước. Thực ra bà không tán thành việc tịch thu tài sản của giai cấp quí tộc Ba-lan, mặc dù dòng Xla-vơ chỉ là một chủng tộc hạ đẳng,

nhưng nguyên tắc chúng tôi không được chấp nhận đối với dòng họ lâu đời. Và nếu như một số quí tộc Ba-lan bây giờ đứng ra bảo vệ truyền thống bằng nhiệt tình yêu nước của mình thì điều đó thực ra không nguy hiểm gì cho quốc xã cả. Đó hoàn toàn chỉ là lòng yêu nước với ý thức tốt. Chỉ có những niềm tin của nông dân Ba-lan đối với nước Nga thì mới nguy hiểm...

Khi chia tay, tử tước phu nhân lịch sự mời Vai-xơ đến thăm lâu dài và hứa rằng viên quản gia sẽ thết anh một bữa thịnh soạn.

•

Sau bữa tiệc ở hiệu cao lâu, Vai-xơ nhận thấy rằng mối quan hệ khăng khít của anh với Ken-le, Bru-đéc và Xim-méc-man đã gây khó khăn cho việc gần gũi những công nhân bình thường ở xưởng. Và điều đó làm anh rất đau khổ.

Lúc đầu họ xa lánh Vai-xơ và chỉ nói những điều gì cần thiết trong lúc làm việc. Nhưng sau đó, điều này là lẽ tất nhiên, lao động đã làm họ gần lại với Vai-xơ. Những người lao động nếu nhìn thấy khả năng lành nghề — thực sự trong thói quen làm việc của anh, họ sẽ có niềm tin đối với anh.

Vai-xơ biết hàn nhiệt và hàn hơi, biết phân biệt loại thép theo dấu cắt, biết làm nhẵn bề mặt chi tiết với độ chính xác của thợ làm thước kẻ đường cong, và những kiến thức tổng hợp này làm cho đám công nhân lúc kinh ngạc, khâm phục, mặc dù lúc đầu họ không để lộ ra.

Vai-xơ đã học thành thạo nhiều nghề trong nhà máy, nơi cha anh từng làm, nhưng phần lớn sự hiểu biết của mình, Vai-xơ nắm được trong phòng thí nghiệm của trường đại học, tại đây anh nghiên cứu trong một tổ sinh viên yêu khoa học dưới sự chỉ đạo của viện sĩ hàn lâm Li-nếp.

Từ đầu, do những nhận xét ngắn gọn, Vai-xơ được biết rằng Vê-nhe tham gia đại chiến thế giới lần thứ nhất, bị thương ở mặt trận phía đông, và có một người lính Nga nào đó cũng bị thương nhẹ bắt Vê-nhe làm tù binh dẫn đi, nhưng sau đó, sau khi ngồi trên chiến hào đã bị bắn phá tan tành hút thuốc với nhau một lát, người lính Nga chỉ vẫy tay một cái và lấy khẩu súng trường của Vê-nhe rồi bỏ đi.

Vai-xơ nói:

— Thế là trong bọn Nga cũng có những đứa tốt. Nhưng tên này chắc rằng không phải là bôn-sê-vích.

Vê-nhe hồi lâu im lặng như đang bị lôi cuốn vào công việc, sau đó hỏi:

— Cậu biết chính phủ nào lúc đó đề nghị hòa bình với chúng ta không?

— Hình như bọn bôn-sê-vích.

— Thế thì người lính lúc đó thả tớ ra là ai?

Vốn Vin-xơ, người thấp, vai rộng, lưng gù, mũi rách toạc mà không chịu tham gia vào những câu chuyện công khai này.

Nhưng một lần, vào buổi chiều, khi chỉ còn lại hai người trong xưởng, Vin-xơ hỏi Vai-xơ:

— Này, Vai-xơ, cậu còn trẻ và khéo chân khéo tay như vậy, tại sao lại cũng làm việc như bọn mình mà không ở trong SS, trong giét-ta-po? — Đấy mới là bậc thang leo cao cho một thanh niên như cậu.

— Thế tại sao cậu không len vào đấy?

— Tớ là công nhân.

— Thế làm công nhân thì cậu thích hả?

— Phải, — Vin-xơ nói, — thích!

— Thế mũi bị khâu ở đâu thế, trong khi làm việc à?

— Phải, — Vin-xơ đáp, — trong khi làm việc. Họ có bộ óc không cẩn thận thế là làm toác.

— Ai?

— Thì ai có trách nhiệm ấy.

— Rõ. — Vai-xơ nói.

— Rõ sao?

— Cậu là một thằng can đảm.

— Đó là vì tớ nói cái gì chứ? — Vin-xơ mỉm cười. — Có nghĩa là cậu chưa nhìn thấy những thằng dũng cảm thực sự.

— Ừ, tớ chưa ra trận bao giờ. — Vai-xơ cố tình tỏ vẻ còn non kém.

— Họ cũng không ở mặt trận.

— Thế ở đâu?

— Trong giét-ta-po.

— Phải, những thanh niên ở đó đều khỏe mạnh, — Vai-xơ nói, chăm chú nhìn Vin-xơ, rồi mỉm cười tiếp — Thế ra cậu muốn nói điều đó?

Vin-xơ cũng mỉm cười và tán thêm:

— Cậu thực sự là một tay khéo léo, không thuộc loại khinh bạn như rơm rác.

— Và cậu cũng không thuộc loại đó.

— Đúng, — Vin-xơ đồng ý, — cậu đã nhằm đúng điểm đen.

Sau giờ làm việc Vai-xơ và các bạn cùng nhóm của anh vào quầy bia, ở đây mọi người theo cấp bậc từ từ nốc những cốc bia vại và nói chuyện với nhau về gia đình mình, nhớ đến cửa nhà, đọc những bức thư mới nhận được.

Một lần Vai-xơ hỏi, liệu có chiến tranh với Nga không. Vê-nhe trả lời kiểu phỏng đoán:

— Vị tất đã có, Bi-smác (1) cũng không khuyến như vậy.

Vin-xơ nói:

— Còn ông ta (2) thì muốn nhổ toẹt vào Bi-smác của nhà anh. Ông ta sẽ tự lấy và ra lệnh, hôm nay hoặc ngày mai sẽ ra lệnh.

— Mà có thể còn tối ngày kia, — Vê-nhe bướng bỉnh nói.

---

(1) Bi-smác: Thủ tướng Đức (thời Phổ) thời kỳ chiến tranh Pháp - Phổ và Công xã Pa-ri 1871. — N.D.

(2) Ông ta: ý chỉ Hit-le. — N.D

— Thì lúc đó sẽ ra sao? — Vin-xơ gan hỏi. — Ngày kia sẽ có gì?

— Có lẽ mày muốn tao đứng dậy và rống ầm cả quán bia này sẽ có cái gì phải không? — Vê-nhe nổi nóng.

Vin-xơ chăm chú đảo mắt nhìn Vai-xơ, nâng cốc nói:

— Chúc khỏe mạnh! — Và uống cạn cốc bia.

Vai-xơ cũng uống cạn cốc, nhưng dù sao anh cũng thấy cần phải tuyên bố:

— Chúc cậu và chúc quốc trưởng của chúng ta?

— Ồ, thật là anh chàng khôn khéo! Vin-xơ nói. — Cậu đóng xiếc thì hợp hơn.

Vai-xơ chiếm được sự kính nể của công nhân trong xưởng là nhờ anh biết bình tĩnh, không nói thừa lời, hoàn thành các công việc kỹ thuật phức tạp sửa chữa máy. Cùng với Vin-xơ và Vê-nhe anh đã chữa lại máy phát điện di động đã bị vỡ, sửa chữa ngay trên thùng xe vận tải động cơ đi-ê-den loại mạnh.

Sau khi trao trả máy phát điện đã sửa xong cho viên kỹ sư quân sự, Vai-xơ không những được khen ngợi mà còn được tiền thưởng.

Đến tối, cũng ở quầy bia đó, anh chia đều tiền cho các bạn cùng làm.

Vê-nhe và Vin-xơ lại mua những cốc bia vại theo thói quen của mình, và cũng như mọi khi, theo thứ tự, kể cả uống từng ngụm nhỏ, nuốt từng ngụm bia cùng với khói thuốc cay xè. Nhưng khi

ra đến phố, cả hai người hầu như không nói trước với nhau nhưng đều từ chối và đòi Vai-xơ phải nhận số tiền thưởng nhiều hơn.

— Tại sao thế? — Vai-xơ hỏi.

— Này anh bạn, cậu biết đấy, — Vê-nhe nghiêm giọng nói — Ở miền Ban-tích anh bạn đã ngửi quá nhiều mùi xã hội chủ nghĩa rồi. Còn ở đây của chúng tôi lại có một mùi hoàn toàn khác.

— Chỗ loét đã bốc mùi hôi thối, — Vin-xơ giải thích, — mà cậu thì chưa được ngửi mùi này.

— À ra thế, — Vai-xơ nói. — Cái mũi của tôi sẽ tự nói cho tôi biết ở đâu bốc mùi gì, còn các anh thì hãy đi đi.

— Có nghĩa là không nhận tiền của mình?

— Nói lạ nhỉ, — Vai-xơ nói. — Tôi không cho các anh cái gì hết. Mà tôi chỉ trả công thôi. Tôi trả công, hiểu chưa?

— Sao nhiều thế?

— Đó là việc của tôi. Tôi là chủ, tôi trả.

— Thế là cậu thuộc loại người lắm chủ?

— Phải, — Vai-xơ đáp. — Chính tôi thuộc loại người đó.

— Tức là cậu không lấy lại?

— Không!

Họ cứ đi lặng lẽ như thế mãi trên đường phố tối mịt tắt hết đèn đường. Và bỗng nhiên Vin-xơ đập mạnh vào lưng Vai-xơ nói:

— Vai-xơ, cậu đúng là một công nhân, một thanh niên Đức chân chính mà ở miền Rua (1) của tớ hồi đó có khá nhiều.

— Ở Hăm-bua (2) cũng thế, — Vê-nhe thêm vào.

Và lần đầu tiên trong suốt thời gian đó Vai-xơ cảm thấy sung sướng thực sự vì được công nhận là một người Đức.

Dần dần Vai-xơ thấy rõ rằng những kẻ có địa vị càng cao bao nhiêu thì lại càng ít cởi mở bấy nhiêu. Việc kiểm tra bí mật cũng tăng tỉ lệ với trách nhiệm của hắn. Nhân vật càng quan trọng bao nhiêu thì cái đuôi gián điệp càng dài ra bấy nhiêu. Và cái đuôi này có thể quất cho Vai-xơ một roi nên thận nếu như anh dám thò mũi vào nó mà chưa được bảo vệ đầy đủ.

Theo dõi và suy nghĩ kỹ, Vai-xơ đã xác định được cho mình một sự thật thú vị và rất bổ ích: kẻ nào có chức càng cao thì càng tỏ ra kiêu ngạo đối với những người phụ thuộc hắn và càng đòi hỏi tuân thủ nghiêm ngặt hơn những bí mật của mọi tin tức khác nhau. Những thái độ kiêu ngạo đối với những tên cấp dưới thân cận nhất thì trong đám nhân viên thường lại luôn luôn có đặc điểm khinh bỉ. Và cũng như vậy, một viên tướng Đức không bao giờ cho phép mình gặp một sĩ quan mà lại không mặc áo cổ đứng, những mặc quần đùi đi đi lại lại trước mặt lính ở trong phòng mình thì

(1) Rua: một khu công nghiệp lớn của Đức. — N.D.

(2) Hăm-bua: tên cảng của Đức. — N.D.

lại không coi là bạt lịch sự, cũng như những viên quan cao cấp khi có mặt nhân viên phục vụ loại hạ đẳng thì lại không thèm quá nghiêm khắc tuân theo các qui tắc giữ gìn bí mật nghề nghiệp.

Trong hệ thống phục vụ ở đó những tên có quyền hơn thường tin tưởng trao công việc của mình cho bọn cấp dưới, theo sơ đồ đã được tính toán cẩn thận và rất chính xác của các màng lưới. Những màng lưới này thi hành mọi công tác có liên can.

Những « màng lưới » này soạn các báo cáo tổng kết, bản tin, thông báo... Những người ở tổ chức này phần lớn đều có trình độ văn hóa cao, sẵn sàng làm việc vô điều kiện ở hậu phương, coi việc không phải ra trận là ân huệ cao quí nhất.

Thế là Vai-xơ mong muốn được gần gũi với những loại nhân viên binh lính đó. Song anh chưa biết làm thế nào.

Và còn một việc nữa. Ở đất nước Ba-lan bị chiếm đóng bọn sĩ quan Đức không những chỉ thỏa mãn với ý thức toàn quyền thống trị của mình mà còn mong muốn đảm bảo cho sự có mặt của chúng ở đây với những tiện nghi tốt nhất. Ngay cả những tên sĩ quan người Bước-bec mới ra trường, từ bé đã được dạy quen với đời sống eo hẹp của gia đình, đến đây cũng có hầu gái và biến bọn lính hầu của mình thành tay sai. Những tên sĩ quan càng giữ địa vị cao bao nhiêu thì số người phục vụ cho hắn càng nhiều bấy nhiêu.

Bọn lính hầu – tay sai, bọn nấu ăn, bọn hầu gái chiếm được cảm tình của các sĩ quan cao cấp

nhiều hơn bọn sĩ quan cấp thấp. Và bọn này am hiểu về chủ nhình hơn cả những nhân vật thân cận nhất.

Thế là hình thành một phái thực sự. Bọn sĩ quan tác chiến khinh bỉ phái này, chỉ có các sĩ quan tham mưu mới hiểu được hoàn cảnh đặc biệt của phái này và thấy khinh bỉ nó thật nguy hiểm.

Vai-xơ muốn đột nhập vào môi trường đặc biệt này nhưng anh hiểu hoàn cảnh khác biệt của mình. Những con người của môi trường này có thái độ kín đáo kiểu phe phái.

Vai-xơ mỉm cười nghĩ rằng nếu như tử tước phu nhân bỗng nhiên quyết định coi anh như một người ngang hàng và sẽ giới thiệu anh với những người quen của mình thì anh cần phải biết xử sự với giới quí tộc Đức ra sao chứ. Sách, phim, sự luyện tập là cơ sở đáng tin cậy cho vấn đề này. Nhưng về người hầu gái Đức thì anh được biết quá ít. Trước mắt anh phải nghiên cứu tầng lớp xã hội trung gian mới này đối với anh. Mọi dự định tìm chìa khóa mở những bí mật của môi trường này cùng với sự giúp đỡ của bà Đi-mác đã kết thúc vô hiệu quả. Bà Đi-mác tức giận tuyên bố :

— Bọn hầu gái ư ? Đó là kẻ thù trong nhà. Tôi đã phải tự giải quyết mọi việc không có hầu gái từ khi người nấu bếp gái nhân xét tôi. Ả ta dám nói rằng : nếu như cho tới lúc chồng tôi đi làm về mà tôi vẫn không chịu sửa lại mái tóc cho đẹp thì chồng tôi sẽ bỏ tôi. Đó là bọn cám bã, bọn mật thám tướng gia đình.

Kinh nghiệm sống của Vai-xơ không giúp ích gì cho việc hiểu biết những loại người này. Và nếu như ở một số người anh quen có người hầu gái giúp việc thì những người này lại như trở thành thành viên của gia đình mà tất cả những thành viên khác có mặt ở đây đều phụ thuộc vào người này, chỉ trừ khi phải chờ đợi lo lắng mãi, khi người hầu giúp việc tuyên bố : từ ngày hôm nay cô ta sẽ là sinh viên, là người bán hàng hay sẽ đến một khu xây dựng mới.

Chiều thứ bảy nào cũng có hàng trăm chiếc xe rẽ vào kho thực phẩm quân sự để nhận khẩu phần, số lượng và phân loại tương ứng với chức vụ và trách nhiệm của nhân vật này hay nhân vật khác. Khẩu phần cho chủ đó bọn nấu bếp, bọn lính hầu nhận. Nhưng bọn này lại không được vận chuyển và không thận trọng nếu trao xe mình cho người nào đó trong bọn.

Vai-xơ được may mắn ghép vào số những người giúp việc cho tên binh nhất giao nộp ở kho các bộ đồ ăn trong khối chiến lợi phẩm. Nhưng không nối được mối quen biết. Bọn này vô cùng tham lam, tranh cướp nhau các bộ đồ, cãi cọ nhau xem chủ của chúng xứng đáng được cái gì nên chỉ hạ phẩm giá thôi còn việc kết giao này chẳng mang lại lợi ích gì cho Vai-xơ cả. Sự thật thì cũng có cái gì đó trong quá trình quen biết ngắn ngủi này làm cho Vai-xơ thích thú. Khi viên sĩ quan tùy tùng của tên toàn quyền Đức ở Ba-lan muốn lấy bộ đồ cổ Pháp cho một trăm người ăn, thì tên binh nhất này

không cho mà còn thô lỗ nói với tên sĩ quan rằng tay hắn còn ngắn quá. Rồi nháy đôi mắt đầy ý nghĩa :

— Bộ đồ này đã được qui định đề...

Viên sĩ quan tùy tùng cũng gật đầu một cái đầy ý nghĩa, ngoan ngoãn lấy bộ đồ kém hơn.

Có nghĩa là nếu không phải Hít-le thì cũng sẽ có một tên thân cận của hắn sẽ đến Ba-lan. Nhưng tên nào ? Đến đâu ? Bao giờ đến ?

Buổi tối Vai-xơ chỉ ở nhà với bà Đi-mác. Những buổi nói chuyện với bà đã làm tăng sự hiểu biết của anh về cách sinh hoạt của bọn Đức ở đây. Bọn này cũng như bọn ở Lát-vi-a trước kia, coi Ba-lan như một thuộc địa riêng, vẫn giữ những truyền thống của tập quán Đức cổ.

Bà Đi-mác kể lại việc bọn phát xít lên nắm chính quyền đã làm những người Đức ở đây lúc đầu hoảng sợ như thế nào. Nhưng sự khủng bố những người cộng sản và phong trào công nhân ở Đức đã làm yên tâm cả những ai từng coi Hít-le là một kẻ phiêu lưu. Sau đó lại bắt đầu một trận kinh hoàng, lo sợ nữa khi Hít-le xâm chiếm Ba-lan, Tiệp-khắc sẽ khích động Anh, Pháp ra Nga tham gia chiến tranh. Và khi đó thất bại mới của nước Đức sẽ không thể tránh nổi. Nhưng bây giờ, khi mà Anh Pháp không phản kháng gì chịu nhường bỏ Ba-lan, thì thậm chí cả những gia đình quân nhân thuộc dòng dõi cổ Đức không những chỉ trở thành kẻ bảo vệ Hít-le mà còn tuyên bố rằng thiên tài của Phơ-ri-đơ-rich đại đế đã được thể hiện ở Quốc trưởng. Và có khả năng như vậy, bà Đi-mác đã kết luận,

vì các thầy tướng từ Béc-lin đến đây đã khẳng định rằng việc Hít-le lên cầm quyền là do chúa trời định trước.

— Thế bà có tin vào khoa tướng số không ? — Vai-xơ hỏi.

Bà Đi-mác trịnh trọng tuyên bố :

— Tôi theo đạo thiên chúa. Tôi tin ở chúa. Nhưng tại sao Hít-le lại không thể là sứ giả của chúa ? Là Giê-su mới ? Giáo sĩ truyền đạo gọi quốc trưởng chúng ta như thế.

— Và bà cũng coi quốc trưởng là con chúa chứ ?

— Trời, ngây thơ đến thế thì thôi ! — Bà Đi-mác tức giận bảo. — Thế quốc trưởng chui từ đâu ra mới được chứ ? Tất cả chúng ta đều là con chúa Giê-su cả.

Qua đấy Vai-xơ kết luận : ngày cả bà Đi-mác yêu quí nhất và tốt bụng nhất hứa hẹn thay mẹ anh, luôn quan tâm đến anh với tình mẫu tử cũng không tỏ ra chân thành khi câu chuyện liên quan đến chính trị. Bà coi mình như mẹ của anh, nên bà sợ rằng đứa con nuôi sẽ phản bội.

Phải, phá thủng bức tường của sự nghi ngờ giữa người này với người khác thật không phải chuyện dễ dàng. Tất cả, giống như những con rùa, khoác lên mình chiếc vỏ cứng bằng xương để ẩn náu, để sống, tồn tại ở bên dưới như động vật bò sát.

Và dù sao thì cũng không còn ai khác ngoài bà Đi-mác đã giúp cho Vai-xơ đột nhập được vào

một môi trường mà cho đến nay anh đã uổng công để lọt qua.

Sau buổi cầu chúa, khi anh cho xe chạy đến bên ngôi nhà thờ trông giống như một giọt nước đá không lồ hay thạch nhũ trong hang động, thì bà Đi-mác khoác tay một bà mặc áo choàng lông sói từ trong chiếc cửa vòm cao cửa nhà thờ đi ra. Bà Đi-mác giới thiệu Vai-xơ với bà này và nói rằng đó là bà quản gia của đại tá Phôn Dan-xơ, và từ lâu – từ hồi còn nhỏ bà đã quen với bà Ma-ri-a Bu-khéc.

Trước hết, Vai-xơ chở bà Đi-mác về nhà, sau đó lại chở bà Ma-ri-a Bu-khéc vào trung tâm thành phố, đến nhà đại tá Phôn Dan-xơ.

Trả lời câu hỏi rất lịch thiệp mà bà Ma-ri-a nói với một giọng bâng quơ : « Ở đây anh sống ra sao ? » Vai-xơ thích thú trình bày hết quan điểm sống của mình.

Anh không có ai là người quen cả, bạn cùng làm là những người kém giáo dục. Buổi tối anh chỉ ở nhà với bà Đi-mác. Dùng sách của con bà Đi-mác để lại học thêm đôi chút. Mãn hạn lính, anh muốn mở rộng sự nghiệp của mình, anh có kinh nghiệm làm thợ máy, và anh sẽ có thể kiếm không ít tiền nếu như anh đạt được mục đích là có một ga-ra không lớn lắm để trang bị cho một xưởng sửa chữa ô-tô.

Bà Ma-ri-a Bu-khéc lãnh đạm nghe anh kể, hình như bà ta chẳng thích thú gì với những kế hoạch đường đời của anh thanh niên này. Nhưng

khi đến nơi bỗng nhiên bà ta vô cùng thích thú hỏi :

— Thế anh có tiền để mua một xưởng như vậy không ?

— Tôi có cái đầu này thôi ! — Vai-xơ khoác lác nói.

— Ồ, tiếc rằng chỉ có thế thì không đủ, — bà Bu-khéc nói với vẻ đo lượng, rồi nhấn mạnh thêm — Nhưng anh có cái đầu không phải tồi, nếu như trong đó có những ý nghĩ quan trọng. — Bà dừng lại, rồi quả quyết nói — Bây giờ anh hãy uống với tôi một tách cà-phê nhé !

Bà Bu-khéc xuống xe, lấy chìa khóa mở cổng sắt vào vườn, đi theo một lối tới lên phòng mình, trong đó có đủ các đồ gỗ sang trọng nhưng lại chất bừa bãi — va-li và hòm xiểng ghép cẩn thận bên ngoài có đai sắt.

Cởi áo choàng lông sóc ra, bà Bu-khéc hiện ra trước mặt Vai-xơ trong chiếc áo dài màu xanh lơ bằng lụa mỏng làm phô ra tất cả đường nét cứt tấm thân đầy đà.

Lúc mời Vai-xơ uống cà-phê, bà chủ nhà làm đỏm và nói với anh những câu chuyện bông đùa khiến cho Vai-xơ thấy buồn trong lòng tưởng như anh không còn có ý định đặt hy vọng vào một môi trường mà anh không đạt tới được với một giá như vậy.

Nhưng cũng may, bà Bu-khéc đã chuyển từ những câu chuyện vớ vẩn sang chuyện công việc nhanh chóng đến kỳ lạ. Với giọng hoàn toàn khác

hẳn, bà Bu-khéc kể rằng con gái bà — một thiếu nữ rất đáng yêu đã tốt nghiệp trường trung học và đang làm phiên dịch cho đại tá. Và cũng như Vai-xơ, con gái bà là nhân viên quân sự. Đại tá giữ một trách nhiệm quan trọng trong cục tình báo Đức, và theo sự hoạt động thì đại tá còn đi xa, lận mới về, vì thế con gái bà hiện nay có thì giờ tự do, có thể gặp gỡ một thanh niên đứng đắn, tất nhiên là có mặt mẹ. Bà Bu-khéc kết luận rằng bà sẽ báo cho bà Đi-mác khi nào Vai-xơ lại có thể đến thăm bà được.

## bảy

Số lái xe chuyên nghiệp ở ga-ra vẹn vẹn chỉ có hai ba người. Số còn lại kiếm được chỗ trong bộ phận hậu phương là nhờ có các mưu mẹo khác nhau và bổ sung cho phần thiếu kinh nghiệm bằng cách khúm núm quị lụy trước bọn chỉ huy và hăng hái ganh đua về lòng trung thành với quốc trưởng.

Nguyên là những chủ hiệu nhỏ, con cái điền chủ, chủ các xưởng thủ công, chủ các tiệm rượu hay khách sạn rẻ tiền, tay sai hoặc bồi bàn chạy giấy hoặc mối lái của các công ty không tên tuổi — những người làm các nghề khả nghi, tất cả bọn này có ưu thế về xã hội đáng tin cậy cả về chính trị và sinh hoạt so với công nhân, thợ nguội, thợ cơ khí sống tập trung trong nhà máy.

Một lần Phốc — tên thư ký trưởng của phòng tham mưu giao thông ra lệnh cho Vai-xơ đi tìm thợ chuyên sửa chữa máy chữ. Vai-xơ đề nghị để anh tự làm. Rồi không những anh chỉ sửa được máy, lau sạch máy cho Phốc, mà anh còn làm cho hắn kinh ngạc thú vị về khả năng và tốc độ đánh máy chữ khi anh kiểm tra lại độ chính xác của máy. Và thế là Phốc quyết định dồn cho người lính trợn này một phần công việc hắn được trao trong thời gian đó. Lối cấp trên bóc lột cấp dưới ở đây được coi là lẽ thường tình và quán triệt tất cả, từ trên xuống dưới. Hắn ra lệnh cho Vai-xơ đến phòng giấy vào buổi tối, nhưng dặn trước là không được cho ai biết.

Vừa đánh máy, Vai-xơ vừa thu lượm và nhớ kỹ các tư liệu quan trọng. Quá trình luyện tập lâu dài mà anh trải qua để gần như một cái máy, ngay sau khi đọc một lần là nhớ được hàng chục trang sách đã giúp ích cho anh. Và cũng trong những giờ phút này anh lại thầm cám ơn thầy dạy của mình đã khẳng định rằng người tình báo càng có nhiều tin tức chuyên nghiệp độc đáo bao nhiêu thì trước mắt anh ta khả năng ngụy trang mở ra càng rộng và sự phụ thuộc vào những người trung gian càng giảm đi bấy nhiêu. Ở trong nước, khi Vai-xơ đánh máy chữ thành thạo, đồng chí giáo viên đã đánh giá cao kết quả này hơn cả việc nắm vững vũ khí kiểu nước ngoài.

Đến đêm, Vai-xơ ngồi ghi lại những tư liệu này bằng mật mã, chuyển bằng mật mã này sang các trang của một trong các cuốn sách của con trai

bà Đi-mac, rồi đặt cuốn sách lên tầng trên của tủ sách, nằm xuống ngủ với tâm trạng rất thỏa mãn. Thế là công tác bắt đầu có kết quả.

Tiếc rằng sau đó lại không được may mắn cho lắm. Ken-le trở nên lạnh nhạt với anh, vì không nhận được chứng thực gì về Vai-xơ của nhân viên giết-ta-po Páp-kơ. Hắn bèn chuyển anh sang lái xe tải hàng.

Vai-xơ đành phải chuyên chở ra ga đủ các loại hòm xiểng và các bọc đủ loại — mà bọn thống trị ở thành phố này cướp được. Những của cướp đoạt này bọn Đức thực hiện theo kế hoạch nghiên cứu từ lâu, rất cẩn thận và chu đáo. Bọn chúng có các nhân vật chuyên phụ trách tính toán tất cả những thứ lớn nhỏ có giá trị.

Việc phân chia đồ qui giá này được tiến hành phù hợp với địa vị, danh hiệu, chức vụ của tất cả những tên nào xứng đáng với công lao đóng góp vào thắng lợi của quân đội quốc xã.

Bọn sĩ quan quân đội cấp cao sau khi nhận được tin tức của bọn giết-ta-po quen biết hoặc của bọn phản gián thuộc cục tình báo Đức về những người Ba-lan nào cần trấn áp, bèn vội vã viện cớ rằng phải chuyển đến nhà này một tên nào đó cấp dưới của chúng. Và sau khi đã ngạo mạn xem xét đủ các tranh ảnh, đồ sứ cổ, đồ gỗ lâu đời, đồ đồng bèn ghi dấu vào sổ tay của chúng. Bọn này cũng chẳng thèm thừng gì mở tung các tủ quần áo, tìm hiểu xem có chiếc áo choàng, áo khoác nữ nào bằng lông có giá trị hay không. Rồi sau khi trấn áp xong chúng lại đến và lần này ra lệnh cho họ

hàng của gia chủ phải đóng gói những đồ chúng cướp đoạt để không bị hư hỏng trong khi vận chuyển về Đức.

Và những «hảo hán» này của quân đội quốc xã — những con cháu của bọn đại địa chủ quí tộc Đức quen ngạo mạn lên mặt cho rằng làm lính — đó là con đường danh dự. Những bộ mặt đầy vết sẹo vì đấu súng mà nguyên nhân chỉ là một câu nói bóng gió còn con hầu như cũng đã chạm đến danh dự cá nhân của chúng. Thế mà bây giờ trên ghế giữa phòng khách của nhà người khác chúng đeo thanh gươm của ông cha chúng giữa đôi chân bó chặt. Trong chiếc quần chẽn đầu gối hết sức cẩn thận theo dõi xem, bọ hàng của những người có thể bị đem đi xử bắn, tay run bần bật gói vào trong rơm rạ, trong giấy, trong bông tất cả những đồ quí gia khác nhau của gia đình họ như thế nào.

Bọn nhỏ nhen này còn quá chi li bắt những con người bất hạnh không những chỉ lập bảng kê khai các đồ bị tịch thu mà còn rườm rà bắt họ ghi lại xuất sứ của những đồ cổ này và phải xác thực những điều họ viết bằng chữ ký ở dưới.

Trong suốt chuyến đi Vai-xơ không có quyền dừng lại trước khi tới ga. Sau khi dỡ hàng xe lại bị khám xét kỹ, ghế trong ca-bin của lái xe bị lật tung, các hòm dụng cụ cũng phải mở toang ra. Lính có thể ăn cắp. Sĩ quan thì không bao giờ.

Khi Vai-xơ đứng bên cạnh ngôi nhà đang khuân của cải ra chất lên xe của anh, anh cảm thấy có những con mắt hầu học của người qua

đường nhìn thẳng vào mắt anh, như muốn nhổ vào mặt anh. Những lúc đó anh chỉ nghĩ đến nhiệm vụ mới bắt đầu và còn lâu dài. Anh phải kiên trì, phải cương nghị và nhẫn nại hòa vào cuộc sống này và phải giữ được trọn vẹn tính thụ động, trở thành I-ô-han Vai-xơ, chiếm được cảm tình của bọn ở xung quanh, phải học thành thạo thái độ thân mật xu nịnh đối với chúng, thậm chí đối với bọn quốc xã cần phải tìm ra những chiếc dây đàn người để gảy chơi...

Đã lâu Vai-xơ không gặp Pác-ke. Thế mà bỗng nhiên hắn đến ga-ra và mỉm cười ngượng nghịu một cách lạ lùng. Hắn nói rằng hiện nay ở Lốt-giơ hầu như không còn một người «Ri-ga» nào nữa (1), và hắn thấy nhớ các bạn đồng hương. Liệu Vai-xơ có đến với hắn một tối được không?

Mọi buổi tối Vai-xơ đều bận công việc ở văn phòng tham mưu, Phốc đã bóc lột anh bao nhiêu mà hắn có thể. Nhưng lẽ nào ngài đại úy giét-ta-po ra lệnh cho anh nghỉ một tối mà cả niềm tin của tên thư ký trưởng đối với người lái xe lại không được nguyện vẹn sao.

o

Mùa đông bắt đầu bằng những buổi chiều sớm tối tuyết ẩm ướt như có mùi thối chảy lan ra khắp các hè phố. Vừa rồi một tổ chức kháng chiến trong

(1) Người Ri-ga: ý nói những người Đức sống ở Ri-ga. — N.D.

nhà máy điện bị phát hiện. Những người tham gia đều bị xử bắn. Những công nhân mới qua giét-ta-po kiểm tra, rõ ràng là được tin cậy, nhưng lại không có kỹ thuật. Ánh đèn ngoài phố lúc bắt đầu thì vụt sáng loé lên tới mức hình như bóng đèn không chịu được điện thế cao sẽ nổ tung ra như những trái lựu đạn, lúc thì lại mờ yếu đi, lúc thì nhấp nháy như đùa nghịch, lúc thì rung rinh như hơi sợ hãi và thường liên hồi như vậy nên trên đường phố quét dài những bóng đen như những bóng ma.

Gót giầy của bọn lính tuần tra vẫn nện bùng bùng đều đều nghe rầm rập giống như âm thanh của tiếng đóng quan tài. Nhịp đi chiến thắng tượng trưng cho một bạo lực dã man, thô lỗ và mất tính người như gọt bằng đá ra!

Khách đi đường bỗng nhiên bị một vòng tròn trắng chiếu vào mặt giống như vừa bắn ra khỏi chiếc đèn pin của tên lính tuần tra. Từ trong bóng tối vụt hiện ra một bộ mặt méo mó vì sợ hãi, nói đúng hơn, không phải vì sợ hãi mà bị biến đổi vì nhờ lại nụ cười của chứng động kinh. Đôi mắt bị lõm đi nhấp nháy như người nhận ám tử hình. Không ồn ào, hầu như trong khoảnh khắc xuất hiện những bộ mặt này rồi lại cũng không ồn ào biến mất trong khoảnh khắc để rồi lại xuất hiện và lại biến đi. Sự ẩn hiện nhịp nhàng nối tiếp nhau của những bộ mặt này hầu như trùng với dáng đi nặng nề của bọn lính tuần tra.

Hình như những bộ mặt này biến đi không phải vì chiếc đèn pin của đội tuần tra phụt tắt mà

là vì âm thanh cộc lốc của gót giày nện xuống mặt đường. Chúng đã giày xéo lên chính tâm hồn người Ba-lan — một tâm hồn bị căng ra, bị chà đạp. Và, bọn quốc xã không phải đang đi trên mặt đất mà đi trên thân thể của nhân dân.

— Thả mình trong việc chứng kiến nỗi đau khổ trần đầy của một dân tộc đang bị nô lệ, Vai-xơ bàng quan nghe cái giọng câu nhàu của Páp-ke và đã mấy lần anh trả lời không đúng câu hỏi. Tự nhận ra điều đó, anh cố hết sức thoát ra khỏi những ấn tượng không vui và lại trở về với con người Vai-xơ. Vai-xơ hỏi đầy sảng khoái:

— Thưa ngài đại úy, kết quả công việc của ngài ra sao? Tôi tin rằng mọi việc đều tốt đẹp!

Páp-ke mỉm cười khó hiểu và bỗng nhiên thân mật nói:

— Khi nào chỉ có tôi và anh, anh có thể gọi tôi là Ô-xca. Trước kia có hai ba người bạn thân từng gọi tôi như vậy.

— Ồ, ngài đại úy, xin cảm ơn ngài!

— Ô-xca! — Páp-ke nhắc lại và cất giọng đầy ai oán — một người đã trở thành đại tá và bây giờ không còn thèm dòm ngó đến việc gọi tôi là Ô-xca nữa, còn tôi thì không dám gọi ông ta là Pa-un. Một người nữa bị đưa vào đơn vị phạt, và nếu như có dịp được gặp anh ta, tôi cũng không cho phép anh ta xưng hô với tôi bằng tên suông (1).

(1) Ở các nước châu Âu gọi nhau theo tên họ; gọi tên không chỉ trong trường hợp là người ruột thịt hay bạn bè thân. — N.D.

— Còn người thứ ba ?

— Tôi đã từng dặn anh ta không được nói điều gì thừa với tôi, thế mà rồi anh ta vẫn cứ nói Tôi thực hiện nghĩa vụ của mình.

— Tôi hiểu. Thế còn nếu tôi dám nói điều thừa khi chuyện trò với ngài !

Páp-ke dằm chiêu suy nghĩ, sau đó thở dài nói :

— Cuối cùng thì tôi cũng có thể sống nổi mà chẳng cần có ai gọi tôi là Ô-xca. Mặc dù tôi rất muốn bạn bè gọi tôi như thế.

Vai-xơ để ý ngắm diện mạo Páp-kê, anh nhận thấy có một cái mới mà trước kia vốn không bao giờ có. Đó là nét buồn phiền thất vọng. Chiếc cằm nhỏ bé nhăn nheo thiều não hếch lên, chiếc môi dưới dày mọng bực mình trễ xuống, trên chiếc trán thấp những nếp nhăn lộ ra rõ hơn, mí mắt trũng xuống, đôi mắt đầy mạch máu sưng đỏ lên. Páp-ke đi, lê từng bước chân, thậm chí không thèm chào cả bọn cấp cao hơn, — chắc cũng biết là chẳng ai có nguyện vọng kết giao với các nhân viên giét-ta-po. Đôi tay lạnh cóng thọc sâu vào túi áo choàng, chiếc mũ lưỡi trai chỏm cao hơi kéo chụp xuống làm căng phồng đôi tai to đầy lông.

Páp-ke nói rằng hắn không muốn đến cửa hàng bia của lính, nhưng Vai-xơ lại không được phép vào tiệm ăn của sĩ quan, và nói chung, tốt nhất là ngồi vào một chỗ hẻo lánh nào đó để tự do nói với nhau về quá khứ, vì thực ra, ở Ri-ga sống cũng không đến nỗi nào.

Không phải nghĩ lâu, Vai-xơ mời hắn về phòng mình.

Páp-ke thấy thích bà Đi-mác, thậm chí thái độ ác cảm công khai của bà hắn cũng chỉ coi là biểu hiện của giai cấp quí tộc. Vào buồng Vai-xơ, hắn đặt lên bàn chai rượu trắng lấy ở túi chiếc quần chẽn đầu gối ra và đưa đôi tay lạnh cóng đặt lên thành gạch tráng men của chiếc lò sưởi kiểu Hà-lan, trong khi chờ đợi Vai-xơ chuẩn bị thức nhắm. Hắn phàn nàn rằng ở đây người ta đánh giá hắn không đúng mức. Hắn tính rằng hắn phải cao hơn cả về danh hiệu lẫn chức vụ. Hắn nói rằng Phun là một thằng xỏ lá, ấn quịt.

Páp-ke cho rằng Phun là tên gián điệp hai mặt — của cả giét-ta-po lẫn cục tình báo Đức, nhưng rõ ràng là hắn đặt hy vọng vào cục tình báo. Và theo các nguồn liên lạc không ai biết hắn đã chuyển cho cục tình báo những tin tức gọt giũa hơn, nhờ đó Ca-na-rit đạt được việc thu thập tất cả các nhân viên gián điệp cũ của quân đội Đức — các cán bộ kỹ thuật, chuyên gia có kinh nghiệm của đại chiến thế giới thứ nhất. Ca-na-rit đang mơ ước trở thành nhân vật được quốc trưởng tin cậy nhất và đang khao khát thu vào tay mình tất cả các ngành tình báo, gián điệp của giét-ta-po, của đảng quốc xã, của bộ ngoại giao. Nhưng quốc trưởng không bao giờ cho phép tập trung những lực lượng như vậy vào tay một người. Giét-ta-po — đó là đảng, và đụng chạm đến đảng thì chẳng khác gì xâm phạm đến toàn lực của chính đảng xã hội dân tộc. Và páp-ke như

cũng muốn nhắc qua rằng hắn là đảng viên quốc xã từ năm 1934, nhưng bọn chơi trội đã chiếm hết các chức vụ cao trong khi hắn tận tụy phục vụ quốc xã ở bên Lát-vi-a. Chiếc cằm của hắn lại nhăn nhúm thành một cục nhỏ, còn chiếc môi dưới rất đầy nước miếng thì trễ xuống vẻ tức giận.

Uống ừng ực liền mấy cốc rượu trắng, Páp-ke trở nên rời rã cả người, mệt lử và nhìn Vai-xơ bằng đôi mắt uể oải, mờ đi vì nước mắt trào ra. Hắn kể rằng mới đây, hắn — một đảng viên quốc xã lâu năm — một người có trách nhiệm đã bị sỉ nhục. Một đại tá, trước kia là bạn của hắn, ra lệnh cho hắn bắt một người trên đường phố và dẫn tới chỗ mà hai viên mặc thường phục sẽ ra lệnh — hai tên này Páp-ke nhận ra là gián điệp của giét-ta-po. Ra tới ngoài thành phố hai tên này bắt đầu tra tấn người bị bắt bằng những ống cao su có nhét cát bên trong cho nặng. Bọn này đòi người bị bắt ký vào một tờ giấy gì đó nhưng người này không chịu đồng ý.

Chính bản thân Páp-ke còn chưa bao giờ tra tấn một ai cả. Nhưng hắn đã từng thấy, đồng bọn tra tấn cộng sản trong các hầm của tổng cục chính trị trung ương. Hắn nhớ lại những phương pháp tra tấn lành nghề và đề nghị một trong hai tên này áp dụng đối với tên bướng bỉnh.

Thế là có kết quả, người này phải ký vào giấy. Lúc đó hai tên này ra lệnh cho Páp-ke chở kẻ bị bắt đi đâu mà người này muốn, còn chúng tự đi bộ. Sau khi bị tra tấn nên thân, lúc tỉnh lại, người này được Páp-ke dỗ dành, bắt đầu lồng lộn

chửi bới. Và Páp-ke hiểu rằng sự việc không liên quan đến tội phạm chính trị, mà chỉ với một thương gia — bạn cùng cánh của hai tên này. Và tờ giấy đòi hỏi phải ký tên vào chỉ đơn giản là một chứng từ thương mại. Bây giờ dù người này đã hùn vốn nhiều hơn vào một nhà máy thuộc da tịch thu của người Ba-lan, nhưng lợi nhuận người này thu được sẽ ít. Anh ta bảo rằng sẽ báo cho giét-ta-po về việc Páp-ke tham gia vào vụ này.

Nhưng khi Páp-ke nói với đại tá rằng hai tên mặc thường phục chỉ là bọn phiêu lưu, đã lừa dối hắn thì tên đại tá lại làm bộ như là không hiểu Páp-ke nói gì. Sau đó hắn tỏ vẻ hiểu rõ câu chuyện bèn bảo Páp-ke đã lạm dụng địa vị của mình ở giét-ta-po đồng lõa với việc ăn hối lộ, và vì thế đáng tội xử bắn. Nhớ lại tình bạn cũ, tên đại tá sẽ không báo cáo về Páp-ke, nhưng nếu tên thương gia này chạy chọt đến tận các nhân vật cao cấp thì mặc cho Páp-ke tự trách mình.

Kể lại sự việc, Páp-ke không giữ kẽ gì cả, khóc rưng rức, nước mắt chảy ròng ròng màu xám đục, môi run lên. Rồi điên cuồng nhắc lại :

— Người ta làm nhục tâm hồn tôi, một đảng viên quốc xã lão thành. Và tôi phải im lặng chịu thế !

— Thế tại sao ông không báo cáo cho đảng về hành động của ông đại tá ?

Bỗng nhiên nước mắt Páp-ke ráo hoảnh.

— Tôi chẳng đã nói với anh : giét-ta-po — đó là đảng. Đảng là giét-ta-po. Danh dự người

đảng viên quốc xã không cho phép tôi làm như vậy.

— Nhưng đại tá là một đảng viên không tốt, vì ông ta lấy của hối lộ.

— Không, Vai-xơ ạ, anh không đúng, — Páp-ke lắc đầu. — Ông ta thực ra thông minh hơn tôi đã nghĩ nhiều. Cuối cùng, đó là một trong các biểu hiện của khả năng chúng ta vươn lên cao trên tầm đạo đức của những thằng ngốc nhẹ dạ, để khẳng định sự thống trị của cá nhân mạnh mẽ. Và nếu anh muốn biết, tôi xin sẵn sàng phục vụ đại tá và tự hào rằng hồi nào đó ông ta là bạn của tôi.

Vai-xơ chăm chú theo dõi biểu hiện trên nét mặt Páp-ke, kiểm tra xem trên đó có gì là bóng dáng của sự giả dối hay không. Không, viên đại úy tỏ ra chân thành sùng bái trước sự may mắn của người bạn cũ.

«Mày thật là một tên nô lệ và khốn kiếp!» — Vai-xơ nghĩ thế rồi nói:

— Thưa ông đại úy, đối với tôi ông đang là tấm gương của người đảng viên quốc xã và của lòng trung thành với lý tưởng.

— Ô-xca! Hãy gọi tôi là Ô-xca! Tôi thấy dễ chịu khi người ta gọi tôi theo tên, — Páp-ke phàn nàn để nghị. Rồi chân thành thú nhận — Ở Lát-vi-a tôi phần nào cảm thấy tự tin hơn ở đây. Ở đây, mỗi bước đi tôi thấy khó khăn như đi trên băng giá. — Hắn thở dài. — Ở Ri-ga tôi không những biết mỗi người đứng nghĩ gì trong đầu óc, mà còn biết nhà anh ta có gì ăn. Còn ở đây... —

Hắn buộn rầu dang hai tay ra. — Bọn Ba-lan thật là bọn nhạm hiểm : chúng ngầm ngầm tố cáo tôi, như chúng là điệp viên của ta. Bọn khốn nạn như thế đấy ! — Hắn vươn thẳng người, đôi mắt nâu long lên — Nhưng anh đừng nghĩ rằng lão Ô-xca này chịu ngồi bó tay đâu. Lão sẽ còn trổ tài nữa. Lão còn một hy vọng tiến bước qua bọn Do-thái. Với bọn này thì đơn giản hơn. Sẽ có một chiến dịch lớn. Do kính trọng thâm niên trong dáng của lão, người ta đã hứa nhận lão vào nhóm này... Nhưng... — Páp-ke giơ ngón tay lên đe dọa.

— Xin yên tâm ! — Vai-xơ cũng lặp lại động tác giống như cắn đứt lưỡi mình.

— Hừ, thế anh ra sao ?

Vai-xơ vẻ thất vọng nhún vai.

— Đang lái xe chở hàng — và chẳng có gì hơn nữa.

— Chở chiến lợi phẩm ?

— Vâng !

— Thế mà không kiếm chác được gì ?

— Thưa ông đại úy, tôi là người ngay thẳng.

— Ô-xca, Ô-xca, — Páp-ke từ tốn nhắc lại.

— Ô-xca thận nhiên, — chưa hoàn toàn tin tưởng gọi Páp-ke theo tên tục, Vai-xơ rụt rè đề nghị — Có thể, nhóm của ông cần một lái xe giỏi, tôi sẵn sàng hầu ông.

— Muốn kiếm tiền à ? Páp-ke nhảy mắt vẻ hiểu biết. — Bọn này sẽ được ra lệnh đến địa

điểm tập trung cùng với hành lý xách tay thôi, chúng sẽ không tha giẻ rách đi theo đâu!

— Điều đó tự nhiên thôi, — Vai-xơ phụ họa theo — nhưng tôi muốn xin ông không phải về điều đó, tôi chỉ có mục đích khác. Thực ra, địa vị của tôi ở ga-ra sẽ được khá hơn nếu như tôi được tách ra cho một chiến dịch đặc biệt. Ông chắc biết, lái xe con nhẹ nhàng hơn; mỗi lái xe có một ông chủ. Sau khi được làm một thời gian ở nhóm của ông, Ken-le sẽ khuyến khích tôi, có thể sẽ cất nhắc tôi. Vì anh ta cũng là đảng viên quốc xã.

— Thôi được, — Páp-ke hứa và đưa tay ra. Vai-xơ bắt tay vẻ biết ơn. Sau đó Páp-ke rút từ trong ví ra chiếc ảnh vợ và các con, dựng vào chai rượu và đề nghị Vai-xơ tiến lại gần. Chỉ vào ảnh, Páp-ke nói — Đây là quốc xã của tôi. Vì họ, lão Ô-xca này sẵn sàng làm tất cả những gì quốc trưởng ra lệnh. Ta hãy cạn chén chúc những người Đức này, đối với họ, cả thế giới sẽ là nước Đức.

Tối nay hắn đã quá say, và Vai-xơ khuyên hắn ngủ lại phòng anh. Giúp Páp-ke cởi quần áo ngoài, Vai-xơ nghe hắn nói lắp bắp không mạch lạc gì cả, rằng tuổi trẻ đã trôi qua không trở lại và vào cái tuổi năm mươi của mình, hắn chỉ được nhận cái chức mà hiện nay thanh niên họ đều như vậy, rằng sớm hay muộn, bằng cách gì đó, hắn cũng thoát ra khỏi ngành này. Lúc đó sẽ ra trận, rồi chết. Rồi Páp-ke lại khóc. Và mặc dù đã cởi quần áo, hắn vẫn quỳ xuống lạy chúa không bỏ

rơi hắn, chỉ bảo cho hắn trong những lúc nghi ngờ, đau khổ.

Tang tảng sáng quần áo của Páp-ke đã được là thành nếp và chải sạch, chiếc áo cổ đứng khoác cẩn thận trên lưng ghế.

Vai-xơ nói rằng bà chủ nhà đã làm tất cả những việc đó. Như anh đã dự đoán, Páp-ke ngại ngần với việc phải rẽ vào tạm biệt và cám ơn bà Đi-mác về thái độ lịch thiệp này. Vai-xơ mỉm cười kể lại rằng, Páp-ke không ngủ ngay mà còn định hát một bài hát của binh lính không đứng đắn lắm. Páp-ke nhón chân đi ra khỏi nhà. Khi hắn ra tới cửa, Vai-xơ nhắc lại lời hắn hứa tối qua.

Suốt đêm anh phải là, rồi chải quần áo với một sự cẩn thận của phụ nữ để làm sạch bộ quần áo của vị khách. Nhưng việc làm cũng đáng giá : anh đã lấy được dấu huy hiệu giết-ta-po có chữ và cả số cá nhân của Páp-ke trên ruột bánh mì, Cuốn sổ tay và việc thảo lại các tài liệu khác chiếm khoảng thời gian lớn đến trước lúc rạng đông. Cũng có những cái lợi, và Vai-xơ chân thành cám ơn Páp-ke vì hắn đã nhớ tới anh và tới thăm anh. Ô-xca là một tên khá, giá như loại này nhiều hơn nữa ! Nhưng bà Đi-mác lại có ý kiến khác và cương quyết tuyên bố với Vai-xơ rằng anh đừng có dẫn về nhà bà những loại vô giáo dục tương tự như thế nữa, cái bọn người lúc ra khỏi nhà không thèm coi việc tạm biệt chủ nhà là cần thiết.

# tám

Tới đầu mùa đông thì việc tuần tra của cảnh sát quân sự ở Lốt-giơ được tăng cường. Có thêm nhiều trạm kiểm soát. Các tuyến đường thường bị ngăn cấm suốt mấy ngày đêm, xe cộ qua lại không có giấy phép đặc biệt đều bị cấm.

Nếu như mấy tháng trước các đơn vị quân đội khác nhau bao gồm toàn những người lớn tuổi mới bị động viên thì chẳng cần có sự quan sát đặc biệt cũng nhận ra ngay hiện nay binh lính hoàn toàn trẻ nữa còn thấy bọn lính đã chiến lực lưỡng đã từng đặt chân chiến thắng trên các nước Đan-mạch, Na-uy, Pháp, từng phá tan binh đoàn quân viễn chinh Anh với những bằng chứng huy chương, huy hiệu, huân chương lấp lánh trên ngực chúng. Bọn này đã đến Ba-lan. Ưu thế về số lượng nhân viên quân sự trong các đơn vị cơ giới xe tăng và máy bay hoàn toàn chẳng vất vả gì cũng xác định được qua phù hiệu, quân hàm và huy hiệu đeo trên áo khoác ngoài. Những cuộc đi bộ dạo chơi hàng ngày trên một trong các đường phố chính để tính toán số nhân viên quân sự đi ngược chiều và phân loại chúng theo binh chủng đã cho Vai-xơ khả năng đi tới một kết luận chắc chắn: trên lãnh thổ Ba-lan bọn Đức đang tập trung một tập đoàn quân xung kích rất mạnh.

Việc giải thể trạm trung tâm di dân kiều dân Đức gây lo lắng và chán nản cho thành phần nhân

viên ở xưởng ô-tô. Nhiều người đã bị đưa vào các đơn vị chiến đấu, và có khả năng đe dọa cả Vai-xơ nữa.

Một bộ máy đặc biệt bảo vệ bí mật việc vận chuyển quân này hoạt động ở khắp mọi nơi.

Thành phần chỉ huy của bộ phận đặc biệt ăn mặc thường phục.

Các đơn vị xe tăng chỉ di chuyển ban đêm theo các tuyến đường cấm tất cả các loại xe khác. Trên trời, những máy bay vận tải bốn động cơ «Lúp-gan-đơ» kiểu lạc hậu rú ầm ầm đề át tiếng động cơ xe tăng.

Trong nhiều vùng có công bố lệnh giới nghiêm và bọn tuần tra SS không cho ai đi vào những nơi đó nếu không có loại giấy phép cứ ba ngày lại đổi một lần. Trong giờ cấm đi lại, bọn sĩ quan hiến binh, tình báo cơ quan gián điệp, điệp viên của giét-ta-po kiểm tra giấy tờ tất cả những người qua lại, kể cả bọn sĩ quan cấp cao. Biển hiệu của tất cả các loại xe đều đổi mới. Các nhân viên quân sự nếu bàn tán gì độ dù chỉ là liên quan giữa cá nhân với nhau cũng bị trừng phạt nghiêm khắc. Trong điều kiện đó nên viên thư ký trưởng dứt khoát không nhờ Vai-xơ nữa.

Côn Ken-le thì vì sợ phải ra trận nên hắn nhìn tất cả những kẻ xe còn chưa bị xỏ tên khỏi xí nghiệp bằng con mắt hằn thù.

Còn Páp-ke thì anh cũng chẳng hòng nhờ cậy gì được nữa. Sau khi nhận được sự bổ nhiệm vào nhóm giét-ta-po đặc biệt tiếp nhận dân Do

thái từ các nước châu Âu bị Đức chiếm chỗ bằng các đoàn tàu đặc biệt sang, ngay từ bước đầu Páp-ke đã phạm sai lầm. Hắn nhẹ dạ cho rằng nếu một người Do-thái bị đưa đến các trại tập trung thì phải cho họ có ngay cảm giác họ là ai và điều gì đang chờ đợi họ.

Hắn không để ý đến một điều là bọn giét-ta-po trong thời gian đầu đối xử rất lịch thiệp với người Do-thái, không còi khinh việc đỡ tay giúp những người quá già trèo lên thùng xe tải, âu yếm vuốt má trẻ con, chúc tất cả mọi người lên đường bình an ...

Còn Páp-ke lại đối xử rất thô lỗ để tỏ rõ trước các bạn lòng s lòng trung thành tuyệt đối của hắn với tư tưởng quốc xã.

Và sự việc ra sao ? Sau khi chuyến xe cuối cùng chở dân Do-thái đi khỏi, tên chỉ huy trưởng gọi Páp-ke lại khinh bỉ đưa con mắt lạnh nhạt nhìn bộ mặt vã mồ hôi của Páp-ke quát :

— Đồ ngốc ! Đồ đầu chì ! — Và ra lệnh — Nhắc lại !

Páp-ke bị loại khỏi nhóm đặc biệt. Và bây giờ hắn không còn mặc quân phục giét-ta-po với cái chức đại úy nữa, mà chỉ mặc quân phục thường đeo quân hàm thượng sĩ, la cà ở những quán bia rẻ tiền, làm bạn với bọn lính thường. Nhưng lẽ nào trong tình hình như vậy lại không làm nên công trạng hay sao !

Páp-ke trở nên dàn độn đến nỗi quên cả thận trọng nói với Vai-xơ :

— Đúng, tôi là một người thô lỗ. Nhưng tôi là một người thẳng thắn. Và khi con người bị chở đến chỗ chết thì tôi không thể làm ra vẻ như họ đang được đưa đến nhà nghỉ mát. — Rồi hắn giận dữ nói thêm — Thằng ngốc Xim-méc-man của anh nó chở đến trại những hộp đựng loại hàng quí...

— Gì vậy? — Hầu như chỉ để tiếp chuyện, Vai-xơ hỏi.

— Sản phẩm của nhà máy hóa học « Phác-ben-ăn-đu-xtơ-ri » — hơi ga « Xi-cơ-lông B » (1) loại thuốc đắt tiền để diệt chuột dán và người, — Páp-ke lầu bầu nói.

Vai-xơ nói giọng ngăn ngừa trước;

— Ông đã nói với tôi chuyện này hoàn toàn vô ích.

— Nhưng anh là bạn tôi.

— Dù sao chuyện đó cũng không nên nói. — Và Vai-xơ rành rọt nhắc lại — Ông đã nói với tôi rằng hơi « Xi-cơ-lông B » chúng ta dùng để tiêu diệt tù nhân trong các trại tập trung. Đúng thế không?

— Ơ, cậu sao thế? — Páp-ke sợ hãi nói lắp bắp — Tại sao lại như vậy?

— Không tốt. — Vẻ chê trách, Vai-xơ nói. — Bạ mồm bạ miệng là không tốt. — Và từ giã Páp-

---

1. Hơi « Xi-cơ-lông B » một loại hơi xoáy, độc, bọn Hít-le dùng để giết người hàng loạt. — N.D.

ke, mặc dù hắn còn muốn biện bạch điều gì nữa, và đề nghị Vai-xơ quên những điều hắn nói. Nhưng Vai-xơ bỏ hắn chẳng hề thương tiếc, vì anh biết rằng bây giờ Páp-ke sẽ giúp anh tránh được việc tuyển vào đơn vị chiến đấu vì dù sao đi nữa hắn cũng đã mắc câu. Dù trong hoàn cảnh nào đi nữa cũng không chịu gỡ lưỡi ra khỏi móc câu này, song cũng không nên làm hắn quá sợ. Vì quá hoảng hốt, có thể hắn sẽ tố cáo điều gì đó về Vai-xơ hoặc đơn giản hơn — ngắm bắn anh. Bọn nhút nhát vì hoảng sợ thường có khả năng táo bạo. Còn nếu như xử dụng hắn lâu dài, thận trọng, từng chút một, có thể thu được điều gì đó có lợi. Nhưng lấy đâu ra thời gian để làm việc đó ?

Ngay sau khi thu xếp được chân lái xe ở đây, Vai-xơ gửi về Lơ-uốp một bưu ảnh mua ở quầy bán sách quân đội : một chú bé bụ bẫm ngồi trong chiếc chậu tắm với những ngón tay bụ bẫm đang bóp mũi mình.

« Chị Lit-dơ-hen thân mến, — đêm đó anh viết lên tấm bưu ảnh. — Em sung sướng chúc mừng chị nhân ngày sinh. Cầu chúa ban phước lành cho gia đình chị. Mi-hen của chị ».

Nhưng sau đó anh cẩn thận thấm một đầu góc khăn mùi xoa vào chiếc chén con đựng nước sạch, rồi chấm đầu que diêm vót nhọn vào nước, khẽ viết để không xước mặt giấy tin mật mã về bản thân và việc sẵn sàng nhận tin qua điện đài.

Bà Đi-mác Chuông đau đớn vì bệnh nhức đầu nên những lúc lên cơn đau thì không chịu nổi tiếng động ầm. Vì thế, bà đề nghị Vai-xơ mang

chiếc đài có hai bóng của bà vào phòng của anh đồng thời anh sẽ kể cho bà nghe các tin tức sau bữa ăn sáng.

Một tuần sau khi gửi bưu ảnh đi, Vai-xơ dò theo làn sóng đặc biệt của đài, anh bắt được tín hiệu truyền đi riêng cho anh — thánh thót, khó phân biệt và gần gũi làm sao! Sau đó anh bắt đầu nhận được có hệ thống các tin tức từ trung tâm phát đi.

Nghệ thuật soạn các bản tin cực ngắn nhưng tuyệt đối rõ ràng, không kể đến khả năng văn học của người soạn, cũng như bất kỳ nghệ thuật nào khác, phụ thuộc vào chất lượng những tin tức thu lượm được. Nội dung của bản tin càng quí giá và có giá trị bao nhiêu, nó càng được chứa đựng nhiều hơn trong một số từ tối thiểu. Một số những phát minh to lớn của các tình báo viên nổi tiếng thu lại trong những dòng mật mã ngắn gọn phải đổi bằng sự lao động dũng cảm, lâu dài chiếm mất nhiều năm của cuộc đời người tình báo.

Giống như một phát minh khoa học, con đường đi tới đích là một công trình lao động nhiều năm không một mỏi, là chiến công được hoàn thành bằng một công thức ngắn gọn. Công thức này có thể ghi trên vỏ bao thuốc lá, mặc dù nó chứa đựng một sự thay đổi cách mạng toàn bộ phương hướng của một lĩnh vực nhận thức gì đó của con người. Sự phát hiện của người tình báo đôi khi chỉ rút ngắn trên vỏ bao diêm, nhưng có khi lại ảnh hưởng đến vận mệnh của nhiều quốc gia, nhiều dân tộc.

Nhưng cũng như đối với bất kỳ một công trình khoa học nào đều đòi hỏi vô số các sự kiện, phải nghiên cứu và phân loại các sự kiện. Trong việc tính báo cũng thế, các sự kiện là tài liệu việc phân tích chúng một cách từ phức tạp sẽ dẫn tới việc tổng hợp. Đó là sự tổng quát bằng một phát minh.

Thời kỳ tập cho quen với môi trường mới của Vai-xơ giống như tình trạng của một sinh viên thực tập đã học thuộc lòng mọi công thức, nhưng chỉ trong sản xuất mới nhìn thấy sự thể hiện của những công thức này trong các máy móc khổng lồ, đồ sộ với hoạt động rất phức tạp của chúng và khác xa với những khái niệm trừu tượng thu lượm được qua các sách giáo khoa.

Cần phải bỏ nhiều năm tháng của cuộc đời để nghiên cứu một phương sách nhằm xác định năng lực của nổ. Nhưng cũng có thể qua phòng thí nghiệm nhà máy xác định được năng lực này làm bằng chất gì.

Việc phân tích một giọt chất đốt hay dầu máy mới có thể bàn nhiều đến phương hướng tìm tòi khoa học đang tiến hành ở trong nước.

Muốn xác định được giá trị của sự kiện và độ chính xác của nó, phân biệt được cái ngẫu nhiên với tính qui luật, đòi hỏi phải có sự bình tĩnh tuyệt đối của một bộ óc biết phân tích, phải có tri thức toàn diện, phải hoàn toàn có tính tự tin và phải có khả năng dũng cảm trong cái nhỏ bé nhìn thấy cái to lớn cái quan trọng, dù thoạt trông chỉ là cái nhỏ bé tầm thường, không đáng kể thậm chí không đáng chú ý đi nữa.

Hệ thống bảo vệ bí mật quân sự đã được các Cục của bộ tham mưu quân đội quốc xã nghiên cứu thảo ra vô cùng chính xác và hoạt động có hiệu lực. Nó tiếp thu tất cả những kinh nghiệm giá trị từ trong đại chiến thế giới thứ nhất và được gọt dũa đến mức hoàn chỉnh.

Về phần mình, các nước thắng trận cũng ném vào nước Đức cả một hệ thống gián điệp lành nghề đứng đầu là các viên cố vấn của các sứ quán nổi tiếng trên thế giới. Và mặc dầu thế, bọn Đức vẫn còn che dấu được nhiều thứ khỏi con mắt dòm ngó của tình báo nước ngoài. Muốn thế chúng phải có một hệ thống bảo vệ bí mật quân sự thật xuất sắc và những nhân viên đã được đào tạo lành nghề, nghiêm ngặt, biết giữ mồm giữ miệng. Mỗi tên đều nhớ như in trong đầu óc rằng bất kỳ một sự sơ hở, lầm lỗi gì đều bị tòa án quân sự nghiêm trị ngay tức khắc.

Việc phá tan chớp nhoáng quân đội các nước châu Âu và đỉnh cao của chiến lược bọn Đức là đòn bất ngờ trên toàn tuyến Ba-lan – Pháp. Những điều đó không chỉ là chiến thắng huy hoàng của bộ máy quân sự Hít-le, của lực lượng quân Đức, mà còn là sự khẳng định khả năng không gì so sánh được của quân đội và của cả hệ thống nhân viên giữ gìn bí mật mọi mệnh lệnh chiến đấu lẫn việc chuẩn bị thực hiện những mệnh lệnh này.

Mỗi chiến thắng ăn cướp ở một nước bị nạn lại khêu gợi cho tên lính Đức ý thức hơn hẳn của dân tộc Đức đối với các dân tộc châu Âu, cũng như niềm tin mù quáng vào khả năng siêu phàm

của Hít-le trong việc điều khiển vận mệnh thế giới, thay đổi tiến trình lịch sử theo ý mình. Và ngay cả bọn sĩ quan Bộ tổng tham mưu nhà nghề từng coi mình là một phái đặc biệt, là loại được chọn lọc, từng lên mặt với giòng giống quí tộc, quân sự của mình, cuối cùng cũng phải cúi đầu trước «thiên tài» của Hít-le — kẻ đã bao lần thô bạo và khinh bỉ bác bỏ cả những điều mà chúng thấy đụng rành rành. Hít-le đã phỏng đoán tham vọng to lớn của các cường quốc muốn biến nước Đức thành công cụ mù quáng trong tay, nhằm dùng Đức tấn công Liên-xô. Hắn đã khôn khéo lợi dụng tình hình này, dọa dẫm sẽ tố các cường quốc trên, dọa dẫm như một tên giết người thuê mặc cả đòi giá đắt hơn. Và hắn đã nhận được tiền đặt trước — đó là các nước châu Âu. Còn sau đó lại thọc dao vào bụng các ông chủ của hắn : đầu tiên là đánh Pháp gần chết, sau đó là Anh. Chính sách nham hiểm của nhà nước phát xít thể hiện trong chiến lược và chiến thuật của quân Đức, đòi hỏi phải giữ gìn bí mật quân sự. Nhiều chiến công của quân Đức đều nhờ vấn đề này.

Có thể ví quân quốc xã như một loài bò sát tham mồi đã nằm nghỉ lâu ngày, hình như còn bị đờ đẫn sau giấc ngủ, trên vũng máu lầy nhầy đọng lại sau chiến tranh thế giới thứ nhất, nhưng trong điều kiện đó lại phàm ăn tục uống nhét đầy bụng đủ cho cuộc sống của đất nước và làm hồn con người. Dần dần nó được bao bọc bằng một lớp giáp kim loại nặng, mọc đủ các loại vũ khí, và mỗi tế bào nhỏ của bộ máy quân sự lại mọc thêm vảy

chèn vào một cách chắc chắn để bảo vệ, che giấu điều cần phải che giấu.

Sự bảo vệ trọn vẹn này được đảm bảo bằng cả một màng lưới phản gián khổng lồ và một kỷ luật nghiêm ngặt nhất có hiệu lực với toàn bộ thành phần nhân viên của nó không từ một ai cả. Mà kỷ luật duy trì được là do sự lo sợ bị trừng phạt nghiêm khắc vì mỗi sự vi phạm nhỏ bé nhất đến các điều lệ nội qui có xét tỉ mỉ mọi khả năng, mọi sơ hở qua đó tin tức được bảo vệ nghiêm mật có thể lọt ra ngoài.

Vai-xơ dự định bắt chuyện với bọn cấp thấp trong quân đội rồi đột nhập vào doanh trại các đơn vị đều không có hiệu quả. Các lái xe trong xí nghiệp theo lệnh của Ken-la không được trao đổi với nhau về các chuyến đi của mình. Ngoại trừ xe bọc thép của Xim-méc-man, còn tất cả các xe khác chỉ được chạy trong phạm vi thành phố. Nhưng Xim-méc-man không bao giờ nói đến công việc của mình và Vai-xơ cũng không biết gì về công việc của hắn, trừ một điều là xe của Xim-méc-man một đôi khi chạy vượt quá ba trăm cây số – điều này có thể dễ dàng kiểm tra được qua đồng hồ chỉ cây số của xe. Nhưng dù lớp giáp sắt này có chắc chắn thế nào đi nữa để che giấu việc chuyển quân Đức, Vai-xơ cũng có nhiệm vụ phải đột nhập được vào. Và đã đột nhập được. Cũng như những phát minh vĩ đại, điều này thật vô cùng đơn giản.

Thời gian cuối cùng này Ken-lơ trở nên coi thường Vai-xơ đến mức trao cho anh chở ra ngoài thành phố toàn giấy lộn của đủ mọi cơ quan cần

phải đốt ngay. Ngay những chuyến xe đầu chở ra nơi đốt đã cho Vai-xơ điều mà bấy lâu nay anh mất công tìm kiếm. Anh nghiên cứu các mảnh báo nước ngoài, các tạp chí tranh ảnh, các hóa đơn cũ, cẩn thận xem xét và phân loại chúng. Chúng nói lên rằng các đơn vị thạm mưu Đức từ các nước bị Đức chiếm đóng đã đến Ba-lan.

Anh cũng chẳng kinh tởm gì sản phẩm này của Đức. Qua các mảnh báo có thể xác định được rằng các đơn vị quân Đức đã từ các vùng nào của Đức đến Lốt-giơ.

Vai-xơ nghiên cứu giấy báo bỏ đi say sưa và thích thú không kém gì các nhà khảo cổ nghiên cứu các vật mình tìm thấy.

Nhưng chẳng được bao lâu thì anh mất nguồn tin tức này và rất tiếc là anh bị lôi cuốn vào đó quá ít vì Ken-le cho anh thôi công việc chở giấy vụn. Vấn đề anh báo ở cuối bức thư mật mã thường kỳ, trong đó có lẽ lại sự theo dõi sơ bộ của anh về việc chuyển các đơn vị quân Đức — tính cẩn thận vốn là bản chất của anh — sau khi anh đã kiểm tra tính chính xác và phân tích các tin tức lấy được ở nơi thiêu hủy giấy báo bỏ đi và bằng cách theo dõi các số xe quân sự mới xuất hiện trong thành phố.

Khi ngồi trên xe một mình không bao giờ Vai-xơ từ chối chữ các quân nhân để tỏ vẻ lịch sự. Qua đó anh được trả công bằng những câu chuyện lung tung.

Lẽ nào lại có thể không quan tâm đến chàng thanh niên của mình, con người nhiệt tình và tận

tuy như vậy, hơn nữa ngày ngày sẵn sàng ra đi với đại đội tuyển thêm người. Thực vậy, anh còn chưa ngửi thấy mùi mặt trận, nhưng anh đối xử với bọn lính đã chiến ra vẻ kính trọng, hỏi han xem vào phục vụ đơn vị nào thì tốt hơn.

Anh-ca tụng không quân — trước bọn lính xe tăng và bọn lính xe tăng trước bọn phi công.

Trong các cuộc đàm thoại ngắn ngủi sôi nổi này về sự ưu việt của loại vũ khí nọ đối với loại vũ khí kia, Vai-xơ thu lượm được không ít các tin tức rất sống.

Một lần trong thành phố có cuộc vây bắt thường kỳ, Vai-xơ trông thấy một thanh niên đang đứng ở hốc cửa có bộ mặt xanh như tàu lá. Anh ta nhìn quanh, tay phải đút túi.

Vai-xơ đỗ xe, tháo chiếc lốp dự trữ, tháo hơi, vẫy người thanh niên lại và trao cho anh ta chiếc bơm, ra hiệu cho người thanh niên bơm lốp xe. Anh chàng làm theo.

Tuần tra đến, Vai-xơ đưa cho chúng xem giấy tờ của mình.

Tên tuần tra hất đầu về phía người thanh niên hỏi :

— Còn lên kia đi với anh ?

Để tránh trả lời thẳng, Vai-xơ nói không rõ ràng :

— Đại tá gọi xe đến, thế là chúng tôi bị chậm.

Tuần tra bỏ đi.

Bơm lốp xong, người thanh niên về đò hỏi nhìn Vai-xơ rồi hỏi bằng tiếng Đức :

— Tôi có thể đi được chứ ?

— Tôi có thể trả công cho anh bằng một đoạn đường.

Người thanh niên đò dự một lát, rồi, như quyết định điều gì đó táo bạo, ngồi vào xe cạnh Vai-xơ.

Hồi lâu họ im lặng.

Cuối cùng người thanh niên không chịu được nữa, hỏi :

— Tại sao anh lại giúp đỡ tôi ?

— Vì anh đã giúp tôi, — Vai-xơ nói. — Anh đã bơm lốp xe.

— Một người Đức kỳ lạ.

— Ở điểm nào ?

— Thì chính anh đã giúp tôi, — người thanh niên ngang ngạnh nhắc lại, — rồi chở tôi đi. Mà tôi lại là người Ba-lan.

— Tôi biết.

— Anh là ai ? Một người Đức tốt à ?

— « Tốt » nghĩa là thế nào ?

— Chứ như bọn đó, — anh thanh niên giơ nắm đấm lên.

Vai-xơ nhún vai.

— Chào mặt trận đỏ ? Thế anh không biết à ?

— Không, — Vai-xơ đáp.

— Thế thì anh giúp tôi làm quỉ gì ? — Anh thanh niên Ba-lan nổi nóng.

— Thế anh trông thấy những người Đức đó ở đâu?

Nét mặt người thanh niên tái xanh đi.

— Còn anh, thì ra là người của giét-tô-po, phải không? Đóng kịch hả? Đã tóm được rồi, hả?— Rồi vội thọc tay vào bên phải.

Không thèm quay người lại, Vai-xơ khuyên anh ta:

— Đừng nổi nóng! Hãy đếm từ một đến mười và suy nghĩ đi.

Sau đó họ lại im lặng.

— Tôi xuống chỗ này đây. — Anh thanh niên nói rồi mở cửa xe và quay lưng ra ngoài để xuống.

Vai-xơ cúi người xuống:

— Thế còn tiền?

— Tiền gì? — Anh thanh niên ngạc nhiên hỏi.

— Tiền đi xe.

Anh thanh niên móc túi lấy mấy đồng tiền đã nhàu nát nói:

— Từng ấy anh không đủ mua một bao thuốc lá.

— Thôi được, đưa đây. — Vai-xơ nghiêm giọng nói. Cất tiền vào túi, anh mỉm cười nói tiếp — — Thế anh nghĩ rằng người Đức chở anh không công à?

Anh cho xe quay đầu. Nét mặt bối rối và ngạc nhiên của người thanh niên vụt thoáng qua. Anh ta rụt rè vẫy tay. Vai-xơ không đáp lại.

Và mặc dù Vai-xơ đã nghĩ kỹ đến vấn đề này cho nên anh lấy tiền xe của người thanh niên Ba-lan, do đó giúp anh ta thoát — nhưng chính đó cũng là hành động tự do quá trớn mà anh không có quyền như vậy.

« Không tốt, đồng chí Bê-lốp ạ, — anh thầm nói với bản thân. Nhưng rồi bỗng nghĩ lại — Nhưng câu chuyện cái lốp xe cũng thật khôn khéo. Tất cả bọn lái xe Đức đều làm như vậy. Chúng bắt bất cứ người Ba-lan nào đi qua phải bơm lốp xe. Thế là mình cũng bắt.... »

Nhưng mấy ngày sau, khi trên đường phố một tên lính Đức say rượu tát vào mặt một phụ nữ mặt tô son đánh phấn và người phụ nữ lao về phía Vai-xơ van lạy xin anh bảo vệ, Vai-xơ lại lặng lẽ đẩy người đàn bà ra và bỏ đi. Vai-xơ đã bỏ đi, vẻ thờ ơ lạnh nhạt như là tất cả những chuyện đó xảy ra ở thế giới bên kia. Sau sự việc với anh thanh niên, Vai-xơ còn tự phê phán mình, còn tự « cạo » mình một thời gian dài. Anh hiểu rõ rằng những dấu tích của con người xô-viết, những nét đặc biệt về đạo đức của anh ở đây thật nguy hiểm và có hại, chẳng khác gì sự thương hại của người bác sĩ giải phẫu. Anh đã thờ ơ đi qua người phụ nữ bị đánh đập vì anh hiểu rằng nghĩa vụ của anh còn cao hơn những tình cảm đó.

Mấy ngày liền anh chở một tên Đức ở địa phương — tên chủ hãng Cơ-lu-ghe, ủy viên Ban chỉ huy đội nằm ở Ba-lan mà các đội viên tích cực của tổ chức này đã tiến hành nhiều hoạt

động phá hoại trước ngày đột nhập của Hít-le, và sau đó thi hành các trách nhiệm làm tay sai giết-ta-po.

Hắn người to lớn, nặng nề, chân ngắn, mặt bị thịt, khổ sở vì bệnh hen, biết Vai-xơ từng ở miền Ban-tích, Cơ-lu-ghe nói giọng quở trách :

— Theo kinh nghiệm của chúng tôi, những thanh niên như thế này cần phải giữ lại ở bên đó để chờ sau này các anh sẽ lập ở bên đó một lò giết lợn mới phải.

Vai-xơ hỏi :

— Ông cho rằng chúng ta cũng có khả năng như vậy ?

— Tôi nghĩ thế.

— Thế chúng ta tại sao lại bỏ đi ?

— Đó chính là, vì sao ? — Cơ-lu-ghe cau có nói. Và bỗng nhiên hắn mỉm cười, dịu giọng — không sao, anh bạn trẻ, tất cả là ở tương lai.

Trong hãng của Cơ-lu-ghe có chừng vài chục tù binh Ba-lan và Pháp làm việc. Nhưng hắn lấy thứ tự lần lượt đi vận chuyển đá dăm để làm đường, còn lần tất cả tù binh đi đập đá. Hắn còn bố trí con trai và con rể làm cai tù ở đó. Bây giờ Cơ-lu-ghe bận túi bụi về việc đi lấy tù binh mới về cho hãng, hiện bạch rằng những tù binh của hắn đang chết dần vì bệnh kiết lỵ.

Vai-xơ hỏi :

— Thế mùa đông ông dùng chúng để làm gì ?

Cơ-lu-ghe trả lời :

— Nhu cầu chính trong vấn đề nhu cầu thực phẩm là lợn. Mà một cơ sở của tôi đã cần hơn chục

đâu rồi, tôi có bốn cơ sở được thưởng huy chương đó. — Hắn hỏi Vai-xơ — Hiểu chưa ?

— Chưa — Vai-xơ nói.

— Thì anh hãy hiểu lũ dơ tôi nuôi không chịu nổi sự cạnh tranh như vậy. Sẽ có nạn dịch, và thế là hết !

— Dịch lợn ?

— Thôi đừng có giả vờ ! — Cơ-lu-ghe mỉm cười, nói thêm vẻ thành thạo : — Những người khác thu xếp chu đáo hơn những người có cơ sở ở gần trại tập trung ấy. Khi đi làm lùa chúng vào trại còn thức ăn thì có luôn ở trong trại rồi. Con sẽ thành ông chủ con ơi, phải học đi ! — Im lặng giây lát, hắn nói tiếp : — Thời kỳ thế giới thứ nhất (1) ông cụ nhà tôi có các tù nhân Nga làm việc. Gầy còm, khô khan, nhưng gân cốt khá lắm, đến gần bọn chúng thật nguy hiểm, một tên dùng xẻng phang mất một tai của ông cụ.

— Chỉ có một thôi ? — Vai-xơ hỏi.

— Phải, một thôi.

— Tức là hắn phang trượt. — Vai-xơ nói.

— Phải, Cơ-lu-ghe nói, — phang trượt. — Hắn đăm chiêu nghĩ rồi co rúm người bảo — Nếu như tôi có bọn tù binh Nga mà không có súng lục thì đứng hòng đến gần chúng, kể cả tên đã nằm liệt. Hắn có thể túm lấy chân. Điều đó tôi biết rõ.

— Chắc ông cũng tính toán đến bọn tù binh Nga thì phải ?

---

1) Ý nói đại chiến thế giới lần thứ hai. — N.D.

— Một khi có chiến tranh tức là có tù binh,

— Mà sẽ có chứ ?

Cơ-lu-ghe nhún vai và cũng hỏi lại :

— Mà tại sao theo anh, ở phủ thống sứ lại có nhiều đơn vị quân mới như vậy ?

•

Ken-le nói cho Vai-xơ biết kể từ hai giờ ngày mai anh không phục vụ cho Cơ-lu-ghe nữa.

Sáng hôm sau Vai-xơ lại chở Cơ-lu-ghe đến các sở quan khác nhau. Sau đó hắn ra lệnh chở hắn đến khu ruộng của hắn. Trước lúc hai giờ Vai-xơ cho xe chạy vào một con đường hẻm lấy bùn vì mưa. Đồng hồ chỉ hai giờ, anh dừng xe lại, mở toang cửa và tuyên bố :

— Ông Cơ-lu-ghe, thời gian ông sử dụng xe đã kết thúc.

Vai-xơ mở ngăn hành lý lấy va-li của Cơ-lu-ghe đặt xuống đất. Hành lý của hắn để trong ca-bin anh cũng làm như vậy.

Cơ-lu-ghe nói :

— Tôi còn phải đi năm mươi hai cây số nữa, tôi sẽ trả thêm tiền, không nên bỏ một người đáng kính trọng ở giữa đường thế này.

— Xin mời xuống xe ! — Vai-xơ nói.

— Tôi không xuống !

Vai-xơ cho xe quay đầu và đi về phía ngược lại.

— Nhưng đồ đạc của tôi còn ở bên đường !

Vai-xơ im lặng.

— Dừng lại!

Vai-xơ hãm phanh.

Cơ-lu-ghe lục ví tiền của mình, sau đó đưa cho anh năm bạc. Vai-xơ đẩy tay hắn ra.

— Thôi được! — Cơ-lu-ghe nói. — Mày sẽ không thoát khỏi chuyện này đâu!

Hắn xuống xe và bắt đầu loạng choạng đi, nhầy nhụa trong bùn lấy tiền lại chỗ đồ đạc của hắn.

Trở về ga-ra, Vai-xơ báo cáo rằng Cơ-lu-ghe muốn giữ xe lại.

Ken-le nói:

— Lệnh là lệnh. Anh phải bắt ông ta xuống xe đúng lúc hai giờ, kể cả khi đang ở giữa đồng cỏ đi nữa.

— Tôi đã làm đúng như thế. — Vai-xơ nói.

Anh có cảm giác như là những ngày vừa qua anh đã chở trong xe một con súc vật bẩn thỉu gì đó.

Anh rũ vỏ đệm xe, và cảm thấy trong xe bốc ra mùi hôi thối.

•

Ngày làm việc mười, đôi khi mười hai giờ đã làm kiệt sức cả những lái xe khỏe mạnh nhất. Vai-xơ phải có sức dự trữ cả về thể lực lẫn tinh thần để sau khi kết thúc công việc ở xí nghiệp, còn phải dành cho công việc chính của anh, công việc đòi hỏi sự tập trung lớn nhất, tổng quát và tự chủ.

Con người đôi khi không nhận thấy rằng khi bị mệt mỏi sẽ mất đi một phần nào đó của độ nhạy cảm, mất đi những khoảnh khắc nhỏ bé cần thiết để chớp nhoáng tìm ra cách giải quyết trong một hoàn cảnh phức tạp không nhìn thấy trước. Có thể vượt qua sự mệt mỏi bằng sức mạnh của ý chí, nhưng làm thế nào biết được nhận thức của con người có làm cho sự mệt mỏi chậm lại được hay không, cái nhận thức buộc phải tác động không ngừng vào cái «tôi» thực sự và cái «tôi» thứ hai của con người áp dụng cho anh lái xe Vai-xơ. Vả lại, từ chỗ kết hợp sự suy nghĩ kép này đòi hỏi phải tạo ra được một cái duy nhất trả lời cho những mục đích và nghĩa vụ của anh.

Những ngày gần đây sự mệt mỏi về thần kinh, về tâm hồn, về thể lực hoặc bị đẩy ra khỏi con người Vai-xơ mà điều này mang lại cho anh nguồn động viên rất lớn — anh cảm thấy mình — đúng mình là Vai-xơ, không có chút gì của quá khứ cả — ngoài những ký ức về một thế giới khác — nơi anh đã sống và trưởng thành. Hơn nữa, nhiệm vụ quá sức anh cộng với sự mệt nhọc do nhiệm vụ gây nên đã giúp anh đỡ buồn nhớ Tổ quốc, ngủ ngon lành, không mê mộng, không bị chìm đắm vào những ký ức làm cháy bỏng tâm hồn. Chỉ có một lần anh nhận ra rằng ban đêm anh đã khóc lúc anh mơ thấy đôi bàn tay của người cha hốc hác lên mái mái của sắt.

Sau mấy tháng trời này Vai-xơ đã thấm thía sâu sắc một điều mà ngay cả việc học tập tinh tế nhất, cả việc luyện tập ý chí, dù óc quan sát

và sự tiếp thu nhảy bén cũng không thể chê được: sự căng thẳng quá mức, trong đó lúc nào anh cũng không chịu thoải mái để trở thành một con người cũng giống như những kẻ ở xung quanh anh mà cái thời kỳ lịch sử dài lâu tồn tại của dân tộc lẫn chế độ sinh hoạt xã hội của nó đã in dấu thành tập quán, thói quen, nhận thức, đặc điểm của họ — sự căng thẳng đã lìa khỏi anh.

Thế là hoàn thành thắng lợi sự hóa thân thành con người mới — điều mà đồng chí giáo viên huấn luyện anh vẫn thường nhắc trước với anh. Thành công này đến như một kết quả to lớn, của trí óc, ý chí và trí nhớ.

Giờ đây không còn là sự lừa dối nữa mà là cảm giác vững chắc của con người anh cần phải trở thành. Nhìn lại từng nét dự kiến về con người Vai-xơ để biến thành tâm can của mình, đồng thời làm mất đi những gì của chính bản thân mình. Và Vai-xơ không những có khả năng sống tự lập, mà còn phải hoàn toàn phục tùng người đã đeo chiếc mặt nạ lên mặt mình.

## chín

Bà Đi-mác long trọng báo cho Vai-xơ biết tin bà Ma-ri-a Bu-khác sẽ tổ chức sinh nhật của mình vào ngày chủ nhật và mời cả hai cùng đến dự.

— Thật là một tin rất thú vị. — Vai-xơ vui mừng nói.

— Nhưng bộ quần phục của anh ...

— Tôi sẽ mặc quần áo thường dân.

— Những bộ của anh màu lại sáng không hợp với buổi tiệc tối! Bà Đi-mác kêu lên, và trách Vai-xơ. — Không được nông nổi như vậy! Hơn nữa, bà Ma-ri-a có con gái lớn, cô ta sẽ nghĩ gì về anh? — Nhưng rồi bà làm anh yên tâm ngay: — Thôi đừng buồn, Vai-xơ! — Và bà mang từ trong phòng mình ra bộ quần áo của con trai bọc trong tấm vải trắng. — Ướm thử đi! — bà nói như ra lệnh. — Tôi tin là mặc bộ này vào anh sẽ như một hoàng thân.

Đúng là bộ quần áo của Phơ-ri-đơ-rích rất vừa với Vai-xơ. Bà đăm chiêu nhìn anh, và bảo:

— Lần cuối cùng tôi trông thấy Phơ-ri-đơ-rích là nó mặc bộ quần phục phi công. Đó là bộ quần áo kinh khủng ... — Sực nhớ lại chuyện trước mắt, bà vội nói: — đối với một thanh niên ... Anh ngồi xuống đã, — bà mời anh ngồi và nghiêm giọng nói tiếp: — Vai-xơ ạ, tôi phải nói để anh biết trước rằng bà Bu-khéc là một phụ nữ thông minh. Tất cả chúng tôi đều kính trọng bà ấy, song còn một vấn đề mà anh cần phải biết Vai-xơ ạ. An-ghê-li-ca, con gái bà Bu-khéc là một cô gái kỳ diệu, anh sẽ thấy điều đó, nhưng vấn đề là ở chỗ, khi An-ghê-li-ca còn rất trẻ thì cha đại tá I-ô-a-khim Phôn Dan-xơ là trung tướng Phôn Dan-xơ, ở cái tuổi đã quá thì rồi ... mà, nói tóm

lại có thể là một chuyện vô cùng âm ỹ xảy ra: tòa án hình sự. Cô gái đã toan tự vẫn. Nếu như không có sự thông minh của người mẹ thì còn có thể xảy ra chuyện bất hạnh nữa. Trong cuộc họp gia đình của nhà Phôn Dan-xơ, có mặt cả bà Ma-ri-a Bu-khéc, đã quyết định rằng, bà Ma-ri-a, lúc đó mới chỉ là hầu gái trưởng trong gia đình trung tướng sẽ làm quản gia, còn em gái bà sẽ được sang tên sáu héc-ta đất lăm của riêng. Và ngoài ra cho tới lúc cô gái đến tuổi trưởng thành mỗi năm sẽ được nhận một khoản tiền nào đó. Bà Ma-ri-a cũng đòi ông tướng này trao văn bản cho bà công nhận rằng An-ghê-li-ca là con hoang của mình. Văn bản này đảm bảo cho bà Ma-ri-a một điều là khi mọi chuyện đã yên đi nhà Phôn Dan-xơ không thể từ chối được trách nhiệm của mình. Còn việc coi An-ghê-li-ca là con hoang của mình thì tốt hơn so với việc đi công nhận những gì đã xảy ra.

Khi con trai trung tướng là I-ô-a-khim ở trường quân sự về, ông bố báo cho con biết là anh ta có em gái. Tất nhiên, tin này rất không hay ho gì đối với I-ô-a-khim, nhưng những chuyện như vậy thường xảy ra ở cả những gia đình có danh tiếng. Đành chịu vậy, nhưng gặp gỡ «em gái» thì I-ô-a-khim không muốn.

Và, thế là bà Ma-ri-a đã tỏ ra vô cùng thông minh và lịch thiệp. Sự thông minh, lịch thiệp của nữ giới khiến cho chẳng bao lâu I-ô-a-khim nhận ra rằng : bà Ma-ri-a hoàn toàn không xúc phạm đến danh dự dòng họ nhà Phôn Dan-xơ và cũng không đòi hỏi có mối quan hệ họ hàng.

Ít lâu sau I-ô-a-khim đồng ý làm quen với «em gái» mình và sau đó nhận An-ghê-li-ca làm phiên dịch riêng. Đại tá đối xử rất nghiêm chỉnh với An-ghê-li-ca, nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa là đại tá không có cảm tình với An-ghê-li-ca. I-ô-a-khim Phôn Dan-xơ giữ một trọng trách trong cục tình báo không phải chỉ vì thuộc dòng dõi có tên tuổi mà vì đại tá là người có tài trong công tác ngoại giao ở Anh và Pháp.

Dừng lại một lát, bà Đi-mác về tin tưởng nói tiếp:

— Bà Ma-ri-a là bạn gái của tôi, và lẽ ra tôi có thể không cần kể cho anh tất cả những chuyện đó. Ngoài ra ở đây, còn một điểm nữa. Lúc ở nhà Phơ-ri-đơ-rích và An-ghê-li-ca ... tôi cảm thấy anh biết điều đó thì tốt hơn và tất nhiên quên đi, nếu ... — bà mỉm cười, nếu như anh sẽ có những ý định đứng đắn nào đó. Anh hãy tự hiểu lấy. Tôi chân thành yêu ui An-ghê-li-ca — đó là một thiếu nữ tuyệt vời, mặc dù vẫn có cái rất kỳ lạ.

Câu chuyện cởi mở của bà Đi-mác về tiểu sử của gia đình này, không phải giới thiệu mặt ưu thế của bà Bu-khêc và con gái, còn mấy từ « những ý định đứng đắn» đã hơi trơ trẽn nói rõ nguyên nhân việc mời anh đến dự ngày hội gia đình này. Tính lịch kỳ của bà Đi-mác lộ rõ trong tình mẫu tử cũng không làm Vai-xơ quá sung sướng (Phơ-ri-đơ-rích của bà không cần người vợ như vậy) và dù sao Vai-xơ cũng cảm thấy thích thú vì sự lựa chọn của bà Bu-khêc lại nhằm trúng vào Vai-xơ. Tức là anh đã có thể gây cho bà ta một ấn

tượng về anh — điều anh đã đạt được khi chở bà ta từ nhà thờ về. «Công việc không đến nỗi tồi» — Vai-xơ tự khen mình và đồng thời nhận thấy mình đã thầm nói những lời này với cách nói giống như người thầy huấn luyện anh nói. Đó là khi Bê-lốp làm bài, chứng minh rằng vì sao chính người Đức là dân tộc thượng đẳng và khẳng định những kết luận của mình bằng các đoạn trích trong những bài phát biểu của An-phơ-rét Rô-den-be — nhà lý luận của chủ nghĩa phát-xít Đức. Anh đã báo cáo theo hai kiểu : kiểu thứ nhất theo loại lính trơn, kiểu thứ hai của sĩ quan quốc xã.

Và mặc dù quá ngốc ngếch, — người thầy cười bảo, — nhưng nói chung ... rồi cất giọng tán thưởng : — công việc không đến nỗi tồi !

Và khi Vai-xơ phàn nàn rằng hiện nay anh có cảm giác như là anh đã ăn quá nhiều bi thì người thầy cất giọng chê trách :

— Bê-lốp, anh phản ứng lại không đúng. Vị đấy chính là tư tưởng của chúng. Khinh bỉ thì xin mời, nhưng biết và hiểu đó là trách nhiệm của anh. Thiếu điều đó thì sống với chúng anh sẽ tỏ ra kém cỏi, và vì thế ở đó anh sẽ không có được triển vọng gì để tiến lên đâu. Và đừng có quên : Vai-xơ là một thanh niên giản dị nhưng lại biết suy nghĩ độc lập. Để có quân hàm sĩ quan có thể đi theo con đường bẩn thỉu. — Rồi vội vã nói thêm : Theo quan điểm của chúng tôi, tất nhiên, [illegible]n này ở đó được coi là «chộp lấy cơ hội». Người với người là chó sói, và vân vân...

# mười

Đến nhà bà Bu-khêc hôm nay, rõ ràng chỉ có những bạn bè thân của bà ta. Có hai người đàn ông và ba người đàn bà. Họ xưng hô với nhau chỉ theo tên nhưng lại đặc biệt nhã nhặn và lịch thiệp. Nhìn quần áo và kiểu cách của họ thì khó biết được họ thuộc loại người gì.

Một người đứng tuổi — ông Hơ-béc, mặc áo vét hai viền đứng đắn. Một sợi dây chuyền con giắt trong chiếc áo gi-lê đan nom ông ta đầy vẻ tự trọng, và bộ mặt bị thịt của ông ta lộ một vẻ rất bàng quan với mọi chuyện trên đời. Ông ta đang nói với một người ốm yếu đeo kính lão rằng, người Anh sau vụ Đoăng-kéc tỏ ra có lý trí hơn là đã ký với quốc trưởng hiệp ước hòa bình để cùng giải quyết vấn đề phương Đông. Do đó quốc trưởng cho phép người Anh giữ lại cho họ một vài vùng ở phía bắc nước Nga mà họ đã có hồi chiếm đóng nhưng sau đã để mất. Và để đổi lại, rõ ràng nước Anh phải chia xẻ cho Đức một số đất thuộc địa Anh.

Nhưng ông lão ốm yếu đeo kính, tên là Pao-lơ lại thận trọng phản đối, lão nhấn mạnh rằng quốc trưởng sẽ làm tất cả những gì Bô-na-pác (1) không đạt được. Và, binh lính Đức sẽ diễu binh

---

(1) Bô-na-pác : tức Na-pô-lê ông, vua Pháp đem quân sang đánh Nga năm 1912, bị thất bại ở ngay Mát-xcơ-va- — N.D.

chiến thắng trên đường phố Luân-đôn như hiện nay ở Pa-ri.

Một bà mặc áo dài gấm, đôi tay trần bụ bẫm như khúc giò lụa cắt ngang lời hai ông này, tuyên bố với một giọng rất có uy tín rằng, mặc dù quốc trưởng thù ghét người Anh, nhưng biết Sớc-sin (1) coi nước Nga là kẻ thù số một, và ông Mốt-xli đã hứa với quốc trưởng sẽ làm cho dư luận Anh hướng theo những mục đích lịch sử của quốc trưởng.

— Vin-ma thật đúng là Rip-ben-tơ-rốp (2) của chúng ta! — Người đàn bà có bộ tóc vàng hung, xinh đẹp, mặc chiếc áo dài màu xanh da trời tà ngắn để hở cả đầu gối gật đầu tán thưởng.

Vin-ma mỉm cười xu nịnh trả lời người đàn bà tóc vàng hung:

— Ê-va, chị thật như bà chị của chúng tôi, lúc nào trông chị cũng thật là quyến rũ. Đúng là hễ trông thấy chị là ngài thiếu tướng lại thấy thèm ăn tảo là phải!

Ê-va mỉm cười khó hiểu khi được tâng bốc.

— Tôi cũng không định từ chối. —

Pao-lơ quay người lại, lười biếng vỗ tay một cái hoan hô:

— Ê-va dũng cảm thật!

Bà Bu-khéc lên tiếng, đưa mắt khâm phục nhìn Ê-va:

---

(1) Sớc-sin — Thủ tướng Anh hồi 1940 - 1945. — N.D.

(2) Rip-ben-tơ-rốp - tên cầm đầu ngành do thám Đức. — N.D.

— Ồ, Ê-va, đó là Van-ki-ri (1) có sức quyến rũ nhất. Và, mặc dù tôi là phụ nữ, tôi cũng hiểu ngài thiếu tướng.

Khách khứa không ai để ý đến Vai-xơ, nhưng họ lại đón tiếp bà Đi-mác một cách rất kính trọng, và chân thành sung sướng thấy bà đến dự. Khi Ê-va trước sự tâng bốc của mọi người kêu tướng lên: «Chính trị cái quỉ gì cơ chứ! Cuối cùng thì chúng ta cũng chỉ là phụ nữ!» — thì bà Đi-mác nghiêm trang nói:

— Nhưng là phụ nữ Đức, Ê-va yêu quí ạ! — Rồi ngồi xuống bên cạnh phía đàn ông, bà hỏi: — Thế nào, ông Hơ-béc, chúng ta sẽ còn đánh nhau với ai nữa?

Pao-lơ không để cho Hơ-béc trả lời:

— Thưa bà Đi-mác, bà muốn hỏi, những nước nào nữa sẽ trở thành một phần đại Đức phải không?

— Ồ, xin thôi cho! — Bà Đi-mác không hài lòng, vội ngắt lời ông ta. — Ở đây ông không phải là chủ. Chúng ta không thể làm điều ngu ngốc!

— Thật tiếc là ở đây chúng ta thiếu mất Phơ-ri-đơ-rích của bà. — Người đàn bà tóc vàng hung nói. — Anh ta là một thanh niên thật nghiêm túc.

— Đúng, Phơ-ri-đơ-rích, — Vin-ma hùa theo, — anh ấy đúng là một chàng trai nghiêm túc, nhưng

(1) Van-ki-ri: trong truyện cổ Xcandinavơ, Van-ki-ri là nữ thần chiến đấu giúp các chiến binh đánh nhau và mang hồn tử sĩ về điện Van-gu-la để hưởng đại tiệc. — N.D.

nếu như chị, chị Ê-va ạ, chị cắt váy của mình ngắn đi thêm chừng năm phân nữa...

— Thì chàng phi công trẻ khó mà đứng vững nổi trong trận tấn công, — Pao-lơ cười nối tiếp.

Qua các câu chuyện tiếp đó nữa, Vai-xơ hiểu rằng ông Hơ-béc là chuyên gia định giá cả ở cơ quan « Đóng gói — Đấu giá ». Các kho hàng của cơ quan này chứa đủ các loại tài sản của những người dân bị chèn ép trong các vùng chiếm đóng. Cơ quan này cũng trao các tài sản tịch thu được cho các nhân vật có chức trách khác nhau. Những báu vật có giá trị hơn cả được trao như quà riêng của quốc trưởng tặng cho ai có công trạng đặc biệt, hoặc vào những ngày lễ hay chiến thắng quân sự. Những ngày này với ý nghĩa của nó cũng vẻ vang như những ngày lễ cày ruộng và lễ giáng sinh. Bộ phận văn phòng nhà nước quốc xã lập danh sách riêng tất cả những kẻ xứng đáng với tặng phẩm này hay tặng phẩm kia. Vả Hơ-béc là chuyên gia, chịu trách nhiệm xác định giá trị của các vật dùng làm tặng phẩm. Có khi đánh giá một vật là một trăm mác, song thực tế nó lại trị giá một nghìn.

Những nhân vật có cương vị cao nhất cũng muốn tranh thủ cảm tình của Hơ-béc. Vì rằng nếu như viên nào đó muốn hoặc tính toán có lợi cho mình, thì hắn phải lựa chọn những vật làm tặng phẩm trị giá hàng nghìn mác mà giá trị thực của chúng cũng nguyên vẹn như thế.

Nhưng Hơ-béc phải báo cáo cho đại diện riêng của Him-le về tất cả các vật có giá trị đặc biệt, đưa

đến kho của cơ quan này, tách riêng chúng ra hoặc chuyển sang quỹ của giớt-ta-po. Vì thế mà tại sao không có ai ở đấy biết rõ vào những năm sau khủng hoảng quân sự Hơ-béc đã bị kết án tù chung thân vì vụ làm ám muội đầu thảo mộc. Dầu này được chế tạo bằng các nguyên liệu có hại cho sức khỏe con người và nhiều người, đặc biệt trẻ em bị ốm nặng vì trúng độc.

Viên Cục trưởng an ninh, trung tướng SS Renhắc Hây-đơ-rích, nguyên trưởng ban cảnh sát mật là một tên cao gầy, mắt lạnh nhạt, thờ thẫn, môi mỏng, mũi khô khan và quắm xuống đã ra lệnh thả Hơ-béc khỏi nhà giam và chuyển hắn về cơ quan «Đóng gói — Đấu giá». Hây-đơ-rích tin rằng Hơ-béc do chịu ơn hắn cứu mạng sẽ trung thành vô hạn và sẽ chấp hành — vì chừng mực nào Hơ-béc chẳng biết là phạm bất kỳ sai lầm nhỏ bé gì hắn cũng lập tức bị tống giam ngay và sẽ bị đưa ra tòa vì tội đầu độc nhân dân Đức.

Vì thế Hơ-béc đã tuyệt đối ngay thẳng trong công việc phức tạp này của hắn.

Chú ý nghe xem khách của bà Bu-khéc chuyện trò, Vai-xơ nhanh chóng hiểu rằng họ đang lặp lại những suy đoán của chủ mình, mong muốn bằng mọi cách bắt chước chủ trong cả lời nói lẫn thói quen. Anh tỏ mò ngồi nghe tất cả những câu chuyện kỳ vọng này, mặc dù không thu lượm được gì mới cho bản thân cả. Vì tất cả mọi mưu đồ của bè lũ Hít-le, cả việc ve vãn Anh, Trung tâm đã biết rõ bằng các nguồn tin khác, chính xác hơn. Nhưng dù sao thì cũng phải thích thú nhận thấy

rằng, ở đây, trong cái nhóm đặc biệt này, anh lại cảm thấy mình rất tự nhiên. Vai-xơ đưa cho Ê-va chiếc gạt tàn thuốc đúng lúc vì thế Ê-va không để rơi tàn thuốc vào áo dài, và vui vẻ cảm ơn anh.

Khi Hơ-béc nguyền rủa người Bá-lan đã giấu mất những bức họa qui giá nhất trong lâu đài Va-ven, rồi bảo rằng sẽ tìm ra các biện pháp buộc bọn chúng phải chỉ chỗ giấu bí mật, Vai-xơ liền hỏi : «Liệu ông Hơ-béc có biết số phận «Đức mẹ Ma-đôn-na và Chim công» của Ra-pha-en ra sao không?» thì Hơ-béc nhìn Vai-xơ với vẻ kính trọng, giải thích cho anh rõ bức tranh này là loại báu vật thế nào. Sau đó hắn nói rằng, nếu như những thanh niên có học như Vai-xơ phục vụ trong các cơ quan trinh sát thì ở các vùng đất đai chiếm đóng, quốc xã Đức đã không bị mất đi nhiều tác phẩm nghệ thuật, mặc dù các đơn vị SS đặc biệt đã được trao nhiệm vụ lập tức mang đi các viện bảo tàng lẫn các bộ đồ sưu tập của cá nhân thuộc phạm vi trông nom của họ, tìm những người trông coi cũ của các viện bảo tàng và dùng các biện pháp tra hỏi thích hợp để không bị mất mát một bức tranh nào, bức tượng hay bất cứ một vật gì khác có giá trị nghệ thuật, thiệt hại cho quốc xã.

Vai-xơ hỏi ý kiến Vin-ma xem liệu quốc trưởng có tặng huân chương chữ thập cho Ô-xơ-van Mốt-xli, tãnh tụ của những người phát xít Anh vì những hoạt động có lợi cho nước Đức hay không. Vin-ma trả lời rằng, ngài Mốt-xli, như đã hứa với Rip-ben-tơ-rốp, sẽ tiến hành đảo chính phát xít ở Anh.

Pao-lơ cũng tham gia vào câu chuyện. Hắn hỏi Vai-xơ muốn tham gia chiến đấu ở nước nào. Vai-xơ nói đùa :

— Ở đâu có các nữ kỵ binh !

Mọi người cười phá lên.

Pao-lơ đề nghị :

— Lúc đó xin đừng quên mời tôi đi theo nhé ! Tôi sẽ dạy họ đánh cốc-tai (1).

Hơ-béc hỏi Ê-va :

— Thế nào, cô béo, ông tướng của cô vẫn còn ghen tuông mỗi khi cô gặp lính chứ ? Mà vẫn chẳng có cơ sở phải không ?

— A, Hơ-béc, — Ê-va thở dài, — dù sao anh cũng là người vô liêm sỉ đến lạ.

Nhưng rồi lại mỉm cười chiến thắng nhìn đôi mắt mờ đục của Hơ-béc, làm cho không thể nghi ngờ Hơ-béc bị dồn đúng lúc.

An-ghê-li-ca — một thiếu nữ có bộ mặt xanh xao ốm yếu, vẫn còn giữ lại những nét không đều đặn của tuổi dậy thì. Hình như đôi chân gầy, nhỏ và đôi cánh tay dài khẳng khiu phần nào có làm phiền chủ nhân. Khuôn mặt nhỏ với làn da căng, sáng sủa như được bôi pa-ra-phin, đờ đẫn không hoạt động. Đôi mắt to xanh, lòng trắng hơi xanh xanh, có cái nhìn mờ mờ tạo thêm cho bộ mặt một vẻ vô tư.

Vai-xơ ngồi bên cạnh An-ghê-li-ca. Cô ta lãnh đạm mỉm cười với Vai-xơ, nề oải kéo dài từng tiếng :

(1) Cốc-tai : tiếng anh Cocktail là một loại rượu đánh với đường, bột và hoa quả. — N.D.

— Ngồi cạnh tôi anh có thích không ?

Vai-xơ giở rộng chiếc khăn lau miệng đặt lên đầu gối mình, thốt lên :

— Ồ, thưa cô, tôi vô cùng sung sướng ! — và tiếp : — Có thể tiếp cô món gì được ?

Vẫn với cái giọng uể oải, cô gái kéo dài từng tiếng :

— Tôi hầu như không muốn ăn gì cả.

— Cô cho phép tiếp một chút rau ?

— Vâng, cũng là để làm anh vui lòng thôi. Anh hãy rót rượu ngọt cho tôi. — Và lần đầu tiên cô chăm chú nhìn Vai-xơ rồi hỏi : — Anh là lính ngoài mặt trận à ?

Vai-xơ lắc đầu.

— Không sao, anh sẽ như vậy thôi, — An-ghê-li-ca hứa chắc chắn. Rồi ngước mắt nói đầy ý nghĩa : — nhưng anh nên biết rằng những kẻ nhát nhất và đần độn bao giờ cũng chết đầu tiên.

— Nhưng những ý nghĩ buồn bã đó nói vào bữa tiệc vui này làm gì ? — Vai-xơ máy móc nhận xét.

— Mà tôi không thương tiếc gì những kẻ như vậy ! Không bao giờ ! Tôi không thể thương hại những kẻ không muốn hoặc không biết đánh nhau.

Lúc đầu, sự cởi mở này làm cho Vai-xơ thấy ngỡ vực, anh ngọt ngào nói :

— Thưa cô An-ghê-li-ca, tất cả chúng ta đều sẽ chết, nhưng linh hồn của chúng ta không chết.

Và ở thế giới bên kia, ở trên trời ấy, — anh đảo mắt, — thượng đế đang đợi chúng ta...

— Chuyện vớ vẩn! — An-ghê-li-ca kinh tởm nói. — Không có ai đợi chúng ta ở đâu cả!

— An-ghê-li-ca! — Bà Bu-khéc từ đầu bàn đối diện âu yếm nhắc: — Con hãy tiếp cho anh Vai-xơ miếng này. — Rồi bà vụt rẽ nhìn con gái.

An-ghê-li-ca thậm chí chẳng thèm quay mặt lại phía mẹ. Cố gắng hé đôi môi xanh nhạt ra hỏi:

— Ồ, mà tôi vẫn còn có thể tán chuyện với đàn ông được chứ, phải thế không? — Dừng lại một chút rồi nghiêm giọng nói: — Tôi với anh cùng một thế hệ. Sự thất bại trong cuộc chiến tranh trước đã giết chết tâm hồn bố mẹ chúng ta. Đấy là chỉ một số thôi. Còn một số khác đã bị cướp đi cả cuộc sống... — Rồi mỉm cười nói thêm: — Tôi vẫn còn gặp may: mẹ tôi nói rằng trong những năm đó đã có những đứa trẻ ra đời không có móng tay và không tóc — những quái thai. Và nhiều bà mẹ không có sữa, phải nuôi trẻ con bằng phương pháp nhân tạo. Có những sinh vật giống người của Vác-ne như vậy đấy. Và chúng ta có quyền trả thù cho những cái đó. Đúng, phải trả thù, — An-ghê-li-ca nhắc lại, giọng đanh thép. — Và tôi thật muốn được phục vụ trong các đơn vị nữ trợ chiến để trả thù cho tất cả những cái đó.

— Trả thù ai? — Vai-xơ hỏi.

---

1. Vác-nơ: nhà sinh vật học Đức, bằng phương pháp nhân tạo, tạo ra được những sinh vật gần giống người. — N.D.

— Tất cả! Tất cả!

— Chị là đoàn viên Đoàn nữ thanh niên Đức?

— Phải! — An-ghê-li-ca rắn rỏi trả lời và hất đầu một cái khiến cho bộ tóc lộng lẫy màu cỏ úa xõa xuống đôi vai. Sửa lại tóc, cô ta nói: — Nhưng tôi không thích nghe ra-đi-ô. Tôi không chịu nổi những phát thanh viên chuyên hò hét. Chúng ta có quyền chỉ cần nói thầm với cả thế giới mà cả thế giới vẫn phải nghe chúng ta.

— Xin lỗi cô, nhưng tôi là người lính tương lai và tôi cho rằng lệnh thì dứt khoát phải được nói to!

— Tức là tôi cũng phải thét lên? — An-ghê-li-ca cười hỏi.

— Nếu chị muốn chỉ huy tôi...

— Thế anh thích người ta sai bảo anh à? — Cô ta hỏi.

Bà Bu-khéc thích thú hỏi to:

— Thanh niên đang chuyện trò về vấn đề gì đó?

Vai-xơ mỉm cười và cũng to giọng hỏi:

— Thưa bà Bu-khéc, bà cho phép nâng cốc chúc sức khỏe cô An-ghê-li-ca chứ ạ?

Khách vỗ tay.

— Anh thật lịch sự có thừa!

Cô gái bất bình quay ngoắt về phía bà ngồi bên cạnh, không chuyện trò thêm gì với Vai-xơ và cũng không để ý đến anh nữa.

Bà Bu-khéc tỉnh ý quan sát tất cả mọi người, nhận ngay ra rằng giữa con gái bà và Vai-xơ đã

xảy ra chuyện gì đó. Vì trên nét mặt người khách trẻ lộ vẻ ân hận. Bà hỏi to:

— Anh Vai-xơ, hình như anh muốn tìm mua một ga-ra hay một xưởng sửa chữa ô-tô thì phải?

Vai-xơ hiểu rằng bà Bu-khéc muốn giới thiệu anh với khách ở đây như anh là một thanh niên có các dự định về công việc đứng đắn.

Và, để tự biểu lộ tài năng của mình trước những người này, đồng thời làm vui lòng bà Bu-khéc, anh hào hứng trình bày các kế hoạch đường đời của mình. Song anh phải tự nhận mình đã lầm lẫn lớn: không đánh giá đúng kinh nghiệm dày dạn của các bộ mặt giả tạo của những người ở đây? Vì họ không những luôn luôn phải giả tạo, mà ngày ngày còn tỏ mò để ý mọi biểu hiện giả tạo, dù nhỏ bé nhất, của những người khác — những người mà họ có quan hệ giao thiệp. Nhìn thấy những hành động đê tiện, những mưu mẹo và sự giả dối của chủ mình, biết được những bí mật bẩn thỉu, cả tính hiếu danh nhỏ nhen của chủ mình, những người này, những kẻ mà phẩm giá con người không bao giờ được chủ mình đếm xỉa đến— đã tạo ra trong người mình một khả năng nhạy bén — đối với việc giả tạo và biết cách lột trần sự giả tạo này ở những người khác một cách im lặng và khinh bỉ vô cùng kín đáo.

Vai-xơ nhanh chóng bắt được ý nghĩa của sự im lặng mỉa mai mà các vị khách ngồi nghe dự kiến của anh. Phải, anh đã phạm sai lầm và anh hiểu điều đó nếu như còn tiếp tục nói về kế hoạch sống của mình.

Sự chân thành với những con người này lại là biểu hiện của sự ngốc nghếch. Và nếu họ không coi anh là một tên ngốc, thì cũng là một kẻ đạo đức giả che giấu những dự định thực của mình, thật rõ như thế. Và như vậy thì thật còn tệ hơn việc nhận mình là một tên ngốc ngây thơ. Không có ai ở đây, ngoài anh, lại có ý định lôi cuốn sự chú ý đến con người mình bằng những suy luận về mặt nào đó của cá nhân. Thế mà Vai-xơ đã hành động như vậy với một sự vội vàng không suy nghĩ và có lẽ, không có mục đích. Chỉ cốt để kiểm tra xem mình có được nhận là người của tầng lớp này hay không thôi. Và, đã tính nhầm. Đã đùa quá trớn. Tức là đã phạm một sai lầm mà đồng chí huấn luyện viên của anh vẫn từng nhắc trước: quên tự kiểm tra bản thân, để cho đầu óc suy tính vô kỷ luật, làm mất một điểm tựa không thể thà thứ được mà là điểm tựa duy nhất đáng tin cậy — tức là sự hiểu biết về hoàn cảnh thực tế.

Rồi Vai-xơ tiếp tục nói, để cố gắng thoát ra khỏi tình trạng nguy hiểm do chính anh tạo nên. Bỗng nhiên Vai-xơ mỉm cười rất đáng yêu và hỏi:

— Thưa các vị, các vị thích những mơ ước của ngài «Mi-hen» đó như thế nào? — Và nghiêm trang nói thêm: — Còn về phần tôi, tôi sẽ có mặt ở nơi nào mà lợi ích quốc xã ra lệnh cho tôi.

— Dũng cảm thật, — bà Bu-khéc nói. — Anh Vai-xơ, anh thật là khôn khéo nói khéo chúng tôi.

— Chàng thanh niên này biết cần phải nắm đằng lưỡi hay đằng chuôi, — Pao-lơ tán thưởng nhận xét.

— Anh Vai-xơ, — Ê-va thốt lên. — Nếu anh mặc quần áo sĩ quan thì sẽ rất oai đấy!

Pao-lơ nhắc trước:

— Hãy cẩn thận, cô Ê-va muốn là quần áo sĩ quan buổi sáng đấy!

— Pao-lơ, ông thật là vô liêm sỉ! — Ê-va uể oải nói.

Sau đó sự tập trung của mọi người đối với Vai-xơ tắt hẳn, không ai để ý đến anh nữa.

Tự cảm thấy điều đó, Vai-xơ ngồi sang chiếc bàn con để ở góc phòng và bắt đầu giở cuốn an-bom có các bưu ảnh màu ra xem.

Anh nhìn thấy cảng Ri-ga vô cùng quen thuộc đối với anh chụp trong một bưu ảnh. Mọi ý nghĩ của anh tự nhiên chuyển về cái thành phố này, nơi anh mới ra đi không lâu. Vai-xơ nhớ tới Li-na I-o-rơ, con gái người thợ máy tàu thủy, sinh viên trường Đại học bách khoa. Cô gái có bộ mặt xinh như búp bê, mịn như tráng men. Còn người tuyệt đẹp vẫn đội chiếc mũ xinh xinh trên bộ tóc màu sáng tươi, với đôi mắt nghiêm nghị, thận trọng, màu xám xẩm.

Cô gái trách Vai-xơ đã tỏ ra trung thành với tất cả mọi qui định của « Hiệp hội kiều dân Đức vùng Ban-tích ».

— Tôi cảm thấy, — cô gái nói mãi nói, — anh muốn trở thành những kẻ đang ra sức cố gắng hành động như bọn thanh niên áo nâu của quốc xã.

— Song cũng chỉ vì một điều đơn giản sống giữa đồng bào của mình tôi thấy dễ chịu hơn.

— Thật kỳ lạ! — Cô gái tỏ vẻ hoài nghi. — Anh là con người đứng đắn như vậy và tôi cảm thấy là người biết suy nghĩ thế mà bỗng nhiên lại vô cùng chăm chú đi nghe những lý luận ngu ngốc về tính ưu việt của dòng giống Đức và những bản báo cáo ghê tởm chứa đầy những lời bóng gió độc ác.

— Thì cô cũng nghe đấy thôi!

— Chỉ vì cha tôi thôi.

— Thế ông cụ bắt cô phải đi nghe những bản báo cáo này à?

— Ngược lại. Tôi làm như vậy để tránh cho gia đình khỏi những chuyện bịa đặt nguy hiểm.

Một lần Li-na mời Vai-xơ về nhà mình.

Gu-gô I-o-rơ, bố Li-na, vừa đi biển về. Đó là một người thủy thủ điển hình. Một người chậm chạp, bình tĩnh, mắt bàng bạc hơi nheo lại. Ông không cao, cũng như con gái, nhưng chắc nịch, vai rộng, đôi tay to khỏe. Trên hai mép của cái miệng nhỏ mím chặt là hai vết nhăn chạy dài. Con tàu ông phục vụ là của một người Đức, nhân viên trên tàu cũng toàn là người Đức. Họ đi tới Muốc-măng chở gỗ. Trên đường về gặp các tảng băng trôi lênh đênh. Tàu bị ép lại. Do sức ép của băng hà dây chằng tàu bị đứt, chân vịt, tay chèo bị gãy.

Nhưng thuyền trưởng không muốn gọi tàu cấp cứu Liên-xô. Họ cố gắng chèo chống theo các tảng băng với dự định bằng sức người có thể sửa được tàu.

Nhưng sau đó bão biển bắt đầu nổi dậy, cùng gió tuyết giao rít, các núi băng chạy tản ra xa, và

nếu như không có chiếc tàu săn cá của Liên-xô đến kịp thì mọi việc đã kết thúc không hay rồi.

Gu-gô cau có nói với Vai-xơ:

— Những chàng trai xô-viết từ tàu của mình nối tàu của chúng tôi lại như là nguy hiểm đe dọa không phải chúng tôi, mà là họ. Sau đó, khi tàu chúng tôi lại đi đúng luồng rồi thì thuyền trưởng của chúng tôi mời thuyền trưởng và hoa tiêu tàu Liên-xô vào phòng mình uống rượu, rồi nói:

«Nhưng vì chúng tôi là người Đức....»

«Thì sao? — Thuyền trưởng tàu Liên-xô nói. Sau đó ông ta nhìn thấy trên bàn chúng tôi mô hình chữ thập, bèn hỏi: — Ông là phát xít?»

— Vâng, — thuyền trưởng đáp, — Chính thế!»

Thế là cả hai người — thuyền trưởng và hoa tiêu tàu Liên-xô lặng lẽ mặc áo và đội mũ.

Thuyền trưởng chúng tôi hỏi:

— «Các ông tiếc là đã cứu chúng tôi?»

Thuyền trưởng tàu xô-viết nói:

«Tàu của ông không đủ chất đốt để về tới bến, tôi có thể cho các ông một tấn rưỡi như cho những người đang gặp nạn. Buồng chỉ huy của ông lạnh cóng, chỉ huy cũng chẳng có gì để sưởi.»

Sau đó, khi chúng tôi đã đi được theo luồng của mình thì chiếc tàu xô viết cho dương buồm. Thì ra những thủy thủ Nga đã cho chúng tôi phần nhiên liệu cuối cùng của họ.

Gu-gô kể lại tất cả những chuyện đó với cái giọng trúc trắc, bực tức như bực dọc vì một điều gì đó.

Vai-xơ hỏi:

— Vì trên biển bao giờ người ta cũng phải hành động như vậy hay sao?

— Thế còn trên mặt đất? — Gu-gô hỏi lại.

Vai-xơ rất thích ông lão, nhưng anh lại tránh không muốn con gặp người này. Những người Đức trong Hiệp hội bàn tán về Gu-gô như một người xa lạ. Cho nên việc giao thiệp với con người này có thể làm hại Vai-xơ.

Cũng chính do các nguyên nhân đó Vai-xơ đành phải đối xử rất thận trọng với Li-na. Lúc đầu Li-na chỉ coi đó là tính rụt rè của Vai-xơ. Chính cô đề nghị Vai-xơ sau các tối vui ở Hiệp hội tiếp có về nhà. Li-na khoác tay anh, liếc nhìn vẻ mặt lo lắng của anh, cô gần như kiễng chân lên nhìn anh.

Li-na có bộ óc minh mẫn và tự do.

Vai-xơ cảm thấy có một sự trìu mến kín đáo đối với cô gái này, song anh đau khổ vì một điều, hễ cứ gặp Li-na anh lại đành phải làm ra vẻ khác, nói lái nhái che giấu ý kiến, suy nghĩ, tình cảm và kiến thức của mình... Anh không có quyền làm thế và vội vã đưa Li-na nhanh về tới nhà. Cô gái cố gắng mới đi kịp Vai-xơ, đôi chân thon nhỏ chạy lon ton. Li-na giận yêu. Cô bảo rằng, có không phải vội vã về nhà như vậy, mà cô chỉ thích đi bách bộ từ từ như thế... với Vai-xơ,

đi đâu cũng được. Rồi cười. Khuôn mặt có đôi mắt nghiêm nghị màu xám, ngửa ra phía sau chờ đợi.

Rồi chỉ khi một mình quay về nhà, Vai-xơ mới thả cho ý nghĩ tự do mơ ước và thầm nói điều anh thật muốn nói với người thiếu nữ. Nhưng hầu như bây giờ anh mới thấy rằng phải thật dứt khoát, vì rằng ngay cả trong ý nghĩ anh cũng không có quyền khác với Vai-xơ. Anh không có quyền đó dù chỉ cần thiết để đầu óc được nghỉ ngơi đi nữa. Thậm chí anh không dám thỏa mãn với sự nghỉ ngơi của tâm hồn, vì làm như thế khiến người thiếu nữ bị lừa dối một cách không cần thiết, và điều đó sẽ là nguyên nhân đau khổ cho Li-na.

Và, anh thôi không đến gặp Li-na nữa.

Một thời gian sau, Gu-gô chuyển sang làm thuê cho một chiếc tàu chở dầu của Na-uy rồi cả gia đình dời sang Ô-xlô.

Mãi tới lúc chiếc tàu khách có Li-na trên đó đã rời khỏi cảng, Vai-xơ mới ra bến cảng.

Từ trên boong chiếc tàu thủy lớn sơn trắng vẳng lên tiếng nhạc. Những đợt sóng biển màu xám sẫm nặng nề đập vào các cột bê tông ở bến tàu.

Đứng giữa trời gió ẩm lạnh, bụi nước mặn chát bám dầy người, Vai-xơ buồn rầu và xúc động nghĩ rằng, đúng là anh không còn bao giờ được gặp lại Li-na nữa. Anh là con người thế nào trong ký ức Li-na?

Giờ đây, ngồi trong căn phòng này, ngắm An-ghê-li-ca, không hề cảm thấy một mảy may xúc động, anh cẩn thận và bình tĩnh suy nghĩ xem anh sẽ phải cư xử ra sao với cô gái này để lôi cuốn được sự chú ý của cô ta và làm cho cô ta có ý muốn che chở cho anh. Điều đó lúc này thật có lợi biết bao! Tất nhiên, ở đây bà Đi-mác đã kể tỉ mỉ hết tất cả những mặt tốt có thể và không có thể xảy ra của Vai-xơ rồi, che chở cho Vai-xơ, bà chân thực tự hào về Vai-xơ. Nhưng chính điều gì có thể gợi lên được cảm tình của An-ghê-li-ca?

Vai-xơ nhận thấy rằng, tất cả khách khứa đều tỏ ra rất kính trọng người thiếu nữ này. Thậm chí cả mẹ An-ghê-li-ca, một phụ nữ có uy thế cũng phải nuông chiều con gái. Còn An-ghê-li-ca thì tiếp nhận tất cả những cái đó như chuyện tất nhiên.

Vừa lúc đó món ăn tráng miệng dọn ra. Vai-xơ liền đến ngồi cạnh An-ghê-li-ca.

— Thế nào, anh tìm thấy Lít-mau-stát chưa! — An-ghê-li-ca hỏi những hỏi Vai-xơ như mãi bây giờ mới nhận ra Vai-xơ ngồi bên cạnh.

— Nếu như cô thích nó thì tôi sẵn sàng cho rằng đó là một thành phố tuyệt đẹp.

— Nhưng mà tôi lại không thích thành phố đó.

— Nếu vậy tôi cũng không.

An-ghê-li-ca cau hàng lông mày.

— Anh không có ý kiến riêng à?

Vai-xơ mạnh dạn nhìn vào mặt An-ghê-li-ca nói:

— Cô An-ghê-li-ca, tôi cảm thấy rằng cô đã quen với việc là mọi người trong nhà đều đồng ý với ý kiến của cô rồi.

— Anh nghĩ thế về tôi?

— Tôi cảm thấy thế.

— Rõ ràng, anh thuộc loại người cho rằng phụ nữ chỉ có nhiệm vụ làm tôn thêm đàn ông thôi.

— Nhưng cô không thuộc loại phụ nữ đó.

— Phải, anh nói đúng. Thậm chí tôi cũng không muốn tự nhận lỗi lầm của mình.

— Bi-smác khẳng định rằng: «Bọn ngốc nghếch nói rằng chúng học kinh nghiệm của bản thân, nhưng tôi lại muốn học kinh nghiệm của người khác hơn».

— Ấy thế mà anh là người đọc nhiều sách đấy!

Vai-xơ nhún vai:

— Sách là người khuyên bảo tốt. Nhưng ngay cả ngàn lời khuyên cũng không thay thế được ngàn pơ-phin-nich (1).

— Ý kiến rất hay. Ở nhà tôi anh thấy thích không?

— Tôi có thể nói rằng ở đây cô là người tôi thích hơn cả. Nhưng tôi sẽ không nói điều đó.

— Vì sao?

---

(1) pơ-phin-nich: tiếng Đức pfennig là một xu của Đức. — N.D.

— Cô đã tỏ rõ lòng mến khách đối với tôi. Và tôi phải biết ơn bà Đi-mác về điều đó. Chắc rằng bà Đi-mác đã nói chuyện với cô về tôi và nhờ cậy cô điều gì đó?

— Có thể được.

— Giả như tôi nói rằng, ở đây đối với tôi cô đáng yêu hơn tất cả những người khác thì có lẽ cô sẽ coi đó là thái độ giả tạo.

— Mà anh tương đối là người thẳng thắn đấy.

— Tôi thật sung sướng nếu cô hiểu điều đó.

— Anh đã cho rằng tôi có khả năng đánh giá điều đó?

— Chính tôi đã hy vọng như vậy.

— Nhưng anh mới gặp tôi lần đầu tiên, làm sao có sự tin tưởng đó?

— Do linh tính, — Vai-xơ nói.

— Thế nếu bỗng nhiên anh lầm?

— Trong trường hợp đó, nếu sau này tôi có con thì cha nó chỉ là một người lái xe. Tất cả chỉ có thế.

— Nhưng anh lại muốn như cha nó là một vị tướng?

— Có hãy ra lệnh như thế đi! - Vai-xơ nói đùa.

— Thôi được, - An-ghê li-ca nói - Chúng ta sẽ còn bàn đến chuyện này. - Mấy phút sau cô mới lại cất giọng nghiêm nghị: - Sự cởi mở đáp lại sự cởi mở. Tôi rất kính trọng bà Đi-mác. Có những điều kiện mà tôi phải thực hiện lời bà ấy đề nghị về anh. Anh biết về những hoàn cảnh này chứ?

Vai-xơ do dự, sau đó cương quyết nói ra vì bà Đi-mác đã không giấu anh:

— Phơ-ri-đơ-rích vẫn yêu cô chứ?

— Hiện giờ? Tôi không nghĩ. Nhưng tôi yêu bà Đi-mác như người mẹ thứ hai.

— Xin lỗi, nhưng tôi muốn nhắn dịp...

— Im ngay! — An-ghê-li-ca ra lệnh. — Tóm lại, tôi đã thực hiện lời đề nghị của bà Đi-mác. Và đấy, anh thấy không, mặc dù không được biết anh, tôi đã quyết định mời anh đến nhà tôi. Nhưng bây giờ tôi không tiếc gì về chuyện đó cả. Tôi chỉ thấy chán ngấy những loại trắng trợn vươn lên cao...

— Nhưng tôi lại cũng muốn có chỗ êm ấm hơn, — Vai-xơ nói.

— Có chỗ... — An-ghê-li-ca khinh bỉ nhắc lại. — Chính vì có chỗ. — Nghiêng người về phía Vai-xơ, nhìn anh bằng đôi mắt mở to, đôi con ngươi tụ lại thành hai điểm đen như than, rồi nghiêm khắc, có hỏi lại giọng khàn khàn: — Anh nghĩ rằng Phơ-ri-đơ-rích là con người có ý chí vươn lên địa vị cao ư? Đó là chuyện bậy bạ. Tôi nghĩ rằng anh ấy luồn vào quốc xã chỉ là để cứu các nhà bác học giỏi của mình đã bị đuổi khỏi trường đại học tổng hợp thôi. Theo tôi, Phơ-ri-đơ-rích là tên nô lệ của khoa học, là con người đã làm hỏng tương lai của mình.

— Còn cô? Vai-xơ hỏi.

An-ghê-li-ca ngả người ra lưng ghế cứng cỏi nói:

— Mặc dù tôi không đẹp như Ê-va, nhưng tôi muốn và tôi sẽ đạp chân lên đầu mọi người để tiến tới đích của mình.

— Hơn nữa, quốc trưởng nói rằng «Người đang giải thoát chúng ta khỏi ảo tưởng của lương tâm ». — Vai-xơ nhắc lại.

— Đúng tất nhiên rồi, — An-ghê-li-ca đồng ý như một cái máy. Rồi mỉa mai, cô nói thêm : — Nhưng tôi là con gái, và anh có thể tác động đến tôi bằng phương pháp ít nguy hiểm hơn, cho tội quả táo !

— Cô đúng là người kiên quyết như cô đã nói về bản thân.

An-ghê-li-ca hạ mi mắt xuống :

— Không, không phải bao giờ cũng như vậy. Nhưng bao giờ tôi cũng tự nhủ là phải cương quyết trong tất cả mọi trường hợp.

Khi khách rời khỏi bàn ăn và ngồi vào chiếc ghế bành tay cầm tách cà phê, An-ghê-li-ca mới dẫn Vai-xơ vào trong bếp ; ở đó bắt đầu chăm sóc anh : đặt vào đĩa con mấy thỏi đường, còn cà phê thì rót vào chiếc cốc sứ to chứ không rót vào chiếc tách nhỏ bằng đồ gốm dọn ra cho khách.

Vai-xơ kể câu chuyện về những người cùng làm với anh. Nói về những thói quen lố mãng, trong hoàn cảnh đó. Anh phàn nàn rằng do thói ghen tị với anh, vì anh không chỉ đơn thuần, mà là lái xe kiêm thợ máy, người ta thuất không cho anh lái xe con nữa, chuyển anh sang lái xe chở hàng. Và rằng, ra trận còn tốt hơn, chết cũng danh dự còn

tốt hơn là cuộc sống tương tự như vậy giữa những kẻ hay ghen tị, vô giáo dục, bất cứ lúc nào cũng có thể làm những chuyện vô liêm sỉ miễn là không bị liệt vào danh sách đưa ra mặt trận.

An-ghê-li-ca chăm chú nghe và theo những câu hỏi cô ta đặt ra, có thể suy ra rằng, không còn nghi ngờ gì nữa, Vai-xơ đang được cô con gái nhà Bu-khéc để ý. Cô ta không phải giản đơn hỏi han về mọi chi tiết tiểu sử của anh với một vẻ quan tâm như vậy. Cũng cần phải nói rằng, các câu trả lời của anh hoàn toàn trùng với các bản tự khai mà anh đã phải viết trước đây !

Nhiệm vụ trung tâm giao cho là tìm mọi khả năng để giao thiệp với các nhân viên cục tình báo Đức, kiếm bằng được cho mình chỗ đứng trong hệ thống cơ quan gián điệp. Cho đến nay Vai-xơ vẫn chưa thể thực hiện được. Một điều nữa cũng không nhỏ : việc liệt vào danh sách quân thường trực luôn đe dọa anh, vì thực chất, nó ngang với thất bại. Vì nếu anh có thể dần dần trốn khỏi quân thường trực thì anh sẽ bị truy lùng như một tên đào ngũ. Như vậy sẽ không có lợi cho công tác mà anh đã được cử vào. Công việc đào tạo anh thật phức tạp, tốn thời gian sẽ trở thành vô ích, sẽ tiêu tan mọi hy vọng mà mọi người đặt vào anh. Nhưng bây giờ đã hé mở một khả năng đầy quyến rũ.

An-ghê-li-ca hỏi anh có bạn bè không.

Vai-xơ buồn rầu đáp :

— Tôi có một người bạn thực sự — Hen-rich Sác-cốp, nhưng bây giờ anh ta sống ở Béc-lin

cùng với chú mình là thiếu tá Vin-li Svác-cốp. Rồi thận trọng nói thêm : — Nếu như có Hen-rích ở bên cạnh tôi đã không đến nỗi khó khăn như bây giờ. Cũng may là có một lần ông Vin-li Svác-cốp có quan tâm đến tôi nên theo lời giới thiệu của thiếu tá tôi được vào làm ở xưởng.

— Và ông lại có thể giới thiệu cho anh một lần nữa ? — An-ghê-li-ca thích thú hỏi.

— Tôi không rõ.... Có khả năng, và lại giới thiệu.... — Vai-xơ giọng ngờ vực nói. — Vì tôi chỉ là một người thấp kém. Nhưng nếu Hen-rích nhắc đến tôi, tôi cho rằng thiếu tá sẽ không từ chối.

Khách đã về cả. Bà Đi-mác rẽ vào bếp tìm Vai-xơ. Bắt gặp đôi thanh niên đang chuyện trò thân mật, bà hiểu rằng An-ghê-li-ca sẵn sàng tham gia vào việc giải quyết số phận của Vai-xơ. Bà đặt tay lên vai Vai-xơ và tự hào nói :

— Vai-xơ, hôm nay anh đã gây được ấn tượng rất tốt cho tất cả mọi người. — Quay sang phía An-ghê-li-ca, bà đề nghị : — Cháu cũng biết là bác đối xử với người thanh niên đơn độc này như tình cảm mẹ con. Hãy giúp bác thu xếp cho Vai-xơ vào làm nơi nào đó. Vì cháu có những khả năng như vậy.

Một nụ cười rụt rè ẩn hiện trên nét mặt Vai-xơ. Anh cúi đầu và nhắm mắt lại để che giấu vẻ căng thẳng chờ đợi của đôi mắt.

—Cháu sẽ thử xem, — An-ghê-li-ca hôn vào trán bà Đi-mác rồi đưa tay cho Vai-xơ, bàn tay mảnh dẻ, trắng và hơi ẩm.

Mấy ngày sau bà Đi-mắc sung sướng báo tin cho Vai-xơ biết là theo đề nghị của An-ghê-li-ca, đại tá Dan-xơ đã gọi điện cho nhà Sác-cốp và nhận được ý kiến nhận xét tốt về Vai-xơ. Mọi hồ sơ của anh đã được chuyển từ trạm trung tâm di dân về Cục tình báo. Và nếu như phía giét-ta-po không có gì phản kháng thì Vai-xơ sẽ được nhận làm lái xe cho Bộ tham mưu Cục tình báo. Nhưng còn phải chờ một thời gian đến giét-ta-po quyết định.

Vai-xơ nhận thức rõ rằng anh đã tình nguyện chui đầu vào hang ổ giét-ta-po, và bất kỳ một thiếu sót nhỏ bé nào hoặc một sơ xuất nào anh phạm phải ở đây đều có thể trở thành tội tử hình đối với anh mà trước hết là những vụ hỏi cung cần mật, những trận tra tấn...

Anh báo tất cả điều này về trung tâm.

Nhưng mọi chuyện đều trôi chảy. Vào sáng sớm một ngày bình thường, như mọi ngày khác, anh đến xưởng để chuẩn bị xe tải đi chở hàng thì Ken-le đi lại chỗ anh, bực tức nói lầu bầu.

—Thế ra cậu là một tay cũng khôn ngoan đấy! Kiếm được chỗ không phải tồi! — Đưa mắt ra hiệu về chiếc « BMV » màu xám mới cho ra khỏi nhà máy, có hai bình dự trữ phía trên thùng xe, ghen tị nói :

— Chủ của cậu, cần phải nghĩ đến, một quan chức hậu cần....

Nhưng Ken-le đã lầm.

# mười một

Thiếu tá Ác-xen Sten-gơ-lít bắt đầu nghề tình báo từ trước đại chiến thế giới thứ nhất. Là con trai của một nông dân nghèo, y xấu hổ vì cái gốc gác hèn kém của mình và vì vậy, y hết sức khao khát chiếm được một vị trí xứng đáng trong hàng ngũ sĩ quan, nơi mà nghề điệp viên còn chưa được coi là vinh dự, mặc dù bộ tổng tham mưu đã dành thiện cảm đặc biệt cho những kẻ đại diện cho loại công việc này.

Một lần, Sten-gơ-lít bị lăng nhục ở câu lạc bộ sĩ quan, y đòi thách đấu với kẻ gây chuyện nhưng gã kia khước từ, viện cớ rằng danh dự của một sĩ quan Phổ không cho phép gã đánh nhau với một con người không bao giờ để lộ vũ khí ra ngoài.

Chiến tranh và đặc biệt những năm sau chiến tranh đã làm thay đổi tình thế. Nghề điệp viên trở nên rạng rỡ bởi những sắc màu lãng mạn của chủ nghĩa anh hùng. Người ta viết nhiều về « những hiệp sĩ áo đen », khâm phục họ, dựng nên những câu chuyện thần kỳ về họ, cố gắng tạo ra sức hấp dẫn cho các đại biểu của « thế hệ mất mát », bằng những chiến công của cuộc chiến tranh bí mật.

Tên Sten-gơ-lít không nằm trong danh sách những điệp viên hoạt động công khai, được nhà nước để chế dành cho khoảng hoạt động rộng lớn tiện cho việc quảng cáo. Y thể hiện bản lĩnh của mình ở khía cạnh thuận lợi nhất, hoàn thành đủ

loại nhiệm vụ bí mật. Nhưng từ ngày bước chân vào cái lĩnh vực công tác đặc biệt, y bắt buộc phải chia tay với bộ sắc phục sĩ quan trong nhiều năm ròng rã. Cho tới bây giờ, khi Hít-le bắt đầu hành binh ra khắp Châu Âu, thì Sten-gơ-lít được mặc bộ quân phục với quân hàm và chức vụ cao hơn, tạo ra cho y chừng mực độc lập nào đó, với số vốn đáng kể và mở ra những triển vọng hấp dẫn nhất trong tương lai.

Ca-na-rít chỉ huy Abwehr (1), biết rõ Sten-gơ-lít ở cả mặt yếu lẫn mặt mạnh của y.

Mặt yếu của Sten-gơ-lít là lòng háo danh, muốn được giới sĩ quan cao cấp thừa nhận. Mặt mạnh là y sẵn sàng làm bất cứ điều hèn hạ nào để đạt được mục đích trên. Bộ sưu tập của y về những kinh nghiệm phong phú và sự táo bạo đạt tới mục đích bằng bất cứ cách thức nào quả là hiếm có và đã được thử nghiệm ở nhiều người được coi là mất tích trong những hoàn cảnh rất bí ẩn.

Trở thành lái xe của thiếu tá, ngay những ngày đầu tiên I-ô-han đã hiểu rõ một điều này : cái con người hào nhoáng này với cặp mắt loài cú hiếm khi thấy chớp, với bộ mặt lạnh lùng hầu như không bao giờ nhếch mép và không cho phép mình có một cử động thừa nào — đối với anh lúc này là mối đe dọa lớn nhất và cũng là niềm hy vọng lớn nhất.

---

(1) Abwehr : Cơ quan tình báo và phản gián quân sự của nước Đức phát xít N.D.

Bắt chước Ca-ña-rít, Sten-gơ-lít nói năng khẽ khàng, ngọt ngào, cố viện dẫn cho được câu châm ngôn ưa thích của thủ trưởng: « Người khác sẽ tiếp nhận quan điểm của anh nếu anh không chọc tức người ta, chỉ khi đó người ta mới có thể trở nên biết điều hơn ». Tự Sten-gơ-lít không hề nghĩ ra một quan điểm riêng về vấn đề gì. Sức mạnh của y lại nằm ở chính cái chỗ không có quan điểm ấy. Kinh nghiệm sống của một tình báo viên chuyên nghiệp giúp y thấy chắc chắn một điều là: trong mọi giai đoạn lịch sử của nước Đức, những người thuộc nghề nghiệp của y được xếp vào một đẳng cấp đặt biệt và dù bất cứ biến cố chính trị nào xảy ra trên đất nước này, dù kẻ lãnh đạo nó là ai — Hô-hen-đô-léc, Hin-ten-bua, Hít-le (1) — các tướng lãnh quân đội và cấp chỉ huy giới tình báo chuyên nghiệp vẫn là bất khả xâm phạm.

Sten-gơ-lít vạch ra kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được trao cho tỉ mỉ một cách cố chấp, áp dụng các biện pháp được nghiên cứu kỹ lưỡng ở phòng lưu trữ của cảnh sát hình sự. Phương pháp và cách thức tiến hành chiến dịch được y rút ra từ những bài học thực tế của các tay tội phạm chuyên nghiệp lừng danh nhất.

Bàn tay Ác-xen Sten-gơ-lít từng nhúng vào mấy vụ giết người có kỹ thuật hoàn hảo. Song y không hề biết cả mục đích các vụ giết người đó lẫn

---

(1) Hohenrollern, Hindenbourg (1847-1934), Hitler (1889-1945): Lãnh tụ của đế quốc Đức trong các giai đoạn phát triển của đế quốc Đức ND.

những người bị y giết. Y không chú ý tới những điều này. Khi đó y ở một chức vị không đáng kể, y thực hiện nhiệm vụ theo ý thức kỷ luật, tuân lệnh những người có cấp bậc cao. Y dốc sức để đạt được cái địa vị có thể ra lệnh cho kẻ khác. Và quả thật y đã đạt được cái vị trí đó vào đúng lúc trưởng thành. Những bước đường công danh cũng làm cho y buồn vì đã có những sự kiện xác nhận rằng để cho một hoạt động điệp báo thành công thì chỉ có sự sốt sắng nghề nghiệp không thôi thì chưa đủ.

Ác-xen Sten-gơ-lit coi tòa nhà bốn tầng ảm đạm số 74-76 trên đường Tir-pi-xu-phe ở Béc-lin, trụ sở của Abwehr, là Thiên đình, là thánh đường của vị chúa tể các hoạt động điệp báo của đế quốc. Và không thiếu gì lý do để coi vị chúa tể đó chính là Ca-na-rít — kẻ ngầm bảo trợ cho vụ ám sát Các Lép-nếch và Rô-da Luých-xăm-bua. Trong đại chiến thế giới thứ nhất khi Ca-na-rít bị cầm tù ở Ý trong thân phận gián điệp Đức, hắn ta đã lừa bóp cổ chết linh mục của trại giam, dùng quần áo của ông ta trốn thoát. Với vóc người lực lưỡng, tóc bạc, má đỏ, tính tình xởi lởi, hay nói, với kiểu cách của một nhà quí tộc quen được nuông chiều, thích phô trương sự giàu sang của mình ra, thích nuôi gia súc, sưu tầm tác phẩm nghệ thuật, yêu âm nhạc, chăm nom gia đình chu đáo, hắn rèn dạy thuộc hạ hết sức chu đáo, thờ kính cha con, trong nghệ thuật giết người. Hắn đánh giá cao các nhân viên khổ luyện nghiệp vụ và có ác cảm với những ai nghiêng về phía chủ động hoạt động hơn là răm rắp tuân lệnh.

Nhưng ngoài Abwehr còn có Giét-ta-po, cơ quan an ninh và số điệp viên riêng của Rip-ben-tơ-nốp đẩy mạnh các hoạt động gián điệp ở nước ngoài.

Hít-le khuyến khích sự ganh đua giữa các cơ quan này song đặc biệt bảo trợ Giét-ta-po.

Ác-xen Sten-gơ-lít nhận nhiệm vụ Ca-na-rít trao, xâm nhập nước Anh để đánh cắp cặp tài liệu của nhân viên liên lạc của bộ trưởng ngoại giao Anh. Cần làm việc này vào lúc người liên lạc ở xe hơi bước xuống có người bảo vệ, vào tòa nhà của bộ. Cặp dính vòng sắt, đeo vào tay trái người liên lạc.

Nghiên cứu thực địa nơi sẽ tiến hành chiến dịch, Sten-gơ-lít nhận thấy con người làm cho y phải bận tâm, có khuôn mặt khá là quen thuộc. Không cần cố gắng lắm y đã nhớ ra được con người này: y đã thấy hình gã trong tủ hồ sơ lưu của cảnh sát hành sự bí mật. Séc-man là một tên bợm ti tiện đã một thời nổi danh vì vụ giết nhân tình một cách thú vật của gã.

Sten-gơ-lít cảm thấy bị sỉ nhục ghê gớm khi sếp không tin tưởng hẳn vào y mà lại cử cái hạng tiểu nhân đó vào vị trí dự bị cho y.

Ở thư viện công cộng Anh, y lục hồ sơ cũ « Phenkise bêôbácte », xé lấy trang đăng bài phóng sự về vụ án xử Séc-man, có hình hắn. Y nhét cả vào phong bì, kèm theo lời tố giác tên tội phạm hình sự người Đức này đang ẩn náu ở Luân-đôn, rồi gửi tới Scốtlen-yác qua đường bưu điện.

Nhiệm vụ của Sten-gơ-lit đã hoàn thành.

Y đợi người liên-lạc ở tiền sảnh trụ sở Bộ ngoại giao ; kịp nhảy theo vào thang máy và đóng sập cửa vào mặt người hộ tống. Chính ở đây, trong khoang thang máy, y đã hạ sát người liên lạc bằng một cú chặt vào thái dương, rồi y dùng chiếc kìm con ve đã chuẩn bị sẵn cắt đứt đoạn xích gắn vòng sắt với cườm tay người liên lạc, sau đó rút lui an toàn ra khỏi tòa nhà.

Ngày hôm đó y trở về Béc-lin, tới số nhà 74-76, đường Tir-pi-xu-phe.

Ác-xen Sten-gơ-lit tưởng sẽ được thăng chức và một món tiền thưởng kha khá nhưng thế nào mà đảo ngược tất cả thành công lại hóa ra là thất bại chua cay nhất.

Từ ngày còn chỉ huy cơ quan cảnh sát bí mật Phổ, Ren-hác Hây-đơ-rích đã thiết lập mối quan hệ vững chắc với cơ quan cảnh sát Anh. Tới khi trở thành chỉ huy cơ quan an ninh SĐ, hắn chẳng những không làm mất đi mối quan hệ này mà còn phát triển nó trên những cơ sở mới.

Hóa ra Séc-man là nhân vật tin cậy của Giét-ta-po, gã nhận nhiệm vụ do đích thân Him-le trao cho. Người Anh báo cho Ren-hác biết vụ Séc-man bị ám hại, hắn đoán ra ngay ai tiến hành vụ này.

Hây-đơ-rích hân hoan ra mặt: nào, giờ thì Ca-na-rít đã nằm trong tay hắn rồi ! Phải, nếu Him-le toàn năng mà biết được rằng một điệp viên tin cậy của ông ta ở Anh lại bị chính điệp viên của Ca-na-rít thủ tiêu thì Ca-na-rít có chạy đằng trời !

Chưa phải đã là hết đâu : bây giờ thì đố Ca-na-rít dám tường trình lên Hít-le về chiến dịch được nhân viên Cơ quan tình báo quân sự thực hiện thành công ở Luân-đôn và cũng đừng hòng mà được ban thưởng. Hìm-le thì cũng vậy, giá nhân viên của hắn mà không thất bại thì hắn đã không bỏ lỡ dịp khuếch khoác về thành công của Giét-ta-po trước mặt Hít-le. Món lợi đối với Hây-đơ-rích thế là quá rõ : các địch thủ của y đều công cốc.

Ca-na-rít và Hây-đơ-rích ở cạnh nhau, trên đường Đô-len-strát, ngoại ô Béc-lin. Cứ chủ nhật Hây-đơ-rích lại sang thăm láng giềng, chơi crôkê với vợ và hai cô con gái của hắn.

Khi Hây-đơ-rích báo cho Ca-na-rít biết nội vụ Sten-gơ-lít, trong một bữa sang thăm thường lệ, thủ lĩnh cơ quan tình báo quân sự hiểu ngay rằng thất bại này là mối đe dọa đối với hắn. Hắn quyết định hành động.

Hắn có thể thủ tiêu Sten-gơ-lít thật nhẹm — việc này hắn thừa khả năng làm. Song hắn muốn bảo vệ mạng sống cho thuộc hạ của hắn. Hoàn toàn không phải vì lòng thương hại Sten-gơ-lít, cũng chẳng phải do sự kính trọng công việc của ý. Ca-na-rít liên hệ với cơ quan cảnh sát Anh còn mật thiết hơn cả Hây-đơ-rích qua đường dây của mình. Ca-na-rít tìm cách chứng minh rằng Séc-man không đứng vững được trước các phương pháp thẩm vấn của cảnh sát hình sự Anh, đã đồng ý cộng tác với cơ quan tình báo Anh. Cơ quan tình báo Anh lịch sự trao cho Ca-na-rít những bằng cớ thích hợp. Ca-na-rít đưa cho Hây-đơ-rích coi trước nhất để

thoát khỏi sự lệ thuộc vào hắn ta trong vụ này, sau đó đến lượt Him-le và cuối đoạn rằng mới chỉ có hai người — Him-le và Ca-na-rít được biết về sự phản bội của gã nhân viên Giốt-ta-po thôi. Và sẽ không có người thứ ba. Nhờ thế Ca-na-rít đã gây thêm được một chút thiện cảm của Him-le đối với mình.

Về phần Sten-gơ-lít thì Ca-na-rít thăng cấp cho và hắn còn nhấn mạnh tính chất hoàn hảo của kẻ thuộc hạ này trước Hây-đơ-rích. Nhưng từ nay về sau Sten-gơ-lít đã để mất sự tin tưởng của sếp và chừng nào còn ở ngôi vị thiếu tá cơ quan điệp báo quân sự thì còn được coi là bản nháp của một tác phẩm.

Nhiệm vụ của y trong vùng chiếm đóng Ba-lan chẳng có gì đáng kể — lẽ nào người ta lại giao một công việc quan trọng cho một cộng sự viên thất sủng và mạng sống được kéo dài chỉ là do Ca-na-rít cần bảo vệ y như bảo vệ một con tốt trong ván cờ nguy hiểm đấu với Him-le và Hây-đơ-rích.

Song chính Ác-xen Sten-gơ-lít không chịu từ bỏ một cách dễ dàng điều y khao khát suốt đời. Bộ phận công tác thứ nhất của Cơ quan tình báo quân sự — hoạt động phá hoại và khủng bố — sẽ còn phải ghi tên Sten-gơ-lít vào những cuốn biên niên sử của mình. Viên thiếu tá quá tin vào kinh nghiệm nghề nghiệp của mình, giá trị của nó y quan sát đồng bảng đô-la đơn vị tiền tệ ổn định nhất trong thời kỳ quân đội Hít-le chinh phục châu Âu.

Cái nhìn lờ đờ dường như không còn sinh khí, những lời nói lười biếng lặp lại địa danh nơi cầu

phải tới, cú đập roi vào cổ lái xe lúc cần dừng lại — tất cả những cái đó chỉ là biểu hiện hết sức nhỏ nhặt báo trước các khó khăn trước mặt I-ô-han Vai-xơ và rõ ràng là anh phải cần đến không chỉ sự chịu đựng quên mình và nghệ thuật lái xe, mà cả thứ bản lĩnh cao nhất — bản lĩnh của người chiến sĩ tình báo Xô viết — để giữ được sự bình yên trong nhiệm vụ công tác của mình ở bên viên thiếu tá. I-ô-han đã được trung tâm thông báo về Sten-gơ-lit — điệp viên sừng sỏ của Đức — ngay sau khi anh báo cáo về vị trí công tác mới của mình.

Các tin tức đáng tin cậy từ nhiều nguồn khác nhau truyền về Trung tâm, xác nhận từ cuối năm 1940, nước Đức Hit-le đã bố trí các đơn vị quân đội ở gần biên giới Liên xô. Tất cả được báo cáo lên Sta-lin ngay lập tức.

Nước Đức phát xít đã liên tục thực hiện chương trình quân phiệt hóa của mình do Hit-le vạch ra. Trong cuốn « Đời tôi » của hắn, Hit-le tuyên bố : « Chúng ta, những người quốc xã, nhất quyết đoạn tuyệt với chính sách đối ngoại của nước Đức thời kỳ trước chiến tranh. Chúng ta... chuyển qua chính sách của trong lại — chính sách xâm chiếm đất đai. Nhưng trong lúc này, khi chúng ta nói về những vùng đất mới ở châu Âu thì trước tiên chúng ta phải tính đến nước Nga và các quốc gia phụ cận. Chính số mệnh đã vạch ra con đường này ».

Thiếu tá Sten-gơ-lit làm việc không ít ở Ba-lan trong những ngày tháng chín năm 1939, lập ra các nhóm chuyên bố phá hoại từ các lãng người

Đức ở địa phương. Song thành tựu của y không có gì đáng lưu ý. Nhân bị thương nhẹ vào chân vì sơ ý trong lúc huấn luyện cho một nhóm khủng bố Sten-gơ-lit bèn nằm ỳ ở một trại điều dưỡng miền núi khá lâu. Tuy nhiên sự tính toán của y là không cần thiết; chẳng ai nhớ đến y cả. Y bèn tự nhắc nhở bản thân và nhận lãnh nhiệm vụ đáng ngờ của viên thanh tra các trường tình báo phá hoại — mục đích nhắm vào Liên xô và vùng đất đai của nước Ba-lan cũ. Những thiếu tá chỉ là chuyên gia về các nước tây phương. Y không thạo tiếng Nga và chỉ có ý niệm rất mơ hồ về Liên xô. Và y hiểu rằng trong hoàn cảnh này việc lột lon và mặt trận đang chờ y với sự khiếm khuyết của y.

Sten-gơ-lit lợi dụng khoảng thời gian lưu lại ở Lốt-giơ tìm cách tới gặp các nhân vật cao cấp, hy vọng sự cầu cạnh này có thể làm cho hoàn cảnh của y sáng sủa hơn chăng.

Y không muốn đến với hai bàn tay trắng, bèn chạy tới nhờ tay chuyên viên của văn phòng «Đóng gói — Đấu giá», ngài Hơ-béc với vụ áp phe Mác-ga-rin ỳ được biết trong hồ sơ lưu trữ của cảnh sát hình sự.

Nhưng Hơ-béc, sau khi biết rõ sự ngu dốt hoàn toàn không có chút khiếu thẩm mỹ nào của viên thiếu tá, đã đưa ra mấy bản sao tác phẩm nghệ thuật khá thô thiển.

I-ô-han-đã có dịp chở những bức tranh hiếm có tịch biên của các viện bảo tàng và các bộ sưu tập tư nhân tới kho của « Đóng gói — Đấu giá»: Anh đã quan sát cách sắp xếp các bức này ở nhà kho.

Lúc theo thiếu tá vào nhà kho để mang đồ ra ô-tô, I-ô-han đoán ra ngay trò ranh ma của Hơ-béc, trắng trợn trao cho thiếu tá những món đồ giả rẻ tiền. Gã này thì mắt cứ hau háu về thèm khát khi Hơ-béc xướng lên cái giá cao không thể tưởng tượng nổi.

Thế là I-ô-han bước cái bước quan trọng đầu tiên trên con đường dẫn tới mục đích làm cho Sten-gơ-lit chú ý tới anh. Không thì dù cho Vai-xơ hay người lính nào khác ngồi sau tay lái cũng không có nghĩa gì trước cặp mắt lờ đờ, bất động của viên thiếu tá.

Vai-xơ quả quyết đi vào trong góc tối nhà kho, bật đèn pin soi vào chỗ giá gỗ chất đống giẻ rách phủ lên những bức tranh của các họa sĩ bậc thầy ngày trước, dĩa chén cổ, lông thú quí rồi nói thật tỏ:

— Thưa ngài thiếu tá, đây là món đồ phù hợp với sự quan tâm của ngài.

Sau mấy ngày người lái xe này làm việc cho y, đây là lần đầu tiên Sten-gơ-lit nghe thấy giọng nói của anh ta. Y coi đây cũng là điều tự nhiên thôi.

Vai-xơ biết là sự bạo dạn như thế có thể làm cho y không thích.

Viên thiếu tá tới gần cột đề nắng Vai xơ mà không cần to tiếng, ẻ tội dám chõ vào công việc của y. Nhưng người lính, một tay cầm bức tranh gắn trong khung lớn, tay kia soi đèn pin, nói rành rọt từng tiếng một:

— Giăng Ê-chiêng Li-ô-ta, thế kỷ mười tám, nguyên bản!

Hơ-béc tái mặt:

— Thưa ngài thiếu tá! Bức đó không được đâu. Nó đã được dành cho bộ sưu tập của một ngài tướng rồi.

Vai-xơ lấy giấy bọc tranh lại lo đăng vác lên vai:

— Trừ trường hợp ngài thủ lĩnh SS không nhận.

Rồi kẹp tranh xuống dưới nách, anh vượt lên trước viên thiếu tá. Y phẩy chiếc găng tay: «Đi!» rồi y chậm rãi bước ra phía cửa, vẻ trầm ngâm.

I-ô-han, dùng vai thô lỗ hích Hơ-béc, kịp mở cánh cửa trước mặt viên thiếu tá. Sau đó anh chạy lên trước, mở cánh cửa ô-tô, đặt tranh xuống ghế sau rồi lại vọt ra, tay phải đặt lên mũ calô, tay trái giữ cánh cửa.

Hai ngày liền sau đó, cặp mắt lờ đờ lãi động của Sten-gơ-lít vẫn như trước, trượt lên khuôn mặt Vai-xơ, làm như không nhìn thấy anh. Và Vai-xơ vẫn im lặng thực hiện mọi mệnh lệnh.

Sáng ngày thứ ba, Sten-gơ-lít nói, giọng nhừa nhựa như ngái ngủ:

— Tên gì?

— Thưa thiếu tá, binh nhì I-ô-han Vai-xơ!

Không có thêm một lời nào.

Cho tới khuya, khi Vai-xơ chở viên thiếu tá từ biệt thự ngoài ngoại ô của ngài thủ lĩnh SS về khách sạn, Sten-gơ-lít mới lại hỏi, vẫn lờ đờ, ngái ngủ:

— Ai là chỉ huy của anh?

— Ngài thiếu tá Ác-xen Sten-gơ-lit!

— Được, cứ thế.

Lại mấy ngày nữa qua, chỉ có những lần bấm giọng một của viên thiếu tá cho biết nơi phải tới.

Bất chợt có một lần Vải-xơ nghe thấy có những tiếng lịch hịch rất lạ. Anh lo lắng quay lại. Viên thiếu tá đang ngó anh bằng cặp mắt lờ đờ, bất động như một bù nhìn rơm, nhưng môi y cong lên vì đang cười.

— Nghe đây! Nếu cái đầu mày làm việc đều đặn như thế, ta sẽ hài lòng về mày.

Thủ lĩnh SS mà Sten-gơ-lit sợ chết khiếp, lâm vào tình thế khó xử trước bức tranh làm cho hắn ta rất thích thú. Và để cảm ơn về món quà tặng vô giá này, hắn ta không chỉ tiết lộ một vài tin tức tối mật mà còn hứa sẽ cho viên thiếu tá tham gia vào một số công tác có ý nghĩa trọng đại đối với tương lai của nước Đức ở Phương Đông.

Khả năng về hội họa đã đem lại hạnh phúc cho I-ô-han. Khi anh còn là chú bé Xa-sa Bê-lốp, đã từng tham gia hai công tác xã hội: làm báo tường trang trí cho khu nhà trong những ngày lễ Tết và cũng chẳng để chịu gì khi vẽ tranh biếm họa. Anh đã cố làm dịu bớt sự phật lòng của bè bạn bằng những tranh hài hước tự phê bình. Yêu màu sắc và khao khát thể hiện lên mặt giấy toàn bộ cái thế giới đa dạng, xung quanh — những tình cảm này đã chiếm lĩnh con người anh từ thuở ấu thơ.

Cha anh mơ ước cậu con trai sẽ kế nghiệp ông ở xí nghiệp, cứ ngó các bức tranh mà phàn nàn :

— Nào, ai cần đến cái anh chàng họa sĩ này làm gì ?

Song cậu con biết trong thâm tâm cha mình tự hào và khâm phục tài năng của cậu.

Viện sĩ Lê-nép trấn an Xa-sa Bê-lốp khi anh giải bày nỗi băn khoăn của anh cho ông hay :

— Anh đừng có buồn, đây không phải là sự phân đôi cá nhân mà là khả năng tự nhiên thụ cảm màu sắc và hình dáng. Trong công tác khoa học, khả năng cảm nhận các hiện tượng đa dạng của thiên nhiên cũng tương tự như ở bất kỳ quá trình sáng tạo nào khác, mà sáng tạo luôn luôn là sự khảo sát các điều còn chưa biết.

Giáo viên hướng dẫn có lần nói :

— Bê-lốp ạ, nếu em đi theo con đường này thì sẽ thành Rê-pin được. Ông thở dài, than phiền — Cái chủ nghĩa đế quốc chán bỉ sắp kết thúc rồi ! Sẽ không còn binh lính nữa — Mỗi người trên trái đất sẽ có thể hoàn toàn phát triển khả năng của mình.

Khi Bê-lốp vẽ rất đẹp chân dung một chiến sĩ tình báo Xô viết nổi tiếng, thủ trưởng đơn vị Ba-rư-sép chăm chú coi bức hình rồi ngó Bê-lốp, nói:

— Chúng ta có những người tài năng ghê, phải không ? — Ông giải thích cho rõ thêm — Cả anh ta, cả cậu — Ông nói rõ thêm nữa — Nhưng mà Xa-sa ạ, từ cậu tới anh ta, — Ông gật đầu về phía

bức chân dung — thì còn phải cố gắng nhiều — ông sực nhớ ra — nhưng cậu vẽ thì khá lắm. — Ông nói với vẻ có lỗi — Xin lỗi anh bạn nhé, nhưng ngay cả việc treo ở câu lạc bộ chúng ta cũng không được phép đấy. Đồng chí ấy lại phải đi làm nhiệm vụ. — Ông cố gắng an ủi — Cứ tin đi, sẽ đến lúc nó được đưa vào viện bảo tàng Trê-chi-a-kốp.

— Tới chủ nghĩa Cộng sản hay không?

Ba-ru-sép trầm ngâm:

— Không nhất thiết.

Những người bán sách cũ đều biết A-lếch-xan Bê-lốp. Đúng vào ngày lĩnh học bổng — thoạt đầu là ở trường Bồ túc công nông, sau ở trường đại học anh lại đi lùng tìm các phiên bản hiếm: các chủ nhật anh đều tới viện bảo tàng Trê-chi-a-kốp hay viện bảo tàng Nghệ thuật tạo hình. Nghỉ hè thì đến Lê-nin-grát, ngày nào cũng vậy viện bảo tàng Ec-mi-ta cứ mở cửa là anh vào coi và hầu như là người cuối cùng rời khỏi đây.

Lúc này khả năng của anh là thừa, anh cảm thấy buồn thấu ruột thấu gan, cơ thể rã rời. Cũng lúc này, nguồn tin nhận được từ I-ô-han Vai-xơ kết hợp với các nguồn tin khác, xác nhận một cách chính xác: một mối nguy cơ khủng khiếp đang đe dọa Liên xô.

— Hỏi bạn tranh anh có kiếm được khá không? — Như thường lệ, đột nhiên Sten-gơ-lit cất giọng thô thé hỏi.

Vai-xơ đoán ra ngay cái kiểu khiêu khích này.

Kết cấu của câu hỏi rất hiểm, đặt người ta vào cái thế dường như đã biết hết mọi điều rồi giờ chỉ còn đôi chút chi tiết đáng quan tâm nữa thôi. Anh có kiếm được nhiều không ư? Việc anh từng bán tranh đối với viên thiếu tá hầu như là điều hiển nhiên rồi.

— Không phải — I-ô-han nói: Tôi chưa bao giờ làm nghề bán tranh cả. Kỹ sư Ru-đôn-phơ Svác-kốp, ảnh của Stàrm-banfurera Vili Svác-kốp, là một nhà sưu tập tranh. Theo lệnh ngài tôi đã làm hệ thống trầm đặc biệt ở phòng treo tranh, trong lúc tôi xếp đặt tranh thì ngài Ru-đôn-phơ có giải thích cho tôi biết giá trị các bức tranh của ngài.

Im lặng một lúc khá lâu, Sten-go-lit lại không hé môi.

— Bức tranh lấy ở « Đóng gói — Đấu giá» hóa ra là đồ giả. Phải quẳng nó đi!

— Tôi có lỗi, thưa ngài thiếu tá.

Vai-xơ nhận lỗi ngay; anh hiểu rằng Sten-go-lit chuẩn bị cái giả thuyết này phòng hờ bức tranh của Li-ô-ta thực sự đã được dành cho một nhân vật cao cấp nào rồi.

Những ngày này có một người mặc thường phục cùng ngồi trong xe với viên thiếu tá: y xử sự với Sten-go-lit rất đàng hoàng. Hai lần họ vào nhà tù Lốt-gu rồi đem đi một người Ba-lan nào đó — Cũng mặc thường phục nhưng có dạng quân nhân,—ra lệnh đi tới Mốt-lin. Dọc đường họ dừng ở các thành phố có trại giam hay những pháo đài cổ đã được dùng làm trại giam. Qua câu chuyện loáng

thoáng nghe được, I-ô-han hiểu rằng họ đang tìm viên sĩ quan tình báo Ba-lan đã lấy cắp được nhiều tài liệu mật ở bộ quốc phòng Đức, đồng thời còn kiếm được cả bản thảo kế hoạch tấn công Ba-lan. Nhưng bộ tham mưu Ba-lan không tin điệp viên của mình nên anh ta bị bắt giam ngay sau khi về nước.

Người Ba-lan đi cùng với họ cũng là điệp viên Ba-lan nhưng xét qua thực tế thì lại là một gã khiêu khích, hai mang — làm việc cho bọn phát xít, hắn khuyến Sten-gơ-lit nên thủ tiêu ngay viên sĩ quan đó nếu dĩ nhiên, tìm thấy anh ta ở một trại giam nào đó.

Viên thiếu tá im lặng, cả người Đức mặc thường phục cũng im lặng. Khi gã Ba-lan yêu cầu dừng xe ở một chỗ trống rồi lủi vào bụi cây, người Đức mặc thường phục nói:

— Nếu gã kia đồng ý làm cho chúng ta thì hãy báo tin ngay cho một tổ chức Ba-lan nào đó rằng tên này đã phục vụ cho ta — tự chúng sẽ thủ tiêu nhau. Thằng ngốc cứ quen thói tung tin thất thiệt! Sau đó chúng ta có thể tung gã kia qua La Măng-sơ rồi bọn Anh lại thấy gã tới đây. Gã sẽ gom các nhà yêu nước lại thành một đống. Dừng chạy theo riêng từng đứa một...

Vai-xơ đứng gần tấm lưới chắn bên cửa nhà tù, pháo đài Môt-lin. Anh nhớ rất kỹ dáng nét tên Ba-lan khiêu khích, thậm chí đã mã hóa chúng trong ý nghĩ.

Tới sáng thì viên thiếu tá và gã người Đức mặc thường phục kéo ra xe. Vai-xơ nhìn Sten-gơ-lít dò hỏi:

— Tới Lốt-giơ! — Viên thiếu tá ra lệnh. Mặt y và kẻ đồng hành cùng lộ vẻ mệt mỏi, giận dữ.

Suốt dọc đường, cả hai vị khách đều lặng ngắt như tờ. Tới Lốt-giơ, gã thường phục nói ngắt quãng:

— Sau tất cả những thứ đó hắn còn sống được thì có lẽ sẽ phải đồng ý với đề nghị của hắn thôi.

— Ừ!— Sten-gơ-lít nói—Xử bắn là điều danh dự. Gã người Đức mặc thường phục cười gằn, rồi như chợt nhớ ra điều gì liền hỏi, có vẻ huênh hoang!

— Anh có thấy không, lúc đầu mọi chuyện tạo ra ấn tượng tốt đẹp đối với hắn, hắn cong ngón tay trỏ làm hiệu như bóp cò súng, — lúc tôi thanh toán cái thằng đê tiện đã phản bội hắn ngay trước mặt hắn ấy?... Hắn thở dài — Tính toán thì hay đấy. Song chúng ta đã làm tất cả những gì có thể làm rồi.

Viên thiếu tá gật đầu đồng ý.

Thoạt đầu I-ô-han tăng tốc độ một cách máy móc rồi trong anh nảy ra ý định lao xe cùng với đám hành khách vào chiếc xe tải nào bắt gặp trước nhất, thậm chí anh đã tính toán để nhảy ra khỏi xe thế nào cho kịp thời. Nhưng đây không phải là sự trừng phạt. Đây là sự yếu đuối tai hại đối với công tác anh đang phục vụ. Anh cố kìm mình lại để giảm bớt tốc độ. Tay anh run run. Trước mắt anh như có màu sương mù. Anh cảm thấy đột nhiên

trong người suy yếu hẳn đi vì đói, vì những đêm mất ngủ trên xe, vì tất cả những gì anh phải chịu đựng lúc này...

Lúc dừng xe ở cửa khách sạn, anh mở cửa xe đẩy ra, dùng khuỷu tay giữ, tay kia giơ lên chào theo kiểu nhà binh rồi nhìn thẳng vào Sten-gơ-lít ra vẻ phục tùng, hỏi dò :

— Mệnh lệnh sắp tới sẽ là thế nào, thưa ngài thiếu tá ?

Không chờ câu trả lời, anh chạy vội lên trước đẩy cánh cửa ra vào, lấy chìa khoá ở chỗ người gác cửa, kính cẩn đứng chờ Sten-gơ-lít ở phía xa. Lúc lên thang, anh lại chạy trước để mở cửa phòng.

Vào trong phòng, anh đứng bên ngăn thay quần áo, bộ điệu thể hiện sự chờ đợi.

Viên thiếu tá ngồi phịch xuống ghế dựa, cởi ủng ra. Vai-xơ đưa dép cho y rồi đem đôi ủng xuống chỗ để xe hơi.

Ở nhà xe, anh ngồi chùi ủng, cầm bàn chải mắm môi mắm lợi mà chà, như muốn chuộc lại giây phút yếu đuối ở trên xe, dường như cái công việc này là sự trừng phạt tự giác đối với sự mềm yếu, trong thoáng chốc, đi ngược lại trách nhiệm của người chiến sĩ. Trê-ca luôn luôn đòi hỏi lúc nào cũng phải dốc hết sức lực ra.

Khi Vai-xơ mang đôi ủng bóng như gương vào phòng, các hành khách của anh ngủ cả. Sten-gơ-lít ở đi vắng, người mặc thường phục ở giường của thiếu tá.

Vai-xơ xách đôi giầy và quần áo của người mặc thường phục sang phòng thay quần áo, giả bộ tìm bàn chải đánh giầy và bàn chải giặt quần áo

để lục lọi đồ đạc trong túi áo khoác, quần dài, áo vét. Rồi anh đem đặt chúng ở ghế như cũ. Anh xuống dưới nhà đánh xe vào nhà để xe, cọ rửa, đổ xăng.

Anh thức dậy lúc bà giờ sáng, đúng như đã tự ra lệnh tới bốn giờ hai mươi bảy phút thì mã hóa xong bức điện, trên cơ sở đó lại chuyển thành một bức điện bình thường.

Đại tá Cuốc Sniť-ke, Cuốc Sniť-ke ! — I-ô-han viết hai lần để nhấn mạnh tên một nhân vật lãnh đạo của cơ quan tình báo quân sự ở Kê-nic-béc đặc trách các hành động chống Liên xô, lúc mã hóa cho chính xác. Anh báo tin Sniť-ke đã nhận một lệnh về việc tổ chức ngay biện chế lãnh đạo, trường đào tạo biệt kích trên vùng đất Ba-lan, cho biết địa chỉ mật của cơ quan tình báo quân sự ở Kê-nic-béc và tin về cơ quan này đang chuẩn bị hai chục bộ quần phục mùa hè của các cấp chỉ huy Hồng quân.

Sáng ra, khi I-ô-han đánh xe ra cổng khách sạn, viên thiếu tá ra lệnh cho y ra sân bay.

Bước ra khỏi xe, Sten-gơ-lit, như thường lệ, lơ đãng nói khẽ qua kẽ răng, chẳng ra câu kệ gì cả :

— Hai ngày. Ở đây. Trước một tiếng, — rồi y bỏ đi, phô phang cái dáng điệu tượng thờ.

Như thế có nghĩa là hai ngày tự do — món quà quí của thiếu tá Áo-xen Sten-gơ-lit dành cho tình báo viên Xô viết A-lếch-xan Bê-lốp !

Tới đường Hit-le, Val-xơ dừng xe trước cửa hàng bánh kẹo lộng lẫy «Liên minh trái tim» tấm biển «Dành cho người Đức» treo trên cửa và không có tủ kính bày hàng : cái con đường toàn biệt thự

này, người Ba-lan bị đuổi hết ra khỏi đây, đã trở thành trung tâm của khu vực người Đức ở.

Các đội tuần tra của cảnh sát, quân cảnh, và đám mật vụ mặc thường phục bảo vệ nghiêm ngặt sự bất khả xâm phạm về dân tộc tính của khu vực này trong thành phố. Tối tối, rất đông người Đức ăn mặc sang trọng, đường bệ dạo chơi dọc còn đường Hit-le, và nếu nhà giám định của văn phòng «Đóng gói — Đấu giá» — Ngài Hơ-bec — có thời gian ghé qua đây hẳn ông ta sẽ thấy trên người, trên đầu và cả dưới chân của nhiều người đi dạo ở đây, có những thứ đồ tịch thu của người Ba-lan đem về chất kho «Đóng gói — Đấu giá».

Hầu như tất cả các quan chức người Đức, sĩ quan thuộc các binh chủng, nhân viên Giét-ta-pô, các nhân vật có chức vụ của đảng quốc xã, của giới công thương nghiệp — đại diện của các công ty nổi tiếng nhất của nước Đức đã hiểu thấu vùng đất mới của đế quốc — đều có bà con thân thuộc từ Đức tới. Trong đó có số hăng hái, hy vọng vào một đời sống dễ chịu, số khác lười biếng, tới cốt chỉ để được ăn uống chó thỏa thích và tận hưởng quyền lực đối với người khác giống nòi Đức.

Tới đây thôi thì đủ mặt nam phụ lão ấu, không quên đem theo chó, mèo, chim hoàng yến, vẹt, vì họ được tin ở đây thức ăn ngon lành và rẻ mạt, đủ cho tất mọi người. Còn về vấn đề người Ba-lan thì chẳng có gì đáng lo cả : trước sau gì thì họ cũng bị hủy diệt thôi.

Tối tối, ở đường Hit-le thường có cuộc diễu hành gớm ghiếc của bọn trộm cướp — những kẻ

chiến thắng — bò theo chân đội quân xâm lược, đám đông chung diện sắc đen của tro than và ẩm ướt vì máu trên mặt đất.

Trong tiệm bánh kẹo, các cô bán hàng đẹp đẽ, tươi tắn, mặc bộ áo xanh đeo tạp dề thêu ren trắng muốt, trâm cài trên mái tóc vấn cao thể hiện dáng nét Béc-lin, biết niềm nở đón tiếp khách hàng.

Tất cả làm việc dưới sự coi sóc của Crếp-xơ người chuyên môn chăm nom sức khỏe cho các quan chức và sĩ-quan cao cấp vì sự bủn xỉn và bất cần của mình nên hay phải vào quân y viện với những lý do chẳng liên quan chút nào tới những chiến tích.

Ở đây không chỉ bán món hàng bánh kẹo. Truyền thống lịch thiệp của tinh thần Phổ luôn luôn được thực hiện ở đây. Nhân viên bán hàng không hề dỏng đảnh, luôn nghiêm nghị và chăm chú nghe sự bày tỏ tín nhiệm và hy vọng của người mua, và còn ghi địa chỉ cho khách hàng tự kiểm lấy hàng mua, chiếc phong bì đựng khoản «chi phí vận tải» được cô ta lịch sự nhét vào túi tạp dề ở đằng trước, rồi gật đầu chào khách, đi tới người khác sẵn sàng phục vụ nếu người đó, dĩ nhiên, xứng đáng.

Vai-xơ mua một hộp lớn bánh rán nhân táo, món phơrao (1) Đi-mác ưa thích, rồi bước ra khỏi tiệm. Vừa đi tới tiệm cà phê thì một cô gái tóc vàng lên tiếng gọi anh. Anh nhận ra ngay Ê-va — người khách của phơrao Đu-khéc. E-va ngồi một

(1) Frau (Tiếng Đức): Quý bà

mình một bàn. Dẹp gói hàng sang một bên, Ê-va đề nghị I-ô-han ngồi xuống bên cạnh.

Khuôn mặt hồng hào, dễ thương với những lọn tóc cuốn khéo léo viền quanh; toát ra vẻ hiền lành. Nàng mặc áo vét lông Na-uy, quần rộng mềm mại. Vai-xơ không thể xác định được đây là loại hàng gì — và đi đôi giày cao gót đế liền Pháp. Ở tai cổ và ngực đeo toàn loại nữ trang Tiệp Khắc.

— Cô trông đợi ai phải không ? — I-ô-han hỏi

— Tôi ư ? Không bao giờ ! Tôi ư ? Luôn luôn vậy ! — Ê-va làm điệu.

Vai-xơ đứng dậy tỏ ý đã hiểu và không muốn làm phiền nàng. Bàn tay mũm mĩm của Ê-va giữ anh lại.

— Ồ, tôi đến đây chỉ để ăn quà thôi. Tôi thích đồ ngọt ! Đối với tôi thì đấy là niềm vui thích lớn nhất rồi đấy! —Nàng trách — Ông I-ô-han, chắc ông cho tôi là một người đàn bà nhẹ dạ. Nhưng sự thật thì tôi không phải là như thế. Tôi yêu mến...

— Trẻ con, bếp núc, nhà thờ, — I-ô-han nói và tưởng Ê-va sẽ bực mình thì anh có cớ để từ biệt nàng.

Ai dè Ê-va lại đồng ý một cách hồn nhiên :

— Đúng đấy, tôi quả là người như thế. Ông có hài lòng về chỗ làm việc mới không, ông Vai-xơ ? — đột nhiên nàng hỏi.

— Có và tôi rất biết ơn cô An-ghê-li-ca về sự giúp đỡ của cô ấy.

— Nhưng sao lại là An-ghê-li-ca ? — Ê-va ngạc nhiên. Đây là do tôi đã cố gắng vì ông — Nàng

ngần ngừ một lát — Quả thật là do yêu cầu của An-ghê-li-ca song nếu tôi không muốn thì... lẽ nào cô ta không nói gì với ông sao ?

Thế là Ê-va, làm như nhân tiện nói thêm, với vẻ thâm độc dàn bà, kể lể cho Vai-xơ hay những điều đáng chú ý đối với anh. Hóa ra là con trai của Phơ-rao Đi-mác đã đính hôn với An-ghê-li-ca (Điều này thì I-ô-han đã đoán ra rồi), thoạt đầu câu chuyện sa ngã của cô ta được giữ kín không cho anh ta hay, tới lúc anh ta biết rõ mọi chuyện thì, trong cơn giận giữ, anh ta hủy bỏ chuyện đính hôn. Anh ta rời bỏ trường đại học hoàn toàn không phải vì bị lôi cuốn bởi chủ nghĩa phát xít. Trong con đường danh vọng của một nhân vật quốc xã, anh ta nhìn thấy khả năng lớn lao để vượt qua dòng họ quí tộc Dan-xơ. Nhưng than ôi, anh ta đã lầm. Hit-le lại yêu thích những chiếc máy bay cường kích của giới sĩ quan dòng Phổ. Dan-xơ lại phục hồi sức lực. Rồi đại tá Giô-him Phôn Dan-xơ gia nhập đảng Quốc xã. Thế là đối với bố mẹ, giờ đây An-ghê-li-ca phải chịu đựng không chỉ những tình cảm «ruột thịt». Vì vậy Phơ-rao Ma-ria Bu-khéc rất lo lắng khi thấy cha của đại tá đã biết việc này mà không cắt món quà tặng của An-ghê-li-ca. Nhưng nếu bây giờ An-ghê-li-ca mà đi lấy chồng thì mối quan hệ của nàng với Giô-him Dan-xơ không còn gì nguy hiểm đối với người khác. Phơ-rao Đi-mác cũng rất lo lắng, sợ Phơ-ri-đơ-rich mà biết mối quan hệ của An-ghê-li-ca thoạt đầu với tướng Phôn Dan-xơ, sau đó với con trai ông thì anh ta có thể quyết định một sự trừng phạt ghê gớm nào đó. Anh ta nổng nàn và tự ái đến thế cơ

mà! Thế là hai người đàn bà quyết định nhờ tới I-ô-han để thoát ra khỏi cái hoàn cảnh phức tạp sẽ tạo ra hai gia đình rất là đoan chính. Không rõ có phải là do An-ghê-li-ca nghĩ ra tất cả những thứ đó không. Nhưng dù thế nào đi nữa thì nàng vẫn không coi việc quấy rầy đại tá Phôn Dan-xơ là thừa, và yêu cầu Ê-va đưa Vai-xơ vào cuộc. Nàng thích khêu vào cơn ghen của ông tướng của nàng. Ê-va hỏi viên tướng về Vai-xơ chỉ đơn giản là để thử nghiệm cái sức hấp dẫn đàn bà của mình.

Ê-va kể hết mọi điều cho Vai-xơ nghe, miệng vẫn không ngừng nhai bánh ngọt.

— Nếu Phơ-ri-đơ-rich tới và biết hết mọi chuyện thì sao? — Vai-xơ hỏi.

Ê-va liếm mấy ngón tay dính bánh, khẳng định:

— Anh ta không tới đâu. Và sẽ không biết gì hết.

— Sao vậy?

— Ủa, thế anh không biết sao? Anh ta ở Pê-nê-muyn-đê: người ta chế tạo thứ vũ khí khủng khiếp nào đó ở đấy. Và không chỉ có các nhà bác học của ta làm việc đó mà còn cả những người không thuộc giống Ari-ăng nữa. Họ sẽ ở đó như trong trại tập trung ấy, tất nhiên là có đầy đủ tiện nghi. Phơ-ri-đơ-rich được tới đó vì anh ta là kỹ sư và lại là đảng viên quốc xã. Anh ta đúng là của qui đối với Giét-ta-po: một con người học rộng và một nhân viên bí mật của họ đấy. Hiếm có lắm. Tôi chắc bây giờ anh ta bét ra cũng là hauptsturmfuhrer. Cuối cùng thì Phơ-rao Đi-mác đã có thể tự coi mình là một người mẹ hạnh phúc được rồi.

— Thế trước kia thì không coi à ?

— Dĩ nhiên là không. Bà ta không tin vào con đường danh vọng chính trị của Phơ-ri-đơ-rich. Bà ta tin vào những khả năng khác của anh ta.

— Về vấn các cô gái ?

— Cái anh này ! — Ê-va bênh Phơ-ri-đơ-rich — Anh ta là một thanh niên rất thông minh ! Ngày lễ giáng sinh anh ta mang ông già Nô-en bằng giấy tới Tòa thị Chính. Ông già Nô-en này biết cử động theo mệnh lệnh của Phơ-ri-đơ-rich, biết cúi chào các vị khách đáng kính nhất.

— Một nhà phù thủy !

— Cố nhiên rồi, ai cũng nghĩ thế, đặc biệt là trẻ con. Sau đó Phơ-ri-đơ-rich giải thích là anh ta chỉ sử dụng vô tuyến điện đó thôi. Dù thế nào đi nữa thì, ngài Gruppenfurchr của tôi nói thế, kinh nghiệm làm món đồ chơi đó đã đưa Phơ-ri-đơ-rich tới Pê-nê-muyn-đê và nếu anh ta không là thứ thộn như chúa anh ta thì còn tiến nhiều.

— Tôi rất sung sướng vì Phrao Đi-mat ! I-ô-hân thành thật kêu lên. Anh vui hơn là Ê-va có thể hình dung ra từ trước — Pê-nê-muyn-đê... Pê-nê-muyn-đê đây là một tin mới.

Cảm thấy mình đã khinh suất, để lộ sự chú ý đặc biệt tới vấn đề này, I-ô-hân vội thay đổi giọng và đề tài câu chuyện.

— Thưa cô, cô trông hệt như một cây táo đang nở hoa ! — Anh nói khẽ và chạm tay vào chỗ khuỷu tay mũm mĩm của Ê-va.

Nhưng nàng rụt tay lại, nghiêm nghị nói :

— Thôi đi I-ô-han ! Tôi chán mấy cái trò này lắm rồi. Tôi muốn nói chuyện cởi mở với anh như với những người bạn thân tình. Tôi vốn cũng ở nông thôn ra mà. Tôi dành dụm được một món tiền khá khá thì sẽ về ngay với cha tôi, thuê nhân công ở phương Đông và tôi cam đoan với anh là tôi biết con đường dẫn tới hạnh phúc... Thật sự tôi là một cô gái rất đứng đắn — Nàng nhún đôi vai tròn trĩnh — Tôi không phải là thứ gái Béc-lin lang thang ở A-lếc-xan-đê-plát. Anh thấy đấy, tôi không hút thuốc, không uống rượu, tôi chỉ có một chỗ yếu là đồ ngọt — Nàng hỏi thêm một câu nhiều ẩn ý — ông có hiểu tôi không, ông Vai-xơ ?

— Vâng, I-ô-han lộ dấng đáp rồi anh dò hỏi :
— Nhưng ai nói với cô rằng tôi làm việc ở...

— Trời đất ! — Ê-va vung tay ngạc nhiên — Chẳng lẽ anh cho rằng sếp của tôi chẳng điều tra gì về hồ sơ của anh mà cứ chấp thuận ngay việc để anh làm lái xe cho thiếu tá Sten-gơ-lit hay sao ? — Nàng tự hào nói — Tôi cũng sẽ không được đảm nhận nhiệm vụ đó của Obecgruppenfuhrer nếu không được sự tiến cử của Giét-ta-po và đương nhiên, của vị mục sư tôi vẫn thường xưng tội.

Ê-va mỉm cười với Vai-xơ và giờ thì chính nàng lại chìa tay cho anh.

Biệt thự của Obergruppenfuhrer, chỗ Vai-xơ chở Ê-va tới, được lính SS đeo tiểu liên đen sì trước ngực bảo vệ. Nếu không có cái thẻ tọc mạch chữa vào họ thì Ê-va đã có thể mời I-ô-han vào chỗ nàng uống ly cà phê rồi. Ê-va coi việc thuyết phục tên lính trong đội bảo vệ của Obergruppenfuhrer là một sự hạ mình, vì vậy nàng đành phải chìa tay Vai-xơ.

# mười hai

Toàn bộ thế hệ trẻ của nước Đức phát xít ngay từ nhỏ đã phải trải qua sự rèn dũa kiểu phát xít: « Đội thiếu nhi » sau đó « Đoàn thanh niên Hít-le », trại lao động nghĩa vụ, hải năm phục vụ trong các đội bảo vệ hay các đơn vị chiến đấu và cuối cùng « Trường A-đôm Hít-le » giành cho những tên đặc biệt xứng đáng nhằm đào tạo bọn phục vụ trong các bộ máy đảng quốc xã hay nhà nước phát xít.

Cần phải biết rằng, Phơ-ri-đơ-rích Đi-mác cũng trải qua con đường như vậy thì mới có thể giữ được tính cách của mình mà bà Đi-mác đã vô cùng trìu mến, say sưa kể cho Vai-xơ nghe.

Tuy thế Vai-xơ vẫn thấy có những hy vọng không rõ rệt đối với Phơ-ri-đơ-rích khi bà Đi-mác nói rằng, trong các bức thư gửi cho con trai, bà thường kể chuyện người thuê nhà quan tâm và chăm sóc bà ra sao. Vai-xơ mong muốn rằng Phơ-ri-đơ-rích sẽ nhớ đến tên anh và anh đề nghị bà Đi-mác trong mỗi bức thư viết cho con trai đều chuyển lời chào kính trọng của anh lính Vai-xơ đến Phơ-ri-đơ-rích.

Một lần Vai-xơ thẩm sung sướng khi bà Đi-mác vui vẻ đề nghị anh thực hiện lời ủy nhiệm của con trai. Bức thư Phơ-ri-đơ-rích gửi về, trong đó có liệt kê những cuốn sách và bài ghi chép trong trường đại học mà anh ta cần nhận được ngay do một tên mang quân hàm hạ sĩ S.S. mang đến cho bà.

Trong khi bà Đi-mác thết đãi tên S.S. và hỏi đủ mọi chuyện về con trai thì Vai-xơ lựa chọn theo bản liệt kê những cuốn sách và bài ghi chép của Phơ-ri-đơ-rích, sắp xếp lại rồi cẩn thận buộc thành gói và trao cho tên đưa thư.

Vai-xơ biết rằng mỗi lá thư của con trai gửi về đều quí giá với người mẹ, nên anh nhanh chóng chép lại bản liệt kê rồi trao trả lại bức thư của Phơ-ri-đơ-rích cho bà Đi-mác. Sau đó anh chở tên S.S. ra sân bay quân sự. Nhưng mặc dù Vai-xơ cố gắng thế nào đi nữa để tìm hiểu đôi điều về đời sống của ngài Đi-mác, tên S.S. này cũng chỉ im lặng. Anh chỉ «Tóm» được hắn trong lời thú nhận quí giá khi chia tay, Vai-xơ trao cho hắn chiếc áo mưa và bảo hắn: «Ở chỗ các anh bây giờ chắc mưa và gió lớn. Khí hậu Pê-nê-mun-đê vào thời gian này rất tồi». Viện hạ sĩ gật đầu đồng ý.

Nhưng từng đó cũng đủ để tin vào tính chính xác về những điều mà Ê-va kể.

Việc nghiên cứu bản liệt kê các loại sách cũng như đề tài các bài giảng đã khẳng định rằng, không phải ngẫu nhiên hiện nay Phơ-ri-đơ-rích ham thích môn kỹ thuật điện, hệ thống điều khiển vô tuyến điện rơ-le từ xa, máy tự động giao thông đường thủy.

Suy nghĩ tất cả những điều tìm hiểu được qua Ê-va, Vai-xơ coi việc chủ yếu của mình cần «bắt rễ» đặc biệt vào An-ghê-li-ca là hợp lý hơn cả. Và, anh quyết định cám ơn ân nhân của mình. Vai-xơ đi hỏi bà Đi-mác xem làm thế nào thì tốt hơn.

An-ghê-li-ca đồng ý tiếp Vai-xơ vào buổi sáng, nhưng báo trước qua bà Đi-mắc rằng chỉ tiếp trong một thời gian rất hạn chế, vì đại tá Phơn Dan-xơ đã trao cho cô một công việc khẩn và quan trọng vô cùng.

Ngay những ngày đầu tiếp xúc với thiếu tá Sten-gơ-lit đã mang lại cho Vai-xơ nhiều điều bổ ích, đáng học tập.

Thiếu tá bề ngoài tỏ ra là một tên Pru-xi-a lỳ lượng thực sự — một tên quí tộc nguyên chất và rất đứng đắn. Và thế là, khi nhận trang phục mới, Vai-xơ hào phóng đưa tiền cho bọn phát quần áo nên anh được phát tất cả những thứ qui định không những đúng theo khổ người mà còn có chất lượng tốt nhất. Ngoài ra, nhờ đút lót một số tiền lớn nên anh cũng kiếm luôn được ở trong kho quân trang chiếc áo khoác bằng da của loại S.S. nô-tô. Trong cửa hàng cắt tóc anh bắt người thợ phải cắt cho anh bộ tóc đúng kiểu như của thiếu tá Sten-gơ-lit.

Và thế là anh đã thay hình đổi dạng. Lúc đứng trình diện trước mặt thiếu tá, Sten-gơ-lit làm ra vẻ không nhận thấy điều gì mới cả, nhưng ngay khi đó y ra lệnh cho Vai-xơ hộ tống hắn đến các cơ quan mà hắn đã từng có mặt. Sten-gơ-lit xem Vai-xơ như là sĩ quan tùy tùng của hắn, mặc dù Sten-gơ-lit không có tiêu chuẩn tùy tùng. Dáng dấp và cách cư xử của Vai-xơ hoàn toàn đúng như của người tùy tùng, vì điều đó mang lại cho Sten-gơ-lit một ưu thế đặc biệt.

Để tỏ lòng vô cùng biết ơn của mình, Vai-xơ mang đến tặng An-giê-li-ca một hộp kẹo sô-cô-la mua trong cửa hàng bánh kẹo «liên tâm» ở phố Hit-le, và nhận ra rằng vẻ ngoài mới của anh cũng như kết quả của nó — tư cách mới, vẻ tự tin của anh — đã gây nên những cảm xúc tốt đẹp nhất cho người thiếu nữ.

Nghệ thuật gây cho con người tính cởi mở đã được viết trong hàng loạt những tập sách dày mỏng khác nhau về những công trình nghiên cứu lý luận của các nhà tâm lý Đức, của những giảng viên gián điệp. Trong tài liệu lưu trữ của các cơ quan chuyên môn còn giữ được những bản báo cáo của các điệp viên đã được tổng hợp và hệ thống hóa trong từng loại hồ sơ. Và, tất cả những thứ đó, những thứ đã được suy nghĩ, kiểm tra kỹ, nghiên cứu rất tỉ mỉ, chọn lọc tới mức thực tiễn nhất, đã có mức độ cao nhất và bí mật chỉ cho phép các hiệp sĩ áo đen được tặng huân chương của bộ máy gián điệp Đức dùng, học thuộc lòng từng chữ.

Những tinh thần kỷ luật Phu-xi-a, cái kỷ luật được huyênh hoang tuyên bố như một nét dân tộc đặc biệt lại luôn đe dọa ngay cả chính những tên hoạt động trong các tổ chức bí mật, ngay cả đầu óc, ý chí của bọn này đòi hỏi một sự tuân thủ rất nghiêm túc, không lúc nào bỏ qua mọi qui chế mẫu mực đã được «những thiên tài của nghề gián điệp» soạn ra. Nếu coi làm gián điệp là một «nghệ thuật» thì ngay cả những gương điển hình nhất của «nghệ thuật» này từng được lặp lại nhiều lần cũng đã mất đi cái qui giá đầu tiên của nó và

thường giống bản sao đáng thương theo bức tranh của một họa sĩ lớn, chỉ đáng dùng để gói miếng xà phòng rẻ tiền.

Hít-le đã đóng góp rất lớn vào khoa học của sự đê tiện. Lời dạy của hắn: « Tôi thực hiện chính sách bạo lực, phải sử dụng tất cả các phương pháp không phải lo đến « đạo đức » và « luật danh dự »..... Trong chính trị tôi không công nhận một qui luật nào cả. Chính trị — đó là một trò chơi, trong đó cho phép tất cả mọi sự tinh khôn và qui tắc thay đổi tùy thuộc vào nghệ thuật của người chơi.... Khi cần thiết, chúng ta không dừng lại trước mọi sự gian lận hay giả mạo ». Lời dạy này của Hít-le đã cổ vũ tất cả các cơ quan chuyên môn của phát-xít trong mọi hành động mất tích người, đã giúp chúng đề cao mọi hành động bỉ ổi mà lịch sử đã từng biết. Nhưng không có gì làm cho bọn phát xít hiểu thấy được luật pháp Liên-xô và chiến thắng được nó.

Cục tình báo Đức đã cảm thấy những khó khăn nghiêm trọng trong mưu đồ thành lập các nhóm « Cột năm » (1) trên lãnh thổ Liên-xô vào trước ngày tấn công giảo quyệt của chúng. Vì vậy đến nay chúng mới chỉ thực hiện tốt đẹp âm mưu này trong khi chiếm các nước châu Âu.

Đại tá Phôn Đun-xơ trong thời gian gần đây thực sự đã cần sự giúp đỡ của người nữ thư ký riêng, không phải chỉ trong những chuyện tình ca

1. « Cột năm » — Một tổ chức gián điệp của Đức hoạt động nhằm chống Ba-lan và Liên-xô. — N.D.

mà cả trong các vấn đề hoàn toàn có tính chất công việc: các bản danh sách điệp viên lựa chọn vào những nhóm khủng bố phá hoại hắn nhận được — những nhóm này dùng để tung vào lãnh thổ Liên-xô — tỏ ra không đáng tin cậy.

An-ghê-li-ca sửng sốt một cách thích thú khi trông thấy Vai-xơ trong bộ quần phục rất lôi cuốn. Cô ta không hề che giấu Vai-xơ, mà ngược lại, còn nhấn mạnh rằng rất vui, thậm chí rất say mê cái vẻ mới của anh. An-ghê-li-ca đã quyết định một cách có tính toán là dùng cuộc gặp mặt này để đưa Vai-xơ vào câu chuyện-hiện giờ có lợi cho cô ta. Vì rằng Vai-xơ một người Đức vùng Ban-tích, anh đã sống ở Lát-vi-a dưới chính quyền xô-viết và có lẽ sẽ có thể cho những ý kiến gì đó, mà An-ghê-li-ca lại đưa ra những vấn đề này thay mặt Phôn Dan-xơ. An-ghê-li-ca rất coi trọng cảm tình của viên đại tá trong thời gian gần đây khi gắn chặt những kế hoạch tiến xa của mình với đại tá nhằm phục vụ cho tương lai.

Vai-xơ cũng muốn tán phiếm với An-ghê-li-ca đôi chút để nếu đạt được, sẽ tìm hiểu điều gì đó qua An-ghê-li-ca. Anh biết rất rõ các qui tắc của bộ máy gián điệp Đức. Ta lấy thí dụ: thế này là đủ dẫn tới một sự dọa dẫm tố giác: «Tiểu thư An-ghê-li-ca, tôi đã biết rõ nhiều điều về tiểu thư, về cả ông bố Dan-xơ, và cả về những quan hệ hiện nay của tiểu thư với con trai tướng Dan-xơ», — và tất nhiên, An-ghê-li-ca sẽ rã rời!

Cuộc tiếp kiến mặc dù theo khuôn mẫu, nhưng hoàn toàn mang nội dung phương pháp hệ mà tất cả các cơ quan gián điệp đều quốc công nhận.

Nhưng để thay thế cho phương pháp đã được thử thách đó, phương pháp chiến thắng một cách chắc chắn và đơn giản đó, Vai-xơ lại bước theo một con đường phức tạp hơn, vì anh cho rằng, đối phó với một cuộc tiếp kiến theo khuôn mẫu tương tự như vậy người ta cũng đáp lại không kèm theo khuôn mẫu : bắt đầu anh sẽ thu được một số tin tức không đáng kể, và sẽ tiếp theo cuộc hỏi cung ở giết-tạ-po.

An-ghê-li-ca cũng tương đối thông minh và biết đóng vai người bóc trần kẻ tố cáo mình. Cuối cùng không phải ai khác, mà là tử tước Đức đã lôi kéo An-ghê-li-cá. Điều đó có nhục nhã đến thế hay không trước con mắt của xã hội mà An-ghê-li-ca là thành viên?

Tất cả những điều này chớp nhoáng hiện ra trong đầu óc Vai-xơ, nhưng không có một phản ứng nào thể hiện ra trên nét mặt anh cả. Anh chỉ biểu hiện lòng khâm phục người thiếu nữ xinh đẹp và thạo việc thôi. Rõ ràng là anh đã xiêu lòng trước niềm tin của người thiếu nữ.

Và để trả lời câu hỏi vớ vẩn là anh có những ai là người quen và bạn bè ở Ri-ga mà An-ghê-li-ca đưa ra hầu như chỉ do sự tò mò một cách lịch thiệp về quá khứ của anh, Vai-xơ rất hào hứng kể đã cầu được cả bạn đêm ở vịnh cùng với bạn mình là Hen-rích Sác-xốp.

— Và cùng với các cô gái, — An-ghê-li-ca không trầu tĩnh và giễu cợt nói chêm vào khiến Vai-xơ quyết định chuyển sang đề tài khác. Đề tài này hơi nguy hiểm nhưng lại có khả năng hiểu được điều gì đã làm cho An-ghê-li-ca quan tâm đến anh.

Vai-xơ buồn rầu thở dài, nói:

— Cô tha lỗi cho, nhưng đối với mỗi người Đức vùng Ban-tích thì dù ở đó thế nào đi nữa đều thiệt thòi không gì bù đắp lại được là không có Tổ quốc.

— Tại sao anh lại nói không gì bù đắp lại được? — An-ghê-li-ca nghiêm giọng hỏi lại và nói một câu đầy ý nghĩa. — Tôi thì lại mường tượng biên giới tương lai của quốc xã khác anh đôi chút.

Vai-xơ vội phản đối:

— Trước tôi cũng nghĩ khác. Nhưng hòa ước ký với Mát-xcơ-va, chúng tôi, những người Đức ở Lát-vi-a, coi như thất bại của mọi hy vọng. — Buồn rầu anh nói khẽ. — Tôi hy vọng rằng những điều này chỉ chúng ta biết!...

— Ồ, tất nhiên thôi, — An-ghê-li-ca quả quyết nói, rồi khuyên Vai-xơ: — Vai-xơ, anh hãy đối xử với tôi cởi mở như tôi đối xử với anh. — Cô đặt tay lên đầu gối Vai-xơ, tỏ vẻ thông cảm. — Tôi hiểu những ấn tượng anh đã trải qua, — cô gái dừng lại một chút rồi bỗng nhiên giọng trở nên cương quyết: — Vai-xơ, tôi có thể lừa với anh: nếu anh muốn... anh phải thật nhanh lên cơ, để

nghỉ tôi đi bơi thuyền trên vịnh Pi-ga của anh, tôi sẽ tự nguyện nhận lời mời.

— Cô An-ghê-li-ca, cô đã hứa với tôi những giấc mộng quyến rũ...

— Hiện giờ thì tôi không thể nói với anh gì hơn nữa, — An-ghê-li-ca cắt ngang câu nói rất trang nhã này. Rồi cô nghiêm nghị nhìn Vai-xơ.

Vai-xơ suy nghĩ, liệu anh có quá vội cho rằng, An-ghê-li-ca đã hiểu anh tiếp thu những lời cô ta nói hay không, nên anh nói nửa kín nửa hở:

— Phải, giá như không phải hòa ước này.... — Rồi anh nói tiếp gần như cho một mình nghe: — Nhưng mà chúng ta cũng đã có hứa ước với Ba-lan đấy thôi!....

An-ghê-li-ca đột ngột mỉm cười:

— Rút cục thì anh cũng chấm chạp hình dung ra. — Ngả người ra lưng ghế, sửa lại mái tóc, An-ghê-li-ca tò mò hỏi: — Thế ở Lát-vi-a bọn bôn-sê-vích có chèn ép anh mạnh lắm không.

Vai-xơ đưa mắt nhìn xuống:

— Nếu đối xử dè dặt với chúng.... — Vai-xơ vội đưa mắt nhìn lên thì bắt gặp nét mặt An-ghê-li-ca chú ý say sưa, anh bèn chùn giọng, nói lúng búng một cách miễn cưỡng: — có thể tránh được những chuyện không may. — Vai-xơ đứng dậy: — Xin lỗi cô, đã đến lúc tôi....

An-ghê-li-ca vùng đứng lên, đặt hai tay lên vai anh:

— Ồ, xin mời anh.... — Và hứa hẹn đầy ý nghĩa: — Hãy ở lại đã, anh sẽ không phải tiếc đâu.

Vai-xơ làm ra vẻ anh hiểu điều đó như lời kêu gọi của tình cảm và anh mạnh bạo ôm chầm lấy An-ghê-li-ca. Đúng như anh đã tính toán. An-ghê-li-ca vùng ra khỏi tay anh, giận dữ nói:

— Anh có tác phong của lính!

— Thưa tiểu thư! Tôi đúng là một người lính.

— Nếu anh muốn chiếm được tôi thì phải hành động khác thế...

— Như thế nào? — Vai-xơ tự mãn hỏi.

— Anh Vai-xơ, anh hãy tỏ ra thông minh hơn. Anh hãy ngồi xuống và kể cho tôi nghe tất cả những gì anh biết. — Rồi triu mến nói thêm. — Nói đi, anh! — Rồi lại đặt tay lên đầu gối Vai-xơ.

Lần những ngón tay mảnh dẻ, khô khan, hơi ẩm mát của An-ghê-li-ca, Vai-xơ nói giọng như miễn cưỡng:

— Thưa tiểu thư An-ghê-li-ca, nếu tiểu thư muốn thế thì tôi xin sẵn sàng.

— Ồ! — An-ghê-li-ca thở phào một cái rất thỏa mãn, ngồi sát vào bên Vai-xơ.

Vai-xơ kể lại một cách dễ hiểu, rõ ràng và tỉ mỉ những gì anh được phép trong trường hợp cần thiết phải truyền đạt lại cho cơ quan gián điệp Đức để tỏ rõ phẩm chất yêu nước của cá nhân mình.

Đấy là một sự tổng hợp rất tinh khôn các sự kiện có ý nghĩa không đúng sự thật, đằng sau các sự kiện là một bẫy ngầm, còn các sự kiện khác thì đã rõ như ban ngày không thể nào cãi cố được...

An-ghê-li-ca ngồi nghe chăm chú, căng thẳng, rồi hỏi:

— Vai-xơ, làm sao anh biết được những chuyện tí mỉ đó?

— Tiểu thư đã rõ là tôi đứng làm thợ ở xưởng sửa chữa ô-tô, và tôi phải chữa ô-tô cho bọn chúng. Cứ sau khi sửa, tôi phải cho xe đi thử, vì bọn chúng rất hay hoài nghi.

— Bọn chúng gọi đó là sự cảnh giác?

— Sự cảnh giác — đó là chuyện hoàn khác. Đó là tập quán kiểm tra giấy tờ. Và nếu như tiểu thư càng có nhiều giấy tờ thì càng gây được tín nhiệm nhiều hơn...

An-ghê-li-ca đứng dậy. Rõ ràng buổi nói chuyện với Vai-xơ làm cô ta rất thích thú.

— Chờ một chút nhé! — An-ghê-li-ca ra khỏi phòng.

Chỉ một loáng sau cô ta quay lại, dõng dạc nói:

— Vai-xơ, Đại tá Phôn Đan-xơ đang chờ anh tại phòng riêng.

Bước qua ngưỡng cửa, Vai-xơ trông thấy một người xanh xao, hơi gù, ngực lép và vầng trán dương cũng như đôi mắt hõm đến kỳ lạ trên bộ mặt xương xẩu, dài và thiểu não. Chiếc kính kẹp mũi lại càng làm tăng đôi mắt lời thể hiện sự mệt mỏi và rất thờ ơ đối với mọi việc. Đại tá cầu kỳ khẽ cúi cái đầu hói cũng là để đáp lại lời chào của Vai-xơ và chỉ cho anh chiếc ghế bành bằng da có gối hơi ở chỗ ngả đầu. Khi Vai-xơ ngồi xuống, hắn nhìn chòng chọc vào anh, đôi mắt trong suốt,

không màu sắc, không cử động, đầy những đường máu đỏ. Sau đó, y đặt bàn tay lên phía trước mặt, ngón nọ sát vào ngón kia và chăm chú nhìn ngón tay của mình. Hắn tập trung ngắm vuốt móng tay hầu như hoàn toàn bị lôi cuốn vào công việc đó.

Vai-xơ cũng im lặng.

— Lẽ nào? — Bỗng nhiên đại tá buông một tiếng, mắt không nhìn lên, cũng không đổi tư thế.

— Sao, hãy nhắc lại, hãy nhắc lại đi! — An-ghê-li-ca sốt ruột đề nghị.

Vai-xơ đứng dậy như để báo cáo, và bằng một giọng rít lại nhưng dõng dạc, anh nhắc lại tất cả những gì đã kể cho An-ghê-li-ca nghe.

Đại tá vẫn ngồi ở tư thế cũ, hơi nhíu mắt lại thành đôi mí nhỏ màu xám xanh. Hắn không ngắt lời Vai-xơ, cũng không hỏi một câu nào.

Tò mò nhìn Phôn Dan-xơ, Vai-xơ cố gắng xác định xem lời nói của anh gây được cảm xúc gì cho viên đại tá, nhưng bộ mặt hắn vẫn không hề thay đổi. Và khi Vai-xơ kể xong, viên đại tá vẫn tiếp tục ngắm nghía bộ móng tay của mình.

Sự im lặng trở nên nặng nề. Ngay An-ghê-li-ca cũng cảm thấy khó xử, không biết lời đề nghị của mình có được đại tá chấp nhận không.

Bỗng nhiên viên đại tá hỏi giọng chắc nịch, hơi sang sảng :

— Những ai trong số bạn đồng hương của anh hiện ở đây có thể hoàn thành nghĩa vụ vinh quang trước quốc xã và quốc trưởng?

— Thưa ngài đại tá, tất cả chúng tôi, là những người Đức thực sự...

— Ngồi xuống! — Hắn ra lệnh. — Điều đó thừa. Hãy nói tên.

— Phải biết nhảy dù chứ ạ? — Vai-xơ cương quyết hỏi.

— Tên!

— Páp-ke, thưa ngài đại tá.—Rồi lại đứng thẳng người, trung thành nhìn thẳng vào mắt Phôn Dan-xơ, Vai-xơ báo cáo: — Nguyên là khu trưởng, tuổi trung bình, sức khỏe rất tốt, cương quyết, thông minh, biết rất rõ hoàn cảnh, biết sử dụng vũ khí, thường vẫn đáp tàu ra vùng biên giới, có liên hệ ở đó.

Đại tá dừng lại, cầm ống điện thoại, quay số rồi nói bằng một giọng buồn bã vì mệt mỏi qua mấy:

— Mang ngay giấy tờ về Páp-ke từ Rí-ga đến. — Hắn đặt ống nghe xuống và lại vùi đầu vào việc lặng lẽ ngắm nghía bộ móng tay ăn chơi của hắn.

Thời gian gần đây Páp-ke tránh gặp Vai-xơ, nhưng hắn vẫn hỏi han về anh qua bọn đồng sự và thậm chí còn đến thăm bà Đi-mác lúc anh vắng nhà, dự định tìm hiểu xem Vai-xơ dùng thời gian làm những việc gì. Vì vậy thật không ngạc nhiên là Vai-xơ đã cố gắng để có khả năng một cái là sẽ cho Páp-ke một vố. Hơn nữa, nếu chính Páp-ke được quẳng sang Liên xô thì khử hắn sẽ không phải là chuyện khó lắm. Để làm việc đó chỉ cần báo

bằng mặt mã — tên hắn là đủ — hình dạng hắn thì quá rõ rồi.

Đại tá vẫn ngồi theo tư thế ông tượng chết như cũ, hắn hữu mới ngước đôi mắt vô tư không nhìn thấy ai cả.

Vai-xơ nhìn An-ghê-li-ca như muốn hỏi xem anh sẽ phải làm gì nữa.

An-ghê-li-ca đáp lại bằng cái nhìn nghiêm nghị.

Đúng là đại tá đã rèn cho An-ghê-li-ca vào nề nếp, nên cô ta không dám há miệng ra nói một lời trước sự có mặt của Phôn Đan-xơ. Thật kỳ lạ, lẽ nào chỉ còn lại hai người với nhau họ cũng không nói năng như vậy hay sao ?

Chuông điện thoại réo.

Đại tá kê ống nghe vào chiếc tai xanh xao, rộng vành, phồng lên của mình và thỉnh thoảng gật đầu, mấy lần nói như kêu quang quác : «Phải, phải». Đặt ống nghe xuống rồi nhìn Vai-xơ về dò hỏi như ngạc nhiên tại sao anh lại ở đây. An-ghê-li-ca kịp đứng lên ngoái nhìn Vai-xơ một cái rồi đi ra phía cửa. Anh hiểu ý đứng dậy, dập gót giày, quay người và nhanh nhẹn đi ra theo An-ghê-li-ca.

Hai người vừa mới đến phòng ngoài thì chuông réo.

— Chờ một tí, — An-ghê-li-ca xin lỗi và biến vào phòng trong.

Mãi một lúc lâu sau mới ra. Nhưng khi hiện ra, cô ta mỉm cười, tay cầm điếu thuốc lá chưa châm và đưa cho Vai-xơ.

— Đại tá tặng anh đấy !

— Tức là, mọi chuyện đều tốt? — Vai-xơ hỏi.

An-ghê-li-ca thân mật vỗ lưng anh và tiễn anh tới tận cầu thang trong.

Trên đường về Vai-xơ chìm đắm trong ý nghĩ phức tạp. Làm thế nào để rút gọn nhất các kỷ niệ về câu chuyện hôm nay anh được biết, làm thế nào tránh được những từ thể hiện các xúc động lớn của anh, và đồng thời tìm được những từ có thể truyền đạt được hết ý nghĩa của vấn đề không được chứng minh!

•

Khi Vai-xơ gặp thiếu tá Sten-gơ-lit trên sân bay, hắn nồng nhiệt chào mừng anh đến mức độ mặc dù bản tính vốn nhẫn tâm và tự đắc, thiếu tá cũng không thể không cảm thấy trong lòng một tình cảm thú vị và rộng lượng đối với Vai-xơ khi anh chạy ngược chạy xuôi chuyển đồ đạc, tí nữa thì làm vỡ chiếc phích. Vai-xơ đã chuẩn bị cho buổi gặp mặt — anh lấy bó hoa để trong túi lưới sau lưng ghế phía trước ra.

Thiếu tá, tất nhiên, nhìn thấy hoa, nhưng do thái độ quen hay giấu giếm tình cảm nên làm ra vẻ không nhận ra điều gì cả.

Sau một thời gian dài làm việc trong ngành đặc biệt này, Sten-gơ-lit đã thảo ra được qui tắc phát hiện ở mỗi người những điểm yếu, và là một kẻ có thì về những hành động tỉ tiện, hắn cảm thấy chỉ tự tin với chính những kẻ luôn luôn sẵn sàng làm mọi chuyện đều cùng. Còn nếu như việc theo

đối cá nhân theo phương hướng này không đạt được kết quả thì hắn coi cá nhân này là loại thiển cận và không có khả năng gì cả!

Đồng thời Sten-gơ-lit thích nhắc lại một cách tự hào những câu châm ngôn dạy đời kiểu phát xít, thí dụ như : « Nông dân miền Bắc — đó là loại giống của giống đã chọn lọc » hoặc « Những người nông dân nhỏ và học viên sĩ quan gắn bó với nhau bằng số phận chung — họ là tinh tuý của năng lực quân sự quốc gia và là giai cấp qui tộc dự trữ mới của đất và máu ».

Là con một nông dân, hắn đau khổ không ít trong suốt thời gian dài vì sự khinh bỉ của những sĩ quan có thước vị trong quân đội quốc xã. Và hắn đã ngây thơ tính toán rằng, hiện nay xuất thân từ nông dân sẽ mở cho hắn con đường lên thang trong quân đội. Còn việc Vai-xơ đã từng làm ở trại nông nghiệp và là chắu một bà chủ trại đã khiến thiếu tá không còn có mối nghi ngờ theo thói quen nữa. Sten-gơ-lit thậm chí phần nào còn có cảm tình với người lái xe của mình, hắn cho rằng chính trong những con người như loại Vai-xơ mới giữ lại được sự chất phác tiền bối nhất, tính dễ bảo và lòng cả tin — những nét đặc trưng của con cái nông dân còn chưa mất đi mối liên hệ ruột thịt tốt đẹp với ruộng đất.

Đi tới kết luận này, thiếu tá tin vào nó như tin vào một chân lý bất di bất dịch, cũng như hắn luôn luôn tin vào cái hệ thống do cơ quan đặc biệt của hắn thảo ra. Ở đó, tất cả đều được xem xét trước, kể cả đến những phương pháp trừng phạt

những kẻ đam thoái lui trước điểm gì của hệ thống này.

Còn Vai-xơ thì anh thực sự vui mừng về việc thiếu tá trở về. Và anh không muốn che giấu tình cảm của mình trước việc này. Niềm vui của anh được giải thích rằng anh đã biết được điều gì đó về người chủ của mình, và anh sẵn sàng phục vụ hắn với một sự hào hứng quên mình và lòng dũng cảm — những điều cần thiết đặt ra không làm không được hoàn thành nhiệm vụ của người tình báo xô-viết.

Ngoài tất cả những điều đó ra, Vai-xơ còn không từ chối học lấy một số điều trong kinh nghiệm của thiếu tá Sten-gơ-lit, con người mặc dù bị hất hủi vẫn là một trong số những kẻ hiểu biết nhất về cơ quan bí mật của bộ tổng tham mưu Đức. Bọn này trong tương lai sẽ còn ganh đua, và Vai-xơ muốn chuẩn bị đầy đủ để trong trận chiến đấu này anh sẽ là người chiến thắng.

Vai-xơ suy nghĩ tất cả những điều này trong lúc anh thận trọng điều khiển xe, mắt liếc qua gương theo dõi thiếu tá. Nhưng bộ mặt người hành khách này, vẫn giữ cái nét lạnh lùng kín đáo thường tình.

Ở cửa vào khách sạn, cũng như mọi khi, Sten-gơ-lit có nói rít qua kẽ răng, không phát âm hết đuôi từ :

— Một giờ đúng. Thật đầy đủ xăng dự trữ, cả hành lý của cá nhân nữa !

Vai-xơ hiểu rằng anh sẽ rời Lốt-giơ với khả năng vĩnh viễn !

# mười ba

Đáng thương thay cho bà Đi-mác. Khi biết tin Vai-xơ sẽ đi xa, bà chạy cuống lên, hết ra lại vào, lòng buồn rầu vô hạn. Hình như tin này làm bà buồn phiền không kém việc chia tay với Phơ-ri-đơ-rích, mắt bà đẫm lệ.

Tự nhiên Vai-xơ nhớ lại lúc mẹ anh đưa tiễn anh đi đã cuống quít chạy ngược chạy xuôi ra sao, xếp vào va-li nào đồ lót ấm, nào bít tất len, rồi bảo anh mang đi đến gần hai tá khăn mùi xoa, giúi cho anh cả gói thực phẩm. Còn anh thì không thể nói với mẹ được rằng tất cả mọi đồ dùng cá nhân anh phải để lại trong một buồng riêng ở sân bay, ở đó anh sẽ phải thay quần áo và nhận một va-li hoàn toàn khác để đi đường.

Vai-xơ nhớ lại anh đã tự chủ như thế nào lúc chia tay mẹ mình để mẹ khỏi lo lắng. Mặc dù vậy mẹ anh vẫn xúc động tới mức không nên bởi sự chia ly bí mật này. Anh đã can đảm vui đùa, nói để mẹ tin rằng, từ nay anh sẽ làm việc trong một nhà máy bí mật. Nhưng mẹ biết rằng anh dối mẹ, tuy nhiên bà vẫn làm ra vẻ như rất tin lời nói của con.

Cha anh lại không thể giấu vợ là đứa con trai đã lựa chọn con đường tự hào ra sao. Mẹ anh đã thề nguyện im lặng, bà có đủ sức để đóng kịch với đứa con trai vào lúc chia ly. Và anh biết, thậm chí mẹ sẽ nói dối, nói để tất cả mọi người tin rằng con trai của bà sống vẫn bình yên, kể chuyện là anh làm việc ở đó ra sao — trong nhà máy (nước

phòng bí mật, bịa ra các bức thư nhận được của con. Rồi mẹ sẽ khóc thầm không cho bố biết, mỗi khi ngồi ngắm ảnh con.

Còn cha ? Có lẽ chiều đó, những vết nhăn đã vĩnh viễn in trên mặt Người. Và mặc dù cha đã cận đảm kể lại cho con cuộc chiến đấu trong thời kỳ nội chiến ra sao, rằng cha cũng từng là một thanh niên rất tinh nhanh, dũng cảm. Đôi mắt cha rất buồn và thật-rõ là ông già không biết nói dối : giả dối đối với mọi người thật kinh khủng hơn cả. Người cha không tin rằng Vai-xơ, đứa con trai của mình, trong trắng như thế, thẳng thắn và chân thành vô bờ như thế lại có thể giả vờ lừa dối...

Đến trưa, Vai-xơ phóng xe đến phòng «Đóng gói-bán đấu giá». Lời thiếu tá về chuyện đấu thảo mộc lúc này vẫn còn đang ám ảnh nặng nề Hơ-béc. Vai-xơ trắng trợn tuyên bố rằng, anh đến đây không để lấy những vật phẩm kiểu đầu thảo mộc, mà để lấy chiếc áo len đan của nữ loại tốt. Nhưng ngay lập tức lại xoa dịu Hơ-béc, anh cho hắn xem chiếc ví tiền.

Vai-xơ không biết một cách chắc chắn liệu khi thanh toán có thể chuyển món tiền này thành khoản «chi tiêu đặc biệt» được hay không. Nhưng anh quyết định như vậy, vì cho rằng, cùng lắm tài vụ cũng chỉ khấu đi tới một phần mười tiền lương vì lạm chi ngoài lệ không hoàn lại là cùng.

Nhưng anh không thể không tỏ lòng biết ơn đúng mức đối với bà Đi-mác vì sự chăm sóc của bà. Bà Đi-mác luôn chân thành quan tâm đến anh.

Ngoài ra, việc quen biết bà đã mang lại cho anh không ít lợi ích. Ai mà biết được, sau này sẽ còn cần đến bà nữa cũng nên.

Khi bà ướm đi ướm lại chiếc áo len đan ấm và bảo rằng, bà không dám nhận món quà quí giá này, rồi nhìn đôi má ửng hồng cũng như những vết đỏ trên cổ bà mới thấy rõ bà thật vô cùng sung sướng.

Mặc dù phút chia tay đầy cảm động, Vai-xơ cũng không quên xin phép bà Đi-mác viết thư cho Phơ-ri-đơ-rích, cám ơn lòng mến khách của Phơ-ri-đơ-rích. Bà Đi-mác ghi cho anh số hòm thư dã chiến của con trai, sau đó nhắc thêm là Phơ-ri-đơ-rích không thích viết thư lắm. Và bà hứa rằng, bà sẽ viết thư kể cho Phơ-ri-đơ-rích là người sống cùng nhà với bà tốt ra sao ...

Đúng giờ quy định, Vai-xơ cho xe đến khách sạn. Anh chuyển va-li của thiếu tá ra và cho vào hòm xe.

— Đi Vác-xô-vi ! — Sten-gơ-lít nói rồi ngả người ra đệm xe, duỗi chân, mắt nhắm lại và ra lệnh cho bản thân ngủ thiếp đi. Hắn tự hào là có thể bắt mình ngủ được: vì chỉ có những người siêu phàm đầy nghị lực mới có khả năng này. Thiếu tá tự coi mình thuộc loại người đó.

Tuyết rơi và đất lộ ra những chỗ tuyết tan. Mây mù bao phủ cả những vùng đất thấp. Trời lạnh lẽo, ủ dột. Con đường chạy dài vô tận hằn lên những hố bom do máy bay ném. Vân những chiếc cầu mới được phục hồi kêu ầm ầm lên dưới bánh xe lăn. Trước hòm mở cuộc tấn công ăn cướp vào

Ba-lan ngày 1-9-1939, các nhóm phá hoại của Đức đã giật mìn phá hầu hết các cầu cống. Những ngôi nhà đổ nát ở các thị trấn thấp thoáng hiện ra đen ngòm. Sau những khoảng thời gian nhất định xe lại phải đỗ ở các trạm kiểm soát. Sten-gơ-lit tỉnh dậy và khinh bỉ đưa giấy tờ của mình ra, và thường là chìa tấm huy chương kim loại treo bằng dây xích ra, vì thứ này gây ấn tượng rất mạnh đối với bọn chỉ huy tuần tra.

Thỉnh thoảng lại có biển ghi là phải đi vòng vì đường cấm tất cả các loại xe. Vẻ hầu như không nhận thấy những biển này, Vai-xơ nhanh chóng đuổi kịp một đoàn xe cơ giới chạy qua gần một doanh trại quân đội, một sân bay, công trường hay các công trình khó chữa. Mặc dù dọc đường có đủ các dấu hiệu đường chỉ dẫn hướng đi Vác-xô-vi, vì sau đó thỉnh thoảng Vai-xơ vẫn tìm cớ mở bản đồ ra để kiểm tra, đặc biệt những khi gặp các mục tiêu mà anh phải chú ý.

Nhưng mỗi lần trước khi lấy bản đồ ra anh lại liếc qua gương treo trên chiếc kính giò — ở đó hiện ra thiếu tá Sten-gơ-lit đang ngủ. Vai-xơ không ghi một dấu gì trên bản đồ cả, anh nhớ hết trong đầu óc.

Khi tới gần một vùng rừng, tuần tra giữ xe lại. Thiếu tá cho xem giấy tờ của mình, kéo tấm huân chương ra — nhưng không ăn thua. Tên trung sĩ kính cẩn báo cáo rằng, mọi xe cộ đều bị cấm đi lại ban đêm vì trong rừng có ẩn náu bọn khủng bố người Ba-lan.

— Thật là nhục! — Sten-gơ-lit lầu bầu.

Ra khỏi xe đứng bên đường, sau đó, cài lại cúc áo, thiếu tá nói với tên trung sĩ :

— Phải treo cổ chúng lên cây như lũ chó! Rừng bao nhiêu cây phải treo cổ bấy nhiêu tên!

— Thưa ngài thiếu tá, ngài nói rất đúng. Phải treo cổ!

— Thế các anh đứng đấy làm cái gì? Đi vào rừng và treo cổ chúng! — Ngay lúc đó thiếu tá nhận thấy một chiếc ủng bị nước làm rớt bèn ra lệnh cho tên lính tuần tra : — Lau đi! — Và khi tên lính cúi xuống, Sten-gơ-lít nói đầy vẻ kinh tởm ; — Đồ hèn nhát! Đến tay mày cũng run lên cầm cập thế kia! Mày sợ lũ lợn rừng đến thế cơ à?

Nhưng chỉ lúc đó Sten-gơ-lít mới tự cho phép tên chỉ huy tuần tra mở chiếc chắn ngang đường, vì đã có thêm khoảng mười chiếc xe quân sự nữa. Hắn ra lệnh cho Vai-xơ để xe của mình chạy giữa đoàn xe phía sau chiếc xe bọc thép và đặt khẩu súng lục lên đầu gối. Đồng thời còn khiển trách Vai-xơ là không tháo ngay lựu đạn ra khỏi túi vải bạt.

Những cây cối đen sì, lầy đặc ngả xuống gần sát đường. Mùi ẩm mốt và mùi lá xông lên. Rừng đối với Vai-xơ thật và cũng thân thiết. Ở quê hương anh cũng có những khu rừng như thế này, còn ở đây lại đang ẩn náu những người Ba-lan yêu nước không hề sợ hãi dám lao vào cuộc chiến đấu tay đôi một cách anh dũng chống lại những đơn vị sắt thép của Hít-le.

Lúc này Vai-xơ rất muốn được nghe tiếng súng nổ, tiếng lựu đạn, loạt tiểu liên. Anh chờ chúng như chờ tiếng nói của bạn bè. Nhưng rừng im lặng, dầy đặc, đen ngòm và rậm rạp tưởng như cây cối cuốn cành chằng chịt với nhau. Khi chiếc xe lao xuống vùng đồng bằng mênh mông, Vai-xơ cảm thấy ở đây còn tối tăm hơn trong rừng. Có lẽ vì những bánh sau của xe đã làm bắn bùn lên đầy mặt kính gió. Anh muốn đỗ xe lại để lau bùn nhưng thiếu tá không cho phép : hắn sợ không theo kịp chiếc xe bọc thép.

Đêm khuya, lúc còn cách Vác-xô-vi khoảng ba chục cây số, Sten-gơ-lit ra lệnh cho xe rẽ khỏi đường chính. Xe chạy về phía những ngôi nhà mà rõ ràng trước đây là khu đất của địa chủ — xung quanh có tường rào cao và hai lần dây thép gai bao bọc. Đèn pha từ các chòi gác ở bốn góc tường rào luôn luôn dội ánh sáng xuống xung quanh. Xe bị giữ lại ở cổng. Bảo vệ kiểm tra rất kỹ giấy tờ của thiếu tá và sau khi viên sĩ quan thường trực nhận được phép quả điện thoại mới cho xe qua cổng. Vào tới sân có những người mặc thường phục ra đón Sten-gơ-lit. Hắn kính cẩn đưa tay lên mũ chào và tất cả cùng bỏ đi. Vai-xơ ngủ ở một chiếc giường cá nhân trong nhà ở tập thể gần ngay bên kho xe, ở đó có rất nhiều xe mới loại tốt của Đức.

Doanh trại này bí ẩn, hiệt lập, nom bên ngoài như một nhà tù hay trại tập trung, nhưng bên trong không phải như vậy. Ở đây tập trung những phương tiện bảo vệ kỹ thuật hoàn thiện nhất.

Dòng điện cao thế mắc luồn vào hàng rào dây thép gai, những xây xoắn ốc hình ống Bru-nô, hệ thống các cột kim loại có đèn pha cho phép bắt cứ khoảnh khắc nào cũng chiếu ánh sáng khủng khiếp xuống cả trang trại nguyên của địa chủ hoặc dọi sáng bất kỳ ngóc ngách nào của trang trại. Những tấm chắn quang không nhìn thấy nhờ có đèn hiệu lóe sáng — đánh dấu mỗi người ra khỏi khu nhà hay vào nhà, và tất cả những thành tựu của tri tuệ con người tập trung ở đây phục vụ chính xác và có tổ chức cho một mục đích là lặng lẽ tách mảnh đất này ra khỏi thế giới bên ngoài.

Chỉ cố đội lính bảo vệ là mặc quân phục. Còn những người mà chúng phải phục tùng — những kẻ chỉ huy ở đây, đều mặc thường phục, và chỉ theo mức độ kính trọng giữa các người này với nhau mới có thể xác định được chúng có những chức vị cao như thế nào. Không một tên nào trong bọn này giấu giếm tư thế quân sự của mình và quyền chỉ huy những kẻ khác cũng mặc thường phục, chỉ khác là tư thế của hắn sang trọng hơn mà thôi. Bọn mặc thường phục cấp dưới thì phụ trách khối tù nhân bị giam trong các căn nhà một mái bằng đá. Chúng chỉ làm việc ở những nơi này đến sau bữa ăn trưa, còn một số thì chỉ sau bữa ăn tối mới đi dạo trên những tấm đá ở sân nhỏ phía trong ngăn cách các căn nhà với khu nhà chính.

Những tên mặc thường phục có quyền đi ra bên ngoài, khi ra bị kiểm tra ở mấy trạm gác. Những trạm này do một đơn vị SS đặc biệt phụ

trách, đơn vị này được trao nhiệm vụ bảo vệ bên ngoài.

Bọn SS thực sự không phải phục tùng quyền hạn chỉ huy doanh trại, vì chúng chẳng nề nang gì, rọi đèn pin vào thẳng mặt tất cả những kẻ ngồi trên bất kỳ chiếc xe nào đi ra hay vào, lấy giấy tờ mang vào phòng thường trực để kiểm tra và cũng không phải vội vàng mang trả. Mà khi trao trả, thậm chí là một nhân vật có chức vụ cao chúng cũng chỉ chào qua chiếu lệ.

Việc qua lại của Vai-xơ trong khu vực này rất bị hạn chế : các tòa nhà chính, khu sân lớn lát đá cuội — và chỉ có thế. Anh không có quyền vượt qua giới hạn này. Cái ranh giới không nhìn thấy này do đội bảo vệ bên trong canh gác, mỗi tên đều có súng lục, lựu đạn để trong bao vải bạt, tiểu liên.

Tất cả những điều đó để làm gì, Vai-xơ chưa phát hiện được.

Tên nào ở đây cũng tỏ ra cô độc. Ngay cả khi giao thiệp với nhau, bọn người này, vốn đã tập quen với sự im lặng, hay thể hiện bằng nét mặt và điệu bộ hơn là bằng lời nói thông thường của con người.

Trong ga-ra có cả một đống biển số xe bằng sắt — sau mỗi chuyến đi xa, số hiệu của xe lại thay đổi. Vai-xơ đã mấy lần trông thấy những chiếc xe hầu như còn mới đã phải sơn lại. Ba chiếc xe con có kính chắn đạn bắn không thủng, hai chiếc thuộc loại không trông được vào phía trong xe, tất nhiên trừ kính gió ra.

Vai-xơ ăn ở nhà ăn cùng với những tên thuộc loại như anh, không có quyền đi ra khỏi giới hạn không nhìn thấy. Chế độ ăn uống là tự phục vụ. Mọi người đều ăn nhiều, ăn lâu, im lặng, không ai tỏ ra chú ý đến người khác. Mấy thiếu nữ với những dáng điệu như đàn ông thuộc đơn vị phụ trợ cũng đã được luyện thành thạo như những người khác ở đây. Những vẻ mặt no nê, vô tư cũng không làm sống lại được cái cảnh buồn chán chung này. Nếu có cô nào trong số đó trêu chọc ở bên bàn ăn thì, người khác, nét mặt không hề thay đổi vẫn bình tĩnh như ngựa trong khoang của mình, tiếp tục ăn. Và nếu tên nào ôm lấy cổ ta làm cản trở việc cô ta ăn thì cô ta chỉ lặng lẽ dùng sức đẩy ra.

Sau bữa ăn tối được uống rượu trắng, đôi khi là bia, và có thể chơi xúc xắc ăn phần rượu. Và nếu tên nào đó phải nhường rượu cho nữ giới, mà nữ giới nhận rượu uống thì xung quanh bắt đầu cười ầm lên, chúc mừng kẻ hào phóng với một vẻ khoái trí như trong đám cưới.

Nhưng sự khoái trí này cũng chỉ đủ trong giây phút, sau đó tất cả lại im lặng và không thèm để ý gì đến cặp nam nữ mà họ vừa trêu đùa một cách thô lỗ.

Bao nhiêu ngày đã trôi qua mà Sten-gơ-lit vẫn không cho biết gì về hắn cả. Cuộc sống trong cái nơi giam hãm kỳ lạ này làm Vai-xơ thấy mệt mỏi vô cùng vì những sự việc cứ đều đều, vô nghĩa lý và không sinh động gì cả diễn ra hàng ngày. Thậm

chỉ anh không thể biết rõ cái doanh trại này là cái gì, ai phục vụ nó và những người ở đây làm việc gì.

Thế rồi ở nhà bếp, chiếc mô-tơ điện bị hỏng. Người ta dùng nó để làm quay máy nghiền thịt. Vai-xơ được gọi đến chữa và anh chữa xong chiếc mô-tơ. Người bếp gật đầu — và hết. Vai-xơ không nghe thấy một ai trong đám người xung quanh cất lên một lời, dù anh làm việc suốt ba giờ liền ở nhà bếp, mà số người ở đây không ít. Khi anh giúp viên thợ máy ga-ra, hắn cũng vui vẻ nhận sự giúp đỡ của anh, nhưng hắn cảm ơn cũng chỉ bằng một cái gật đầu qua loa lễ.

Cô độc vô cùng rồi nghề, sự tồn tại một cách vô nghĩa lý ở đây đã làm cho cuộc sống của anh trở nên vô cùng nặng nề.

Còn Sten-gơ-lit hoặc là đã quên có Vai-xơ ở đây, hoặc là vĩnh viễn trao anh cho cái đơn vị này — chẳng hỏi ai được chút gì cả.

Sáng sáng viên dạy chó lại cùng với người giúp việc của mình đi ra chỗ bãi cỏ kín rào bằng dây thép gai.

Tên dạy chó là một người to béo, chân ngắn, vai u, một tay cầm roi, một tay cầm chiếc gậy có roi da ở đầu. Hắn mặc chiếc áo cổ lọ màu trắng, áo blu-dông da màu nâu, chiếc quần ngắn bằng da hươu đã bóng đen lên, bít tất len dày, đôi giày đã bóng có chốt cài, và chiếc mũ viền nhung có nhiều huy hiệu. Bộ mặt lỗ lược, kiêu căng như mặt giáo sư đại học bao giờ cũng cao nhân.

Còn người giúp việc là ai, thật khó hiểu. Một con bù nhìn rơm sống thật sự.

Bộ quần áo bằng vải bạt may liền cùng với chiếc mặt nạ bằng dây thép của người đấu kiếm úp trên mặt. Cổ thì cuốn bằng những bao bằng vải bạt nhét đầy mạt cưa trông như những vồng giò lạp xưởng. Bụng dưới được che bằng một tấm cắt từ chiếc bình đựng xăng ô-tô, phía trên tấm chắn này — một túi vải bạt phồng.

Việc luyện tập cũng đơn giản thôi. Khi người giúp việc còn đi theo tuyến đều thì lũ chó ngoan ngoãn ngồi bên chân viên huấn luyện. Chỉ cần người giúp việc làm một động tác gì nhanh về một phía là lũ chó lăn xả vào còn bừa nhìn sống này cắn xé những vòng đeo ở cổ nhét đầy mùn cưa, cả chiếc túi bằng vải bạt treo trên tấm chắn bụng dưới.

Nếu lũ chó lăn vào cắn chân tên giúp việc và không chịu nghe lệnh cứ tiếp tục cắn thì viên huấn luyện vút roi đuổi chúng, và con hung tợn nhất thì bị vút roi da gắn trên gậy và bị lôi ra một phía.

Hai người này không bao giờ nói chuyện với nhau. Ra lệnh cho lũ chó không bằng lời mà bằng còi.

Một lần tên giúp việc thét lên vì đau, viên huấn luyện trái với lệ thường, không đuổi lũ chó hung ác ngay mà chờ một lúc, và sau khi lũ chó chạy hết, hắn đá mũi giầy cứng vào tên giúp việc ngã lăn trên đất, người đầm máu sau khi đã luyện tập với lũ chó!

Nhận thấy Vai-xơ để ý tới hắn, viên huấn luyện liền tỏ ra niềm nở chào và bao giờ cũng nói trước: « Chào buổi sáng tốt lành » hoặc « Chào một ngày tốt lành ».

Thế là hắn tiến lại phía hàng rào dây thép gai và hỏi :

— Hay không ? — Hắn tự khen : — Lũ súc vật này biết nghe lời như trẻ con. Chỉ cần có tài và ý chí làm chủ. — Rồi hắn ca thán : — Bây giờ đã bắt đầu khó kiếm được loại tốt rồi. Trong tất cả các cơ quan phụ trách vấn đề tù binh trực thuộc OKB (1) và các Ban tham mưu quân khu người ta bắt đầu lập các trạm ươm cá thể. Và điều này được ca tụng. Một con chó săn tốt cũng có thể phục vụ được như một tên lính khá.

Vai-xơ đưa mắt về phía lũ chó :

— Với bộ lông như thế này băng giá nước Nga không đáng kinh khủng đối với chúng ! Ông nghĩ thế nào ?

— Tất nhiên ! — Tên này đồng ý rồi hỏi : — Anh không thích cái lạnh à ? — Hắn an ủi : — Quốc trưởng hứa trong chớp nhoáng sẽ kết thúc với nước Nga. Phải tin rằng, ngày Chúa giáng sinh sẽ chỉ có các quân đoàn của ta kỷ niệm ở bên đó.

— Vâng, nhất định rồi, — Vai-xơ phụ họa theo.

Thế là lại thêm một sự khẳng định về mối đe dọa đang treo trên đất nước anh. Sau nữa, đã có thể thông báo về Trung tâm vấn đề Bộ quốc phòng Đức đã huy động chó sang mặt trận phía Đông.

Đồng chí huấn luyện viên — người thầy dạy của anh, có lần bảo anh :

---

1. OKB tức là Bộ tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang nước Đức Hít-le. — N.D.

— Nếu như chiến tranh bùng nổ, nghĩa vụ của người chiến sĩ tình báo là cứu quân đội, cứu nhân dân khỏi những đòn đê tiện nện vào sau lưng. Mà để tránh khỏi những đòn như vậy, cần có sự tinh nhanh nhìn thấy tất cả của những người của ta làm việc ở bên đó. Đây là toàn bộ chỉ thị có công hiệu lâu dài đối với các đồng chí. Nó đơn giản và rõ ràng như ban ngày. Nhưng bổ sung cho nó, đó là sáng kiến có suy nghĩ, là óc phán đoán và sự giác ngộ chắc chắn. Chúng ta phải chịu trách nhiệm đặc biệt với mỗi giọt máu của những người Xô-viết. Mỗi người chúng ta dù có mặt ở đâu cũng đều phải chịu trách nhiệm đó...

## mười bốn

Ở bên cạnh khu nhà chính là tòa nhà hai tầng một mái bằng đá có hàng rào cao bao bọc vững chắc kèm theo mạng lưới treo ngoài đan bằng dây thép gai. Mỗi ngày ba lần cửa trong hàng rào lại mở để cho các bình đựng thức ăn nóng vào — cơm này chuyển từ bếp lên. Cứ thứ bảy, cùng với các bình đựng thức ăn, người ta cho thêm một hòm rượu trắng hay là bia. Và chỉ có một lần duy nhất trong ngày — vào sáu giờ sáng, lúc vẫn còn tối mù — là những người ở trong nhà đi ra, mặc quần đùi, xếp hàng tắm dù thời

tiết ru sao, họ tập thể dục ở bãi rộng. Sau đó lại tập hợp và biến mất sau chiếc cổng.

Sáu ngày liền như vậy. Đến ngày chủ nhật, sau bữa ăn trưa họ đi ra khu bãi rộng nhưng bắn thỉu lái đá cuội và ngồi lên nốc những chiếc xe ô-tô hỏng xếp lăn lóc bên ga-ra với vẻ mặt hình như họ mò đến đây để nghỉ ngơi sau khi làm việc vất vả. Họ mặc quân phục lấy được của quân đội các nước bị Hít-le đánh tan — kẻ mặc kiểu của Pháp, người của Na-uy. Một số có quần áo lẫn lộn: quần kiểu Pháp, áo kiểu Anh.

Những người này là ai? Theo lệnh truyền thì họ không được biết gì về nhau cả, không có quyền biết, còn ai muốn tìm hiểu sẽ bị trừng phạt tàn khốc.

Những người không tổ quốc. Không có họ tên, chỉ có bí danh. Không có quá khứ và cũng sẽ không có tương lai. Họ biết rằng nhân dân nước họ sẽ không tha thứ cho họ vì những tội chống lại danh dự và tự do của dân tộc họ. Phía trước chỉ còn một con đường: mang thêm cái tiếng đao phủ cùng với tiếng tăm của bọn khốn nạn.

Các cơ quan hình sự Béc-lanh, Muy-nich, Hăm-bua biết rất rõ về họ. Một số trong họ như cần có cuộc đời thứ hai để sống qua lúc trừng phạt. Vì tất cả những công việc đen tối mà họ để lại phía sau mình.

Không có luật pháp nào có thể bảo vệ được các quyền của họ, cũng không có nước nào mà ở đó họ lại không vi phạm luật pháp.

Và để đến gần được những người này và hiểu được họ là ai, Vai-xơ đặt ra cho mình công việc làm vào ngày chủ nhật ở ga-ra.

Anh để cửa ga-ra mở toang. Và anh nghe thấy có người nói tiếng Nga, nhưng không nhìn thấy ai nói.

Một giọng nam trung khỏng vang nói nuốt cả âm « r » lười biếng lải nhải :

— Về thực chất có bốn mảy bảo vệ che đậy sự sợ hãi cái chết : gái, thuốc phiện, chủ nghĩa đại duy tâm và xâm lược.

— Chủ nghĩa Phơ-rớt nữa, tên nào đó khinh thường chêm vào.

— Có khả năng. Và phần nào thì hệ thống quan điểm « mỗi người là kẻ thù của tôi » là điểm chủ yếu của suy nghĩ và việc giết cả người gần lẫn người xa không những chỉ hiện đại mà còn cần thiết để duy trì xã hội.

— Tao đã học được cách làm dấu bằng cả hai tay. Mầy nói về món gái thì tốt hơn đấy, — ai đó khuyên, giọng khàn khàn.

— Được thôi — giọng nam trung đồng ý. — Ở đấy tao trông thấy một mụ đứng tuổi có bộ đùi nở nang đến mức khó coi, chẳng khác gì chiếc quần bó đầu gối. Cứ tưởng tượng xem mụ ta từ chối chỉ vì sự thấp kém về giòng giống của tao.

— Vì sự nghiệp riêng mày nên xin cái danh hiệu người Đức được đấy.

Tao đã nhắc « sếp » về công trạng của tao, nhưng với cách thể hiện tỏ cùng không nhã nhặn

« sếp » lừa là sẽ treò cổ tao nếu như tao còn muốn, dù chỉ một lần nhắc lại nữa.

— Chỉ có sự thật làm chết hết mọi hy vọng — giọng nam trung khoa trương nói. — Cứ để yên cho thằng « Răng » lừa dối chính bản thân nó. Cứ để cho nó sống vì nước Đức - bạn đồng minh vĩ đại của chúng ta. Còn về phần tao, tao chưa bao giờ cảm thấy có những hành động đạo đức cao cả và hy vọng sẽ không cảm thấy.

— Thế trời xét cho à?

— Tao tin rằng đấng tối cao đồng ý với các quan điểm của tao.

— Mày hình như kiếm ăn bằng bút chứ không phải bằng dao găm. Tại sao lại bỏ?

— Không bỏ, mà bị đuổi. Thực hiện phương pháp làm giàu chớp nhoáng không chín chắn. Cả một chuyện ầm ỹ xảy ra. Nếu như khử người đồng hương chứ không phải mụ người Đức thì mọi chuyện đã xong xuôi rồi.

— Mày bị ấn bao lâu?

— Có ân xá. Ở tòa tao quả quyết rằng tao chân thành yêu mụ già. Còn việc giết người, tao làm trong tình trạng thần kinh không trấn tĩnh do tính ghen sinh ra.

— Mày đang dìu với mụ ấy lâu không?

— Tao quen mụ ở rạp xiếc, lúc đó tao cũng biểu diễn với nhóm phi ngựa do Sku-rô chỉ huy và khoảng năm rưỡi sau thì bỏ nhau...

— Vì nghèo rớt mùng tơi đi...

— Chứ gì nữa, đạt đúng số phận của Ghéc-man trong « Con đầm Pích »: không tiền, không mụ già.

Giọng khàn khàn vẻ đầm chiêu lên tiếng:

— Mà dù sao thì trong chuyện này cũng có trời định đó. Nhi-cô-lai bị đầy đến Tô-côn, cách chỗ đó vài cây số là làng Pô-cơ-rốp, — quê hương Gơ-ri-sa Rát-spu-tin — Hắn thở dài: — Ôi, nước Nga!

— Tao sẽ cầu xin! — Tên giọng nam cao nói the thé: — Với Đức quốc trưởng...

— Thôi đi, — tên giọng khàn khàn bình tĩnh phản đối. — Mà đừng có múa quả đấm lên. Tao sẽ cho vào mặt để sau đó, sau khi xoa bóp, không một thằng nông dân nào còn nhận ra ông chủ cũ của nó nữa.

— Sẽ nhận ra! — Giọng nam cao hung tợn hứa hẹn — Sẽ nhận ra!...

— Bọn Đức cũng sẽ trả cho mày trang trại như thế, vành tai cho rộng ra!

— Thưa các ông, — giọng nam trung trang trọng cất lên, — các ông đã đi chệch hướng quá xa rồi đấy, các ông không có quyền bàn luận đến các kế hoạch của nước Đức trong, chuyện lãnh thổ cũ của nước Nga!

— Thế ai sẽ đào đủ hố?

— Thì cứ cho là tao đi, — giọng nam trung trả lời, — Tao. Nếu như mày không báo cáo sớm.

— Thằng đểu!

— Chính thế!

Có ai đó kể:

— Khi tao còn bị ăn ở Bê-rô-mon, bọn tao bị lùa vào các xưởng vũ khí làm việc. Trước khi được thả về phòng giam, lần nào cũng bị chiếu điện quang; chúng kiểm tra xem có đứa nào cuỗm dụng cụ khỏi xưởng không. Nghe nói chiếu điện quang sẽ có ảnh hưởng không tốt đến khả năng của các bộ phận.

— Thế mày cần các khả năng làm-quỉ gì?

— Thì dù sao...

— Còn tôi, thưa các ông, cái đầu tiên tôi sẽ làm — đặt mua món canh cải và bánh nướng nhân lộ ngoài. Các ông có biết thế nào...

— Tốt hơn là mày ăn ít mỡ đi. Đừng có lấy cái xác to vô ích. Sẽ phải nhảy dù — mày sẽ bị què cẳng thôi. Cùng với tao có một thằng cũng phè như mày — ngay lập tức chân bị treo. Đành phải chữa — bằng súng lục.

— Thật là thằng ngốc!

— Còn làm gì nữa? Chẳng lẽ cũng nó đến bệnh viện xô-viết à?

— Giá mày là nhà giải phẫu — dùng dao nĩa!

— Ôi, mày thật là thằng đồ tể!

— Thì cứ bình tĩnh, nếu tao rơi cùng cặp với mày, tao sẽ làm êm thấm hơn.

— Nếu trên đường hầm tao không vung dao lên trước mày.

— Lại ăn nói lỗ mãng để làm gì chứ? Giọng nam trung cất tiếng giảng hòa. — Mùa xuân, sắp đến ngày vỡ đất (1).

— Thế mày sẽ đón ngày này ở đâu?

— Còn ở đâu nữa nếu không ở miền Ra-dan thuộc Nga?

— Nếu họ quẳng mày sang Tiệp, mày sẽ cày ở bên đó chứ?

— Bộ nội vụ, — giọng nam cao nghiêm nghị nói chữa. — Không được lạc hậu như vậy...

— Mày học thuộc như vẹt...

— Sao nữa, từ năm hai mươi đến giờ không về nhà rồi.

— Không sao, đừng chảy nước mắt. Sắp được quẳng về rồi.

Vai-xơ mang bình khí hơm đầy ra ngoài ga-ra, ngồi xuống chỗ gần những người tù và chăm chú ngắm xung quanh chiếc bình như tìm lỗ thủng trên đó. Rồi ghé sát tai vào bình tập trung nghe xem có khí lọt ra không.

Tên cao lớn, gầy gò, mũi dày nhọn, không thèm quay người, hỏi bằng tiếng Nga:

— Này, lính có hút thuốc không?

Vai-xơ chăm chú quay chiếc bình trên tay.

— Mày thèm, tao sẽ cho mày thuốc lá? — Tên cao rộng cao nghều lại hỏi bằng giọng nam trung phì phì.

---

(1) tức ngày hội cày ngầu. — N.D.

Vai-xơ vẫn tiếp tục công việc của mình.

— Mày đừng sợ, nó không hiểu cái quỉ gì bằng tiếng Nga đâu. — Tên vạm vỡ nói. Rồi hỏi bằng tiếng Đức: — Này, lính, mấy giờ rồi?

Vai-xơ trả lời:

— Không có đồng hồ. — Rồi liếc nhìn một cái rất chắc chắn ghi nhớ lại nét mặt tất cả bọn này.

Mỉm cười với Vai-xơ, tên tóc vàng hung, hói trán kêu the thé lên như dế bằng tiếng Nga. Hắn nói giọng nam cao:

— Thế mà đồng hồ đeo tay trên tay hắn. Con lọn Đức cũng biết nói láo. (1) Nó nhã nhặn đưa thuốc lá ra và nói bằng tiếng Đức: — Xin mời, cầm lấy, xin ông vui lòng!

Tên tóc vàng hung giắt luôn điếu thuốc lá mà Vai-xơ không lấy vào mang tai, thở dài và ca thán bằng tiếng Nga:

— Ấy thế mà cứ đổ máu cho bọn chúng. — Quay lại phía Vai-xơ nói bằng tiếng Đức. — Lính, mày khá lắm, biết phục vụ đấy. — Giơ tay lên: — Hai-lơ Hít-le!

Vai-xơ đi vào ga-ra, đặt bình ở đấy rồi lại quay ra, để một miếng ván lên đầu gối, trên đó có một tờ giấy viết thư.

Cúi đầu trên tờ giấy, Vai-xơ triền miên suy nghĩ đưa bút chì trên mặt giấy. Chỉ thỉnh thoảng và về ngoài như thờ ơ mới đưa mắt liếc nhìn những

(1) Nguyên văn: biết tưởng tượng. — N.D.

người mặc quân phục nước ngoài màu sắc khác nhau, bọn này nói thạo tiếng Đức và có khả năng cả tiếng các nước khác nữa cũng như tiếng Nga. Từ lâu chúng đã mất phong thái tự nhiên của mình rồi, cả những đặc điểm cá nhân nữa. Và mặc dù nhân dạng của chúng có khác nhau nhưng trên bộ mặt đều in rõ vẻ tàn bạo, thờ ơ, buồn chán như nhau.

Càng nhìn lâu những bộ mặt này anh càng hiểu rõ hơn là không có khả năng ghi nhớ chúng trong đầu óc.

Chủ nhật sau anh lại chiếm vị trí bên ga-ra, và dũa rồi anh đặt miếng vá lên buồng xe ô-tô. Làm xong việc này anh lại từ từ tháo ra, rửa sạch rồi lại lắp bình hòa khí rồi lau tay bằng mảnh vải cũ. Và cũng như lần trước, anh lại ngồi viết thư.

Còn những người này, rõ ràng là đã quen với người lính Đức ít nói, có kỷ luật nên ngồi tán chuyện thoải mái với nhau.

Vai-xơ đảo mắt thờ ơ nhìn các bộ mặt, sau đó chuyển sang nhìn một vật khác rồi lại viết như đã nhớ ra những lời cần thiết cho bức thư.

Một người lính viết thư về nhà — một cảnh tượng quá quen thuộc cho nên không ai trong đám người này còn để ý đến anh nữa. Ngoài ra họ còn tin rằng anh ta chẳng hiểu gì tiếng Nga cả.

Cằm đầu đám người này có lẽ là anh chàng gầy gò, đầu trọc đường nét trên mặt đều đặn, mắt xám lạnh nhạt và hàng lông mày chĩa nhọn ra thành một vạch mỏng trên chiếc trán rất rộng.

Khi hắn buông ra những câu nói ngắn, tất cả đều im lặng, kể cả anh chàng giọng nam trung ngọng một cách kỳ khôi, thích dùng thành ngữ như: « Đẻ giết không nhất thiết phải biết cách mổ », « Giữa họa khốn nạn tôi cũng có thể là người tạo ra cái mới », « Trả đắt nhất là trả cho tình yêu chân thành ». Hắn nói giọng uể oải

— Hình như trước kia tao đã gặp một cô người gầy mắt to.

Anh chàng đầu trọc cười :

— Và ở Bây-rút đã đuổi đi một tên Do-thái Li-băng.

— Thế tại sao lại làm nhục, đem cho một tên Ả-rập mà đáng lẽ ra nên cho một tên trùm bộ lạc.

Tên đầu trọc đảo lông mày về đe dọa, nói rít qua kẽ răng :

— Mày nói cái gì mờ ám về tao thế ?

Tên giọng nam trung đặn địu :

— Thôi được, khẩn a, mày đúng, mày đúng !

Lão già người gầy gò, khô khan, giọng một chú thiếu niên có bộ mặt nhỏ, quắt lại vì những nếp nhăn, mũi có bướu, hỏi bằng giọng Cáp-ca-dơ :

— Tộc trưởng ? Tộc trưởng là gì ? Tao chính là tộc trưởng. Bán bao nhiêu mày không nhớ à ?

Tên mặt phì, tóc vàng đa xỏa xuống chiếc trại hói nhún vai.

Tên đầu trọc nói :

— Thưa các ông, ngay ở đây chúng ta cũng nên tuân theo trật tự.

— Của bọn Đức?

— Tôi nói đến kiều dân Nga. Một số được Hít-le động viên, có những hy vọng gì đó, số còn lại — trong số này có cả những người đã về sản hóa — bắt đầu lo lắng cho số phận của Tổ quốc.

— Cần phải mổ, — lão già khuyên.

— Không loại trừ chuyện đó, — tên đầu trọc đồng ý. — Tôi đã nói tên một thằng với «xếp», tôi đề nghị để chúng ta giúp sức — khử bằng tay, thôi. Làm thế có ý nghĩa như chúng ta chính thức chỉ cho bọn chúng biết việc chúng ta sẵn sàng xử tội bọn thoái hóa. Nhưng than ôi, sếp lại từ chối, nói rằng việc đó do giết-ta-po đảm nhiệm. Thật tiếc quá! — Tên trọc buồn rầu, kết thúc câu chuyện.

Tên mặt phì vẻ thơ mộng nói:

— Còn ở nước Nga bây giờ là mùa xuân!

— Mày sẽ nhảy và đừng quên quần xà-cột cho chặt khỏi rớt.

— Tao cho rằng sẽ khô ngay...

— Chỉ có ba tuần lễ chúng đã chiếm toàn bộ Ba-lan rồi.

— Nhưng nước Nga không phải Ba-lan.

— Đấy là nước Nga nào đối với mày? Bôn-sê-vích ấy à?

— Thì, dù sao...

— Và tên này nữa! Cũng rền rĩ như con chó cọp.

— Trong mỗi con người chúng ta đều có cái gì đó từ động vật...

— Mày hãy nhớ lấy cái số trên vòng cổ mày; còn các thứ khác hãy quên đi....

Những tia sáng mặt trời khô khan, nồng lên mùi bụi chiếu xuống khu đất lát bằng đá cuội, chiếu cả lên những cửa sổ sau song sắt trên các tòa nhà, và cả bọn cặn bã này — những tên bán nước đang mặc những bộ quân phục thừa cướp được của quân đội chiến bại của các nước châu Âu. Từ trên tường cao có mành chắn rủ xuống đan bằng dây thép gai đổ xuống những bóng đen rộng, và hình như cái sân này bao bọc bằng những chiếc hào đen. Tiếng ủng nặng nề của bọn gác lớp cộp trên thành các chòi canh. Lưng còng xuống, Vai-xơ ngồi giữ tấm bảng có giấy trên đầu gối, và anh đã cố gắng vạch bút chì ra đấy một cái gì đó. Ở đây anh cũng là một tù nhân — một tù nhân phải phục tùng cuộc sống theo qui tắc đã định và nghiêm ngặt như trong nhà tù.

Ấy thế mà ở đây anh lại là người tự do nhất, thậm chí còn hạnh phúc nữa. Và mỗi ngày ở cái thế giới khủng khiếp này anh lại càng tin chắc chắn hơn là ở đây anh là con người duy nhất có hạnh phúc. Vì mỗi phút của đời mình, anh đều đang dùng cho công việc phục vụ lợi ích cho nhân dân Xô-viết.

Cũng như bây giờ, người dưới nắng mặt trời, anh làm việc một cách miệt mài và cố gắng. Không, anh đang làm việc. Anh vẽ trên những tờ giấy để tẩy chì chân dung những người này. Mỗi người anh muốn vẽ hai lần — hình chính diện và

hình trông nghiêng. Anh vẽ với một sự cẩn thận của họa sĩ tinh xảo.

Trước kia Vai-xơ chưa bao giờ cảm thấy mỗi xúc động xao xuyến như vậy, cũng như lòng khao khát khẳng định tài năng vẽ của mình như những lúc này.

Và nếu như trong nghệ thuật anh vô cùng xa lạ với chủ nghĩa khách quan thờ ơ và hờ hững, thì bây giờ chỉ có phương pháp mô tả này mới có thể thay thế được việc thiếu máy ảnh của anh. Anh phải dựng lại những bộ mặt này trên giấy với một độ chính xác hầu như đây không phải là tranh vẽ, mà là tranh truyền thần.

Người vẽ anh phải giữ cho có bộ mặt mất ngủ, đăm chiêu suy nghĩ của một người đang vắt và tìm từ để viết thư. Và đồng thời phụ thuộc vào kết quả công việc hiện nay, có khả năng, sẽ là những số phận và sinh mạng của những người Xô-viết.

•

Đến nhà ăn này còn có cả một cặp vợ chồng câm điếc. Chồng là một người chắc khỏe, vai rộng, tóc đen, bộ mặt không cử động có những đường nét thô. Đôi mắt sắc sảo một cách đề phòng có cái nhìn hằn thù có độc. Vợ là một phụ nữ tộc hung mặt có nhiều lông tơ, người thon, cao, không bình tĩnh, nhạy bén với sự chú ý nhỏ bé nhất của người khác đối với chị hoặc là, trái lại, có tính đăng trí. Trên nét mặt chị cứ chốc lại thể hiện điều hiện đang làm chị xúc động. Đây là một sự thể hiện

bằng nét mặt hết sức tinh tế độ nhạy cảm phản ánh khía cạnh nhỏ bé nhất của điều lo lắng.

Hai người này không thuộc số nhân viên phục vụ. Ở đây họ có một địa vị đặc biệt nếu xét theo cách người chồng tỏ ra như không nhận thấy một ai trong số bọn cùng ngồi bên bàn ăn, mà bọn này cũng không có ý định trước sự có mặt của người chồng cảm nói điều gì đó làm đôi vợ chồng phải nổi giận, mặc dù lợi dụng cái điếc của vợ chồng này cũng được.

Một lần, một tên trung sĩ mới từ xa về — một thanh niên to béo, đầy đà, đến ăn trưa ở nhà ăn. Bùa mắt liếc nhìn người đàn bà câm, hắn nói với tên ngồi bên:

— Một mụ khán đấy, tao không từ chối quờ quạng mụ ta một tối.

Người chồng đứng lên, từ từ tiến lại phía tên trung sĩ và đánh gọng tay rất nhanh vào cổ hắn. Rồi xách vai tên trung sĩ đứng dậy và lại đặt hắn ngồi xuống ghế, sau đó quay về ngồi bên cạnh vợ. Không một ai trong nhà ăn làm một hành động gì tỏ ra phản đối. Họ tiếp tục ăn như không có chuyện gì xảy ra.

Vai-xơ cũng biết rõ cách đánh tay này. Nó gây nên sự tê liệt đột ngột vì choáng đau.

Tên trung sĩ mặt trắng bệch, một đầm mồ hôi, mồm há rộng ra để hít không khí. Hắn rất đau và cố bò ra khỏi bàn ăn.

Vai-xơ dẫn hắn ra sân, sau đó đưa về phòng mình, đặt lên giường. Lúc cảm thấy đã khá hơn,

tên trung sĩ vàng đầy tuyên bố một cách nguy hiểm là thằng cảm sẽ đáng được làm quen một cách thú vị với giết-ta-po. Rồi hắn bỏ đi lên ban tham mưu doanh trại. Nhưng chỉ lát sau hắn đã quay lại vẻ thất vọng, đau khổ.

Dần dần, vì nỗi giận, hắn kể với Vai-xơ tại sao cấp trên lại kiên quyết không chấp nhận báo cáo về việc hắn bị làm nhục. Chính Vai-xơ cũng bắt đầu đoán rằng đây là một cặp vợ chồng kỳ lạ.

Ca-na-rít tự coi mình là nhà phát minh khi thu thập những người cảm điếc cho công tác gián điệp. Hắn dùng những người cảm này để trong các điều kiện khác nhau có thể biết được các nhân vật hắn theo dõi bàn luận gì.

Để tránh không bị các đối tượng theo dõi, những gián điệp cảm điếc này bằng cách quan sát cử động của môi những người nói chuyện có thể xác định chính xác là họ đang nói gì. Nếu khoảng cách rất lớn thì chúng dùng ống nhòm hoặc các kính đặc biệt có hệ thống mắt kính riêng đã tính toán kỹ cho những tên này nhìn thấy rõ hình.

Nhưng vợ chồng cảm này đang bị phạt.

Họ giấu « sếp » của mình là họ sắp có con. Và ở xa nước Đức, họ tính rằng người vợ sẽ kịp giải quyết xong chuyện cái thai.

Nhưng họ phải trở về Đức trước khi đứa trẻ ra đời.

Người vợ ngay trong tháng cuối cùng của thai nghén cũng bị bắt đi ngay trên đường phố và mặc dù chị ta là điệp viên của Cục tình báo, vẫn bị đưa

vào quân y viện và ở đây bị mổ lấy mất cái thai sắp đến ngày ra đời.

Họ nói với chị ta là đứa trẻ đã chết. Còn sinh mệnh của chị ta đã được các bác sĩ loại giỏi cứu sống. Cục tình báo không tha thứ cho các bác sĩ nếu như họ làm mất một người cần thiết.

Còn bây giờ vợ chồng họ bị đẩy đến đây, như tên trung sĩ nói đây ấy ý là để « cách ly ». Lúc đầu hai vợ chồng « giả vờ điên » và đã định tự tử bằng hơi ngạt. Nhưng Cục tình báo đã cho người theo dõi họ. Mọi dự định sau đó của họ tìm các phương pháp khác để tự vẫn đều kết thúc không hiệu quả, và họ thôi không tự vẫn nữa sau khi đã hoàn toàn nhận rõ rằng không thể từ chối phục vụ Cục tình báo được kể cả bằng cách chết.

Vai-xơ, mùa của viên huấn luyện chó một con chó con bị loại và đem tặng người đàn bà câm điếc. Lúc đầu chị ta do dự: có nên nhận hay không, vẻ cầu khẩn và lúng túng nhìn chồng. Người chồng gật đầu. Người vợ vô cùng khao khát túm lấy con chó, áp nó vào người mình. Người chồng rút ví ra đưa mắt dò hỏi và nghiêm nghị nhìn Vai-xơ.

— Tôi thật là hài lòng nếu anh chị nhận tặng phẩm của tôi.

Người chồng đứng lặng một lát, bỏ ví vào túi, chìa thuốc lá ra. Hai người cùng hút thuốc. Vai-xơ nói:

— Tôi làm ở chỗ thiếu tá Sten-gơ-lit. Cũng Cục tình báo.

Người đàn ông gật đầu.

Vai-xơ giải thích:

— Tôi đành phải giúp đỡ trung sĩ, anh chị có thể đã bị những chuyện không may đe dọa.

Người chồng khinh bỉ bĩu môi.

Người vợ một tay ôm con chó, tay kia đưa ra bắt tay Vai-xơ. Nét mặt chị ta thật hiền và chứa đựng vẻ buồn bên trong.

Chị ta khua tay một vòng trên bụng và lắc đầu. Nước mắt trào ra.

Người chồng mím môi, nét mặt trở nên đanh lại. Anh ta đập nắm đấm vào đầu rồi nhắm mắt lại, sau đó buông rầu giang tay ra.

Vai-xơ nói:

— Tôi hiểu nỗi đau khổ của anh chị. Nhưng cần phải sống.

Người vợ chỉ ngón tay vào mình, vào chồng, sau đó vào con chó, lắc đầu.

— Đúng, chị đúng, — Vai-xơ nói. — Con người không phải là động vật. — Vai-xơ im lặng một lát, sau đó anh khẽ ngâm câu: « con người — đấy chỉ là con thú hoang dại được bao bọc bằng một lớp sơn mỏng đã được dạy thành thục ».

Người vợ kinh tởm bước ra xa khỏi anh. Vai-xơ vội giải thích:

— Ê-rích Hô-ta-ke, nhà sư học vĩ đại của chúng ta khẳng định như thế đấy.

Người chồng quệt ngón tay lên trán mình, sau đó vẫy ngón tay này phản đối.

— Tôi cũng nghĩ như vậy, — Vai-xơ nói. — Nhưng có nhiều người không phải chỉ nghĩ mà còn hành động như vậy.

Người chồng gật đầu đồng ý.

Cứ chiều đến hai vợ chồng cậm lại dắt chó ra đạo chơi ngoài bãi trống. Hễ chỉ nhìn thấy Vai-xơ là con chó lại chạy đến với anh và hầu như không chú tâm Vai-xơ trở thành người bạn đồng hành của cặp vợ chồng câm kỳ lạ trong thời gian đi đạo chơi.

Gần đây cặp vợ chồng này mang theo chiếc bảng con kẻ ô vuông, họ viết trên bảng rất nhanh, sau đó xóa ngay đi những điều đã viết bằng miếng bọt biển ướt. Điều đó làm việc trao đổi dễ dàng hơn.

Bị bỏ lang thang vì nỗi đau khổ của mình là câm điếc, hai con người đã tìm đến nhau khi còn nhỏ tuổi. Anh ta nguyên là thợ mỏ và là con một người thợ mỏ, còn thiếu nữ là con một linh mục, cả hai bỏ nhà chạy đi khi bố mẹ cô gái phản đối sự kết bạn của con với người thanh niên câm điếc là công nhân.

Ở một trong các đơn vị của Cục tình báo Đức, người thanh niên làm nhân viên nhảy dù thí nghiệm. Lương kiếm được khá nhiều. Anh ta tiến hành các chuyến nhảy dù tập dượt trong những điều kiện phức tạp nhất, những điều kiện mà các điệp viên có thể gặp khi ném xuống nước nào đó. Anh ta giấu vợ không phải mình đang phục vụ cho Cục tình báo, mà là những nguy hiểm hàng ngày anh ta phải trải qua. Trong một lần nhảy hỏng anh ta bị thương rất nặng. Anh ta hiểu rằng, nếu mình

chết, người vợ sẽ tự vẫn. Nhưng sau đó thì may mắn đến với họ. Cả hai người cùng được trao một công việc khác dễ thở hơn trong Cục tình báo. Vai-xơ biết công việc «dễ thở» này là thế nào rồi. Họ đi khắp các nước. Lúc nào họ cũng mơ ước có con. Họ chỉ sợ một điều : lại sinh ra một đứa trẻ câm điếc.

Vai-xơ hỏi :

— Thế giả như anh chị không đồng ý trở về trước khi sinh nở ?

Người chồng viết rất nhanh trên chiếc bảng kẻ ô vuông : « không hoàn thành » — và đưa cánh tay vạch ngang cổ họng, — mắt đảo long lên.

Khi Vai-xơ viết rằng, anh từ vùng Ban-tích đến, người đàn bà liếc chồng đầy ý nghĩa và nhanh chóng viết trên bảng : « Chúng tôi đã đoán anh không phải là người quốc xã ».

« Tại sao ? »

« Một số từ anh phát âm bị khác ».

« Nhiều từ như vậy không ? »

« Không. Rất ít thôi. Và, có khả năng, anh phát âm đúng, nhưng cử động của môi bị khác cho nên chúng tôi không hiểu hoàn toàn ».

Một lần vào ngày chủ nhật, người đàn bà cằn phàn nàn với Vai-xơ rằng chồng chị không muốn lễ thánh.

Người chồng nhún vai, sờ tai, môi và giơ nắm đấm lên dọa trời.

Về phần mình, người vợ duỗi bàn tay xòe ra lên trời, sau đó chỉ sang chồng, rồi sờ vào ngực mình và âu yếm mỉm cười, cúi đầu xuống.

Vai-xơ hiểu người đàn bà này.

Đi qua những tên phá hoại đang sưởi dưới nắng mặt trời mà Vai-xơ đã quên mặt họ, vợ chồng người cảm kinh tôm quay mặt đi.

Khi họ rẽ vào ngôi nhà một chái, Vai-xơ bắt chước một người nhảy dù sắp xuống đất, tay giơ lên và hơi ngồi xuống. Người chồng gật đầu làm động tác như là rút súng lục ra và chĩa tay có một ngón duỗi giống như nòng súng về phía vợ và vào bản thân.

Vai-xơ chỉ cho xem quân hàm của mình.

Người chồng phản đối, lắc đầu và lại chỉ vào vợ và vào bản thân.

Vai-xơ hiểu, người chồng giải thích rằng, bọn phá hoại được trao nhiệm vụ giết thường dân chứ không phải quân nhân.

Giữa những viên đá cuội trên bãi cỏ dại đáng thương mọc chen lên, người đàn bà cảm đã thông minh tìm được giữa đám cỏ hoang những cây có hoa nhỏ cứng, lớn hơn đầu chiếc kim một chút, gộp chúng lại thành một bó hoa xinh đẹp, ngửi hương thơm hầu như không có của hoa, khoan khoái nhắm mắt lại. Nét mặt người chồng khi đó trở nên có lỗi một cách buồn rầu.

Vai-xơ viết lên chiếc bảng kẻ ô: «Nhưng sau này anh chị sẽ có thể mua được cho mình một trang trại?». Người chồng thể hiện và trên nét

mặt một nụ cười giễu cợt. Rồi viết: « Viên dạy cho kiếm được nhiều tiền hơn chúng tôi ». Rồi lại chìa ngón tay ra làm giống nòng súng lục, nhíu mắt lại lấy đích, viết tiếp: « Đấy, làm như thế họ trả nhiều tiền hơn ».

Người vợ đọc xong, ngước mắt nhìn trời, sau đó đưa mắt nhìn chồng và lắc đầu. Rồi nghiêm nghị nhìn thẳng vào mắt Vai-xơ, chỉ đưa ngón tay ra để dọa Vai-xơ.

Thì ra vợ chồng họ cho rằng Vai-xơ là người của Cục tình báo, một người cùng nghề với họ, nhưng họ không tán thành những kẻ đi giết người.

Một tuần sau, Vai-xơ thấy người chồng ngồi lên xe hơi có viên sĩ quan đi kèm. Nét mặt người cảm này tối tăm, đau khổ, đôi mắt long lên vẻ đau đớn.

Và mấy ngày sau thì chúng đưa nốt cả người đàn bà cảm đi. Vai-xơ mãi mới nhận ra chị ta khi chị ta đi lại phía xe ô-tô tay xách chiếc va-li cọc. Chị ta khó nhọc lê từng bước, tóc xõa xuống, vai xọp lại, một túm tóc xòn trên trán, môi dưới mím lại, còn mặt thì xám đen như mặt người chết, mắt không cử động. Giữa đường lúc mắt chị ta bỗng gặp Vai-xơ thì anh thấy chị ta không biết đấy là ai nữa, vì đôi mắt đã mờ đục không nhìn thấy gì.

Thế là đôi vợ chồng bị chia cách nhau.

Bây giờ, chắc rằng họ sẽ phải làm việc mỗi người một nơi. Làm việc như những chiếc máy nhờ bằng con người để nghe trộm bằng mắt thường.

Không khí ẩm lạnh, mờ đục, nồi ắt, từ trong phà chứa xe xông lên nồng nặc mùi xăng cất bằng than đá. Loại xăng tốt của Bru-ma-ni chỉ dùng cho máy bay.

## mười lăm

Vai-xơ tìm kiếm suốt ngày đêm mọi khả năng thoát ra khỏi cảnh giam hãm. Mỗi tuần một lần anh viết thư cho bà Đi-mác, những bức thư trìu mến một cách kính trọng. Không có thư trả lời. Rõ ràng là số hòm thư người ta cho anh ở đây thuộc một đơn vị nào đó ở tận nơi xa khác. Cuối cùng thì anh cũng được biết là viên giao thông chạy giấy mỗi tháng chỉ đi nhận thư có một lần. Và thế là đến ngày đó Vai-xơ nhận được cả một tập thư bà Đi-mác gửi cho anh. Trong thư cuối cùng bà nói qua là bình nhất Bru-nô có ré qua chỗ bà và hỏi về Vai-xơ.

Lẽ nào lại Bru-nô ?! Vai-xơ cảm động đến nín thở. Nhưng khi trả lời bà Đi-mác, anh chỉ đề nghị báo cho người binh nhất này, tất nhiên nếu anh ta còn đến nữa, số hòm thư dã chiến của anh.

Gặp gỡ nhau ở đây thì rõ ràng là không thể được rồi, đành phải dùng một địa điểm nào đó duy nhất thuận tiện cho việc này. Và ở đây, cái chiếc móc lên cửa gỗ ghép có một lỗ hổng giống như

hình quả tim. Vai-xơ lại khuấy đầu chiếc khăn mùi xoa mọi khi vào trong một hộp con dự trữ trước — khăn tẩm thuốc hóa học — và viết bằng cái dụng dịch mực đáng yêu này lên giữa các dòng một bức thư con — tin tổng hợp theo dự kiến của anh, về sơ đồ đường đi đến doanh trại và chỉ địa điểm có thể đặt bộm thư bí mật.

Ngày hôm sau anh trao bức thư để trong phong bì không dán này qua chiếc cửa sổ con của phòng thường trực bảo vệ.

Nhiệm vụ quét sân ở đây do một tên lính già hay cau có đảm nhiệm, hắn được làm cái chức trách này là nhờ có sự chạy chọt của con gái — kẻ luôn luôn ở trong ngôi nhà tham mưu một chái.

Viên lính này nghễnh ngãng và vì thế hay cau có. Mặc dù hắn vẫn được xu nịnh tâng bốc là con gái hắn — đội trưởng đội nữ phục vụ, nhưng hắn vẫn không thích một điều là con gái hắn thực hiện mọi yêu cầu của bọn sĩ quan một cách hết sức kỷ luật. Và một lần nữa, khi hắn gọi con gái là con nhãi, thế là hắn bị con gái cử ra trạm canh gác suốt năm ngày đêm, mặc dù mụ có thể đưa ra tòa án quân sự dã chiến; vì dù sao bố cũng chỉ là lính trơn, còn mụ là hạ sĩ quan.

Thế là một lần, sau khi Vai-xơ sửa lại chiếc máy thái thịt chạy điện ở nhà bếp, cô gái người căn đối như một nhà thể thao mềm dẻo này bèn trao cho anh nhiệm vụ thay dây lò xo soắn ốc ở chiếc lò đốt đặc biệt. Chiếc lò này dùng để đốt những giấy tờ thuộc loại đem hủy bỏ sau khi đã xem rồi.

Vai-xơ chữa chiếc lỡ này vào buổi tối ở phòng hành chính dưới sự kiểm soát của mụ hạ sĩ.

Mụ ta hỏi:

— Muốn uống rượu không?

— Không.

— Có vợ chưa?

— Mới đính hôn, — anh đưa giả thuyết này ra hoàn toàn chỉ vì những lý do phòng thủ. Mụ hạ sĩ ngồi trên ghế, chăm bắt chữ ngũ làm lộ rõ cả phần trên cùng của bít tất.

Để hai tay lên đỡ cổ làm lộ rõ cả bộ ngực căng phồng, mụ giễu cợt hỏi:

— Và anh cũng tin cô ta như tin quốc xã chứ?

— Cũng thế.

Mụ hạ sĩ vẻ chậm biếm nhún vai:

— Nếu cô ta không ở trong đơn vị hậu cần, thì dù sao cũng như mọi người phụ nữ khác, bị gọi đi và đang làm lao động nghĩa vụ ở nơi nào đó. Và khi người đàn bà làm việc mười hai giờ rồi, sau đó không phải đi về nhà mình, mà vào lán trại — nhà ở tập thể, ở đó những người con gái khác ban đêm cho các chỉ huy — sĩ quan hậu cần chui vào trong chăn của mình thì sớm hay muộn cô ta cũng sẽ cho tên đàn ông nào đó chui vào chăn mình như mọi người con gái khác thôi.

— Cô ta không như thế.

— Trước tôi cũng không như thế.

— Chị từ nông thôn ra?

— Phải.

— Nhà chị có trại riêng chứ ?

— Không. Trước bố con tôi làm việc chỗ ngài thống soái Him-le, ở gần Muy-nich. Ngài Him-le có một trại nuôi gà vịt rất lớn. Ngài là người rất hiểu biết và yêu loại gà tây chính cống. Cứ trước ngày lễ giáng sinh chúng tôi lại chất gà đầy các xe vận tải và chở đi không chỉ Mun-khen mà còn cả các thành phố khác.

— Tiền lãi ở trại này có lớn không ?

— Hà ! Hiện giờ ngài là một trong số những người giàu nhất quốc xã, còn trại này thật chỉ như để thỏa lòng vui thôi.

— Chị đã biết, đã trông thấy ngài Him-le rồi chứ ?

— Phải, tương đối nhiều lần.

— Thế rồi ngài ra sao ?

— Anh biết không, đấy là một người biết quan tâm lắm. Con gà tây gốc Hà-lan bị ốm; thế là ngài đã ra lệnh cử cho ngài viên thú y chuyên về gà vịt từ Hà-lan đến. Viên thú y này đã chữa khỏi con gà tây.

— Ở trại chị được lương cao không ?

Mụ hạ sĩ dấm chiêu trả lời :

— Trước ngày lễ giáng sinh bố tôi lấy của trại mấy nắm hạt dẻ vẫn dùng cho gà tây ăn. Ông già muốn gói hạt vào giấy bạc và treo đến lễ giao thừa.

— Và rồi sao ?

— Thế là chúng tôi đón lễ giáng sinh vắng bố. Ông già bị viên quản lý đánh cho nên thân vá nhốt vào nhà kho suốt mấy ngày lễ giáng sinh ... — Rồi cất giọng đầy hy vọng : — Tôi tin rằng ở Phủ thống sứ tội sẽ được cấp đất, và khi đó bố con tôi sẽ mở trại nuôi gà.

— Chị tính toán như vậy ?

— Chứ sao nữa ! Tôi là đảng viên xã hội dân tộc, gia nhập từ trước khi chúng ta trở thành chủ nhân châu Âu. Mỗi người chúng ta sẽ được nhận phần của mình. — Ngập một cái, ả liếng nhác hỏi : — Thế nào, uống rượu chứ ? — Vai-xơ không nói gì. — Nếu anh e ngại thì có thể đến chỗ tôi. — Rồi nói giọng tán thưởng : — Anh là một thợ giỏi, — rồi ả hỏi thêm ngay : — Nhưng bây giờ điều đó không có nghĩa lý gì cả. Nước Đức có cả một lực lượng lao động lớn ở tất cả các lãnh thổ mới của mình, điều đó đặt ra nhiệm vụ : chỉ cần biết chỉ huy các lực lượng này và thế thôi.

— Đúng, — Vai-xơ nói, — chúng ta, người Đức là dân tộc thống trị. Vì sao bố chị lại quên điều này khi lấy hạt dẻ dùng để nuôi gà tây.

Ả hạ sĩ thở ơ phản đối :

— Nhưng sắp tới bố tôi sẽ có thể trừng phạt bất kỳ tên cố nông nào khi chúng tôi có trại gà riêng.

— Thế nếu sẽ bùng nổ chiến tranh với Nga ?

Ả đăm chiêu suy nghĩ, sau đó nói :

— Dù sao tôi cũng muốn được nhận khoảnh đất của mình không phải ở bên đó, mà ở đây — đất thuộc quyền thống sứ này.

— Tại sao ?

— Ở nước Nga mùa đông lạnh lắm, và phải tốn kém để sưởi ấm gà vịt — là khoản chi không cần thiết. — Á duỗi đôi chân đi bít tất bóng loáng ra và nhìn chân, vẻ lo lắng hỏi : — Anh có nhận thấy chân tôi cũng dẹp và dầy dặn như của các bà đánh tiếng không ? Nhiều người nói với tôi thế. — Rồi á dặm chiều nói tiếp : — Những hồi tôi làm việc ở trại thì nó khẳng khiu như đôi gậy và thẳng đợ từ dưới lên trên.

— Vâng, — Vai-xơ đồng ý. — Ở đây ăn uống không đến nỗi nào.

Anh chìa tay với mụ hạ sĩ gần như rất thân mật. Lúc chìa tay, mụ thông cảm nói với anh :

— Tôi còn được biết ở đây có những thanh niên như anh. Nhưng họ không thể được. Nói rằng đó là vì những cơn biến động lớn và thần kinh phải chịu đựng sau những nhiệm vụ đặc biệt.

— Không, về phần tôi thì tôi lại không yếu thần kinh, — Vai-xơ cười nói. — Tôi chưa bề nhận thấy biểu hiện gì như thế.

— Đấy là vì anh còn chưa phải làm tình báo, — Á ta nói.

— Vâng, chưa phải, — Vai-xơ đồng ý. — Không phải tất cả ai cũng trở thành những người đặc biệt anh dũng. Chỉ tiếc là họ mất đi cái gì đó sau công việc này và tôi không thể có con được.

Để lại câu chuyện rõ ràng đã lôi cuốn ả ta. Ả vui lên trông thấy.

— Một sĩ quan SS quả quyết kể với tôi rằng Héc-đa Boóc-man-phu nhân của phó chủ tịch dảng quốc xã Mắc-tin Boóc-man đang định kêu gọi phụ nữ Đức cho phép chồng mình có nhiều vợ và thậm chí bản thân đã viết xong bản luật dự thảo. Bà ta đã trao cho chồng giấy chứng nhận của bà cho phép chồng có bà vợ với trách nhiệm là mỗi tuần phải đến với mỗi vợ một lần.

— Ô, đấy là chuyện bịa đặt, — Vai-xơ nghi ngờ nói.

— Tôi thề, đấy là sự thật. — Mụ hạ sĩ thề rồi nghiêm chỉnh nói thêm: — Và đó là một hành động rất yêu nước của phụ nữ Đức. Chúng tôi phải giúp quốc trưởng gây thêm người Đức ở những lãnh thổ mới. Trên trái đất chúng ta phải đông hơn tất cả các dân tộc khác. Điều đó rõ như ban ngày.

— Ô, đồng ý, chúc cho được như vậy. — Vai-xơ tán thành và xếp dụng cụ vào tủ vải bạt. Anh bấm nút điện, dây mai-xơ trong lò đốt đỏ dần, tỏa hơi nóng khô bốc lên toàn mùi kim loại nóng.

Đôi khi vào những buổi chiều tối Vai-xơ giúp viên thợ lắp ắc-qui Pa-un Rây phân loại, rửa và nạo sạch những cặn ô-xít bám ở các tấm chì, và khi đó hai người trò chuyện với nhau.

Pa-un thuộc dòng giống Ba-ra-vi, bố anh ta là chủ một xưởng đóng thùng loại trung, trong xưởng

không chỉ sản xuất thùng mà còn làm cả cốc vại bằng gỗ sơn nhiều màu để uống bia.

Pa-un béo tốt, vui vẻ và tốt bụng. Anh ta cho Vai-xơ xem các huy hiệu được tặng thưởng vì thắng trong nhiều trận đua vô địch uống bia. Anh ta giải thích :

— Mặc dù cái độ sáu này có hại cho sức khoẻ, nhưng lại không nghĩ ra cách quảng cáo nào tốt hơn cho các xưởng động thùng.

Ngày 9 và 10 tháng 11 năm 1938 trên toàn nước Đức đã tiến hành một đợt tiêu diệt người Do-thái đẫm máu, khủng khiếp.

Trong những ngày đó, Pa-un cho gia đình bác sĩ Dan-xơ-man ẩn nấu ở trong xưởng vì trước đó bác sĩ đã cứu sống hắn sau khi tiến hành ca mổ rất dũng cảm và nhất là không lấy tiền. Lúc đó Pa-un đang ngắc ngoải vì sa ruột. Nhưng đã có kẻ khai báo về Pa-un.

Pa-un nguyên là một đảng viên xã hội dân tộc nên bị đưa ra trước tòa án danh dự, bị khai trừ khỏi đảng và đầy đến các trại lao động.

Pa-un nói, đôi môi dày bĩu ra vẻ giận dữ :

— Ở tòa án danh dự tớ khẳng định rằng chỉ có những lý do công việc sai khiến tớ. Tớ cho rằng mình nợ ơn Dan-xơ-man ít nhất trên năm trăm mác. Đấy là khoản tiền lớn. Từ chối việc che chở cho Dan-xơ-man có nghĩa là bằng cách đó tớ quyết định ăn quỵt chủ nợ. Điều đó có thể làm mất lòng tin của mọi người đối với xưởng của bố tớ.

— Thế thực tế ?

— Còn phải nói. Nhiều kẻ đã ăn quịt các chủ nợ bằng cách khai báo gì đó với giét-ta-po về chủ nợ.

— Chỉ khai báo về người Do-thái thôi chứ?

— Giả thế đã may. Đằng này chúng khai tất cả những ai mà chúng không muốn trả nợ. — Pa-un nói lòng tự hào : — Dòng họ Rây nhà tớ tất cả đều làm nghề đóng thùng, còn ba ông cụ tổ nhà tớ thì làm người cầm cờ xuống. Không ai trong họ Rây làm chuyện bất lương kiểu buôn bán bao giờ.

— Có nghĩa là nếu anh không nợ bác sĩ tiền thì anh cũng sẽ không nghĩ là phải che giấu bác sĩ?

Pa-un nói loanh quanh :

— Nhà tớ có hai anh em — tớ và Gu-stáp. Tớ là em. Gu-stáp là giáo viên. Khi ông bố hiểu gió thổi chiều nào rồi bèn ra lệnh cho một trong hai anh em tớ phải trở thành đảng viên quốc xã. Tớ là em lại chưa vợ nên đành phải tuân lời cha.

— Đấy cũng giống như kiểu ngày xưa người ta cho con trai đi lính theo hạn?

— Không hoàn toàn như vậy. — Pa-un phản đối. — Trong hàng ngũ thanh niên tớ nổi danh về thể thao.

— Anh là nhà thể thao?

Pa-un nhắc lại :

— Tớ chẳng đã cho cậu xem các huy hiệu rồi sao. Hội thể thao của chúng tớ được các ông chủ nấu rượu giàu có cung cấp tiền. Ngay từ đầu những người này đã ủng hộ quốc trưởng, ủng hộ từ khi Người chưa làm quốc trưởng. Thế cậu nghĩ rằng

chỉ có nhà Crúp mới mở quỹ cho quốc trưởng vay thôi à ?

— Thế vì sao anh lại ở đây ?

— Lại còn vì sao ? Tớ vốn là nhà thể thao nổi tiếng. Có những ảnh hưởng nhất định chứ. Và nếu như tớ là đảng viên quốc xã, tức là đảng quốc xã thắng.

— Trong các cuộc thi uống bia ?

— Đối với bọn mình thì sau này các cuộc thi uống bia có đặc tính của cuộc mít-tinh chính trị.

— Ồ, thế cơ à ?

— Thế cậu nghĩ sao ? Quốc trưởng cần những người con trung thành. Nhưng không phải tìm kiếm họ trong các quán rượu công nhân, tớ cho là như thế.

— Anh muốn nói rằng công nhân không ủng hộ quốc trưởng à ?

— Tớ không nói như thế, — Pa-un bắt đầu bối rối, — Cậu cũng tự hiểu đấy, nước Đức — đó là quốc trưởng. — Ngừng lại một lát rồi nói, mắt nhìn lại về khôn ngoan : — Ở xưởng nhà tớ trước khi quốc trưởng lên cầm quyền mọi người làm việc chín giờ, còn sau đó thì mười hai giờ cũng vẫn khoản lương như cũ. — Cuối cùng giọng khuyên răn hẳn nói : — Nhân dân có nhiệm vụ hy sinh cho các mục đích lịch sử của quốc xã.

— Thế bố anh ?

Pa-un buồn rầu nói :

— Cũng thế. Chính phủ quốc xã chỉ ủng hộ các tập đoàn công nghiệp lớn. Thế là mấy năm sau

nhiều chủ xưởng nhỏ bị phá sản. Ít tiền đi xuống dốc, còn người giàu nhảy vọt lên. — Rồi Pa-un cất giọng tự hào chứa vẻ ghen tị : — Như ngài Gơ-rinh đã bắt đầu từ việc sản xuất độc quyền loại « súng lạnh danh dự » cho SA và SS (1), thế mà bây giờ trong tay đã có công-xéc-xi-ông (2) hơn một trăm nhà máy, hàng chục xí nghiệp công nghiệp mỏ và luyện kim, rồi các công ty thương mại, các trạm giao thông và công trình đủ cả.

— Đấy là anh nói về thống soái Géc-man Gơ-rinh phải không ?

— To hơn thống soái nhiều. Ngài là ông trùm lớn. Và Mác-tin Boóc-man cũng thế, còn bắt đầu con đường công danh chính trị của mình từ đâu ? — Gia nhập « Liên đoàn chống phát triển Do-thái » năm một nghìn chín trăm hai mươi, ở đó các tài năng của ông ta đã trội lên.

— Còn anh, có nghĩa là không gặp vận ?

Pê-nu nhún đôi vai đầy mỡ, thú nhận :

— Đúng, tớ đã không trở thành một mãnh thú trọc đầu.

— Thế nghĩa là gì ?

— Có gì đâu, trong đảng mọi người gọi tớ như vậy.

— Thế còn Gu-stáp, anh ấy cũng vì cái xưởng của mình và không gia nhập đảng quốc xã ?

— Anh ấy lụy sinh trong thời gian quân ta chọc thủng phòng tuyến ở Ac-đen-nơ.

---

(1) Xem chú thích (1) và (2) ở trang sau.

— Tức là, nói chung thì anh vẫn còn gặp may.

— Vai-xơ kết luận.

— Phải, — Pa-un thừa nhận, — gặp may, nhưng tớ được cái may này cũng không vô ích. Tớ phải lấy vợ.

— Ai đấy ?

— Nữ hạ-sĩ trong tiểu đội phục vụ. Thế là cô ta kéo tớ từ đại đội trợ lực về đây. Tớ mang ơn cô ta rất nhiều.

— Vâng, tôi có được quen chị ấy.

— Nhưng tớ không thuộc loại người cả ghen, — Pa-un vội nói để Vai-xơ tin. — Cô ấy là một người đàn bà có đầu óc suy nghĩ và có đặc tính riêng. Đó là cái chủ yếu đối với cuộc sống gia đình.

Những buổi nói chuyện với Pa-un đã làm cho Vai-xơ nhận rõ rằng, tính cởi mở, sự hiểu biết trong mọi hoàn cảnh giữ cho được cảm tình tốt, thái độ vui vẻ — tất cả những điều đó — đôi khi có khả năng chiếm được cảm tình của người khác một cách nhanh chóng hơn, lôi kéo được người khác có thái độ cởi mở một cách tự nhiên hơn là sự thảo vát một cách thông minh, tinh khôn. Và, điều đó có thể gây cho người tiếp chuyện lòng mong

---

(1) SA : loại quân đã chuốn, tiền thân của quân bảo vệ, những tay chân của bọn phát xít đã giúp cho Hit-le lên nắm chính quyền. Sau đổi thành SS là loại quân bảo vệ của Hit-le, trực tiếp phục tùng Hit-le. — N.D.

(2) Loại tư bản độc quyền ở các nước tư bản lớn tổ chức ra công-xéc-xi-ông. — N.D.

muốn phải làm việc bằng bộ óc và che giấu những ý nghĩ thực của mình để moi cho được những ý định bí mật của người cùng tiếp chuyện.

Việc biết cách làm quen với đủ loại người khác nhau đã làm giàu hiểu biết cho Vai-xơ về môi trường anh đang phải hoạt động. Việc nghiên cứu địa vị của mọi người đã cho Vai-xơ khả năng tiến triển từ người này sang người khác một cách chắc chắn hơn. Anh không giả vờ, cũng không áp dụng lối biến hình đặc biệt và áp dụng màu sắc tự vệ nào đó để hòa vào những đặc điểm cá nhân của người cùng nói chuyện, giữ mình tới mức độ cho phép. Vai-xơ thành thật quan tâm đến đời sống của mỗi người mới quen biết, và sự chân thành này đã gây được thiện cảm nhiều hơn, chắc chắn hơn, để đi vào lòng người hơn, có hiệu quả hơn là sự giả dối và những lời cam kết về sự nhất trí. Phương pháp cuối cùng này chỉ đáng áp dụng trong hai trường hợp: coi như một biện pháp tự vệ bắt buộc hoặc là giáng cho đội thủ một đòn với mục đích kết tội địch thủ không thật trung thành với quốc xã.

Vai-xơ hiểu rằng, đặt mình vào địa vị của một người mà người này còn phải được thuyết phục trong vấn đề gì đó nữa thì có lợi hơn trong việc thu lượm các tin tức rộng lớn hơn. Sự đối kháng một cách ngây thơ sẽ kích thích người cùng nói chuyện hơn là phu họa khuyến khích anh ta. Mỗi người, dù ai đi nữa, đều mong muốn được người khác thích mình. Và nếu người khác theo cách nhìn nhận của anh ta, có những ưu điểm gì đó thì anh

ta càng phải cố gắng hơn chiếm được cảm tình của người này.

Nghĩa là trong tất cả mọi hoàn cảnh đều phải biết bộc lộ mặt tốt ra ngoài. Dù cho đó là các kiến thức nghề nghiệp hay lòng tham hiểu biết có liên quan đến các lĩnh vực tri thức khác nhau, là sức mạnh thuyết phục về tinh thần hay lòng trung thành đối với những nền tảng vững chắc, là sự có thiện ý — nếu như thiện ý này không phải giả dối — là sự biết khôn khéo lợi dụng quyền giữ mình nguyên vẹn một cách có hạn chế, giữ gìn sự ngay thẳng trong mọi điều kiện ngay cả khi hầu như không có khả năng gì để làm như vậy. Tất cả những điều đó như gộp lại thành việc vũ trang tư tưởng ở bên phía kẻ thù. Và càng nắm chắc được thứ vũ khí này bao nhiêu, Vai-xơ càng cảm thấy mình được bảo vệ an toàn bấy nhiêu.

Tránh không giao thiệp với bọn người thấp kém, đểu giả — ở đây, điều này đối với Vai-xơ là một thái độ trưởng giả không được phép, và nếu những nét này trong bọn chúng càng nổi bật rõ ra ngoài thì Vai-xơ càng cần phải dốc nghị lực nhiều hơn, cố gắng gần lại với những kẻ có những nét nghiên cứu không chỉ tính nhiều mặt khác nhau của kiểu cách đểu giả, mà còn tìm kiếm ra nguồn gốc nuôi dưỡng sự đểu giả này.

Trong phạm vi quan sát không chỉ có những chính kiến tư tưởng của chủ nghĩa quốc xã, mà còn cả độ ăn rộng của chúng vào xương tủy của những kẻ không coi mình là đảng viên quốc xã. Đối với những con người chưa bị đầu độc hoàn

toàn như vậy phải đặc biệt thận trọng và suy nghĩ chín chắn, vì rằng cùng một lúc họ có thể vừa có lợi, vừa có hại.

Vai-xơ hiểu rằng mỗi người như nhìn thấy những ấn tượng riêng về chính bản thân mình trong gương.

Nhưng đối với sự hoạt động của Vai-xơ thì cần thiết phải có tính bản chất thường xuyên cảm thấy những người khác nhận thức về cá nhân anh như thế nào và song song với cảm tưởng này phải tìm ra những nét trùng với hình tượng đã tồn tại trong nhận thức của những kẻ khác. Đồng thời, để từng bước tiến lên được đỉnh cao, phải chiếm lấy vị trí ngày càng có lợi lớn, phải tiến lên phía trước, anh cần phải cho những người xung quanh cảm thấy sự hơn hẳn của anh, nhưng chỉ ở mức độ sao cho cái hơn hẳn này không gây nên sự giận dữ, mà lại chỉ hiện ra như là anh không biết cách biểu lộ các khả năng của mình, thiếu sự ủng hộ rộng lượng. Bất cứ lúc nào cũng sẽ tìm được những kẻ mong muốn ủng hộ một người có đầu óc, mang lại hạnh phúc cho anh ta bằng sự ủng hộ như vậy. Và nếu không tự có những kẻ đó thì cũng có thể tìm ra chúng.

Vai-xơ cảm thấy rằng, mặc dù anh không tỏ ra là người cùng chí hướng với Pa-un và nữ hạ sĩ trong đội phục vụ mà giữ lập trường tự chủ trong khi giao thiệp với họ, nhưng hai người này tỏ ra kính trọng anh. Mặc dù, về bản chất, hai người này không quen tỏ ra kính trọng những kẻ nào không đứng trên đầu họ.

Và Vai-xơ nhìn thấy trong cái kết quả có tính chất tạp dượt này của anh một cái gì đó làm anh yên tâm. Thời kỳ bắt rễ chắc chắn, kéo dài lê thê của anh đang diễn ra thuận lợi, và cảm giác thuận lợi này lại càng thiêu đốt lòng mong muốn hoạt động tích cực trong lúc anh vẫn tiếp tục phải thực hiện chiến công im lặng này.

Một lần, viên lính già — bố vợ chưa cưới của Pa-un, không chú ý đến chiếc xe táo đang quay đầu ở sân và bị bánh xe đè vào. Thế là phải đưa lão ra khỏi trại, vào đơn vị quân y cũng ngay ở đây, trong lại trấn này.

Nữ hạ sĩ đề nghị Vai-xơ làm ơn giúp ả tạm thời làm việc thay bố ả cái chức vụ này trong khi lão còn phải nằm ở quân y viện. Mụ nói: — Pa-un biếng nhác và không trong sạch. Không thể tin được anh ta.

Ban đầu Vai-xơ chỉ quét sân, rắc cát lên đường đi, quét vôi những chiếc cột ở hai bên đường. Trong bộ quần áo liền mặc ngoài quần phục và thắt cái chiếc tạp dề ngắn — những thứ này lấy trong chiếc tủ con đựng quần áo lao động của viên lính già, tay cầm chổi và xẻng, dần dần, với vẻ mặt rầu rĩ, phật ý Vai-xơ bắt đầu quét dọn không những chỉ ngoài sân mà cả những ngôi nhà phía trong của khu thường trực quản lý, nơi qua lại giữa các khu của doanh trại.

Và chẳng mấy chốc bọn bảo vệ đã quen với Vai-xơ. Và khi mụ hạ sĩ có bộ đồ trông giống chiếc quần chẽn ống và bộ tóc ít quấn trao cho Vai-xơ thử ra vào để Vai-xơ có thể mang xe đi lấy cát từ

ngoài bãi đá cách doanh trại khá xa về, anh có khả năng tự do đi lại không chỉ giữa các khu nhà trong doanh trại nữa.

Điều này tạo cho anh nhiều thuận lợi. Anh được tự do đi lại, có khả năng đến bất cứ khu nhà nào.

Rẽ vào khu nhà một chái — nhà ở của những tên mặc quân phục kiểu khác nhau, anh thấy điều anh dự đoán là đúng: bọn này đang được đào tạo để tung sang Liên-xô. Điều này anh khẳng định theo những giấy tờ làm nháp, những tờ giấy ghi bài giảng có liên quan đến địa lý. Theo những tờ giấy đáng chú ý này — chúng dùng để học thuộc lòng — Vai-xơ còn có thể xác định được cả những vùng chúng dự định hoạt động.

Vai-xơ cảm thấy mình như một người bỗng nhiên được nhận cả kho tàng.

Cho xe đi lấy cát, Vai-xơ chọn một chỗ thuận tiện để đặt hòm thư bí mật và trên đường về, dưới chân cột điện thoại mang số 74/0012. Anh chôn bản mật mã cùng một số tranh vẽ chân dung bọn phá hoại — đây là bản báo cáo đầu tiên trong suốt thời gian ở doanh trại này. Tất cả được gói trong một mảnh áo chống chất nổ không thấm nước, loại áo của bọn lính chống hơi ngạt — và để trong một hộp đựng thực phẩm đã ăn hết.

Sau đó, trong bức thư mật viết cho Bren-nô kèm trong thư gửi cho bà Đi-mác anh chỉ dẫn về chiếc cột điện này.

Và thế là anh nối được liên lạc. Thật là hạnh phúc. Bây giờ thì hết đơn độc, cái đơn độc tăng nề không lối thoát vì không hoạt động. Vì anh có làm gì đi nữa mà không có mối liên lạc đáng tin cậy với người của mình thì mọi cố gắng của anh đều chỉ là vô ích. Nhưng anh không thể say mê với cái cảm giác hạnh phúc này mà lại không nói rằng cảm giác làm mềm yếu ý chí này hiện nay cũng phải thể hiện một cách dè dặt.

Ấy thế mà anh vẫn phạm sai lầm.

Những bức chân dung bọn phá hoại mà anh vẽ anh cất kín trong lỗ thông hơi trên nền gạch ga-ra, và cuộn tròn trong một miếng vải chống chất nổ. Buổi chiều anh xem lại chúng lần cuối cùng định ngày hôm sau sẽ bỏ chúng vào hòm thư bí mật dưới chân cột điện. Anh nhận thấy hình dạng tên mà bọn phá hoại gọi là Khơ-rát bị cọ xát quá nhiều ở chỗ gấp nên anh quyết định sửa lại những chỗ hỏng của bức chân dung. Anh bật đèn trần trong ca-bin xe, ngồi vào và bắt tay làm. Anh để cửa xe mở toang để nếu có ai vào ga-ra anh sẽ nhận ra ngay. Và.... thế là có kẻ bất gặp.

Một tên có phong cách chỉ huy đi vào ga-ra, kèm theo sau là tên lái xe và một tên lính bảo vệ, và ngay lập tức tên này nhìn thấy người lính ngồi trong chiếc xe bật đèn sáng. Hắn giật lấy tờ giấy của người lính đáng viết gì trên đó.

Val-xơ nhảy vội xuống xe, người đứng thẳng không cựa quậy.

Tên mặc thường phục ngạc nhiên ngắm bức tranh,

— Ai?

Vai-xơ báo cáo

— I-ô-han Vai-xơ, lái xe của thiếu tá Ac-xen Sten-gơ-ut.

— Đây là ai?

Vai-xơ nhìn qua bức tranh:

— Tôi không thể biết được ạ.

Tên này nghi ngờ, cau mặt nhìn chòng chọc vào mắt Vai-xơ:

— Ai? — Hắn hỏi lại.

Và tự nhiên, Vai-xơ cười, đứng theo tư thế tự do không theo kiểu lính, vẻ bình tĩnh mạnh dạn nói:

— Tôi xin phép báo cáo với ngài, đây chỉ là một bức tranh nguệch ngoạc đáng thương. — Rồi để nghị giọng chứa đầy hy vọng: — Tôi thật là hạnh phúc nếu được trình ngài xem các bức tranh của tôi.

Tên mặc thường phục lại chăm chú ngắm bức tranh một lần nữa, đo dự giây lát rồi cuối cùng, trao trả cho Vai-xơ, sau đó ngồi vào xe riêng cho xe chạy.

Cả chiếc xe lẫn tên lái, Vai-xơ đã biết từ trước. Chiếc xe đó chỉ phục vụ một người — đó là tên mặc thường phục. Mỗi lần sau khi đi xe về số xe lại thay đổi, trong một thời gian ngắn nó đã bị sơn lại hai lần. Anh hiểu rằng trí nhớ nghề nghiệp của tên này cũng không dễ dàng thổ lộ ra ngoài qua cái nhìn chăm chú như soi mói tìm cao người khác của hắn.

Và, khi còn lại một mình, Vai-xơ biết rằng chiếc xe này cùng chủ nó sẽ trở về.

Có thể chạy lẩn tránh mối nguy hiểm, mà cũng có thể dũng cảm xông thẳng vào nó. Vai-xơ coi cách thứ hai tốt hơn.

Anh kiếm một tờ giấy bìa chắc, đặt trước mặt mình cuộn lịch con có ảnh quốc trưởng, các tên cầm đầu quốc xã, các thống soái, tướng lĩnh và chỉ huy quân sự Đức rồi hăng hái bắt tay vào việc, bây giờ thì không còn phải bí mật, giấu giếm ai nữa.

Cách cứu chữa tàn khốc đối với công việc và cả vận mệnh bản thân anh, lòng khao khát muốn chuộc lại sai lầm không thể tha thứ được là nguồn sức mạnh động viên anh lập chiến công sáng tạo.

Anh được biết khá rõ về xu hướng đặc biệt của nền nghệ thuật nước Đức Hít-le.

Trước hết là sự trang nghiêm về nghi thức. Về mặt tài năng họa sĩ vẽ chân dung chỉ có thể cạnh tranh được với những họa sĩ hóa trang ở nhà xác khi vẽ mặt người chết thành sống, đồng thời điểm thêm vào vẻ vĩ đạo cho những khuôn mặt đặc trưng vốn có ở những xác chết quan lại.

Về lộng lẫy của những bức tranh sơn dầu bán ngoài thị trường bị phai mờ đi trước những tấm vải vẽ đồ sộ rất thu hút đặt trong khung lớn bằng đồng vàng. Vậy, mọi sức lực của họa sĩ đều chỉ dùng để dựng lại chính xác như chụp ảnh những bộ quần phục: tài năng của người thợ may dùng

để làm việc này cũng cần thiết như tài năng của người họa sĩ vẽ phong cảnh.

Nhưng cũng còn một xu hướng khác trong nghệ thuật vẽ chân dung. Những người bảo vệ xu hướng trên — xu hướng của quan lại, tăng bốc, cầu kỳ một cách quan liêu — in lên trên các bức chân dung toàn bộ cái vĩ đại bên ngoài, vì họ coi việc biết phục hồi được cái vẻ bên ngoài là thành tựu cao nhất. Những người theo xu hướng thứ hai thì lại muốn thể hiện ý tưởng của cá nhân. Họ cho rằng, bức tranh bôi bác, càng loạn xầu, điên cuồng bao nhiêu, trong đó ý bóng gió bí mật gì đó, thần kỳ mà chỉ có họ hiểu nổi càng nhiều bao nhiêu, thì bức tranh càng truyền đạt được rõ ràng hơn những tình cảm trên nét mặt những ai định mô tả, vì thế họ tạo nên không phải các bức chân dung, mà là những quan điểm của bức chân dung — những chuyện hoang đường. Và nếu như đại diện của xu hướng thứ nhất cần có tài năng thủ công — dù sao cũng là tài năng, thì những người theo xu hướng thứ hai lại kiêng tránh bất kỳ tài năng nào, và nếu các phương pháp thể hiện càng bị quá coi thường, ngay cả những người thợ sơn coi phương pháp này là cơ sở của mọi cơ sở thì hiệu quả tượng trưng của bức tranh càng đạt được ý nghĩa lớn lao hơn.

Việc thiếu thời gian, sự quá xúc động cũng như quá căm ghét đối tượng miêu tả — đã đẩy Vai-xơ sang xu hướng thứ hai.

Theo cách miêu tả dự định rất ngộng cuộng, Vai-xơ vẽ lại từ cuốn lịch chân dung bọn cầm đầu

quốc xã và để không tốn thời gian cho việc vẽ trang phục và huân chương huy chương, anh trang hoàng nửa thân trên theo kiểu hình bán thân lạ mắt, vì anh nhớ đến lòng ham muốn của Hít-le và bọn thân cận của hắn bắt chước những thói quen của các đế vương xưa kia.

Vẽ xong bộ tranh thứ nhất, Vai-xơ mang nó về nhà ở tập thể và cất ở dưới đệm giường của anh. Bộ thứ hai anh vẽ theo một lối khác, hơi nhắc lại lối đã in các nét ngoài của tên gọi là «Khơ-rát» những nét mà bản thân chúng là tàng vật rồi.

Phác họa xong các nét mặt của viên dạy chó, viên nấu bếp của thiếu tá Sten-gơ-lit, nữ hạ sĩ, anh cũng đặt hết cả xuống dưới đệm, mỗi tờ tranh anh đều rắc trước ít bụi làm dấu.

Mãi đến chiều tối anh vẫn chưa về nhà ở tập thể. Và trước lúc đi ngủ, khi anh lấy các bức tranh từ dưới đệm lên, anh sung sướng nhận ngay ra rằng việc đề phòng của anh trong trường hợp này hoàn toàn đúng đắn. Không còn lấy một hạt bụi nào trên các bức tranh. Nghĩa là đã có kẻ để ý đến các bức tranh này. Và dự kiến của anh đã được khẳng định đúng : ngài mặc thường phục không bỏ qua cuộc gặp gỡ với «họa sĩ» mà lại không có sự theo dõi kèm theo. Mà trong chừng mực nhất định, những ai làm công tác tình báo đều cần có tài vẽ, nó rất có lợi vì cần phải vẽ phác những địa điểm quốc phòng và địa dư, vì thế ngài mặc thường phục rõ ràng là một tên gián điệp nhà nghề và cái việc làm ban đêm của Vai-xơ đã gây nghi ngờ một cách tự nhiên nên đã có sự lục soát.

Nhưng chân dung bọn đứng đầu quốc xã về theo thể tự do hoàn toàn xa lạ với các yêu cầu đặt ra cho các tình báo nhà nghề đã tránh cho Vai-xơ mọi nghi ngờ là anh có tài năng hoàn thành chính xác các nhiệm vụ ghi chép địa dư với mục đích do thám.

Những bức vẽ phác theo kiểu này truyền đạt không chính xác sự giống nhau về nét mặt và vì thế nói lên rằng cái công việc mà anh lính này làm trong giờ tự do hoàn toàn không nguy hiểm cho quốc xã.

Tất cả những điều đó Vai-xơ kịp thời thực hiện và đánh giá. Nhưng dù cho những phán đoán của anh có hợp lô-gích thế nào đi nữa, ban đêm anh vẫn không thể nào ngủ thiếp đi được. Và mặc dù ngày hôm sau anh đã kịp giấu các bức chân dung bọn khủng bố phá hoại do anh vẽ ở địa điểm bí mật bên đường cái, sự lo lắng vẫn ám ảnh anh.

Sang ngày thứ ba, Vai-xơ bị gọi lên ngôi nhà tham mưu, và ở đây trong số bọn mặc thường phục lần đầu tiên sau bao nhiêu ngày anh gặp lại chủ mình — thiếu tá Sten-gơ-lit. Chúng ra lệnh cho anh đi lấy các bức tranh lên.

Vai-xơ mang các bức chân dung lên và cẩn thận để trên bàn. Nét mặt của bọn người được miêu tả trong các tờ giấy này đòi hỏi sự kính cẩn. Và vì thế bọn có mặt đều kính cẩn ngắm các bức tranh của Vai-xơ nhưng không cho nhận xét gì cả. Riêng chân dung tên dạy chó, nấu bếp, nữ hạ sĩ thì bị chế nhạo.

Bản thân Vai-xơ cũng coi những bức chân dung này là không đáng kể, nhưng dù sao trên những bức chân dung này cũng có nét gì đó. Và, trong giây lát mất tự chủ, anh buồn rầu thực sự vì thái độ khinh miệt đối với nghệ thuật của anh. Thái độ chân thành của anh là biểu hiện sáng ngời về lòng say mê nghệ thuật của người lính và củng cố sự tin cẩn bị lung lay đối với anh. Và khi thiếu tá Sten-gơ-lit nhớ lại cảnh Vai-xơ đã khôn khéo biết cách tìm thấy tranh của Lê-ô-na như thế nào ở kho « Đóng gói bán đấu giá » thì mọi nghi ngờ hoàn toàn biến mất. Thế rồi bọn có mặt ở đây quyết định là Vai-xơ phải vẽ chân dung tướng Phôn Bra-u-khít.

Bắt đầu bàn bạc. Và thế là Vai-xơ được biết rằng tướng Phôn Bra-u-khít được bổ nhiệm làm tư lệnh một tập đoàn quân không lồ và có khả năng, trong một ngày gần đây sẽ đến thăm doanh trại này vì hiện giờ cần sự giúp đỡ ở đây. Đúng là doanh trại này trực tiếp dưới quyền Béc-lin, nhưng cũng phải tính đến Bra-u-khít vì rằng sắp tới doanh trại này sẽ di chuyển sang phương Đông cùng với tập đoàn quân của Bra-u-khít.

Vai-xơ hỏi xem vẽ Bra-u-khít trên nền nào thì tốt hơn, và anh đề nghị hình tượng trưng thủ đô Vác-xô-vi. Một tên trong bọn mặc thường phục cười phá lên.

— Tốt hơn hết là nền tảng Crem-lanh của Mát-xcơ-va.

Nhưng hắn bị sửa ngay: nếu như quốc trưởng biết rằng Bra-u-khít được tặng bức chân dung như

vậy thì điều đó sẽ có thể gây nên sự không hài lòng vì ghen tức.

Vai-xơ hiểu tất cả và đề nghị mô tả Bra-u-khit trên nền cờ và sứng. Đề nghị của anh được chấp nhận. Thế là anh nhắc rằng cần phải có các vật liệu khác nhau : vải gai, thuốc vẽ, bút lông và anh được phép đi Vác-xô-vi kiếm những thứ này.

Mọi việc diễn ra có kết quả thật không ngờ. vì rằng đã sắp đến ngày hẹn — theo sự thỏa thuận — với trung tâm — anh phải đến chỗ gặp mặt ở Vác-xô-vi.

Hai ngày sau (chính vì sang ngày thứ ba sẽ phải có cuộc gặp mặt này) Vai-xơ lấy xe đạp đi Vác-xô-vi. Thuyết phục được tên cảnh vệ bên ngoài rằng cần phải đi bằng xe đạp thật không phải chuyện đơn giản. Tên trung sĩ này cứ người đưa Vai-xơ đi bằng mô-tô. Nhưng xe đạp là phương tiện duy nhất tránh khỏi người đi kèm, và Vai-xơ bảo vệ ý kiến của mình, viện cớ rằng cần phải tiết kiệm xăng dầu dùng cho mục đích quân sự. Và thậm chí còn dám kết tội tên trung sĩ là hắn sử dụng lãng phí những phương tiện đảm bảo cho các cuộc hành quân sắp tới.

Nhiều vùng ở Ba-lan bị máy bay oanh tạc đã biến thành những đống gạch vụn giống như khi đập đá. Những quả bom — như đạn thần công — thả vung vãi xuống nóc các ngôi nhà. Bằng những quả bom này, bọn Hít-le khao khát bắt người Ba-lan ghi nhớ lịch sử lâu đời và quang vinh của chúng. Ngay từ 22-8-1939 trong bữa ăn tối với bọn thân cận của mình, Hít-le đã hứa hẹn :

— Ba-lan sẽ biến thành nơi không người và sẽ thay bằng người Đức. Và, thưa các ngài, sau đó với nước Nga cũng thế... Chúng ta sẽ phá tan Liên Xô. Khi đó người Đức sẽ thống trị toàn thế giới....

Gơ-rinh quá sung sướng vì những lời này, cởi vứt cả quần phục, nhảy chồm lên bàn mặc độc chiếc quần đùi múa điệu người man rợ, với tấm thân phì nộn những mỡ như đàn bà rung lên.

Một tình báo Ba-lan mới đây bị bọn Hit-le bóp cổ chết trong chính nhà lao mà những kẻ cầm đầu nước Ba-lan tư sản tống giam anh ta. Chính anh đã kịp thời thông báo lại được những sự kiện cuối cùng này trừ tất cả các vấn đề khác, và về bữa ăn tối của Hit-le cùng những chuyện xảy ra trong bữa ăn đó.

Chính quyền tư sản Ba-lan đã phản bội nhà nước này như đã phản bội cả dân tộc Ba-lan.

Và khi Vai-xơ lang thang giữa những ngôi nhà đổ nát đầy đau thương, giữa những bức tường nhà lởm chởm như mỏm đá nhọn sắc, anh nhớ lại ngày nào đó ở Ủy ban quân sự người ta trao cho anh thẻ quân nhân. Với một vẻ buồn rầu họ trao thẻ quân nhân cho tất cả sinh viên, công nhân, nhân viên — những người tình nguyện nhập ngũ. Đó là sự kiện sau khi chính phủ tư sản Ba-lan từ chối không cho một số đơn vị hồng quân vào lãnh thổ Ba-lan để bảo vệ Ba-lan khỏi sự đe dọa tấn công bất ngờ của quân đội Hit-le.

Các gián điệp của Hit-le đã loan báo cho giới cầm quyền Anh về cuộc tấn công đã chuẩn bị vào Ba-lan để tìm hiểu xem trong trường hợp này cái

gì sẽ đe dọa nước Đức. Và thế là chúng đã biết : sẽ có tuyên chiến lấy lệ với Đức. Và đã tuyên chiến. Chiến tranh mang cái tên « chiến tranh kỳ lạ » — chiến tranh ngồi.

Thế là Ba-lan bị dày xéo dưới gót giày phát xít nhằm giảm nhẹ cuộc hành quân sang phương Đông, sang nước xã-hội chủ nghĩa, của Hít-le.

A-lếch-xăng Bê-lốp là một trong những người chiến đấu chống lại âm mưu của bọn đế quốc muốn tấn công cả loài người, do các cơ quan mật vụ tiến hành với những phương pháp thô bỉ nhất.

Chính anh, A-lếch-xăng Bê-lốp, là một trong số những học trò hứa hẹn nhất của viện sĩ Li-nép, một nhà trí thức đầu tiên của cả dòng họ công nhân Bê-lốp. Anh đã bỏ con đường hoạt động khoa học, bỏ tất cả những gì hứa hẹn với anh, và anh đi ra mặt trận cũng như cha đi chiến đấu trong những năm nội chiến trước kia theo nghĩa vụ người đảng viên cộng sản. Nhưng đây là một mặt trận khác — chiến tranh bí mật. Chiến sĩ tình báo Xô-viết A-lếch-xăng Bê-lốp được cử đến đây — đến đinh lũy của bọn phát xít để nắm được trước và dễ lại chịch những dòn đang nhằm vào sau lưng nhân dân anh, và cũng để chính bản thân anh sẽ giáng những đòn chí tử vào đầu kẻ thù ngay trong hang ở của chúng.

Lực lượng thật không cân bằng. Vài-xơ một mình giữa kẻ thù.

Khi anh nhìn thấy Bru-nô đang mò mẫm đi theo con đường nhỏ giữa những ngôi nhà Vác-xô-

vì đồ nát, nhìn thấy tấm thân gầy gò đầy quen thuộc của người đồng chí, nhìn thấy khuôn mặt sinh động thường chứa vẻ cau có châm biếm những con bệnh của bản thân mà đồng chí ấy không bao giờ có đủ thời gian để chữa khỏi, Vai-xơ cảm thấy một cái gì đó giống như người tù cảm thấy khi thoát khỏi nhà giam mà ở cổng nhà lao có người thân đến đón. Mặc dù suốt mấy tháng trời anh tự rèn luyện bản thân thế nào đi nữa và mặc dù anh đã chuẩn bị cẩn thận cho buổi gặp gỡ này thế nào đi nữa, Vai-xơ vẫn không thể làm chủ được bản thân. Vai-xơ chạy lảo về phía Bru-nô.

— Cảm động ? không thể không cảm động được à ? — Bru-nô không vừa ý nói.

Đi sau Vai-xơ theo con đường hẹp giữa những ngôi nhà đổ nát, Bru-nô nói bằng giọng khàn khàn của mình.

— Ở bên nhà cũng bắt đầu nói cái chuyện cảm động khi liên lạc với cậu bị đứt. Cậu hơi bị đầy đi lung tung, nhưng nói chung không sao cả, hoạt động có vẻ thông thạo. Tôi đã nhận được chân dung bọn khủng bố và đã chụp ảnh lại, in phát cho các nhóm tác chiến. Rất thích thú. Cậu tài lắm.

Vai-xơ dừng lại :

— Đi đi, — Bru-nô ra lệnh, — khi nào đổi chỗ tôi sẽ nghe cậu nói, còn bây giờ hãy nghe tôi nói đã. — Rồi Bru-nô nói nhỏ : — Chiến tranh. Đúng thế ! — Rồi với vẻ nghiêm khắc nhắc lại : — Cậu đi đi ! Đi đi và đừng có ngoái cổ lại. Bây giờ nói đến cái khó nhất đối với cậu. Chiến tranh sẽ bùng nổ — đừng có mơ màng. Phải sống bình

tĩnh, biết chịu đựng. Liên lạc trong những ngày đầu sẽ bị đứt. — Bru-nô thở dài : — Phải, anh bạn ạ, anh có đau buồn thế nào đi nữa cũng được, tùy ý anh, nhưng không được lộ tâm trạng ra bên ngoài trừ lòng trung thành với quốc xã. Và không có gì khác nữa, hiểu chứ? Không có gì khác nữa, chỉ có bắt rễ vào thôi. Dù trong hoàn cảnh nào cũng phải bắt rễ vào. — Sau đó Bru-nô báo cho Vai-xơ tất cả những gì đồng chí được biết. Với trí nhớ thật kỳ lạ, hầu như nhớ từng câu từng chữ, Bru-nô kể cho Vai-xơ nghe nội dung những bức thư bố mẹ anh viết cho anh. Đồng chí nói rằng, có đến nhà anh và đã chuyển các giấy giới thiệu của lãnh đạo có bổ sung thêm ý kiến của cá nhân đồng chí. Bru-nô nói : — Sẽ có đồng chí khác đến bắt liên lạc với cậu. Còn bây giờ hãy nói ngắn gọn, tôi nghe đây.

Bru-nô vượt lên trước.

Vai-xơ báo cáo lại tất cả những gì không kịp chuyển qua đường thư mật. Khi kết thúc phần sự vụ của mình, anh muốn chuyển sang vấn đề hôm nay làm anh lo lắng hơn cả, sang vấn đề chiến tranh sắp tới mà Bru-nô vừa nói đến, thì con đường nhỏ dẫn họ từ những ngôi nhà đổ nát ra một quảng trường.

Ở đấy hai người lính Đức chia tay nhau, một người rẽ phải, một người quay trái. Họ không biết rằng họ sẽ chỉ còn được gặp nhau một lần nữa, một lần cuối cùng ....

Vai-xơ mua đủ những thứ cần thiết rồi nhảy lên xe đạp trở về cái doanh trại tù đầy của mình. Anh sẽ

vẽ chân dung Phôn Bra-u-khit, nói đúng hơn là sẽ vẽ lại từ chiếc bìa sơn màu của cuốn tập san quân đội.

Anh phấn khởi đạp xe về phía chiếc cổng sắt, trình cho lính gác giấy phép đi ba giờ bốn mươi lăm phút theo nhiệm vụ được giao. Và anh đã vẽ chân dung Phôn Bra-u-khit. Nhưng viên tướng này không đến đây. Các quân chủng của Hít-le tập trung học biên giới Liên-xô đã ở tư thế chuẩn bị sẵn sàng tấn công: Chỉ còn chờ lệnh của Hít-le!

Và cũng từ đây, Vai-xơ bắt đầu chịu đựng những thử thách đòi hỏi anh mọi sức mạnh tinh thần, mọi sức chịu đựng và tài tháo vát. Điều này cũng giống như tự lột da mình, lột trần da ra ngoài, rồi lại kéo căng nó ra và trong khi đó phải mỉm cười. Phải làm ra vẻ như anh không cảm thấy đau khổ và cả con người không được rung động vì đòi hỏi bức thiết lúc này, vào giờ phút này — đòi hỏi được trả thù. Mà đâu có phải trả thù cho bản thân anh, lẽ nào chỉ đáng cho bản thân khi mà cả dân tộc anh đang đổ máu!

Nhưng anh đã được trao nhiệm vụ lập chiến công không hoạt động. Nhân dân xô-viết đang bị giết hại, còn anh thì sống giữa lũ giết người, ngay trong dinh lũy của chúng, phải ngoan ngoãn thực hiện nghĩa vụ của mình, phải chờ đợi. Anh phải chờ đợi để hoàn thành đúng vào lúc qui định của những người đang biết cách bẻ gẫy những đòn bí mật của các lực lượng phát xít bí mật và mang sinh mệnh của mình ra chịu trách nhiệm trước tính mệnh của mọi người khác.

## mười sáu

Vai-xơ được bổ nhiệm vào đơn vị đặc biệt dưới quyền thiếu tá Sten-gơ-lit. Đơn vị này có nhiệm vụ theo dõi các đơn vị dân Quốc xã đang chuyển đến, thu thập tài liệu trong vùng đã chiếm cho Cục tình báo và phản gián Đức. Phạm vi hoạt động của giét-ta-po cũng có những nhiệm vụ tương tự, cho nên cần phải tiến hành thật khôn khéo để vượt lên trước đối thủ cạnh tranh. Tất cả những kẻ có tên trong danh sách đơn vị này của thiếu tá Sten-gơ-lit đều phải học qua các khóa đào tạo chuyên môn.

Trong các khóa này Vai-xơ cùng các nhân viên khác của Cục tình báo làm quen với các giấy tờ thực của Liên-xô. Thẻ đảng viên, thẻ đoàn viên thanh niên, chứng minh thư, thẻ huân chương, giấy bổ nhiệm đi công tác, các giấy tờ sự vụ, giấy đi đường và mọi chứng từ khác. Anh cũng nghe hàng loạt các bài giảng về kết cấu các cơ quan nhà nước Liên-xô, về tổ chức của Đảng, hệ thống hạch toán, mẫu lập báo cáo và các tài liệu khác.

Có một bài được giảng bằng tiếng Nga và được trực dịch ra tiếng Đức. Giảng viên là một tên không biết xác định tuổi là bao nhiêu, mặc bộ quần áo loại dắt tiền màu xanh, chiếc áo len xù lông bó chặt lấy cái bụng béo phị, — đây là tên Nga gian bán nước, hắn nguyên là nhân viên Bộ Ngoại thương Liên-xô. Sau này Vai-xơ được biết Công ty của Đức sau khi ký kết hợp đồng giao

hàng không những chỉ trao tặng tên này nhiều tặng phẩm quý giá mà còn bỏ tiền ra tổ chức cho hắn đi lại với một phụ nữ Đức. Cuộc gặp gỡ diễn ra ở tiệm cao lầu ngoại thành, ở đây tên này bị chụp ảnh ở tư thế không mặc quần áo và cả ở tư thế truỵ lạc. Và vì tên này đã là người cha của một gia đình lại quý trọng danh dự cá nhân, là một người đạo đức vững vàng, lúc đầu hắn hy sinh một phần những bí mật công việc thuộc lĩnh vực của hắn, nhưng sau đó để cứu cái xác mình hắn bán rẻ cả Tổ quốc.

Và, chiến sĩ cộng sản A-lếch-xăng Bê-lốp lại phải đứng nghiêm trước tên đồi truỵ này như phải đứng trước người thầy giáo, và trả lời các câu hỏi của hắn như quy chế trả lời của một học sinh. Khi hắn hài lòng nói với tên phiên dịch: « Anh lính thông minh », — Còn tên phiên dịch nói với Vai-xo: « Gut » (1), — Vai-xơ lại nhã nhặn mỉm cười biết ơn, mặc dù trong lòng đau đớn vì chưa thể bóp nghẹt cổ hắn — chiếc cổ ngắn mọng những mỡ của tên thầy giáo — bằng những ngón tay của mình.

Mấy lần Vai-xơ chở thiếu tá vào trong thành phố và, thật là kỳ lạ, những lúc đó, sau khi giao thiệp với tên phản quốc mà anh căm thù đến tận xương tận tủy, với tên anh phải gặp mặt trong các giờ học, thì anh thấy Sten-gơ-lit cũng có vẻ đáng thương hại nữa. Hắn chỉ là một kẻ thù thông thường, một tên gián điệp nhà nghề lên mặt với

(1) Gut — tiếng Đức - nghĩa là khá, tốt N.D

kho kinh nghiệm chuyên làm các việc bí mật, một kẻ nắm được đủ mọi phương pháp giết người, hơi tự mãn cho nên từ lâu đã mất khả năng phân biệt những nét tinh vi của hoạt động con người. Và Vai-xơ không có gì đáng phải gây niềm tin hơn nữa cho Sten-gơ-lit. Một lần anh nói với hắn:

— Thưa ngài thiếu tá, lúc đỗ xe ở cổng dinh đại tá, có một đội trưởng giét-ta-pô ngồi vào xe tôi. Anh ta người đẫy đà tóc bạch kim, tuổi độ ba mươi, không có nét đặc biệt nào cả. Lúc đầu anh ta cho tôi một bao thuốc, sau đó cho hai bao và còn hứa là lần sau sẽ cho thêm một chai rượu trắng. Ngài cho phép hỏi, phải báo cáo gì với ngài về anh ta ạ?

Vai-xơ nói bằng một giọng sự vụ, lãnh đạm, hình như chẳng có gì đặc biệt cả: theo công việc cần phải như vậy — và chỉ có thế.

Viên thiếu tá im lặng không đáp gì cả. Hắn hầu như không nghe thấy gì hết, không hiểu, không chú ý đến; nhưng đôi mắt hắn nhéo lại và đội môi mím sát vào răng. Vai-xơ xác định được ngay một cách chính xác: tiếng nói của anh đã rơi trúng đích.

Mãi cuối tuần, trong chuyến đi thường lệ vào thành phố — Sten-gơ-lit mới bàng quơ hỏi:

— Thế nào, gặp anh chàng đó chưa? — Rồi hắn nhắc lại chính xác những đặc điểm mà Vai-xơ đã kể.

Vai-xơ cũng đáp lại thiếu tá một cách chung chung.

— Tôi có trông thấy, nhưng từ chối không bắt chuyện vì chưa có sự chỉ bảo của ngài là phải báo cáo gì về ánh ta.

— Anh có nhiệm vụ báo cáo cho cơ quan của Quốc trưởng tất cả những gì làm cơ quan chú ý, — thiếu tá nói gọn lỏn.

Vai-xơ im lặng giây lát, hình dung xem tiếp theo phải làm gì, sau đó bỗng nhiên anh cười cởi mở, vui vẻ nói:

— Thưa Ngài thiếu tá, có tôi có dạy tôi: « Nếu chủ của cháu được mọi sự tốt lành thì cháu cũng được thơm lây, còn những kẻ luôn thay thầy đổi chủ thì trong đầu họ không có ông chủ nào cả ».

— Anh có bà cô thông minh đấy.

— Nhưng chết rồi. — Vai-xơ nhắc lại.

Thiếu tá nói nhanh:

— Hãy gặp và hứa tìm hiểu tất cả những gì mà hắn ta chú ý đến: — Hắn cho tay vào túi rút ví ra, đưa cho Vai-xơ mấy đồng mác: — Cho anh và hắn đi uống bia.

— Xin đa tạ Ngài thiếu tá.

Nhưng Vai-xơ không kịp tận dụng cái tên giết-ta-po mà Vai-xơ bịa ra để làm cho Steu-go-lit khiếp sợ. Điều cơ bản là khai thác được gì về chính thiếu tá thì Va-xơ cũng không gặp may. Ngay đêm hôm sau đơn vị đặc biệt bỗng nhiên nhận được báo động. Vai-xơ cùng đơn vị rời doanh trại và tiến về biên giới phía Đông. Đơn vị đóng quân trong một làng từ lâu dân đã bỏ

đuổi đi nơi khác. Cho xe chạy qua vũng cấm, Vai-xơ nhìn thấy các đơn vị bộ binh và cơ giới của binh đoàn thứ hai: những đơn vị này đang ở tư thế xuất phát. Đó là ngày 16-6-1941.

•

Những lời chỉ dẫn cuối cùng do trung sĩ Duppe truyền đạt — tên này nguyên là quan chức Bộ Giáo dục, — chỉ liên quan chủ yếu đến các phương pháp phân loại tài liệu của kẻ địch. Phải xếp chúng theo một hệ thống nhất định vào trong những chiếc túi sách bằng vải bạt màu ngụy trang: thuộc về Đảng — để riêng, về Nhà nước — túi khác, về kinh tế — túi thứ ba vân vân; huy hiệu, huy chương, huân chương cọn dấu đựng trong những chiếc thùng có nắp. Mỗi tên lính nhận một túi trông giống như những chiếc túi của người đưa thư.

Hôm trước ngày xuất phát đơn vị được bổ xung thêm bốn tên lính có trang bị hộ đồ của kẻ cắp và cả mỏ cắt hơi để mở những tủ không cháy. «Bọn lính mới» này là những tên đã dày dạn kinh nghiệm, và không cần phải có sự chỉ bảo đặc biệt. Vai-xơ tin chắc điều đó vì bỗng nhiên anh nhận ra chỗ hổng rất lớn trong việc học tiếng Đức của anh trước đây. Thì ra những thầy dạy của anh — những người rất giỏi tiếng Đức, không nắm được những khái niệm tiếng lóng của bọn ăn cắp Đức. Và ở đây, trong thực tế, Vai-xơ đành phải hoàn thiện trình độ ngôn ngữ của mình.

Tên Dup-pe này còn dặn dò phải đối xử thế nào với người xô-viết nếu cần phải khai thác ở hộ những tài liệu về nơi cất giấu tài liệu và hệ thống những tài liệu đó. Kết luận lại, Dup-pe đọc trước tác của Hít-le:

— «Ta giải phóng con người khỏi sự lừa dối hèn hạ — khỏi cái gọi là lương tâm cũng như nền giáo dục đang làm hư hỏng con người». — Rồi hắn tự bổ sung thêm: — Tự do của chúng ta vĩ đại là ở chỗ chúng ta đã được giải phóng khỏi các khái niệm kìm hãm cá nhân, khỏi sự thương xót, lòng cao thượng, lòng nhân từ đối với kẻ địch.

Tên lính đứng tuổi là Cuốc Hên-rôn khinh bỉ nói về Dup-pe:

— Cái thằng xỏ lá này lúc nào cũng mưu đồ bôi nhọ những diễn văn tự do của ta về thời kỳ chế độ cộng hòa Vây-mác. Sau đó hắn còn tố cáo cả các giáo sư và sinh viên. Điều này hắn có được xét đến khi người ta nhận hắn vào Cục tình báo.

— Thế anh làm sao mà biết được?

Hen-rôn nghiêng đầu về phía Vai-xơ nói:

— Tớ đã từng làm chân gác cổng ở trường Đại học Tổng hợp Lai-pxích, về thường theo lệnh của hắn mang các phong bì tới đến phòng giết-tapo. Thế là tớ biết.

Một tiểu đội SD đóng quân ở làng bên cạnh. Vai-xơ được biết rằng, bọn lính của đơn vị này

mới đây đã học qua thực tế trong các trại tập trung trực thuộc mỗi trung đoàn SS từ hồi tháng 2-1933.

Các trại này có ba loại: trại lao động, trại giành cho «những người ốm đau» và trại thực nghiệm, ở đây bọn SS học cách lãnh đạo và cả phương pháp đàn áp. Người bị đưa vào trại do các tòa án đặc biệt đặt ra — những tòa án này nhằm trừ diệt những kẻ chống đối đế quốc Đệ Tam, chủ yếu là trừ diệt Cộng sản và xã hội dân chủ.

Trong tất cả các vùng dân cư bọn phát xít có một tên báo tin phụ trách năm nốc nhà, nhiệm vụ của những tên này là khai báo tìm ra những ai thuộc diện đưa vào trại tập trung.

Phương pháp hệ khai thác thích hợp với lao động cố trong các trại giam đã được nghiên cứu thảo ra một cách rất tỉ mỉ. Những điều lệ chi tiết nhất đã xét trước đủ mọi vấn đề: có đủ các bản vẽ công trình trại, các tài liệu thống kê về những bệnh truyền nhiễm ảnh hưởng trực tiếp đến tổng số tử vong, các ý kiến của bác sĩ về những biện pháp phòng ngừa trước mà mọi người phải tuân theo để tránh bị truyền nhiễm; chế độ ăn uống ở trại để giữ đủ sức cho những người ở trại trong suốt thời gian họ thực hiện lao động nghĩa vụ và cả khẩu phần ăn đói đặc biệt đã được tính toán cho số lượng hạn định gây khó khăn đối với Quỹ cứu và đối với vốn kinh tế quản lý trại.

Còn có điều khoản quy định rằng, những khu vực đặc biệt dùng cho việc tiến hành các thí nghiệm nghiên cứu khoa học về y học mà kết quả của những thí nghiệm này có thể có ích cho việc giữ

gìn sức khỏe các công dân để quốc để tạm thi nghiệm khắc cấu người lạ đến. Và bất kỳ ai nói đến phương pháp thí nghiệm này đều bị nghiêm trị.

Có cả sơ đồ những hố sâu để tách chúng khỏi các nơi giam hãm. Cả những cách chỉ dẫn về cách đặt xác chết hợp lý hơn để mai táng. Bảng quy định sức chứa của các hố và diện tích đáy. Trong phần ghi chú có nói rằng, do nước Đức không công nhận Hiệp định Giơ-ne-vơ cho nên việc thảo ra chế độ đối xử với tù binh hoàn toàn thuộc quyền Ban chỉ huy trại.

Trong chương «Các biện pháp trừng phạt kẻ vi phạm quy chế trại» có ghi: «Hiệu nghiệm nhất».

Những tài liệu này không một tên lính nào được trao cầm tay cả.

Viên sĩ quan chỉ huy đơn vị cất những tài liệu này trong chiếc kẹp xách dưới một lần nắp đậy bằng xen-luy-lô trong suốt và cho mỗi tên lính đọc, tay không bỏ chiếc kẹp.

Những ngày này, để ý theo dõi bọn công trong đơn vị Vai-xơ nhận xét thấy tất cả bọn này đều có tâm trạng yên đời, khác thường và đều hài lòng với số phận của mình. Còn gì nữa! Vì chúng thoát khỏi việc phục vụ trong các đơn vị tiền phương, và chiến tranh thật an toàn đối với chúng: việc chuyển quân theo sau các đơn vị tác chiến đòi hỏi chỉ một vấn đề cố gắng chấp hành và sốt sắng theo kiểu hành chính.

Thậm chí một số còn nói rằng, chúng thi hành quân như thế này và chiến tranh đã mở ra

trước mắt chúng những khả năng không phải tốn kém gì mà được thấy nhiều nước châu Âu, mang được những đồ kỷ niệm từ đó trở về. Bọn chúng nói rằng đàn ông ngừng chiến đấu — thật không khác gì đàn bà ngừng sinh đẻ. Và còn sẵn sàng nhắc lại câu châm ngôn cổ của Đức:

« Đứng đầu pru-xi-a là Vua,
Đứng đầu nước Đức là pru-xi-a,
Đứng đầu thế giới là nước Đức ».

Phần lớn đấy là những tên đứng tuổi, trang nghiêm: những viên quan chức nhỏ, những chủ cửa hàng nhỏ, những chủ xưởng sửa chữa, thay bộ thường phục bằng quân phục. Bọn chúng cảm thấy mặc quần áo lính rất thuận lợi.

Một số đã nuôi ảo tưởng từ lâu rằng, Hít-le, như đã hứa hẹn trong các bài phát biểu « cách mạng » đầu những năm ba mươi, sẽ tạo điều kiện để phát triển mạnh giai cấp tiểu tư sản Đức bằng cách thu hẹp các công-xec-xi-ông khổng lồ.

Hít-le thậm chí còn hứa tịch thu các cửa hàng bách hóa Tổng hợp lớn để thay vào đó tỏa ra một mạng lưới những người buôn bán nhỏ. Bằng những lời hứa hẹn này Hít-le đã làm cho giới buôn bán và kinh doanh nhỏ trở thành những tín đồ hung hăng và nhiệt tình của chủ nghĩa phát-xít. Nhưng, sau khi trở thành Quốc trưởng nhờ sự ủng hộ của bọn trùm công nghiệp Đức, Hít-le liền bóp chết giai cấp tiểu tư sản khiến cho không những chỉ có khủng hoảng về kinh tế mà cả luật pháp mới đã gây nên hàng ngàn vụ phá sản, và bọn tiểu chủ coi đó là

sự trừng phạt những ảo tưởng cách mạng tiểu tư sản thiếu suy nghĩ của chúng. Một số trong bọn này, bọn nhảy bẻn hơn, bèn lao vào Đảng quốc xã để bù đắp cái sự nghiệp của mình trong cảnh chính trị hỗn loạn, một số khác luồn lọt vào quân đội, vào các đơn vị đặc biệt — nơi mà triều vọng xã hội tốt đẹp của chúng đảm bảo rằng trong quân đội chúng sẽ không phải là những kẻ vô ích.

Đây là bọn thị dân mặc quần áo lính, chúng chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để vượt qua con đường chiến thắng mà Quốc trưởng trao trách nhiệm cho chúng bằng một giá ít may rủi và tổn thất hơn. Từ lâu bọn này đã tiếm nhiễm nhận thức cho rằng : Đảng phát-xít là «người mang lý tưởng quốc gia». Và nếu như trước kia vợ chồng chúng thêu trên những chiếc khăn dùng trong bữa ăn các khuynh hướng tốt đẹp về các tập quán sinh hoạt, thì bây giờ tường nhà ở của bọn chúng trang hoàng bằng đủ những bức tường thêu đầu kỳ các câu châm ngôn của Hit-le, Gơ-bên, Rô-den-béc.

Và nếu trước kia chúng giáo dục con cái của mình theo những lời dạy trích trong kinh thánh, thì dây giờ mẫu mực tư tưởng cao nhất là những câu nói của Quốc trưởng: « Chúng ta sẽ nuôi dạy một lớp thanh niên tục tằn, nghiêm khắc, tàn ác... Ta muốn rằng lớp này sẽ giống như những mãnh thú trẻ khỏe ».

Và nhiều tên trong bọn tín đồ mới này, lúc viết lý lịch, đã tự hào điền vào rằng con trai của hắn đang thực hiện nghĩa vụ cá nhân trước Quốc

trường trong các đơn vị giết-ta-po, SD, SS, Cục tình báo. Và việc đó mang lại cho bọn chúng nhiều đặc quyền khác nhau, kể cả quyền được phục vụ trong các đơn vị đặc biệt.

Thiếu tá Sten-gơ-lit chiếm một tòa biệt thự nhỏ cùng với đại úy Ô-xca Phôn Đi-tơ-rich.

Sự quen biết từ lâu, hầu như là tình bạn, đã gắn chặt thiếu tá với con người này! Hầu như tình bạn! Vì rằng không phải trong tập quán của thiếu tá những bạn bè chí thân đã gây khó khăn vất vả cho đời sống riêng của mình, dù những bạn bè này là ai đi nữa thiếu tá tuân theo đúng quy tắc: ai vì người đó! Mỗi người tự trả tiền cho mình và tránh không trả thay cho những chiếc đĩa mà người khác đánh vỡ. Phương châm này xác định mọi cơ sở không những chỉ về sinh hoạt mà còn cả về mặt đạo đức của Sten-gơ-lit: đối với thiếu tá, trong cả cuộc đời mình, tình bạn với ai đi nữa cũng chỉ là biện pháp, là con đường đạt lấy mục đích của hắn.

Đi-tơ-rich, một tên pru-xi-a chính cống, xuất thân trong dòng dõi sĩ quan quý tộc. Những nét cân đối của khuôn mặt, mũi, tai có thể làm cho bất kỳ ai nghiên cứu những dấu vết quý giá của dòng giống Đức phải sướng rộn lên.

Hắn không những chỉ học qua trường quân sự mà còn có tri thức rộng lớn hơn và hắn đã tiến lĩnh lao đầu theo công thức của Hít-le tuyên bố trong khi phát biểu ở nghị viện Đức ngày 30-1-1930: «Tầng lớp tri thức đó là rác rưởi của

dân tộc...» Nhưng cả về mặt này cũng không có gì đe dọa đại úy Ô-xca Phôn Đi-tơ-rich, một thành viên lãnh đạo của phòng «S» thứ ba — phòng phản gián — của Cục tình báo.

Ac-xen Sten-gơ-lit làm ở phòng «S» Thứ Hai — Phòng khủng bố phá hoại ngầm và công khai. Đã nhiều năm hắn là kẻ trực tiếp thực hiện — là tay tiến hành nhiệm vụ và tự tay mình hoàn thành cái công tác đen tối này. Là một tên vô học, qua thời kỳ thi hành nhiệm vụ phần nào hắn đã có thể trở thành kẻ có học vì hắn đã biết cách nghiên cứu kỹ những tài liệu mà các giáo sư đại học chọn lọc cho hắn — những giáo sư này cộng tác với cơ quan tình báo quốc xã trong phạm vi nghề nghiệp của mình. Nhưng chỉ vừa hoàn thành nhiệm vụ trở về là hắn vội lột bỏ ngay bộ quần áo mà hắn vừa dùng để làm nhiệm vụ, cũng như dễ dàng, từ bỏ mớ tri thức nhỏ bé cần thiết đối với hắn chỉ để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tác chiến.

Đối với Sten-gơ-lit ngành đặc biệt đó là công tác, là nghề nghiệp, không hơn không kém. Đối với bản thân hắn thành tích lớn nhất hắn cho là địa vị ở phòng «S» — vì với địa vị này hắn sẽ có thể sử dụng một món tiền lớn chi bằng ngoại tệ để khen thưởng mạng lưới tình báo. Tất nhiên, hắn không quên bản thân mình.

Đối với Ô-xca Phôn Đi-tơ-rich công tác ở phòng «S» Thứ Ba không phải là việc phục vụ, không phải là nghề nghiệp, thậm chí không phải là con đường công danh. Đó là sự hài hòa cần đối, trong đó hắn tìm thấy sự thể hiện những ấy

vọng, niềm tin của hắn, tìm thấy những tư tưởng siêu nhân giải phóng khỏi mọi luật lệ ấu trĩ của tinh thần và đạo đức ràng buộc tư tưởng con người bình thường. Và điều quan trọng nhất mà hắn thu được — đó là quyền hành, là quyền hi huy những kẻ khác. Còn gì có thể thích thú bằng trò chơi đùa với tính mạng con người — một trò chơi say mê nhất.

Trong đường đời của mình Ac-xen Stên-gơ-lit đã phải ngậm đắng nuốt cay không ít những nhục nhã do bọn khác có chức vụ cao hơn hắn, trách nhiệm lớn hơn hắn gây nên, tuy nhiên điều này không để lại dấu vết buồn thảm vào trong đầu óc của hắn.

Ô-xca Phôn Đi-tơ-rich lại không hề biết những chuyện buồn phiền như vậy, nhưng dù sao hắn cũng đã phải trải qua những chuyện không vui. Hồi bắt đầu trưởng thành hắn đã cảm thấy tính dứt dát hèn yếu trong quan hệ với nữ giới, nhưng khi hắn định khắc phục nhược điểm này thì lại tỏ ra bất lực. Cô gái kết thân với hắn đã nói lộ nhược điểm của hắn, và thái độ thương hại một cách giễu cợt của bạn bè còn đeo đuổi Ô-xca rất lâu.

Ở Trong trường Quân sự hắn là tín đồ của những phong tục quý tộc cổ truyền lạc và tìm được người bảo hộ là giáo viên dạy đấu kiếm. Viên này bắt các học viên sĩ quan khác phải tỏ ra kính trọng Ô-xca. Tuy nhiên, điều đó cũng không đòi hỏi phải đặc biệt vất vả, vì rằng các khuynh hướng

ngốc nghếch lại có chỗ đứng trong các tường kín của Đức hồi đó.

Nhưng vì sao bố Ô-xca — một sĩ quan có công của Quốc xã, nguyên là sĩ quan tùy tùng của Vua Đức — lại biết được quan hệ thân thiết của con lão với giáo viên đấu kiếm. Giữa hai bố con xảy ra một cuộc tranh cãi lớn, trong đó Ô-xca dám nói bóng gió rằng chính Vua Đức cũng đã có những khuynh hướng như của thầy dạy đấu kiếm rất đáng yêu của hắn. Kết quả là người cha không cung cấp tiền hàng tháng cho con trai nữa.

Để đỡ thiếu thốn, Ô-xca đánh cắp của mẹ nhiều đồ trang sức gia bảo quý. Và mặc dù hành động này của Ô-xca không bị gia đình hắn công bố ra, nhưng Ô-xca vốn rất yêu quý mẹ nên cứ bị dằn vặt mãi vì hành động hèn hạ của mình khi nhìn thấy nét mặt hiện nay luôn luôn lo sợ và buồn rầu của mẹ.

Trong đời Ô-xca Phôn Đi-tơ-rích còn xảy ra một chuyện nữa mà mỗi khi nghe tới nó mặc dù sau nhiều năm dài đã trôi qua vẫn buộc Ô-xca phải xấu hổ đỏ mặt lên. Số là chẳng biết vì sao có một con dê trắng nhỏ xinh xinh lạc lõng chạy vào thao trường trại, nơi học sinh sĩ quan đang tập. Vui sướng vì trò chơi tiêu khiển này, học sinh sĩ quan bèn nổ súng loạn xạ vào con dê. Con vật bị thương nặng, lúc đầu còn lồng lộn chạy, kêu gào thảm thiết, nhưng sau đó chỉ còn bò được một đoạn ngắn, kéo lê đôi chân sau đã bị bắn què. Bọ học sinh sĩ quan tập trung bao vây xung quanh

và tò mò theo dõi phút hấp hối của con đẻ. Và lúc đó Ô-xca không kìm được nữa khóc nức lên.

Điều đó thật không đẹp mắt chút nào.

Tại Hội đồng sĩ quan nhà trường Ô-xca đành phải nghe những lời quở trách chính đáng là hắn đã làm nhục trường sĩ quan, là hành động đáng công phẫn này của hắn không xứng đáng với một sĩ quan tương lai vì nó gây nên cảm xúc nặng nề nhất trong các học viên sĩ quan. Thậm chí họ còn nói rằng cần phải đuổi Ô-xca khỏi trường quân sự.

Cha Ô-xca được mời đến. Nếu như khi tranh luận về quan hệ bạn bè không đứng đắn của con với giáo viên đấu kiếm, người cha chỉ giễu cợt cười khẩy và sau đó cắt tiền phụ cấp hàng tháng cho Ô-xca và bảo rằng, một học viên có thể sống tiết kiệm hơn nếu như không vung tiền cho bọn con gái phố A-lếch-xăng-đơ (1) thì bây giờ đại tá-Phôn Đi-tơ-rích điên cuồng quật tháo cơn trai, những ngón tay nổi đầy gân, nhăn nhẹo túm giật lấy cổ áo quân phục Ô-xca và định tát con trai nữa.

Cuối cùng Ô-xca ăn năn nhận lỗi. Thế rồi mọi chuyện trôi qua.

Sau khi tốt nghiệp trường sĩ quan Ô-xca Phôn Đi-tơ-rích vận dụng một cách khôn khéo sự bảo hộ của người cha, bỏ qua việc phục vụ trong quân đội và phục vụ cho Cục tình báo. Từ đầu y đã chọn phòng «S» Thứ Ba vì rằng ở đây có vô số cơ hội

(1) phố A-lếch-xăng-đơ — một phố nổi tiếng của bọn gái điếm ở Béc-lin. — (N.D)

năng để làm nhục những kẻ khác và để trả thù những nhục nhã trước kia hắn đã phải chịu.

Nhưng dần dần hắn có kinh nghiệm. Do chiếm được những chức vụ ngày càng quan trọng hơn nên Phôn Đi-tơ-rích tin chắc rằng ngành này cũng đem lại cho hắn nhiều thứ. Nó không những giải phóng khỏi một mớ những điều vô vị mà hắn vô cùng hài lòng tìm hiểu được ở Prơ-rết, mà còn vũ trang lý luận triết học về sự hơn hẳn của cá nhân đối với những người khác. Lý luận này hắn có thể áp dụng vào trong thực tiễn hoàn toàn không cần lạm dụng địa vị phục vụ, thậm chí ngược lại : vì đi theo những lý tưởng của mình, hắn cũng tự mình củng cố sự hùng mạnh của Quốc xã.

Vì thế là dần dần Ôxca Phôn Đi-tơ-rích tự tôi luyện thành thuộc loại nhân viên phản gián đặc biệt được coi trọng như một thành viên lãnh đạo Cục tình báo. Là một nhà tư tưởng, một nhà tinh thần, Thủy sư đô đốc Ca-na-rít cho rằng, ngành phản gián đó không phải là loại ngành đặc biệt mà là hệ thống thế giới quan của những người được chọn lọc mới lĩnh hội nổi. Chỉ có những người nào am hiểu tất cả những cái yếu, những sự hèn hạ, những hành động ngấm ngầm của kẻ khác mới có thể nắm được quyền chỉ huy cao nhất đối với kẻ khác ; nếu như kẻ nào đó không bị cám dỗ thì có nghĩa là những sự cám dỗ này không toàn diện hoặc không đúng là những cái có thể dùng để cám dỗ con người.

Một nhân viên phản gián thực sự, theo quan điểm của Ca-na-rít, không cần phải vạch lỗi bắt kẻ

khác thú nhận, mà chỉ cần tích lũy chứng cớ chống những kẻ đang có quyền hành để trong trường hợp có kẻ cầm quyền nào đó tỏ ra bướng bỉnh thì có khả năng làm cho các chứng cớ này có hiệu lực. Và nếu như trong tay hắn, một nhân viên phản gián, càng có nhiều tang chứng loại này, thì con đường nắm quyền hành cá nhân của hắn sẽ càng ngắn lại.

Những ngôi sao của Bộ Tổng tham mưu quân Đức, những tên thân cận nhất của Hit-le ; bằng đủ mọi hành động đẫm máu, bẩn thỉu, đê tiện của mình — thậm chí chưa từng có trong lịch sử — đã có trong danh sách tập hồ sơ mật của Ca-na-rít. Và Ca-na-rít đã ôm ấp giấc mộng lúc nào đó sẽ đưa cho mỗi tên trong bọn này xem bản ghi trong tập hồ sơ mật của mình với hy vọng bọn này sẽ phải mua chuộc hắn, nhượng cho hắn một chỗ trên đỉnh tháp mà chúng đang dựng nên.

Nhưng hắn rất thận trọng vì biết rằng bản thân Quốc trưởng đã có đạo với chức vụ binh nhất đã là điệp viên quân sự và lúc đó đã biết đánh giá hết mọi khả năng vô tận của loại hoạt động này. Bây giờ Hit-le do lo ngại, sợ như một kẻ nào nếu nắm được các bộ máy gián điệp thống nhất sẽ nắm được chính quyền ở Đế quốc Đệ Tam nữa, nên quyết định không tập trung lực lượng hùng hậu này trong tay một người và chia nó ra làm nhiều bộ máy khác nhau.

Và Ca-na-rít hoàn toàn không phật lòng vì chuyện này mà chỉ trở nên ngày càng thận trọng hơn. Khi hắn được báo cáo lại. Quốc trưởng đặt cho hắn cái tên «con chó rừng trong chuồng xi-rốp»

(1) thì thậm chí điều này lại còn tăng bốc niềm tự ái của một tên gián điệp như hắn.

Thời kỳ chiến tranh bí mật với các quốc gia châu Âu tạo cho Ca-na-rit nhiều khả năng gần gũi với Hit-le hơn là chiến tranh công khai, nhất là chiến tranh với Nga. Công lao của một tên giúp việc thu thập tang chứng cho những bản án tử hình đối với hắn không đẹp đẽ gì và cũng ít triển vọng nếu như xét đến quyền ưu tiên trong hoạt động cũng loại này dù của giét-ta-po, SĐ hay ŠS — những bộ máy mà Hit-le đặc biệt tin cậy che chở và coi trọng.

Nhờ có cha thân cận với Ca-na-rit cho nên Đại úy Đi-tơ-rich biết hầu hết các vấn đề này. Nhưng lòng tự ái của hắn cũng đã nhiều lần bị tổn thương. Các sĩ quan giét-ta-pô, SS, SĐ thường công khai trắng trợn nhấn mạnh sự hơn hẳn của chúng so với các nhân viên Cục tình báo — những kẻ đành phải hạn chế môi trường hoạt động của mình trong khuôn khổ những lợi ích của quân đội và bộ tham mưu của nó.

-Ôxca Phôn Đi-tơ-rich là một kẻ gầy gò tưởng bẻ gẫy ra được nhưng không mất đi vẻ duyên dáng, lại biết nén mình trong giao thiệp, thậm chí đối với những tên có chức vụ cao hơn hắn vẫn tỏ ra kiêu căng, khắt khe, khôn khéo và lịch thiệp một cách lạnh nhạt, nên tạo cho hắn khả năng trong mọi hoàn cảnh giữ được thế của mình và làm nhục

(1) Con chó rừng trong chĩnh xi-rốp cũng giống như «Chuột sa chĩnh gạo» — N.D

được kẻ khác mà không hề có tang chứng gì. Thực ra, hắn chỉ là một tên mơ tưởng hão : hắn tưởng tượng mình như một vĩ nhân nắm được tất cả về con người, đứng trên đầu những kẻ mà tài liệu xúc phạm đến hộ do hắn sử dụng.

Khi nhìn viên sĩ quan quân đội cao hơn hắn cả về cấp bậc lẫn chức vụ bằng đôi mắt xanh lơ trong suốt như mắt phụ nữ, nói chuyện về một vấn đề gì thích thú với viên sĩ quan này, Đi-tơ-rích vẫn đồng thời say sưa với quyền hành bí ẩn của mình, vì hắn đã có những tài liệu mà bất cứ lúc nào cũng có thể bắt viên sĩ quan này xuống làm lính, thậm chí biến thành bia thịt cho đơn vị trực ban giết-tạ-po tập bắn.

Mặc dù Sten-gơ-lit hơn Đi-tơ-rích về cấp bậc, nhưng lại đối xử với đại úy như với thượng cấp. Đó chỉ là sự sùng bái tự nhiên của một anh nghèo đối với nhà quý tộc, của người không tài sản đối với kẻ giàu có. Và đấy còn là niềm tin thầm kín vào sự bảo hộ của Đi-tơ-rích.

Không một sự tuyên truyền nào có thể làm mất được niềm tin của Sten-gơ-lit, mất khỏi đầu óc minh mẫn của hắn đối với những người cầm quyền thực sự của nước Đức Hít-le, cũng như của nước Đức trong mọi thời đại — đó là những ông vua công nghiệp và khối sĩ quan cao cấp, là tầng lớp bất diệt, không bao giờ thay đổi. Còn những đảng viên Quốc xã, còn gì nữa — Đó là những kẻ quét sạch cộng sản khỏi nước Đức, quét sạch những người xã hội, công đoàn, những người tự do chủ nghĩa, cả sự đe dọa nguy hiểm của giai

cấp công nhân đoàn kết lại thành một lực lượng thống nhất. Nghĩa là chúng đã làm xong nhiệm vụ của bọn bán-thịt.

Mặc dù Quốc trưởng là lãnh tụ phát xít và là người đứng đầu Quốc xã, nhưng nếu Quốc xã là để chế Đệ Tam, thì Hít-le là Hoàng đế như Vua trước đây. Và cũng như Vua Đức, Hít-le có chỗ dựa là những ông trùm những nhà triệu phú, những đại địa chủ và cả những hạt giống tốt nhất của quân đội.

Sten-gơ-lit tính theo kiểu đầu óc nhà quê của mình như vậy và sáng suốt giúp đỡ đại diện của loại hạt giống tốt này — đại úy Ô-xca Phôn Đi-tơ-rich. Như khi Ô-xca đánh vỡ mất chiếc đĩa hát có bài hát mà Đi-tơ-rich rất thích « Ai-nê-nac in Mông-te Cac-lô ». Chỉ loáng một cái, Sten-gơ-lit đã tình nguyện đi kiếm ngay chiếc khác ở phòng tuyên truyền cho Đi-tơ-rich.

## mười bảy

Một đêm tháng sáu trời nắng và ấm. Mặt nước hồ ao lóng lánh phản chiếu cả trăng sao, cả bầu trời xanh. Bạch dương tỏa mùi cay cay khó chịu. Còn từ những cánh đồng đã gieo hạt mọc đầy cây cỏ đại thoảng ngát mùi hương mật dịu mát.

Vai-xơ cho xe chạy đều đều trên con đường xám khô hằn rõ vết xích xe tăng trên mặt nhựa đường.

Xe chạy qua con đường dài kiểu quý tộc trồng cây hai bên tỏa bóng mát. Sau đó lại là những cánh đồng mênh mông còn chưa cày vỡ. Xe tiếp tục đi nữa đã bắt đầu có rừng và trời tối như trong đường hầm.

Vai-xơ cho đèn tỏa hết ánh sáng và thế là ở phía trước có những loạt súng nổ lẻ tẻ, những tiếng kêu và cả tiếng va chạm đến ầm một cái kéo theo tiếng kính vỡ loảng xoảng.

Đèn pha rọi chiếu rõ một chiếc xe hơi đầu bẹp gí chúi mũi vào thân cây dẻ.

Hai sĩ quan thông tin — một viên tay mang súng lục, một viên mang tiểu liên — mặt tái xanh đầy máu nhảy lên thành lề đường và đề nghị Vai-xơ cho xe đuổi thật nhanh.

Vai-xơ hất đầu sang phía Sten-gơ-lit.

Thiếu tá nhạt nhẽo ra lệnh:

— Lên xe, và trình giấy tờ.

— Thưa ngài thiếu tá, mỗi một giây...

— Đi, — Sten-gơ-lit nói với Vai-xơ khi trao trả giấy tờ cho hai sĩ quan này, rồi hỏi: Sao?

Rõ ràng là các sĩ quan thông tin còn đang lo lắng và luôn cắt lời nhau, kể lại sự việc đã xảy ra.

Mấy giờ trước có một tên lính nào đó leo lên xe có chiếc điện đài trung đoàn; hốp cổ chết điện báo viên và phụ điện báo, đẩy xác chết xuống khỏi thùng xe, sau đó chĩa súng lục dọa lái xe bắt

cho xe chạy. Ngay sau đó các trạm điện đài thường trực bắt được ở đâu đây trong vùng này có một đài điện báo mới bắt đầu hoạt động, truyền công khai bằng tiếng Nga: « Tất cả các đài điện báo Liên-xô, ngày hai mươi hai tháng sáu quân phát xít Đức sẽ tấn công Liên-xô... ».

Thế là các thiết bị bắt làn sóng được phái đi tìm trạm điện báo đó. Hai sĩ quan thông tin này cũng được phái đi. Chẳng bao lâu những tên này nhìn thấy chiếc xe bị cướp đang lao trên đường nhựa, liền đuổi theo, đồng thời báo về nhà việc phát hiện ra làn sóng. Nhưng ở chỗ ngoặt, xe của chúng lao vào cây vì lái xe ngông cuồng hay vì kém kinh nghiệm không rõ.

Vai-xơ phải tăng tốc độ. Viên sĩ quan ngồi bên cạnh anh lúc thì nhìn đồng hồ tốc độ, lúc lại nhìn đường, và cố ý gí nòng súng tiểu liên vào sườn anh.

Sự hăng say cũng nhập vào Sten-gơ-lit, hắn cũng chĩa súng lục vào lưng Vai-xơ.

Một lúc sau ở phía trước hiện ra chiếc xe chở hàng có mui — loại thường đặt điện đài trung đoàn. Mặc dù điều này còn vô nghĩa lý, nhưng cả sĩ quan thông tin lẫn Sten-gơ-lit đều chĩa súng ra ngoài cửa xe nhả đạn theo chiếc xe tải.

Ở đoạn lên dốc chiếc xe tải hơi giảm tốc độ. Chiếc xe của Vai-xơ cố điên cuồng đuổi kịp.

Lúc này Vai-xơ cũng quyết định sẽ cho xe đâm ở khúc ngoặt, nhưng phải thực hiện thật khéo léo hơn tên đã bị chết: không cho xe đâm vào

cây mà vào những cột đá chắn bên đường. Chỉ cần quệt gẫy một bên chắn bùn là cần phải đỗ lại rồi để hoặc là tháo chắn bùn ra hoặc là sửa lại chiếc chắn bùn gẫy chẹ cho bánh xe trước, chiếc xe tải trong khoảnh khắc đó sẽ vượt qua đoạn đường dốc.

Vai-xơ bắt đầu tập trung thực hiện ý định của mình một cách thật khôn khéo thì vừa lúc đó một chiếc xe bọc thép cản mất đường. Một dàn lửa đạn súng máy xanh lè lồng lộn phun ra từ trong tấm thép chắn đặt dốc hình mái nhà trên kính chắn gió.

Cho xe đâm bây giờ không còn có tác dụng gì nữa: Vai-xơ bèn cho xe lao với tốc độ điên cuồng, nhưng chiếc xe bọc thép không cho xe anh vượt lên phía trước: lửa đạn súng máy quạt lia lịa trên đường và Vai-xơ không muốn cho xe mình lao vào dưới làn đạn. Tiếng đạn súng máy hòa lẫn tiếng động cơ xe.

Một lát sau vành bánh xe ô tô đã bắt đầu nhiết xuống đường nhựa kêu két két vì lốp bị bắn thủng, tiếng ầm ầm vang lên, rồi chiếc xe tải lao xuống dốc. Mọi việc thế là kết thúc.

Vai-xơ dừng lại ở chỗ chiếc xe tải mất hướng đâm gẫy tan những cột đá lớn chắn bên lề đường và từ đó lao xuống vực sâu mọc đầy các khóm cây dại.

Lúc này chiếc xe đã nằm ở đáy vực, bốn bánh chổng lên trời. Cửa xe bẹp dúm lại không

thể nào mở ra được để đưa lái xe ra khỏi ca-bin. Sten-gơ-lít dùng điện đài trên xe bọc thép báo cáo lại ủy Đi-tơ-rích về sự việc xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của nhân viên phản gián.

Vai-xơ đề nghị dùng xe bọc thép để lật chiếc xe tải lại. Nhưng tên lái xe bọc thép kiên quyết phản đối, nói rằng ở độ dốc đứng như thế này không có khả năng thực hiện điều đó và hắn không muốn làm kẻ tự sát.

Vai-xơ quay sang phía Sten-gơ-lít:

— Ngài cho phép ạ?

Sten-gơ-lít từ từ hạ mí mắt.

Coi động tác này như là sự cho phép, Vai-xơ đẩy tên lái xe ra, ngồi vào trong xe bọc thép rồi đóng chiếc cửa nặng nề lại. Hoặc là để tránh đau khổ cho người đang bị đè bẹp trong ca-bin xe tải, hoặc là để được một mình ngồi trong chiếc xe công suất lớn vũ trang bằng hai khẩu trung liên với khoang xe chật như chiếc quan tài, — bản thân Vai-xơ không biết vì sao nữa.

Chỉ vừa cho nổ máy là anh đã cảm thấy như chiếc xe nặng nhiều tấn này chạy theo sự điều khiển của anh. Cả khối thép nặng hầu như dồn sang một phía thành xe, chẳng khác gì chiếc xe chứa nhiều tấn thủy ngân và bây giờ khối thủy ngân này sánh về một phía, không gì kìm giữ nổi cái lật xe nguy hiểm chết người. Vai-xơ mở cho xe lao giật lùi, cả khối thép sóng sánh này cũng dồn về phía sau. Chỉ còn một giây thôi, và chiếc xe lộn tùng phèo như hòn đá lăn xuống dốc.

Nhưng Vai-xơ bắt nó bò từ từ và ngoan ngoãn, chỉ hơi từ từ lăn đi bằng những bánh xe đã bị hãm phanh theo hướng ngược chiều xuống dốc. Càng vật lộn với chiếc xe Vai-xơ càng cảm thấy tự khinh mình nhiều hơn. Tại sao lại tự nhận làm chuyện này? Để hy sinh một cách ngu ngốc hay sao? Hay để bị què quặt? Anh không có quyền làm như thế! Nếu anh có mệnh hệ nào thì đó sẽ là sự tiêu phí sức lực một cách vô ích nhất, giống như là anh tự tránh bỏ công việc mà anh có trách nhiệm phục vụ. Và, càng cảm thấy tự khinh mình, Vai-xơ càng tức giận, điên cuồng, tuyệt vọng dấu tranh cho sự sống còn của bản thân.

Anh đã một lần về cuộc vật lộn này, vì thế khi dùng hết sức cố gắng bắt được chiếc xe bọc thép phải ngoan ngoãn bò xuống tới đáy vực, anh chỉ còn có thể đưa được điếu thuốc lá vào giữa đôi môi đang nhảy lên bần bật.

Vừa lúc đó, Đi-tơ-rích cùng hai đại tá có lính hộ vệ đi kèm đến nơi xảy ra tai nạn có cả xe cứu thương nữa.

Đến lúc này Vai-xơ vẫn chưa chịu nhường chỗ cho tên lái xe bọc thép. Khi dây cáp nối sang phía sau chiếc xe tải, sau đó chiếc xe bọc thép nhiều mã lực lật ngược được nó lên, Vai-xơ cho xe tiến lại gần nó hơn, và tiếp tục ngồi trong xe quan sát sự việc diễn ra ở bên ngoài.

Bọn lính xô đẩy nhau định mở chiếc cửa xe đã bẹp dúm. Vai-xơ xuống xe, nhảy lên bậc xe phía bên kia, trèo lên mũi xe và từ đó luồn vào

trong ca-bin — vì rằng toàn bộ kính đã bị vỡ tan. Người nằm trong xe đã không còn tỏ dấu hiệu gì của sự sống. Vai-xơ thậm chí rùng mình khi anh chạm phải cái xác bẹp dúm đẫm máu. Cuối cùng bọn lính cũng mở được cửa xe giúp Vai-xơ đẩy được trục tay lái ra và kéo được người lái xe ra ngoài. Cái xác dập nát mềm nhũn được đặt nằm trên cỏ. Một miếng da bị bóc tuột từ trán xuống che khuất cả mặt người lái xe.

Sten-go-lit tiến lại, cúi xuống và cẩn thận lật miếng da này lên trán nạn nhân. Thế là Vai-xơ nhìn thấy rõ bộ mặt người này. Đó là mặt Bru-nô.

Tên lái xe bọc thép chiếu đèn pha xe vào chiếc xác nằm sóng soài. Hộ lý mang băng ca đến, bác sĩ tiến lại tay xách túi thuốc. Nhưng chỉ huy ở đây không phải là hai viên đại tá mà là đại úy Đi-tơ-rich, — đại diện cơ quan phản gián. Hắn ra lệnh khám nạn nhân tại chỗ, ngay ở đây.

Bác sĩ rạch quần áo Bru-nô ra. Từ ngực một mẩu xương sườn đâm qua da lồi ra ngoài. Một chân bị trẹo khớp. Bàn tay bị dập nát, bẹp dúm, giống chiếc tất tay đỏ.

Bác sĩ đứng thẳng người và tuyên bố rằng người này đang hấp hối, không cần làm cho nạn nhân tỉnh lại vô ích, vì rằng điều đó không mang lại gì ngoài sự đau đớn.

— Tên này phải nói được vài lời, — Đi-tơ-rich cương quyết nói. Rồi mỉm cười với bác sĩ, bổ sung

thêm : — Tôi khuyên ông, thưa ông bác sĩ, đừng làm mất thì giờ, nếu như, tất nhiên thôi, ông không muốn làm mất một cái gì đó quan trọng hơn.

Bác sĩ vội vàng cắt gẫy đầu các ống thuốc, hút vào xi-lanh rồi liên tiếp tiêm cho Bru-nô.

Ngay lúc đó Đi-tơ-rích cũng nhặt các vỏ ống thuốc rồi ném ra ngoài. Bác sĩ ngoái nhìn, Đi-tơ-rích giải thích.

— Thưa ông bác sĩ, ông cho phép sau đây triệu tập hội đồng bác sĩ, ít người thôi, để xác định ông đã tận tâm thực hiện yêu cầu của tôi đến đâu chứ?

Bác sĩ tái mặt nhưng tay vẫn không run khi ông ta lại ấn mũi tiêm vào ngực Bru-nô.

Vai-xơ cảm thấy như bác sĩ tiêm vào đúng tim.

Bru-nô khó khè thở dài, mở mắt.

— Khá lắm, — Đi-tơ-rích nói với bác sĩ giọng tán thưởng. Rồi ra lệnh cho Sten-gơ-lit. — Ai không cần — đi nơi khác... Nhưng đề nghị với bác sĩ : — Ông ở lại! Hắn ngồi xuống, lòng bàn tay đặt trước xuống đất, phàn nàn : — Ẩm quá!

Sten-gơ-lit cởi áo khoác ngoài của mình ra, gấp lại và đặt xuống cho Đi-tơ-rích ngồi lên. Tên đại úy gật đầu cảm ơn rồi cúi xuống sát Bru-nô mỉm cười nói :

— Nhiệm vụ do ai trao và tóm tắt nội dung tôi phát đi — khẽ xoa cánh tay còn lành của Bru-nô, hắn nói tiếp : — Sau đó bác sĩ sẽ tiêm cho anh

một phát và anh sẽ chết, tuyệt đối không đau đớn gì. Như thế, nào...

Vai-xơ tiến lại phía xe, bọc thép nhưng một viên đại tá lắc khẩu súng lục trong tay khẽ ra lệnh: « Đi ! — và còn dẫn anh đến tận vệ đường. Ở đây tên này nói to với bọn lính bảo vệ :

— Giữ anh chàng này cùng nhóm.

Bọn lính lái xe mô tô mặc quần áo da xuống đốc — đón Vai-xơ dẫn anh lên đường nhựa, bắt anh ngồi vào thùng xe mô-tô, cái bạt che lại để Vai-xơ không thể trong trường hợp nào đó — nhảy ra ngoài được.

Trong đêm tối tĩnh mịch nghe rất rõ giọng nói tức giận của Đi-tơ-rích :

— Ông bác sĩ, ông vặn chân gì thế ? Tôi chẳng bảo ông chân gẩy là gì ! Bây giờ làm theo lối khác ! Mà ông bóc cái giẻ rách này ra làm quỷ gì chứ ! Cứ cho nó trông thấy... Hãy tiêm một phát nữa, công hiệu vào ! Tốt hơn cô-nhác vào. Rồi dựng hắn dậy. Đừng ngại, bác sĩ ! Như thế kích thích cơ thể hoạt động mạnh hơn bất kỳ phát tiêm nào.

Toàn thân Vai-xơ căng thẳng, anh thấy kỳ lạ là mọi chuyện lại không diễn ra ở đó, dưới đáy vực, mà lại ở đây, phía trên đường... Anh cảm thấy như giọng nói ghê tởm hết mức của Đi-tơ-rích lọt vào tận tai làm vỡ cả ốc anh. Rồi nó cứ tiếp diễn vô tận !

Bỗng nhiên tất cả đều im lặng. Đống lửa đội chiếu sáng mập mờm, có mùi gì kinh khủng bốc lên.

Vai-xơ chồm lên nhưng ngay lập tức một khẩu tiểu liên tì vào ngực anh.

Anh đã toan nắm lấy nòng súng thì từ phía sau có kẻ đánh vào đầu anh.

Vai-xơ tỉnh người, hỏi :

— Các anh làm gì thế ? — Và giải thích vì sao anh muốn ra khỏi thùng xe mô-tô.

Một tên bảo vệ nói :

— Nếu không nhịn được thì... cứ bình ra quần lấy ! — Hắn cười rống lên, nhưng ngay lập tức kìm được, im lặng.

Một lát sau cả hai đại tá, Đi-tơ-rích, Sten-gơ-lít đi lên đường nhựa.

Đi-tơ-rích nói từ biệt :

— Thưa các ngài, chúc các ngài ngủ ngon ! — và đi về phía xe ô-tô. Bọn lái xe mô-tô cũng thả Vai-xơ ra.

— Đi ! Sten-gơ-lít ra lệnh lúc Vai-xơ vừa kịp ngồi vào sau tay lái. Cả hai viên sĩ quan đều im lặng. Đi-tơ-rích phá tan sự im lặng — hắn đồng đảnh bực mình phàn nàn :

— Tôi đã thuyết phục hắn một cách lô-gích như thế.

Sten-gơ-lít hỏi :

— Sẽ báo cáo chứ ?

Đi-tơ-rích lắc đầu.

— Thế những người này sẽ báo cáo thì sao ?

Đi-tơ-rích cười rộ lên :

— Những tên đàn nhà binh này đã chuẩn bị sẵn sàng liếm gót giày tôi khi tôi đưa ra giả thuyết của tôi, còn gì có thể đơn giản hơn : một tên lính say rượu thúc xe chạy loạn xạ và bị tai nạn.

— Thế để làm gì ? — Sten-gơ-lít ngạc nhiên.

— Còn sau đó, — Đi-tơ-rích giảng giải kiểu dạy khôn, — thì sao, thì sử cho là, nếu như tình báo Liên xô cả gần bắt cóc một điện đài đã chiến rồi truyền tin về cho người của hắn ngày tháng bắt đầu các sự kiện, thì cái ngài đại tá này tránh sao khỏi bị trạ hỏi.

— Thì mặc xác họ, kệ cho họ chịu trách nhiệm vì sự vô ý của mình. Rõ ràng — đó là tình báo Liên-xô.

— Đúng, — Đi-tơ-rích khô khan nói. — Nhưng tôi không có bằng chứng. Mà nói trắng ra thì bằng chứng để làm gì ?

— Lại còn để làm gì ? — Sten-gơ-lít sửng sốt nói. — Bởi vì hắn đã truyền đi được tất cả rồi còn gì !

— Thế thì có sao ! Bây giờ không có gì thay đổi vì chuyện này cả. Quân đội đã sẵn sàng đã nện một đòn rồi, mà chính Quốc trưởng cũng không muốn hoãn đòn tấn công này một phút.

— Thì ra thế, — Sten-gơ-lít đồng ý. — Nhưng nếu bọn đỏ sẽ đáp bằng đòn đánh trả ?

— Sẽ không thế. Chúng ta có bản chỉ thị đặc biệt của Sta-lin. Ông ta đã ra lệnh cho quân đội của mình trong trường hợp có sự biến quân sự ở

biên giới thì cố đẩy đối phương ra ngoài giới tuyến và không tiến xa hơn.

— Nhưng, nếu...

— Nếu có tên nào đó được biết những suy nghĩ cá nhân này của anh, — Đi-tơ-rích nghiêm giọng ngắt lời thiếu tá, — thì nên biết rằng trong tủ sắt của tôi sẽ có bản ghi những suy nghĩ này.

— Nhưng nếu tôi khai báo trước anh ?

— Không sao, anh bạn ạ, anh sẽ không làm nổi chuyện đó đâu ! — Giọng Đi-tơ-rích dịu dàng vang lên.

— Tại sao ?

— Bây giờ tôi đã nhận được bản tin của anh rồi. Nhưng ngày tháng sẽ khác, và vì làm chậm trễ với ý đồ đen tối anh sẽ bị xử bắn.

— Thật khôn khéo. Nhưng tại sao anh lại coi trọng việc này thế?

Đi-tơ-rích uể oải trả lời.

— Tôi coi trọng danh dự phòng « S » Thứ Ba. Chỗ chúng tôi chưa bao giờ bị thất bại trong công việc. Bây giờ chúng tôi cũng không bị thất bại nào. Và sẽ không bao giờ bị thất bại.

Sten-gơ-lít chân thành thốt lên.

— Ồ, có thể yên tâm — tôi hiểu anh !

— Vin-ken-man có khẳng định, sự bình tĩnh là phẩm chất vốn có nhiều hơn ở người đẹp. Mà tôi lại thích đẹp trong mọi trường hợp và mọi thời gian..

Rồi Đi-tơ-rich trịch thượng khẽ vỗ vào má Stơn-gơ-lit.

Trời sáng tên; bầu trời ở phía trước là quê hương Vai-xơ mỗi lúc một sáng, rõ ánh mặt trời mọc, không khí ấm áp rực ánh sáng và trong sạch. Mùi cỏ êm dịu, quyến rũ luồn qua tấm kính lọt vào trong xe.

Vai-xơ cho xe chạy một cách hờ hững. Sự đờ dẫn chết chóc đang đè nặng tâm hồn anh. Mọi trí lực đã cạn hết. Bây giờ anh sẽ quay lại và chẳng khó khăn gì — sẽ bắn chết hai tên hành khách này. Sau đó về doanh trại và lại sẽ bắn, bắn, chỉ có bắn giết. Đó là cái duy nhất mà bây giờ anh có tâm trạng để làm — cái duy nhất hiện còn lại trong anh.

Tay anh với sang khẩu tiểu liên nhưng ngay lúc đó anh như nghe thấy giọng nói của Bru-nô, nghe thấy lời khuyên cuối cùng của Bru-nô:

« Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào đồng chí cũng phải bám rễ. Vì chiến thắng và vì sự sống còn của mọi người nên phải bám rễ ».

Mà Vai-xơ sẽ đạt được gì bằng hành động nhẹ dạ này của anh? Không, đây không những chỉ là hành động nhẹ dạ, mà còn là sự phản bội. Lẽ nào Bru-nô lại tha thứ cho anh.

Nếu như có chuyện thần kỳ mà Bru-nô sống lại và người ta có đề nghị đồng chí ấy đánh giá chiến công của mình thì điều mà đồng chí ấy sẽ nói nhiều nhất là: « Công việc tốt, công việc của một người tình báo. Liên-xô đã thực hiện những

trách nhiệm phục vụ của mình phù hợp với hoàn cảnh tốt». Đồng chí ấy, Bru-nô, sẽ chỉ nói nhà vậy về bản thân anh.

Nhưng tại sao lại Bru-nô? Vì con người này cũng có tên tuổi, cũng có họ cơ mà. Gia đình anh ở Mát-xcơ-va — gồm vợ và các con. Hiện giờ họ đang ngủ, nhưng cũng sắp dậy rồi, con cái sẽ chuẩn bị đi học. Mẹ chúng sẽ chuẩn bị ăn sáng cho chúng, gói thức ăn vào miếng giấy xi-măng, tiễn cơn ra đến cổng nhà rồi sau đó bản thân cũng đi làm.

Chồng chị là ai? Một viên chức. Thường hay đi công tác xa lâu ngày. Mọi người đều biết: đồng chí ấy có chức vụ không cao lắm, bình thường thôi. Cả gia đình có hai căn phòng ở. Đứa bé thì mặc quần áo của đứa lớn, còn đứa lớn thì sửa lại quần áo, cả bành tô, của bố để mặc. Còn khi những người như Bru-nô hy sinh, như bây giờ đồng chí ấy đã hy sinh rồi, thì gia đình và bạn bè được báo tin: đồng chí ấy từ trần — lên cơn đau tim nặng. Và thế là hết. Thậm chí trong tờ Mát-xcơ-va buổi chiều cũng không có tin báo tử.

Nhưng rồi thời gian khác sẽ đến thay thế cho thời gian này. Nhiều năm, rất nhiều năm sẽ trôi qua, trước khi con cái người tình báo có thể nói: «Bố chúng tôi...» và câu chuyện chúng kể sẽ vang lên như chuyện thần thoại, huyền bí, ít đúng sự thật, một chuyện không rõ lắm về thời kỳ mà chuyện đó lại diễn ra đơn giản: công tác của một tình báo Liên-xô ở hậu phương kẻ thù.

Nhưng không phải mai sau mà ngay bây giờ các bạn chiến đấu của đồng chí hy sinh đã tiến hành nghiên cứu hoàn cảnh cái chết của đồng chí mình. Đối với họ cái chết của đồng chí ấy là một bài học, một tấm gương thực tiễn. Và nếu mọi sự kiện cho đến nơi thở cuối cùng đều hợp lô-gích, hợp lý, họ sẽ ghi : « Người cộng sản đó đã hay đang hoàn thành nghĩa vụ của mình trước Đảng và nhân dân ».

Nhưng con người này — con người mang cái tên là Bru-nô, lại là một công dân Xô-viết lẽ nào con người này lại không có họ tên ?

Họ và tên ! ôi — những tên tuổi của các chiến sĩ tình báo — những người đã cống hiến cả cuộc sống của mình như Bru-nô để báo trước ngày hiệu cho Tổ quốc ? Tên tuổi những con người này ra sao ? Vì đã có những người không được may mắn như Bru-nô. Họ chết một cách chậm chạp. Họ phải chịu đựng những cuộc tra tấn đã nghiền cứu kỹ kéo dài suốt nhiều năm tháng dằng dặc. Có một lần nào đó, khi bọn giết-ta-pô tra tấn quá mức và tử thần cứu tinh đã tiến gần lại thì những nhà tài của khoa học y học lại đưa những con người đau khổ trở về cuộc sống, kinh khủng hơn cả việc chôn sống. Bọn thầy thuốc giết-ta-pô luôn luôn chăm chú tập trung nghe từng mạch đập của con tim đang tắt dần. Ngay cả thế họ cũng không chịu đựng nổi một phần trăm những đau đớn chết người đó, thế mà họ chịu đựng nổi. Họ chịu đựng và biết rằng chiến công cuối cùng này của họ sẽ không được ai biết đến, không một ai trong số

người của mình được biết đến nó, không một ai! Bọn giết-ta-pô thường giết người một cách từ từ và bí mật. Chúng trả thù cả những người đã chết, vu khống cho họ bằng những tin bịa đặt của bọn phản bội được phái đi. Chúng báo trước điều này cho những người bị giết hại — báo trước cái chết kinh khủng nhất trong tất cả mọi cái chết — cái chết chờ đợi họ sau khi họ đã lìa đời. Tôi không biết phải dùng kim loại gì hay đá gì để đúc tượng kỷ niệm những con người này, vì rằng không có vật liệu gì cứng rắn bằng tinh thần của họ, bằng sự giác ngộ và niềm tin của họ vào sự nghiệp của nhân dân.

Bru-nô! Vai-xơ nhớ lại đồng chí ấy đã giễu cợt những sự khổ chịu về sức khỏe, về bệnh tật, về cái ốm yếu của mình ra sao. Phải, Bru-nô người ốm yếu, bị cảm lạnh, mũi thường xuyên đỏ vì viêm. Trong các nhà kiên cố nào ở nước ngoài có lần máu người tình báo kiên cường này đã bị chảy đông lại? Còn những cơn đau thường xuyên ở dạ dày vì chế độ ăn uống khổ cực của nhà tù?

Bru-nô đầu hói, người gầy nhom, hay bị cảm lạnh, nước mắt lúc nào cũng trào ra, trên mặt đầy nếp nhăn trước tuổi, ấy thế mà đồng chí ấy lại hoạt bát và yêu đời hay giễu cợt. Sao tất cả những cái đó lại không quên lại trong khái niệm về vẻ trang trọng hão huyền của người anh hùng! Lại còn những chiếc kẹo mà đồng chí ấy luôn luôn ngậm trong miệng với lý do chất ngọt tác động có lợi đến hệ thần kinh? Bru-nô! Nhưng mà đồng chí ấy không phải là Bru-nô. Có thể, đồng chí ấy là Pi-ốt I-vấn-nô-vích Pê-tu-khốp? Và khi đồng chí

đi theo đường phố Giec-lin-xki đến cơ quan của mình thì khó mà phân biệt được đồng chí với hàng nghìn người khác đi qua đường cũng như đồng chí ấy.

Bru-nô, cũng như những cán bộ khác, «những người làm việc ở nước ngoài», lại có gia đình đã tính toán tiền công tác phí để cóp nhặt mua bành tô mùa đông cho vợ, lấy thêm ngày nghỉ phép của những ngày nghỉ không được hưởng lương trong thời gian hoàn thành nhiệm vụ. Tiền lương thì cũng như của một nhân viên quốc phòng, được tính cả thâm niên, cũng như của những người thợ mỏ hoặc của những người làm việc trong các điều kiện có hại cho sức khỏe, chỉ biết có một điều là, dù đồng chí ở bên ấy làm việc thế nào đi nữa, dù có lập những chiến công gì đi nữa, đồng chí cũng không được kể vào danh sách những người có tên tuổi của Nhà nước. Người ta sẽ chỉ công bố trong sắc lệnh. Thậm chí huân chương, huy chương cũng không được đeo. Đây không phải loại công tác để phô trương những cái dũng cảm của mình, để làm người khác phải chú ý đến mình.

Sự kính trọng của các đồng chí, cũng mang tính chất là tình báo như vậy. Sự đánh giá đồng chí ấy đã hoàn thành nghĩa vụ của mình trước Đảng, trước nhân dân đó là phần thưởng cao quý nhất đối với người tình báo.

Vai-xơ biết rằng, nếu có khả năng anh sẽ báo ngắn gọn về Trung tâm: «Trong khi truyền điện về thời gian tấn công vào Liên xô, Bru-nô đã hy

anh. Kẻ thù không biết được gì về đồng chí ấy cả». Chấm hết.

Vai-xơ phân tích nhiều lần tất cả những gì có liên quan đến chiến công của Bru-nô. Không, không phải ngẫu nhiên Bru-nô xuất hiện ở gần doanh trại của Vai-xơ. Rõ ràng là đồng chí ấy đã dự kiến trước là anh có khả năng mạnh động và khi được biết ngày tháng bọn Hit-le sẽ tấn công, có thể sẽ bị lộ nếu cũng hành động như Bru-nô đã hành động. Vai-xơ đã đột nhập được vào tận hang ổ của cơ quan gián điệp phát-xít. Bru-nô không được như thế. Và vì vậy Bru-nô coi việc thực hiện tất cả những gì cần thiết phải thực hiện là hợp lý nhất, và hy sinh, nhưng bảo toàn được Vai-xơ. Rõ ràng Bru-nô đã tính toán rằng Vai-xơ sẽ được biết về vụ điện đài bị bắt cóc và sẽ hiểu rằng tin tức đã được truyền đi.

Vai-xơ không biết là Bru-nô muốn phá tan xe để không rơi vào tay bọn phát xít, nhưng không kịp: một viên đạn xuyên qua cột xương sống, đồng chí bị liệt cả chân tay. Đó không phải là sơ lầm, mà chỉ là ngẫu nhiên mà thôi. Khi bọn chúng quay ngoặt chiếc chân gầy của đồng chí, đầm lên bàn tay đã bị bẹp nát, thiêu cháy cơ thể, thì Bru-nô hầu như không còn cảm thấy đau đớn nữa, không ai biết điều này, chỉ có Bru-nô biết. Cái đau đớn chỉ đến khi bọn chúng chạm vào chiếc xương sống đã bị hỏng gẫy của đồng chí. Nỗi đau đớn cứ tăng dần và đồng chí không hiểu nổi làm thế nào sống được với những dằn vặt ấy. Tại sao nó lại không đủ sức giết chết đồng chí, mà đồng chí không

hề bị ngất đi dù chỉ một giây thôi. Đầu óc của đồng chí làm việc chính xác, rõ ràng và đồng chí đã chiến đấu với kẻ thù đến giây phút cuối cùng. Đồng chí qua đời vì tim bị tê liệt. Nhân thức của Bru-nô luôn luôn vững vàng, chỉ có trái tim của đồng chí đã mệt mỏi, rách nát là không đứng vững.

Vai-xơ lại nhìn thấy bộ mặt Bru-nô với miệng da bị lột, con mắt chăm chú sống lại của đồng chí như ngầm báo cho anh: «Mọi việc đâu vào đấy. Công việc đã được hoàn thành». Chính «công việc» đồng chí đâu có nói «nghĩa vụ». Bru-nô không thích các từ quá kêu... «Công việc» — đó là từ có ý nghĩa nhất trong số những từ Bru-nô thường dùng.

— Ê — này linh lí — Đi-tơ-rich huých vào lưng Vai-xơ — Mày sẽ nói gì về vụ tai nạn này?

Vai-xơ nhún vai và không quay đầu lại trả lời:

— Nốc quá rượu rồi say khướt. Chuyện thường xảy ra... — và ngay lập tức, vượt qua được nỗi đau khổ, anh nói thêm chậm rãi, rõ ràng: — Ngài đại úy, ngài là một người nhân đức: ngài đã thật cố sức để cứu sống tên say rượu đó.

Phải, chính miệng Vai-xơ đã phát ra những lời này. Anh nói điều đó thật còn khó hơn tất cả những gì mà anh đã trải qua trong cuộc đời, mặc dù còn ngắn ngủi của anh.

— Tốt, — Đi-tơ-rich nói: khi nhìn qua gương Vai-xơ thấy hắn huých khuỷu tay vào Sten-gơ-lit. Sau đó Đit-rơ-rich nhắc lại một lần nữa: Tất cả đều tốt. Rất tốt.

Giọng ghen tức Sten-gơ-lit nói:

— Anh có bộ óc biết phân tích, anh đã tính toán được tất cả.

— Bộ óc, thì tốt thôi, — Đi-tơ-rích nói. — Nhưng khẩu vị tốt còn hay hơn nhiều. Rồi hắn tuyên bố: — Tuy nhiên tôi đói meo rồi.

Xe chạy đến một làng nhỏ. Vai-xơ đỗ xe bên một biệt thự và theo lệnh Đi-tơ-rích anh tìm người nấu ăn.

Trời đã sáng. Mặt trời đã mọc, đám nhân viên của đơn vị đặc biệt này đánh răng, rửa mặt bên giếng, cạo râu, đầu cúi trên những chiếc chậu. Bọn chúng chỉ mặc có chiếc quần đùi lót nên hoàn toàn không giống lính tráng gì cả. Nhiều tên đi loại giầy ấm dùng trong nhà làm bằng vải ca-rô để bằng nỉ. Mùi xà phòng thơm, thuốc đánh răng bạc hà, mùi nước hoa xông lên. Vai-xơ cần phải sống, tươi cười, trò chuyện. Và hầu như không có chuyện gì xảy ra cả, không có cả cái đêm vừa qua, và không bao giờ có Bru-nô trên trái đất nữa...

## mười tám

Nước Đức phát xít đã tính toán chính xác, biết lựa chọn thời điểm để tấn công ăn cướp vào Liên xô. Miồng đòn tập trung mạnh mẽ đã làm rung chuyển cả đất nước.

Và thật là không đúng nếu hình dung quốc trưởng A-đôn Hít-le chỉ như một nhà chiến lược tâm lý mà hiện nay bọn cùng chí lưởng với Hít-le làm việc trong dinh lũy của hắn đang thực hiện điều đó, cố gắng tâng bốc nhau quá mức. Nhiều tư tưởng chiến lược có lợi cho chủ nghĩa quân phiệt Đức, Hít-le đã rút ra được qua những nhà hoạt động quốc gia xuất sắc của các cường quốc lớn như đế quốc Mỹ, Anh, Pháp.

Các nước này không những chỉ khuyến khích Hít-le trong ý đồ của hắn giáng một đòn chủ yếu vào phương Đông, mà còn lịch thiệp cho Hít-le vay tiền, cung cấp các vật liệu chiến lược, ủng hộ bằng các lời bàn bạc góp ý.

An-phơ-rết Rô-đen-béc trong bữa tiệc chiêu đãi hắn ở Luân-đôn khi hắn đến đây theo nhiệm vụ riêng của Hít-le, ăn miếng chả giả miếng nem, hắn hứa : « Nước Đức sẽ tiêu diệt hết bọn bôn-sê-vích do sự ủng hộ triệt để và theo sứ mệnh của châu Âu ».

Cần phải nghĩ rằng, Hít-le không chịu thua kém về mặt khôn ngoan. Hít-le đã bắt nhiều nguyên thủ các nước đế quốc lớn phải bỏ tiền ra, và tính trả lại bằng việc tiêu diệt nhà nước Xô-viết sắp tới, còn nước Đức phát-xít được trả bằng tất cả các nước châu Âu.

Khả năng thực hiện hợp đồng quốc tế này giải thích rõ một vấn đề là không phải ngẫu nhiên mà các nước đế quốc lớn đã đặt những hy vọng thầm kín nhất của mình vào chính Hít-le chứ không phải vào một kẻ nào khác.

Lúc đầu Hít-le cũng biết rõ vai trò nhỏ bé của một tên giết người thuê, hắn đã cố gắng bằng mọi cách thể hiện ra rằng hắn thấm nhuần hầu như chỉ một nhịp điệu chính trị và dự định hướng mọi hoạt động của mình chỉ để chống lại một dân tộc là Liên-xô. Nhưng khi các nước đế quốc lớn trả tiền trước cho hắn bằng cả tài nguyên châu Âu và Pháp nhục nhã mở toang toàn bộ biên giới quốc gia của mình ra để nước non xám hực Đức thì Hít-le, không đứng vững nổi trước sức quyến rũ, sau năm tuần đã bỏ gãy sức kháng cự vô ích và chiếm cả nước Pháp, tế nhị để lại cho chính phủ Vi-si một góc đất tuyệt vời ở miền Nam nước Pháp để dưỡng thân và suy nghĩ về những thay đổi của số phận.

Thất bại ở Đoong-kéc của quân đoàn viễn chinh Anh đã đánh dấu sự suy tàn của các lực lượng bộ binh quân đội Anh quốc. Và những loạt bom bay Đức như vũ bão từ trên trời cao đầy mây mù hủy diệt đổ xuống Luân-đôn.

Hoàn toàn không phải vì lòng từ bi mà do được kích động bởi tính chất đồng nhất về tư tưởng đế quốc cũng như về lợi ích, ngày 10 tháng Năm năm 1941 Hít-le đã phái tên phó của mình là Chết-xang Luân-đôn, với đề nghị khoan nhượng là ký kết hòa ước.

Giới cầm quyền Anh lúc đó buộc phải từ chối hòa ước này với nước Đức phát-xít dù nó có hấp dẫn thế nào đi nữa. Vì thay thế cho thất bại quân sự Anh cũng sẽ phải chịu đựng thêm thất bại nặng nề về kinh tế và không phải vì kẻ nào

khác mà chính vì đối thủ cạnh tranh chủ yếu của mình trên thị trường thế giới là bọn trùm công nghiệp Đức. Ngoài thế ra, ngay cả trong trường hợp chúng có chịu hy sinh lợi ích thị trường đi nữa thì khi đó làm sao thanh toán được với nhân dân Anh mà lòng căm thù chủ nghĩa phát-xít của quần chúng có thể sẽ đổ lết lên đầu chính phủ đã đàn hàng Hít-le.

Theo sự chứng kiến của thống soái Vin-hem Cây-ten, «khi lập kế hoạch tấn công Liên-xô, Hít-le đã xuất phát từ chỗ nước Nga đang ở trong thời kỳ xây dựng nền công nghiệp quốc phòng riêng, và quá trình này còn chưa kết thúc».

Điều này cùng với nhiều vấn đề khác đã gây cho Bộ Tổng tham mưu quân quốc xã một niềm tin vững chắc là kế hoạch tấn công vào Liên-xô đã được nghiên cứu cặn kẽ và được in thành chín bản — kế hoạch «Bác ba-rốt» — đó là thành tựu cao nhất của thiên tài quân sự Đức.

Bọn trùm chiến lược Hít-le đã tính toán rằng phải tiến hành cuộc chiến tranh chống Liên-xô trong vòng 6-8 tuần lễ, và dù trong trường hợp nào, trong bất kỳ tình huống nào cũng phải kết thúc chiến tranh trước mùa thu 1941.

Các lực lượng quân sự Đức bí mật tập trung dọc biên giới Liên-xô lúc đó là các đội quân hùng mạnh nhất, trang bị tối tân nhất và có kinh nghiệm nhất trên thế giới.

Nước Đức phát xít, sau khi giết-tu-pô sáng lọc nhân dân

lao động trong nước qua song sắt nhà tù, còn những người con yêu quý của nhân dân Đức thì bị quẳng vào các trại tập trung mà nghĩa địa của các trại này chiếm phần lớn sinh mệnh trong nước, — nước Đức này là hậu phương đáng tin cậy, là chỗ dựa đáng tin cậy của quân quốc xã.

Ngay cuối mùa Xuân năm 1940 các nước phát xít Đức — Ý đã kiểm soát một vùng dân cư nhiều nước gồm 220 triệu người và tất cả các nguồn dự trữ về kinh tế của các nước này đều được nhằm để tăng cường lực lượng bộ máy quân sự Đức.

Ngay 8 tháng Bảy năm 1941 Hít-le ra lệnh: « Phải san bằng Mát-xcơ-va và Lê-nin-gơ-rát thành bình địa để hoàn toàn tiêu diệt nhân dân các thành phố này và khỏi phải nuôi chúng trong suốt mùa đông... » Còn vấn đề Mát-xcơ-va, Hít-le giảng giải, — ta sẽ thủ tiêu cái tên này, và ở chỗ hiện nay ta sẽ lập một đống rác lớn. » Về dân cư thì sắc lệnh của hắn thật ngắn gọn và rõ ràng: « Bọn Sla-vơ phải trở thành nguồn dự trữ nô lệ vô tận theo kiểu Ai-cập cổ đại hay kiểu Ba-bi-lon. Từ đây phải có những công nhân nông nghiệp và xây dựng rẻ tiền cho dân tộc Đức thống trị ».

Ngày 22 tháng sáu năm 1941, gần bốn giờ sáng, lúc rạng đông, các binh đoàn Hít-le tấn công vào Liên-xô.

Thế là bắt đầu cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên-xô kéo dài một ngàn bốn trăm mười tám ngày đêm.

Trong đoàn xe thứ hai, cùng với các Ban tham mưu, hậu cần, các trung đội sự vụ, đại đội tuyên truyền, các tiểu đoàn y tế, nhà bếp, các đội chiến lợi phẩm là đơn vị của thiếu tá Sten-gơ-lit.

Nóng nực, ngột ngạt, bụi mù...

Làng mạc, rừng cây, lúa mì trên đồng và cả đất đai ở hai bên đường nhựa đều bị cháy trụi. Và hình như cái nóng này không phải vì mặt trời rọi chiếu mà chỉ vì những đám cháy rực trời.

Khi vì lý do nào đó đoàn xe phải dừng lại, tiếng động cơ bị tắt thì ngay lập tức một sự im lặng trống trải bao trùm tất cả, giống như sự im lặng ở dưới đáy vực, và chỉ nghe thấy tiếng kêu lách tách khô khan của ngọn lửa, tiếng sột soạt và những cột nhà cháy đổ kêu lốc cốc...

Bầu trời trong suốt, không một gợn mây, sáng sủa, và cứ đều đều, sau những khoảng thời gian nhất định nó lại như bị cắt xé ra bởi tiếng gầm rít của kim loại những chiếc máy bay oanh tạc bay thấp thành đội hình dầy đặc, và những bóng đen xám của chúng lại lướt nhanh trên mặt đất. Nhưng máy bay oanh tạc bay đi rồi thì xung quanh lại bao trùm một sự im lặng quánh lại như kinh lòng.

Các đoàn xe dừng lại ở bến phà. Tất cả đều xuống xe, chân tay phủi bụi bám trên người.

Ở đây có một tuyến phòng thủ chạy dài, rõ ràng là còn chưa làm xong : xẻng, đầm nện..., các thùng xi-măng, gỗ để chống đỡ, các hộp phụ tùng nằm ngổn ngang, và cả xác người chết. Rất nhiều xác. Các đường hào công sự đều bị cắt ngang bởi

vệt xích xe tăng, — tức là đơn vị cơ giới đã giải quyết kết thúc trận đánh.

Nhân viên các đơn vị hậu cần xô lại nhìn những người bôn-sê-vích đã bị giết với một vẻ kinh tởm mà chỉ những kẻ có khả năng biết tháo vát tránh khỏi những nguy hiểm của mặt trận mới lộ ra như vậy.

Có lẽ, chỉ có mình thiếu tá Xi-en-go-lit là với dáng điệu có kinh nghiệm xem xét các xác chết, lật đi lật lại để tin chắc ở sự đúng đắn của những kết luận trong đầu óc mình.

Hắn nhận thấy nhiều vết thương trên phần lớn các xác chết, thậm chí những người bị thương nặng còn được băng bó ngay tại đây — trên trận địa, và không phải một lần. Nghĩa là, cả thương binh cũng không bỏ vị trí, tiếp tục chiến đấu, không rút về hậu phương.

Xét theo các giấy tờ mà Xi-en-go-lit lấy từ túi những xác chết này ra thì đây là những người còn chưa phục vụ đến một năm.

Một người lính nằm nghiêng bên cạnh khẩu tiểu liên, đầu anh chúi xuống đất, một đoạn tay trái được băng phòng hơ-iên và ở trên vai có buộc một vòng dây điện thoại bọc cao-su đen. Còn kia là một người nữa, cũng bị cụt một tay, còn giữa hai hàm răng là chiếc kẹp mũ lông lanh như điếu thuốc lá bằng đồng. Giữa hai đầu gối là quả lựu đạn, anh cũng đang ở tư thế cúi xuống quả lựu đạn...

Và tất cả những con người này đón lấy cái chết, nằm bất động, cứng đê ra như muốn làm thời gian dừng lại, như muốn đúng những tấm thân bất động của mình ghi lại giây phút căng thẳng nhất của trận đánh.

Một phụ nữ đeo túi cứu thương ở vai với mấy hàng đạn đã bị nổ tung ở trong tay nằm chặt nằm ụp má trên khẩu súng trường, và có kẻ nào đó vô liêm sỉ hất ngược vây chi lên.

Trong chiến hào chỉ có những thây chết, những người khác còn ở phía trước, sau những công sự, nhưng không có lấy một ai ở sau các chiến hào; đang ở trong các quá trình bảo tin, ở trong các hầm chiến đấu còn chưa đào xong.

Trong công sự đá hình vòm, rõ ràng người ta đã dìu thương binh quá nặng đến đây. — chỉ là một đống xác chết. Sten-gơ-lít hiểu thầm viên sĩ quan Đức nổi giận vì số thương vong quyết định không ngăn cản binh lính tàn sát...

Trở về xe, thiếu tá nói thêm vào cái « Đi » của mình :

— Tôi không thích cái bọn Nga này. — rồi hắn giải thích : — chống chọi với những lực lượng hơn hẳn chúng mà không có các điều kiện phòng ngự cơ bản thì chỉ bọn điên cuồng mù quáng mới có thể làm như vậy.

Vượt qua mấy cây số họ nhìn thấy những chiếc xe tăng Liên-xô « T-26 » trang bị chỉ bằng súng máy bị phá hủy trên cánh đồng lúa mạch cháy gần trụi hết. Đánh nhau bằng xe tăng trong những

chiếc xe như thế này thật chẳng khác gì trong các chuyện kiếm hiệp thời cổ, một mình lao vào chống chọi với cả ụ súng pháo.

Nhưng trong số những xác thép này có cả hai xe tăng Đức. Rõ ràng không phải ngẫu nhiên những xe tăng Liên-xô lao vào chúng, bắn thủng chúng rồi thiêu cháy chúng bằng dầu xăng trong các thùng bị vỡ chảy ra.

Sten-gơ-lít nhận xét qua loa :

— Bọn Nga không những chỉ không biết làm xe tăng mà còn không biết điều khiển nữa.— Hắn nhìn hồi lâu qua cửa kính những cánh đồng lúa mạch mênh mông, rồi nới giọng tán thưởng : — Ồ, ở đây có những trang trại thật giàu có mà tôi chưa từng thấy ở châu Âu. Lạ một điều là chủ của chúng hiện giờ ở đâu ? — Hắn nhìn đồng hồ : — Đến bữa trưa rồi, tôi thấy đói kỳ lạ.— Và ra lệnh cho Vai-xơ dừng xe ở một làng gần nhất, hỏi xem trưởng làng ở đâu để rửa ráy, ăn trưa và nghỉ chốt lát ở nhà hắn.

Làng này bị đốt cháy cũng như các làng khác, nhưng không một ai trong số ít dân còn lại ở đây lại định dập tắt lửa.

Thiếu tá xuống xe, tiến lại phía cụ già đang đào hố trong khu vườn con trước nhà và giải thích bằng động tác rằng muốn uống nước. Cụ già hiểu, chống xẻng xuống đất và bình tĩnh, từ từ đi vào ngôi nhà đang cháy hầu như dẫy không phải là đám cháy mà chỉ là vòm sáng lóe như lửa.

Cụ già đi ra tay xách gầu nước và trao cho Sten-gơ-lit. Thiếu tá đưa gầu nước lên miệng uống một ngụm đầy thích thú và ngay lập tức nhìn thấy một phụ nữ còn trẻ đã chết nằm ở bên miệng hố.

Cụ già nhổ nước bọt vào lòng bàn tay tiếp tục đào hố.

Thiếu tá kinh khủng vì ý nghĩ: nước bị đầu độc. Nhưng ngay lập tức, theo lô-gích suy nghĩ đặc biệt của mình, hắn xua đuổi ngay ý nghĩ này như là điều nhảm nhí: cụ già lấy đâu ra thuốc độc, và rồi hắn tỏ ra thật bình tĩnh...

Sten-gơ-lit rút thuốc lá và mời cụ già. Ông cụ cầm lấy như một cái máy, vặt vã tì ngực vào cán xẻng và nhìn với đôi mắt lóc cóc, buồn như mắt trẻ con chỉ xuống hố:

— Thế là ta đang chôn cháu gái đây. Vì chúng mày đã giết nó. Hiểu không? Chúng mày!

Sten-gơ-lit cho rằng cụ già xin thêm điếu nữa bèn lại móc túi lấy bao thuốc ra, rút một điếu đưa cho ông cụ. Cụ già giắt thuốc vào mang tai để dự trữ và nói bằng một giọng gù gù kỳ lạ:

— Mày, người Đức, xem ra cũng tốt đấy, nhưng dù sao tao cũng cắt cổ chúng mày, bây giờ tao là người không tốt bụng, không vị tha được!

Thiếu tá lại coi những lời này như là sự thể hiện lòng cảm tạ và vỗ vào vai cụ già, sau đó quay người để đi về phía ô-tô và ngay lập tức cụ già, giống như bổ dìu, phang cạnh lưỡi xẻng vào ngay đầu Sten-gơ-lit.

Thiếu tá thật gặp may là ngay lúc đó trượt chân ngã vì đất ùn rơi xuống hố. Chiếc xẻng vút trong không khí rồi cắm phập vào những miếng gỗ dùng cho ngôi mộ.

Đôi tay run bần bật nhét khẩu súng lục vào trong bào, thiếu tá chui vào xe ô-tô và, mặc dù ngột ngạt, vẫn nâng kính ở hai phía lên như dùng nó để bảo vệ mình. Hắn thậm chí không cho phép Vai-xơ lau đất bám trên quần phục của hắn. Rồi ra lệnh nhanh chóng đi đến ban tham mưu đơn vị SS gần nhất để đòi trừng phạt toàn bộ dân làng ở đây vì việc hắn suýt bị ám sát.

Nhưng Vai-xơ mạnh dạn trình bày dự kiến của anh là, có thể cụ già chỉ nổi giận vì thiếu tá đã đổ nước xuống đất, không uống hết, mà dân ở đây coi đó là sự làm nhục nhà mình một cách kinh khủng nhất.

— Thế à ? — Sten-gơ-lít ngạc nhiên hỏi — Thật mọi rợ quá mức.

Vai-xơ có thấy tiếc là cụ già đã không giết được Sten-gơ-lít hay không ? Không. Nếu như chuyện xảy ra như thế thì anh sẽ mất nguồn đột nhập vào ngành tình báo Đức. Và Vai-xơ quyết định sẽ không để thiếu tá rơi vào những tình trạng đi lại không an toàn. Bây giờ anh rất cần Sten-gơ-lít, chỉ có bảo vệ được sinh mạng hắn, biến hắn thành công cụ thất bại của ngành mật vụ phát xít, Vai-xơ mới sẽ có thể trả thù được Sten-gơ-lít vì tất cả, vì cái chết của cụ già với đôi mắt trẻ thơ.

Và vô cùng chân thành, anh nói :

— Thưa ngài thiếu tá, vì việc tôi đã bỏ ngài một mình, tôi coi mình lãng bị tội treo cổ.

— Ồ !

— Ngài có thể bắn tôi, nhưng từ nay tôi sẽ không bỏ ngài một nửa bước.

Sfen-gơ-lít cảm động trước lòng trung thành của người lính, coi việc đùa một chút là cần thiết.

— Tôi tuổi. Tất nhiên trừ trường hợp bà chúa của ta coi sự có mặt của anh là không tiện. — Lần đầu tiên trong đời thiếu tá cho phép mình tự do nói chuyện như vậy với một người thấp kém hơn hắn.

Từ lúc Vai-xơ nhìn thấy quê hương thân yêu bị thiêu trụi, đầm máu, quằn quại dưới gót giày phát xít thì căm giận, lạnh như tiền, và sự bình tĩnh đòi trả thù đến kỳ là chiếm lĩnh tâm hồn anh. Vai-xơ thậm chí sung sướng là anh ở đây ngồi an toàn trong đoàn xe thứ hai, còn sau lưng anh là tên gián điệp sừng sỏ Đức đang nằm ngủ lăn lóc: khoan-khoái, và nếu anh thấy là cần thiết thì anh sẽ giết hắn dễ như chơi hoặc cả lũ phát xít nữa. Anh có thể phá tan Bộ tham mưu. Anh có thể đổi cuộc sống của mình lấy hàng trăm kẻ thù. Nhưng không nên và anh không có quyền.

Anh, chiến sĩ tinh hảo Liên-xô, lúc này cần phải có một điều lớn nhất không hề thay đổi — đó là sự bình tĩnh. Chiến công của sự bất động, chiến công của sự chờ đợi, chiến công của sự im lặng khi mà tất cả trong con người anh, mỗi dây thần kinh đang gào thét.

Cũng như người ta đã nói: — chúng ta sẽ không chịu mất một tí gì ?

Nhưng ai có lỗi, ai ?

Vì Bru-nô đã truyền đạt cho anh qua điện đài, Bru-nô đã truyền đạt lại cả vấn đề này !

Thế chẳng lẽ anh, Vai-xơ hàng tuần lại không từng thông báo về sự tập trung quân Hít-le ở dọc biên giới — những quân đoàn từ khắp các nước châu Âu bị Đức xâm chiếm đã tập trung thành nắm đấm ở đây hay sao ? Trong bản tin cuối cùng của mình anh đã truyền đi rằng ở nhiều thành phố hẻo lánh Ba-lan đã xuất hiện bọn hải quan và lính biên phòng. Điều đó có nghĩa là quân quốc xã đã tiếp nhận biên giới ở các đơn vị biên phòng.

Lẽ nào đã có lúc lòng căm thù của nhân dân Liên xô đối với bọn phát xít lắng xuống, lẽ nào nhân dân Liên xô đã không sống trong cảnh dũng cảm chờ đợi cuộc giáp chiến với chủ nghĩa phát xít ?

Lẽ nào đã có người nghi ngờ rằng chiến tranh không sao tránh khỏi ?

Thế thì tại sao bọn phát xít lại bất ngờ tấn công Tổ quốc anh như vậy ? Tại sao ?

Trên đường cái đã xuất hiện những biển chỉ đường với các chữ : « Chú ý ! Nguy hiểm ! Đi vòng ! »

Đoàn xe trong đó có Vai-xơ rẽ ngoặt xuống một đường vòng và bây giờ xe chạy trong tranh tối tranh sáng trên những cây gỗ lát đường, đâm nhào vào các vũng nước, sa lầy trong những chỗ đầy bùn nông cạn, và từ phía bên trái — phía đường cái luôn vọng

lần những loạt súng máy ngắn tiết kiệm đạn, những đều đều, những tiếng lựu đạn nổ, những loạt pháo lớn gầm thét.

Thế là Vai-xơ hiểu được nguyên nhân đi đường vòng. Thì ra một đơn vị đồn trú nhỏ bé đã dùng súng máy bắn chặn xe cộ trên đường, đánh nhau với pháo binh và xe tăng Đức.

Tên sĩ quan tham mưu nói với Sten-gơ-lit rằng bọn đỏ dùng xích cột chặt quân lính của mình vào súng máy và các ụ súng. Sten-gơ-lit hài hước khuyên tên sĩ quan này tách các đơn vị chuyên môn ra và cung cấp cho các đơn vị này dụng cụ làm nguội — để giúp bọn đỏ cởi xích ra.

Vai-xơ thấy mép đội môi rão hoảnh của Sten-gơ-lit tức giận méo xệch đi. Hắn đang nổi nóng, và những vết tích chiến thắng của quân Đức không kích động hắn mà thậm chí còn đè nặng tâm hồn hắn.

Thực vậy, Sten-gơ-lit cảm thấy mình là kẻ vô cùng bị bực tức bỏ quên. Đối với hắn mặt trận phía Đông chỉ là một kẻ đi đầy mà thôi. Nghề của hắn là ở phương Tây. Nhưng sau câu chuyện Lân-đôn hắn bị mất môi trường hoạt động quen thuộc. Hắn không phải là thằng nhát. Trong thời gian chiến tranh ở Tây-ban-nha hắn đã luồn lọt được vào các đơn vị cộng hòa, hắn đã chiến đấu ở đó, và cho tin tức về vấn đề lựu đạn ném tay có kịp nổ tức thời đã nổ có hiệu quả ra sao ngay tay các chiến sĩ cộng hòa, những đạn không nổ rơi vào chiến hào của quân Phơ-ran-cô, những khẩu

súng máy hóc không sửa chữa được, những nòng súng bị tan nát ngay sau loạt đạn đầu tiên.

Tất cả các vũ khí và đạn dược đó bọn Hít-le đã bán cho các chiến sĩ cộng hòa qua tay bọn môi lái. Và trong điều kiện chiến đấu Sten-gơ-lit đã kiểm tra được phòng « S » thứ hai thực hiện chiến dịch bí mật này kết quả đến mức nào.

Khi Cam-hu-bec thảo ra kế hoạch giết đại sứ Đức ở Pra-ha và tin tưởng ở vai trò không kém quan trọng của Sten-gơ-lit trong chiến dịch này đã đề nghị Sten-gơ-lit lại đi Phơ-rây-bua vào năm 1940 để ngay trong khi phi đội của Hít-le « E-đen-vây » bay đến thành phố này thì ý đã tạo ra bằng chứng là thành phố này của Đức đã bị các máy bay Pháp ồ ạt tấn công. Sten-gơ-lit đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Ngay cả những mảnh bom của Đức mà các bác sĩ giải phẫu lấy trong cơ thể những người bị nạn trong thời gian oanh tạc, Sten-gơ-lit cũng thay được bằng các mảnh bom do Pháp sản xuất. Hắn đã phát hiện ra những người Đức là dân thành phố Phơ-rây-bua biết rõ các dạng máy bay, và bắt họ mang đi như là những người chứng kiến nguy hiểm. Đấy mới thật là công việc chuyên môn, lôi cuốn, hơn nữa nó mang lại nhiều phần thưởng và thăng cấp.

Còn mặt trận phương Đông hứa hẹn gì với hắn? Bao nhiêu kết quả bọn chỉ huy quân đội sẽ tự nhận hết, còn việc chuyển quân chớp nhoáng của các đơn vị cơ giới hóa lại không có khả năng tung màng lưới gián điệp ra để gây các vụ khủng bố, tàn sát đáng kể.

Sten-gơ-lit biết rằng, đồng bọn của hắn được chuyên môn hóa ở vùng phương Đông từ lâu đã chuẩn bị được các nhóm khủng bố là bọn tư sản mà nhiệm vụ của các nhóm này là làm đứt liên lạc, gieo rắc kinh khủng, giết những người hoàn toàn không đáng nghi ngờ gì cả. Hắn còn biết rằng, bọn này còn mặc giả trống quân rồi quẳng sang nước Nga hằng mấy bay Đức.

Hắn cũng còn được biết về việc thành lập trung đoàn đặc biệt « Brau-đen-bua » ngay từ cuối năm 1940. Trung đoàn này được thành lập nhằm mục đích tiến hành các vụ khủng bố ở mặt trận phía Đông. Trung đoàn này tuyển mộ những tên Đức giỏi tiếng Nga, và toàn bộ bọn lính đều được trang bị quân phục và vũ khí Liên-xô.

Nhưng tất cả những cái đó là thành tựu của kẻ khác chứ không phải của hắn, của Ac-xen Sten-gơ-lit. Một công việc đơn giản, thô sơ mà bất kỳ tên sĩ quan cao cấp nào của quốc xã đều có thể làm được. Thống soái Bra-u-khít đã cài vào « Brau-đen-bua » những tên khá trội trong đám thủ hạ của mình. Bọn này sẽ nhận được những chữ thập hiệp sĩ vì hoàn thành có kết quả nhiệm vụ đặc biệt. Thì cứ mặc xác cho chúng nhận! Sten-gơ-lit coi việc lãnh đạo ám sát hàng loạt một cách an toàn những binh sĩ và sĩ quan Liên-xô đáng tin cậy là thấp kém hơn phẩm giá mình và hoàn toàn không muốn để người ta trao cho hắn chỉ huy đơn vị khủng bố này. Đó là công việc của quân đội. Niềm tự hào nghề nghiệp của một gián điệp sừng sỏ — một tên khủng bố có kinh nghiệm bị xúc phạm chỉ vì một

điều là người ta trao cho, hắn nhiệm vụ thu thập những tài liệu Liên-xô vứt bỏ đi giống như một tên hốt rác.

Trong những ngày này Sten-gơ-lit coi việc di chuyển thắng lợi các đơn vị quân Đức trên đất Liên-xô như thất bại của chính hắn, như sự tan vỡ mọi hy vọng của hắn, và sự tàn lụi bước đường công danh của hắn.

Lúc đầu Vai-xơ không thể nào hiểu nổi tâm trạng chán nản của thiếu tá, và sự lo lắng, ủ rũ buồn rầu của hắn. Nhưng dần dần qua những lời bóng gió mỉa mai, kinh tởm của Sten-gơ-lit, anh thấy rõ hắn không hài lòng với địa vị hiện nay của bản thân, trách nhiệm đổ lên vai hắn và sự ghen tức với những kết quả của bọn quân đội. Sau khi đành phải rẽ khỏi đường nhựa vào đường vòng, hắn vui sướng đầy ác ý là cả pháo binh lẫn xe tăng mà vẫn không thể dẹp nổi một đơn vị đồn trú đơn độc của Liên-xô, những người ngồi trong lô-cốt phá hoại giao thông của các đoàn hậu cần Đức.

Hắn còn nhận xét ca ngợi ông già tí nữa giết được hắn. Hắn nói rằng, người Nga, mặc dù có thấp kém so với dân tộc Đức đi nữa dù sao ở điểm nào đó vẫn nhắc hắn nhớ đến những người Tây-ban-nha, Đại úy Đi-tơ-rich đã hy vọng uổng công về con đường dẫn tới Mát-xcơ-va như một cuộc dạo chơi thích thú đối với quân đội Đức như con đường dẫn đến Pa-ri.

Vai-xơ hiểu rằng Sten-gơ-lit buồn bực vì những chuyện không hay trong nghề nghiệp. Hắn đang tức giận nên sẵn sàng mang lại những chuyện không

hay cho bất kỳ người nào, chỉ cần làm tiêu tan sự nhục nhã mà cấp trên gây cho hắn.

o

Vùng dân cư, nơi mà theo sự bố trí quân đội, bị tách riêng cho hàng loạt đơn vị đặc biệt đóng doanh trại lại là vùng hoạt động chiến sự. Đơn vị đồn trú Liên-xô trên đường rút lui đã chiếm lấy vùng này và biến nó thành khâu phòng ngự.

Tình hình bất ngờ này gây nên sự rối loạn và lúng túng cho cả đoàn xe thứ hai. Các sĩ quan cũng không biết phải đối phó ra sao. Có lệnh là phải đóng quân ở vùng dân cư này, nhưng đóng quân như thế nào khi mà vùng này do đối phương chiếm giữ. Bọn chúng thấy bác bỏ lệnh thì không thể được. Mà thi hành — cũng không xong.

Sau khi trao đổi, các chỉ huy đơn vị đặc biệt ra lệnh rẽ khỏi đường cái và đóng quân ở gần điểm dân cư, ở chỗ mà hỏa lực của đối phương không thể gây thiệt hại được.

Lúc trước, khi Vai-xơ còn chưa phải là Vai-xơ bây giờ mà là Xa-sa, trong những cuộc hành quân cắm trại của sinh viên, hay khi đi săn cùng với cha mình, trong tình trạng bất lợi nhất anh đã quen thích ứng với các điều kiện vô cùng khác nhau, không lệ thuộc vào thiên nhiên, thời tiết và mùa nào trong năm. Cả những năm phục vụ trong quân đội cũng đã rèn luyện cho anh việc đó.

Còn bây giờ giữa chốn lầy lội anh lựa chọn lấy một điểm tương đối khô — nơi những mô đất

gồ ghề có màu hung, anh dùng xẻng đánh dấu một hình vuông đào rãnh xung quanh. Vai-xơ chặt cành cây xếp đống xung quanh ô vuông, sau đó là than bùn, rồi lại xếp đống cành cây và trên lớp này anh dựng lều bạt. Vai-xơ đặt một đống lửa ở trong lều bằng lá cây mục, anh hun hết muỗi và sau đó mới căng màn.

Ở cạnh lều Sten-gơ-lít đang nói chuyện gì đó với Đi-tơ-rích, vừa nói chuyện vừa đập cành cây vào mặt mình để xua muỗi.

Vai-xơ báo cáo là lều đã dựng xong, và trong lều hoàn toàn không có muỗi.

Sten-gơ-lit mời Đi-tơ-rích vào.

Chẳng biết hai viên sĩ quan có muốn điều này hay không, nhưng không có Vai-xơ, chúng không thể làm nổi, tuy thế chúng coi việc làm của anh là một điều thích đáng. Vai-xơ đặt va-li của Đi-tơ-rích xuống thay bàn, giải vải bạt lên và khôn khéo bầy bàn ăn rất sang trọng. Anh nhanh chóng chuẩn bị bữa ăn nóng trên bếp lửa rồi quỳ xuống vì lều thấp — tiếp thức ăn cho hai tên sĩ quan. Vai-xơ có vẻ lo lắng cho sức khỏe của chủ mình, anh ép Sten-gơ-lít phải uống rượu cồn chứ không phải rượu nho, khẳng định rằng muỗi là nguồn gây bệnh sốt rét và không có thuốc nào trị bệnh này tốt bằng rượu cồn.

Đi-tơ-rích biết lo cho sức khỏe của mình hơn Sten-gơ-lít vì thế nống liền tiếp.

Trong lều đã tối, Vai-xơ định khơi cho bếp cháy sáng, nhưng vì khói cay cỏ bị khô lại và nước mắt

trào ra nên đành phải tắt bếp lửa. Còn Đi-tơ-rích thì chốc chốc lại sờ mặt bị sưng vù vì muỗi đốt và muốn soi gương xem mặt mình ngay lập tức.

Vai-xơ lấy một ống bơ sắt, đổ mỡ từ các hộp thức ăn vào đó, cắt một mẩu vải dày bạt nhúng vào mỡ, nhặt một đầu lên và châm lửa làm ngọn đèn dầu. Trong lều có một ngọn đèn rất sáng.

Cả hai tên sĩ quan đều say, mỗi tên theo kiểu mình.

Sten-gơ-lít coi uống rượu như một cuộc giao đấu, một cuộc đấu tay đôi trong đó hắn phải chịu đựng được, phải giữ được trí nhớ, có nhận thức rõ ràng. Rượu cồn là chất tốt nhất làm suy nhược ý chí, làm cho sự cảnh giác của đối thủ bị giảm sút, để kích thích đối thủ nói năng lung tung không giữ gìn gì cả. Và Sten-gơ-lít áp dụng thành thạo phương pháp này, còn biết tự mình vượt qua được cái say, và càng uống nhiều rượu, đầu hắn càng đau dữ hơn, mặt tái nhợt đi, lòng mày trái giật giật như động kinh, nhưng đôi mắt thì vẫn giữ được như cũ, mờ đục một cách chăm chú, và hắn không chịu mất việc kiểm tra bản thân.

Hắn không bao giờ có khoái lạc vì say rượu và bây giờ hắn uống với Đi-tơ-rích chỉ vì lịch sự.

Còn Đi-tơ-rích cùng với cái say — là cảm giác khoái lạc thoát khỏi hết mọi sự quy ước và đồng thời là nhận thức hoàn toàn không bị trừng phạt của hắn, và thế là bây giờ hắn nói :

— Ác-xen, cậu nghe đây, bây giờ tớ sẽ cởi hết quần áo, chỉ đội mũ và đeo bao súng lục thôi, tớ

sẽ đi ra ngoài người trần truồng, sẽ đánh thức quân lính của tớ và sẽ cho tập hợp đột ngũ, và, tớ đảm bảo với cậu rằng, không một con lợn nào dám ngạc nhiên cả. Chúng sẽ thi hành tất cả những gì tớ ra lệnh, — và bắt đầu cởi quần áo.

Sten-gơ-lít đinh ninh hắn :

— O-xca, không nên, cảm lạnh mất.

Mãi Đi-tơ-rích mới thò được đầu ra ngoài tấm màn lều, xem xét rồi nói :

— Đúng, khí ẩm .. Mây mù. — Đăm chiêu suy nghĩ trong giây lát rồi nói, vui mừng vì tìm ra lối thoát — Nếu vậy tớ sẽ ra lệnh cho tất cả cởi quần áo và tớ sẽ chỉ huy bọn lính trần truồng.

Sten-gơ-lít lầu bầu nói :

— Tớ và cậu có những thích thú khác nhau.

Đi-tơ-rích bực mình. Hắn khinh bỉ nhìn Sten-gơ-lít và hỏi :

— Theo ý cậu, chúng ta tuân thủ sự tạo nhã trong nghĩa vụ quốc tế của mình như thế nào ?

— Nhưng để làm gì ?

— Đấy ! — Đi-tơ-rích thích chí. — Thôi được ! Sức mạnh và đạo lý trái ngược với nhau. Sức mạnh đó là sự tự do của tinh thần, là sự thoát khỏi tất cả. Và vì thế tớ muốn đi lại trần truồng. Tớ muốn được như tổ tiên nguyên thủy của chúng ta.

Sten-gơ-lít lặng lẽ hút thuốc, mặt hắn giật giật vì đau đầu.

Vai-xơ đưa cà phê đến. Hắn đẩy chiếc cốc nhựa lại gần Đi-tơ-rich nói:

— Thực ra có thể làm được tất cả một cách hoàn toàn đơn giản. Nếu như cung cấp cho mỗi người một thước đất thì loài người ở trên một lãnh thổ không quá năm mươi cây số vuông. Một trại người trong năm mươi cây số vuông. Đưa giấy và bút chì đây, tớ tính sơ xem cần bao nhiêu cột nhà để lợp hết khu đất, ta sẽ nói, trong thời gian một giờ. Một giờ — và phù một cái không có ai! — Ngẩng đầu, hắn hỏi: — Cậu có biết ai đã phát minh ra giả thiết là hầu như Liên-xô đã cho phép các đơn vị quân quốc-xã đi qua lãnh thổ của chúng để chinh phục Ấn-độ không? Rồi hắn tự trả lời đầy kiêu hãnh: — Tớ! Vì đó là sự yểm trợ tuyệt vời, không thế thì giải thích sự tập trung quân đội chúng ta ở dọc biên giới Liên-xô như thế nào?

— Chuyện trẻ con, quá vớ vẩn, không ai tin được.

— Cậu nghĩ thế thật vô ích. Ngay tin đồn nhảm cũng phải kỳ quái như bức tranh của người man rợ. Hắn trầm ngâm suy nghĩ rồi hỏi: Cậu đã đọc tuyên bố của hãng Thông tấn TASS ngày mười bốn tháng sáu chưa? — Rồi lục trong chiếc cặp của mình hắn lấy ra một cuốn sổ tay, và đọc: — «... theo các tài liệu của Liên-xô, nước Đức vẫn nghiêm chỉnh tuân theo các điều khoản của hòa ước Xô-Đức về việc không tấn công lẫn nhau, cũng như Liên-xô trong dịp này, theo ý kiến của các

tầng lớp Liên - xô những tin đồn về việc Đức có ý định phá hòa ước, tấn công trước vào Liên - xô là không có căn cứ gì cả ... ». Bản dịch chính xác như máy.

Sten-gơ-lít huýt sáo

— Tin đồn nhảm sơ đẳng. Đó là công việc của chúng ta.

— Không, — Giọng Đi-tơ-rích khô khan vang lên, — đó không phải công việc của tình báo chúng ta. Hôm qua chúng ta đạt được những tài liệu quan trọng của Liên - xô. Cậu hãy tưởng tượng xem, trong trường hợp chúng ta đột nhập vào mà Bộ Quốc phòng Liên - xô lại ra lệnh cho quân đội của mình không rơi vào một vụ khiêu khích nào để tránh gây nên những phiền phức lớn, — và chỉ có thế. Ở đây tớ nhìn thấy sự thể hiện lòng tin mù quáng của bọn bôn - sê - vích vào trách nhiệm, vào luật lệ quốc tế.

— Láo toét ! — Sten-gơ-lít không tán thành.

Đi-tơ-rích chăm chú nhìn vào ngọn lửa bập bùng của chiếc đèn dầu, nói đầy vẻ tin tưởng :

—Chúng ta phải thu tất cả chúng lại thành một đống. — Rồi hai tay chỉ cho biết phải làm thế nào — cần bao nhiêu cho bọn chúng, — mười, hai mươi cây số vuông, — và phải tất cả bọn chúng ... Hắn chỉ ngón tay lên ... — Tất cả ! Nếu không thì chúng sẽ thịt chúng ta ... Hắn vẫy tay một cái rất mạnh khiến gió làm tắt đèn.

Vai-xơ châm đèn và nhìn Đi-tơ-rích vẻ dò hỏi.

Tên Đại úy, rõ ràng tưởng Vai-xơ là Sten-gơ-lit, liền nắm lấy hai vai kéo sát vào người hắn và thì thầm vào tận tai:

— Ác-xen, cậu thật là con lừa! Chúng ta lao vào cuộc chiến tranh mà chiến thắng không phải do những trận chiến đấu thắng lợi vẻ vang mang lại, mà chỉ là sự tiêu diệt hoàn toàn bọn bôn-sê-vích. Hoàn toàn! chúng ta sẽ không để một kẻ chứng kiến nào còn được sống trên trái đất. Và khi đó, tất cả chúng ta, tất cả sẽ đi lại trần truồng. Và sẽ không có ai nói rằng thế là bất lịch sự! — Rồi hắn lại đi cởi quần áo, nhưng ngay lúc đó lăn xuống đất ngáy ầm lên.

Vai-xơ cùng Sten-gơ-lit đặt Đi-tơ-rích nằm ngủ ngay ngắn.

Hai người ra khỏi lều.

Đồng lầy phủ đầy mây mù, trăng đọi chiếu trên bầu trời thành một điểm mờ nhạt, ếch nhái kêu rả rích.

Họ im lặng một lát. Châm thuốc xong, Sten-gơ-lit thấy cần phải giải thích thái độ của Đi-tơ-rích:

—Hôm qua đại úy đầu óc bị căng thẳng. Anh ta hỏi cung hai sĩ quan Liên-xô bị thương. Bọn chúng tỏ ra rất thô bỉ — đầy vẻ khiêu khích. Ô-xca dúi điếu thuốc lá vào mắt một tên, thế mà nó lại ngỗ ngược hứa rằng sẽ biến Bá-linh thành chiếc gạt tàn thuốc lá. Còn tên tù kia thì húc đầu vào bụng đại úy. Thực ra, chúng ta có đòi hỏi chúng như thế đâu: chỉ yêu cầu quay về với đơn vị và đề nghị

đầu hàng. Cuối cùng thì chúng có thể lừa ta. Hành động thật kỳ lạ... — Hắn vươn vai rồi ngáp, rồi bỗng nhiên lảo đảo, nhưng kịp túm lấy Vai-xơ. Hắn công nhận: — Rượu cồn làm chân đứng không vững nữa. — Nói xong hắn chui vào lều ngủ.

## mười chín

Ngày hôm sau, đơn vị của thiếu tá Sten-gơ-lit cũng bắt tay vào nhiệm vụ trực tiếp của mình.

Trong một chiếc lều lớn kiểu quân y viện, ngồi bên chiếc bàn phủ vải và bốn tên lính, trong đó có Vai-xơ đang phân loại tài liệu. Trong số tài liệu này thường có những tờ bị hỏng vì thấm đầy máu. Những tài liệu đó bị quẳng vào các chiếc dành đựng rác làm bằng dây thép nhiều màu.

Giấy tờ được đánh số và đóng dấu sau khi đã ép phẳng từng tờ rồi xếp vào một chiếc hòm lớn.

Những bản đồ trên đó không có dấu hiệu gì thì quẳng đi, còn nếu có dấu hiệu hay ký hiệu viết tay thì chuyển cho binh nhất Vôn-phơ. Tên này, nghiên cứu kỹ từng tấm bản đồ một, và một số chiếc thì gấp cẩn thận lại rồi cất vào cặp, một chiếc cặp thường dùng có dây cài và hai khóa phẳng.

Bọn lính văn phòng làm việc với vẻ nỗ lực của viên chức, chúng hòa nhã nói chuyện về sức

khoẻ, về thư từ nhận được của gia đình, về giá cả thực phẩm, quần áo, giầy dép rồi ngồi phân loại, xem xét giấy tờ, chốc chốc bọn chúng lại quệt ngón tay vào những miếng cao su xốp thấm nước sát trùng để không bị nhiễm trùng, nếu như không phải trong hoàn cảnh này, không phải mặc quần phục của chúng, lẫn ánh sáng vòng trên những cửa sổ bằng nhựa xen-luy-lô của lều bạt thì tất cả thật giống như một phòng văn thư thông thường, không giống gì khác.

Vôn-phơ, phát hiện ra những giấy tờ loang lổ máu, nói với tất cả:

— Thưa các vị, tôi xin nhắc lại hãy chú ý cẩn thận và vứt bỏ những tờ giấy nhơ bẩn không có giá trị đặc biệt đi.

Chỉ sau mấy ngày doanh trại trên đồng lầy này đã biến thành thị trấn quân sự gọn gàng: khắp các chỗ đều làm đường đi bằng gỗ, có các cột biển chỉ đường, xung quanh các lều tham mưu có đào giao thông hào, máy bơm suốt ngày đêm bơm nước từ giao thông hào lên. Thậm chí muỗi cũng ít đi kể từ sau khi bơm dung dịch gì đó cay cay vào trong không khí bằng các ống phun đeo lưng.

Không những chỉ sĩ quan mà cả binh lính trông đều thật sự sạch sẽ, hầu như dưới chân chúng không phải là vùng đồng lầy bẩn thỉu hôi thối, là chỗ bùn lầy nước đọng chưa ai đặt chân đến.

Những chiếc cầu nhỏ có tay vịn làm bằng thân cây bạch dương trắng bạp đêm nối cỏ lên, những tấm thép lót đường cho xe chạy, những đường

dây thông tin, mắc cẩn thận trên những chiếc sà than bùn, hoặc được đỡ bằng những chiếc gậy gỗ, tất cả những điều này và nhiều điều khác nói lên mặt có kinh nghiệm, nghệ thuật, tài năng quân sự, mặt có kỷ luật của các đơn vị thám mưu, mặt cung cấp đầy đủ vật chất của các đội này. Và chỉ có một điều vô lý là các ngành hậu cần này lại đóng quân ở đồng lầy chứ không phải ở một gò đất khô ráo nào cách nơi dùng cho việc bố trí quân vài cây số.

Những đơn vị cơ giới Đức tiến thẳng và sâu thành gọng kìm vào Liên-xô chẳng lo sợ gì để lại sau lưng chúng những cụm nhỏ các đơn vị đồn trú Liên-xô bị bao vây, cô lập và chia nhỏ ra trong các trận chiến đấu không ngang sức: những cụm này được cài lại để quấy rối các đơn vị đặc biệt trang bị đầy đủ mọi phương tiện tiêu diệt hiện đại nhất.

Theo các nguồn tin tức của tình báo Đức, tại vùng dân cư Cu-lít-ski lúc đầu hồng quân giữ một số xe tăng và khoảng nửa đại đội biên phòng phòng thủ, nhưng dần dần số người tăng lên. Đêm đêm những chiến sĩ mới lại dũng cảm chiến đấu vượt đến Cu-lít-ski, mặc dù mỗi lần vượt đến được đơn vị đồn trú Cu-lít-ski hầu như một nửa bị hy sinh.

Bộ chỉ huy Đức tưởng việc bắn phá của tất cả mọi phương là tiết kiệm. Thế là một đơn vị pháo đã được điều đến để tiêu diệt đơn vị đồn trú này, tất cả đã được chuẩn bị sẵn sàng. Bọn Đức còn tính toán kỹ xem cần bao nhiêu viên đạn trên diện tích

tương ứng. Tất cả vũ khí đã được chuẩn bị đâu vào đấy xung quanh khu vực đóng quân. Ấy thế mặc dù quân đội Liên-xô không bắn phá các đơn vị quân Đức đi lại trên đường cái nữa, quân Đức vẫn không chịu tấn công vì còn chờ đợi xe tăng Liên-xô tiến đến.

Sten-gơ-lít và Đi-tơ-rích không chịu ngồi chơi. Chúng thường đến các vị trí tiền tiêu để quan sát thái độ của đối phương, nhưng vì nghề nghiệp của chúng khác nhau, cho nên chúng cũng chú ý đến các mặt khác nhau của thái độ này.

Vai-xơ đành phải bỏ dở công việc trong lán văn phòng để chở Sten-gơ-lít đi trong những ngày này.

Rõ ràng là các chiến sĩ xe tăng Liên-xô, sau khi nhiên liệu đã cạn, liền giấu xe của mình dưới hố. Không ai còn phải đề phòng cuộc tấn công bất ngờ của xe tăng từ phía đơn vị đồn trú bao vây.

Nhưng một lần, về ban đêm cũng như mọi khi, lúc Sten-gơ-lít và Đi-tơ-rích nhìn qua ống kính nổi từ đài quan sát theo dõi điểm hẹp được đặc biệt bỏ lại, thấy những tốp lẻ tẻ binh lính Liên-xô điên cuồng và táo bạo băng qua dưới làn đạn súng máy đến điểm hẹp này, bỗng nhiên một chiếc xe tăng Liên-xô duy nhất vừa bắn súng đại bác và súng máy vừa lao về phía đường cái.

Nhưng ngay lập tức các loạt đạn vang lên, và các khẩu pháo nhắm chính xác theo khu vực đã bắn bẹp chiếc xe tăng.

Sten-go-lit và Đi-tơ-rich ra lệnh cho quân lính lấy bằng được mọi tài liệu ở chỗ chiến sĩ xe tăng đã hy sinh. Chúng đã phán đoán đúng là phần nhiên liệu cuối cùng của các xe tăng khác rõ ràng đã được tập trung lại cho chiếc xe tăng này, và nhóm lái chiếc xe tăng này nhận nhiệm vụ vượt vòng vây đến binh đoàn Liên-xô lớn hơn không những chỉ để cầu cứu mà chính còn là để nhận mệnh lệnh: đơn vị đồn trú sẽ phải hành động ra sao, rút lui hay bảo vệ căn cứ này đến cùng.

Những mệnh lệnh và đề nghị tương tự đã nhiều lần rơi vào tay các sĩ quan tình báo Đức. Hơn nữa, các điện tín viên Đức còn nhiều lần bắt được trên làn sóng những lời đề nghị lên ban tham mưu cấp cao của đơn vị đồn trú bị bao vây.

Những tên lính được phái đến chiếc xe tăng bị tiêu diệt đã không thể hoàn thành mệnh lệnh: đơn vị đồn trú bị bao vây đã nhả đạn khiến ba tên bị giết ngay, còn hai tên bị thương vất vả lắm mới bò được trở lại.

Năm tên tiếp theo được phái đi nhưng không tên nào sống sót trở về.

Nếu đơn vị bị bao vây bảo vệ chiếc xe tăng như vậy, không hề tiếc số đạn vô cùng quí giá của mình, có nghĩa là, trong chiếc xe tăng này có những tài liệu không thể rơi vào tay kẻ thù được dù trong hoàn cảnh nào.

Năm tên nữa bị bắt bò về phía chiếc xe tăng với sự đe dọa xả bắn. Ba tên lại bị giết ngay, còn hai tên còn lại bò thêm được không quá mười

mệt thì nằm chúi xuống đồng lầy không dám ngẩng đầu lên.

Bầu trời sáng sủa, đầy sao, cánh đồng lầy lội. Những cụm cây liễu dài lấp lánh như bạc, im lặng. Còn ở đó dưới gò đất cao, khói chiếc xe tăng hai tháp của Liên xô đen sì nhô rõ lên với những lỗ thép thủng vì đạn pháo của Đức.

Ở vùng dân cư, trong một công sự sạch sẽ, gọn gàng, xung quanh trát bằng vữa, trên chiếc bàn nhỏ là những chiếc phích ủ đựng bữa ăn nóng. Bọn chúng ngồi ăn, những tờ giấy thay khăn choàng đặt trên đầu gối, chúng ăn và nói chuyện về món ăn.

Tên sĩ quan quân sự kính cẩn nghe Sten-gơ-lit kể chuyện. Thiếu tá kể đến những đặc điểm của món ăn Tây ban nha, Anh, Pháp, Ý, Hắn kể tỉ mỉ, với kiến thức đầy đủ về tất cả các chi tiết nấu nướng. Hắn hiểu biết nhiều về các nước này vì đã làm đặc phái viên ở đó.

Đi-tơ-rích chỉ thỉnh thoảng mới biếng nhác cho thêm nhận xét của mình vào. Hắn cũng là tay sành sỏi về các món ăn châu Âu, phần nào còn hiểu biết hơn cả Sten-gơ-lit. Hắn đi chu du đến các nước và ở trong những khách sạn sang nhất. Sten-gơ-lit không thể cho phép mình làm như vậy. Vì hắn sống ở nước ngoài không phải để thỏa mãn cá nhân. Hắn thực hiện các nhiệm vụ gián điệp. Và bao giờ cũng vậy, ngay cả khi tiến hành những chiến dịch quan trọng nhất hắn cũng cố gắng tiết kiệm số tiền lớn hơn trong khoản chi

cho hắn để tiến hành các chiến dịch này nhằm có lợi cho bản thân. Và khi chuẩn bị cho một chiến dịch, suy tính chi ly đến mọi khía cạnh của nó, hắn lại cẩn thận ước lượng như để phòng đoán nhiều hơn cho bản thân, mặc dù hắn đã biết trước mức tiền thưởng đợi khi hắn trở về. Bao giờ hắn cũng nhận được từ tay tên trưởng phòng «S» Thứ hai bằng tiền mặt hoặc bằng «séc».

Tên sĩ quan quân sự nói rằng khoảng hai giờ nữa chiếc xe tăng mà hắn gọi sẽ đến và khi đó sẽ có thể tiến lại gần chiếc xe Liên xô bị bắn hỏng để lấy tài liệu của những chiến sĩ xe tăng đã chết. Còn bây giờ chỉ có việc chờ đợi.

Vai-xơ cố gắng phục dịch bọn sĩ quan như đây đã là chuyện bình thường. Anh thay đĩa, bày thịt lên, rót rượu ngọt vào những chiếc cốc nhựa đã chiến, cắt bánh mì, hơ nóng bằng bếp điện bánh lương khô trộn hạt vừng và giò nướp mỡ đóng trong các hộp phẳng. Và, trong khi làm những công việc này một cách thành thạo, anh suy nghĩ mọi mặt xem phải hành động ra sao vào lúc này. Mười lăm tên lính đã không mò được tới địch, và rất ít khả năng mò được đến. Nguy hiểm rất lớn. Anh có quyền mạo hiểm hay không?

Ở nhà các đồng chí nói với anh: sinh mệnh của anh lúc này không còn là của riêng anh nữa. Đó không còn là sinh mệnh của anh vì sinh mệnh của người khác phụ thuộc vào nó. Và nếu anh bồng bột không suy tính kỹ lao đầu vào cái chết thì sẽ hy sinh không phải chỉ một mình anh, mà có khả năng còn rất nhiều người Xô-viết nữa: họ

sẽ là vật hy sinh của mọi sự phá hoại do bọn phát xít gây ra, của những ý đồ thâm độc mà đáng lẽ anh có thể loại trừ được. Sinh mệnh của một người tình báo có tại thường thường bằng một số «x» nhân với một đại lượng lớn, và tích số là những giá trị về người và của. Nhưng nếu người tình báo này chỉ hành động như đùa với sinh mệnh riêng của mình, ra điều ta đây dũng cảm, thì anh ta không mang lại gì tốt đẹp ngoài tác hại cả. Vì rằng một mình anh ta không có nghĩa lý gì hết; dù anh ta có tưởng tượng mình như thế nào đi nữa, dù cái chết của cá nhân anh ta có hình dung sẽ mang lại hiệu quả, sẽ anh hùng như thế nào đi nữa. Người tình báo phải triệt để và thường xuyên tuân thủ sự tính toán chính xác. Và việc ngừng hoạt động một cách thông minh trong những hoàn cảnh khác nhau rõ ràng quý giá hơn bất kỳ một hành động hấp tấp và thiếu suy nghĩ chín chắn nào, dù hành động này thoạt trông có vẻ rất quan trọng, nhưng lại chỉ nhằm giải quyết những nhiệm vụ trước mắt, cá biệt, và không suy nghĩ chín chắn, hành động như vậy, quên mất cái chủ yếu, người tình báo sẽ không còn nguy hiểm đối với kẻ thù nữa. Anh ta sẽ chỉ là người tình báo Xô-viết đã tử vong, còn nếu như bị kẻ thù bắt sống, anh ta sẽ bị kẻ thù tra tấn để phải hở ra tất cả những gì liên quan đến công tác trước kia của anh ta.

Trong hoàn cảnh phức tạp này Vai-xơ phải hành động như thế nào. Tất nhiên anh có thể hy sinh nếu tình nguyện mò đến chiếc xe tăng Liên xô. Nhưng chưa chắc anh đã hy sinh, anh sẽ bò

tới được chiếc xe tăng, chui vào trong xe và thủ tiêu kịp tài liệu mà một trong số các chiến sĩ xe tăng được trao. Rõ ràng là như vậy. Nếu như đơn vị đồn trú coi việc tập trung tất cả số nhiên liệu còn lại để chiếc xe tăng này vượt phòng tuyến là cần thiết, nếu như họ liều mình thà ở lại không có đạn nhưng bắn không cho bọn Đức mở tới xe tăng, thì có nghĩa là, kẹp tài liệu rất quan trọng mà tính mạng của nhiều người chắc chắn không dưới một nghìn sĩ quan và chiến sĩ Xô-viết, sẽ phụ thuộc vào nó. Nghĩa là: hệ số lúc này như sau: một trên một nghìn.

Và mặc dù Vai-xơ bị cấm không được liều mạng, nhưng trong trường hợp thế này, chắc rằng anh có quyền liều mạng. Còn một điều nữa mà anh không thể không xét đến. Đó là sự chịu đựng triền miên của anh không phải là không có giới hạn. Có thể quan sát bao lâu nữa với vẻ bàng quan nhìn mảnh đất của Tổ quốc đang nhuộm máu và bị thiêu cháy, nhìn kẻ thù giết hại người Xô viết, và xun xoe phục vụ lũ giết người như anh — không biết suy nghĩ gì đến điều khác cả. Anh phải cho phép mình dừng lại một chút, chỉ là trong vài phút thoát ra khỏi cái cảnh tồn tại một cách chậm chạp, không hoạt động đến khổ sở này. Chỉ cần vài phút hoạt động anh sẽ lấy lại được trí lực, sự bình tĩnh, khả năng giả vờ. Chỉ vài phút thôi — thế chẳng lấy làm nhiều, và sau đó anh sẽ lại như trước, chờ đợi, chờ đợi không biết đến bao giờ. Sao, anh có thể cho phép mình làm thế không? Và sẽ không có gì xảy ra với

anh, anh sẽ rất thận trọng bò tới xe tăng. Anh suy nghĩ không phải vì cá nhân mình: anh muốn thủ tiêu kẹp tài liệu và quay lại ngay, rồi lại sẽ luôn luôn như trước, không, thậm chí không chỉ như trước. Anh sẽ trở nên thảo vát hơn, khôn ngoan hơn, thận trọng hơn và chịu đựng hơn trước.

Vai-xơ bày những miếng giò dăm bông nóng cắt vuông ra đĩa cùng khoai tây còn bốc hơi, rót một phần rượu Rum nâu còn lại ra các cốc nhựa, cởi khăn choàng bụng, sửa lại mũ:

— Thưa ngài thiếu tá, nếu như bây giờ không cần thiết tôi ở đây nữa thì ngài cho phép tôi đi lấy tài liệu ở chiếc xe tăng Liên xô bị hạ. — Anh nói tất cả những điều đó bằng một giọng đúng như khi anh hỏi: «Ngài cho phép tiếp thêm nước sốt».

Sten-go-lit, theo những suy tính chỉ một mình hắn biết, không muốn thổ lộ ra cho biết lời đề nghị này quan trọng như thế nào đối với hắn. Có gì đâu, một tên lính muốn lập chiến công — đó là chuyện tất nhiên, mà thậm chí cần phải làm như thế nếu đã là một tên lính Đức. Và thiếu tá, không thèm ngước mắt khỏi đĩa thức ăn, lặng lẽ gật đầu.

Vai-xơ lấy túi vải bạt có những đuôi lựu đạn thò ra ngoài từ từng trên xuống, cả chiếc mũ sắt và khẩu tiểu liên của sĩ quan rồi khoác hết vào người, chào đi ra khỏi hầm công sự.

# hai mươi

Trời hơi tối đi, lấp loáng những đám mây trơ trọi, nhưng ánh sáng nhật của nó vẫn rọi chiếu rõ từng mô đất như trước. Xung quanh im lặng như ru ngủ, ẩm ướt, buồn bã. Cỏ lạnh cứng dưới lớp sương băng giá.

Vai-xơ cẩn thận quan sát khu đồng lầy. Muốn bò đến chiếc xe tăng một cách an toàn hơn cả thì không phải theo đường thẳng, mà bằng đường ngoằn ngoèo: từ chỗ trũng này sang chỗ trũng khác, từ mô đất này sang mô đất khác, từ gò đất này sang gò đất khác. Anh lạo đi và ghi nhớ mọi đặc điểm trên đường để không lạc hướng.

Khi qua công sự của tuyến phòng thủ anh bắt đầu bò và hình như không phải về phía xe tăng, mà hướng ngược lại. Anh tự bắt mình thường xuyên phải nghỉ, bò chậm, uốn người như loài bò sát, dán người xuống đất, mặt sát vào cỏ. Anh ra lệnh cho mình tránh làm gãy cây gây tiếng động dù rất nhỏ, cả tiếng sắt thép va chạm nhau, cả tiếng rì rào, im lặng nín thở, có lẽ tên nhát gan nhất khi sợ phát điên lên cũng không đến nỗi như vậy. Nhưng chính đầu óc mình mẫn vẫn chỉ huy Vai-xơ hành động như một người vô cùng sợ cái chết. Vai-xơ cũng sợ, nhưng không phải anh sợ chết, anh sợ mất cái sinh mạng mà từ lâu đã không còn thuộc sở hữu cá nhân của anh. Anh có cảm giác như là anh đang gây nên mối nguy hiểm chết người không phải cho bản thân anh, mà là cho con người

quý giá nhất đối với anh, sinh mệnh của người đó rõ ràng là quan trọng hơn, có giá trị hơn của bản thân anh. Và thế là anh đang gây nguy hiểm cho con người rất cần thiết này, con người có một cuộc sống cần cho những việc to lớn, và vì thế anh phải chịu trách nhiệm trước tất cả những ai coi cuộc sống của con người này quý giá hơn cuộc sống của bản thân mình. Mọi người tin tưởng trao cuộc sống đó cho Vai-xơ, và anh đã không đáp lại xứng đáng được niềm tin cao quý này. Anh lo sợ cho sự sống của con người này, và anh làm tất cả để cứu sống nó, bảo vệ nó khỏi nguy hiểm kinh khủng mà Vai-xơ gây ra cho con người đó.

Anh bò rất chậm, nhút nhát một cách không ngượng ngùng gì, cẩn thận lo lắng lựa chọn mọi chỗ nấp dù nhỏ bé nhất. Bọn sĩ quan đặc chán không thèm theo dõi qua ống nhòm nữa, còn Sten-gơ-lit thì cảm thấy một điều gì đó như là bị mắc cỡ: tệ ra chàng lái xe vẫn được khen ngợi của hắn lại là một kẻ nhát gan như vậy! Tất nhiên là chúng chán ngấy việc theo dõi Vai-xơ bò như một con bọ đất xám qua ống nhòm, theo dõi một tên nhát gan đang làm nhục quân phục người lính Đức. Và thật là tốt, phần nào dễ chịu hơn, khi bọn chúng không để ý theo dõi anh nữa.

Vai-xơ nhìn vào kim đồng hồ dạ quang. Thì ra anh mới kéo lên thân mình một cách cần cù và chậm chạp trên đồng lầy có hai tiếng đồng hồ, anh lại dừng, rồi lại bò trong cảnh im lặng, ẩm ướt, bùn lầy bẩn thỉu. Bỗng một phát đạn vang

lên — phát đạn đầu tiên, và toàn thân Vai-xơ cảm thấy như làn đạn của người thiện xạ Xô-viết đập vào đất. Còn sau đó là cuộc bắn đuổi theo Vai-xơ. Trong khi mới chỉ một xạ thủ Xô-viết bắn, bọn Đức vẫn im lặng, nhưng khi bắt đầu vang lên những loạt đạn súng máy ngắn, thì lập tức bọn Đức-bắn trả những loạt đạn dài không có đích nào, gần như là không muốn bắn, rồi sau đó cho nổ súng cối, một phát, rồi hai...

Vai-xơ lấy lại phần sức lực cuối cùng, nhảy theo hình chữ chi, dần dần tiến sát lại chiếc xe tăng, và khoảng cách càng ngắn lại thì các loạt đạn trung liên của phía Liên-xô càng kéo dài hơn. Vai-xơ đã nhìn thấy gần như ngay ở trước mặt anh những mũi đạn chạy đan chéo qua — loạt đạn này rơi ngay sát đầu anh. Anh nằm lặng đi, sau đó lăn mấy vòng rồi lại bò, nhảy lạo sang phải, rồi sang trái, hai bước nhảy sang trái, một bước nhảy lên phía trước. Dù anh có bị thương, chỉ miễn là không vào đầu, không vào ngực, khi đó anh sẽ bò được tới xe tăng và sẽ kịp làm điều anh cần phải làm.

Và thế là anh đã nằm dưới sự che đỡ của xe tăng.

Mùi kim loại bốc lên, ở vài chỗ hiện rõ những vết thủng rách, và từ đó xông lên mùi thuốc súng cay chua, nồng nặc.

Cửa nóc trước xe tăng mở, trên đó có một xác người nằm vắt ngang bất động. Vai-xơ nhảy vọt lên thẳng cửa nóc, một loạt đạn súng máy

không ngờ liền đập vào lớp ráp thép như ném một nắm đá cuội lên, nhưng anh chưa kịp nghĩ điều này thì toàn thân đã thấy đau nhức nhối: một viên đạn bắn trúng chân.

Vai-xơ không để mất thời gian, thế là ngay khi đó, anh kịp tháo chiếc ủng ra, băng vết thương lại. Anh kéo xác người lái xe tăng vào trong xe, nhanh chóng xem xét túi anh ta không có kẹp hồ sơ. Bên chiếc cặp ghi còn một chiến sĩ xe tăng nữa cũng chết rồi, người đầm máu nằm uốn cong. Vai-xơ dùng bật lửa soi sáng trong xe, anh lục soạt nốt túi người này. Không có gì cả ngoài giấy tờ cá nhân. Có thể, ở trong ống giày ủng? Vai-xơ cúi người xuống, và bỗng nhiên một thanh sắt trượt theo đầu anh và đập vào vai.

Vai-xơ hành động đúng như anh đã được học cách đối phó trong những tình huống tương tự. Anh không chồm lên, mặc dù bản năng sai khiến con người gặp nguy hiểm lúc đang đứng, mà thành thạo ngả lưng xuống, co hai chân lại ép sát vào người để bảo vệ bụng và ngực, rồi, bỗng nhiên duỗi thẳng người ra, đạp hai chân một cái rất mạnh.

Cái đạp ở xương đòn gánh và ở chân bị thương trong khoảnh khắc như quẳng anh xuống vực sâu thẳm. Anh bừng tỉnh dậy vì cơn đau mới: một người lính xe tăng nào đó, rõ ràng là còn sống đập đầu anh xuống sàn thép, định dùng đôi tay trơn tuột vì đẫm máu bóp cổ anh. Vai-xơ đẩy được một tay người này ra, túm lấy nách và lật người lại rồi cố gắng vặn tay người này ra sau khớp. Thế

là anh đã nằm trên bụng người lái xe tăng, nhưng mệt thở không ra hơi, anh không thể nói được gì. Sau đó với vẻ ra lệnh, anh nói:

— Hãy hiểu rằng tôi là người của mình! — Vai-xơ thở lấy hơi rồi nói tiếp: còn bây giờ hãy nghe đây! — Anh bắt đầu như đọc chính tả! — Cách Cu-lit-ski hai mươi cây số về phía tây bắc Vu-xen-ca là kho xăng dầu. — Anh yêu cầu: — Hãy nhắc lại! Nào, hãy nhắc lại, người ta bảo anh.... và hãy nhớ lấy. Còn bây giờ, gói tài liệu đâu? Vì có gói tài liệu cơ mà?

Người lái xe tăng đưa tay với lấy súng lục.

Vai-xơ vội vã nói:

— Không nên.... xe tăng bọn phát xít sẽ đến. Anh hiểu không? Xe tăng, cần phải thủ tiêu kẹp tài liệu.

Người này hạ súng xuống.

— Anh là ai?

Vai-xơ trao bật lửa:

— Đốt đi.

Người này bò tránh xa Vai-xơ và không bỏ súng xuống, rút gói tài liệu ra, đánh bật lửa, đi gói tài liệu vào ngọn lửa, hỏi:

— Nhưng ai sẽ báo về kho nhiên liệu?

— Anh!

— Tức là tôi phải quay lại chỗ đồng đội?

Vai-xơ gật đầu.

— Nhưng tại sao không mang theo gói tài liệu?

— Có thể, anh không về được đến nơi, chúng sẽ giết anh, mà tài liệu sẽ ở bên anh, hiểu chưa?

Ngừng lại một lát, người lính xe tăng nói:

— Tôi còn một bản đồ ghi các hỏa điểm và khu vực mìn của ta. Đốt chứ?

— Đưa đây xem.

Người lính chĩa súng lục.

Vai-xơ hỏi:

— Còn bản đồ nữa chứ?

— Bản đồ nào?

— Cũng như thế này, nhưng không ghi gì?

— Cứ coi là có....

Vai-xơ hơi quằn quại vì đau nhưng mỉm cười:

Anh không nghĩ ra à? Chúng ta sẽ ghi các hỏa điểm và bãi mìn giả vào những chỗ không có rồi để bản đồ giả lại.

— Nhưng anh là ai?

— Đưa bản đồ đây — Vai-xơ yêu cầu — Vì anh có súng cơ mà!

Người này đưa chiếc túi kẹp.

Vai-xơ lau tay, ra lệnh: —

— Soi lên nào!

Giờ cả hai tấm bản đồ ra anh bắt tay vào ghi dấu trên bản đồ giả.

Người lính xe tăng bỏ súng xuống, theo dõi anh làm, khen anh:

— Được đấy! — rồi lại hỏi: — Nhưng anh là ai?

Vai-xơ đốt một tấm bản đồ, tấm kia bỏ vào túi kẹp đưa mắt chỉ vào xác chết và bảo người chiến sĩ xe tăng:

— Đeo túi kẹp vào người này.

Anh ta làm theo Vai-xơ.

— Còn bây giờ, vĩnh biệt đồng chí... giọng Vai-xơ xúc động.

Người chiến sĩ xe tăng bước về phía cửa nóc xe. Vai-xơ giữ anh ta lại:

— Kéo theo cả đồng chí ấy!

— Nhưng đồng chí ấy chết rồi.

— Hãy kéo độ trăm mét, sau đó bỏ lại — bọn Đức sẽ tìm thấy. Bằng cách đó bản đồ rơi vào tay chúng sẽ đáng tin hơn.

— Còn anh? — Người lính hỏi lại.

— Tôi ư?

— Anh sẽ ra sao?

Vai-xơ nhổm lên sờ vào người mình:

— Không sao, bằng cách gì đó tôi sẽ bò đi được.

— Bây giờ hãy nghe tôi, — Người chiến sĩ xe tăng nói. — Tôi sẽ bò, còn anh bò theo, và bắn tôi bằng tiểu liên. Sự việc sẽ rõ ràng. Có thể, chúng ta sẽ còn gặp nhau. — Rồi người lính lại nhắc lại. —Thế là anh vẫn không muốn nói, anh là ai?

—Không phải tôi không muốn, mà là không có thể. Hiểu chứ?

—Đành vậy, đồng chí ạ, ta bắt tay nhau thôi! Rồi người lính đưa tay ra.

Người lính xe tăng trèo ra khỏi cửa nóc, kéo theo xác đồng chí đã hy sinh và bắt đầu bò. Anh đặt chiếc xác trên lưng mình.

Mấy phút sau Vai-xơ bò theo anh ta. Anh nhằm cẩn thận và bắt đầu nhả đạn súng tiểu liên thành từng loạt liên tiếp hơi chếch về bên phải, anh còn kịp ném về phía đó một quả lựu đạn. Sau đó bọn Đức nổ súng — rất mãnh liệt, cả các khẩu đội súng cối cũng tham gia, một quả đạn nổ ngay bên cạnh, làn khí nóng và nặng nề hất Vai-xơ đi một đoạn. Khi anh tỉnh lại đêm tối dày đặc, nặng nề bao trùm tất cả. Anh thấy đau đớn không chịu nổi. Và dù đã bất tỉnh nhân sự, anh vẫn còn bò được tới chiếc xe tăng, nằm ẩn nấp ở đó.

*HẾT TẬP I*

Chịu trách nhiệm xuất bản :
*Hà Mậu Nhai*
Biên tập : *T. Giang*
Sửa bản in : *T. Lan*
Chịu trách nhiệm mỹ thuật :
*Lê Thanh Trúc*

In 15.000 cuốn, khổ 12 × 19cm tại xí nghiệp Quốc doanh in số 4, 61 Duy Tân, Quận 3. — Thành phố Hồ Chí Minh. In xong tháng 12-1982. Nộp lưu chiểu tháng 12-1982.

Giá : 30,00 đ